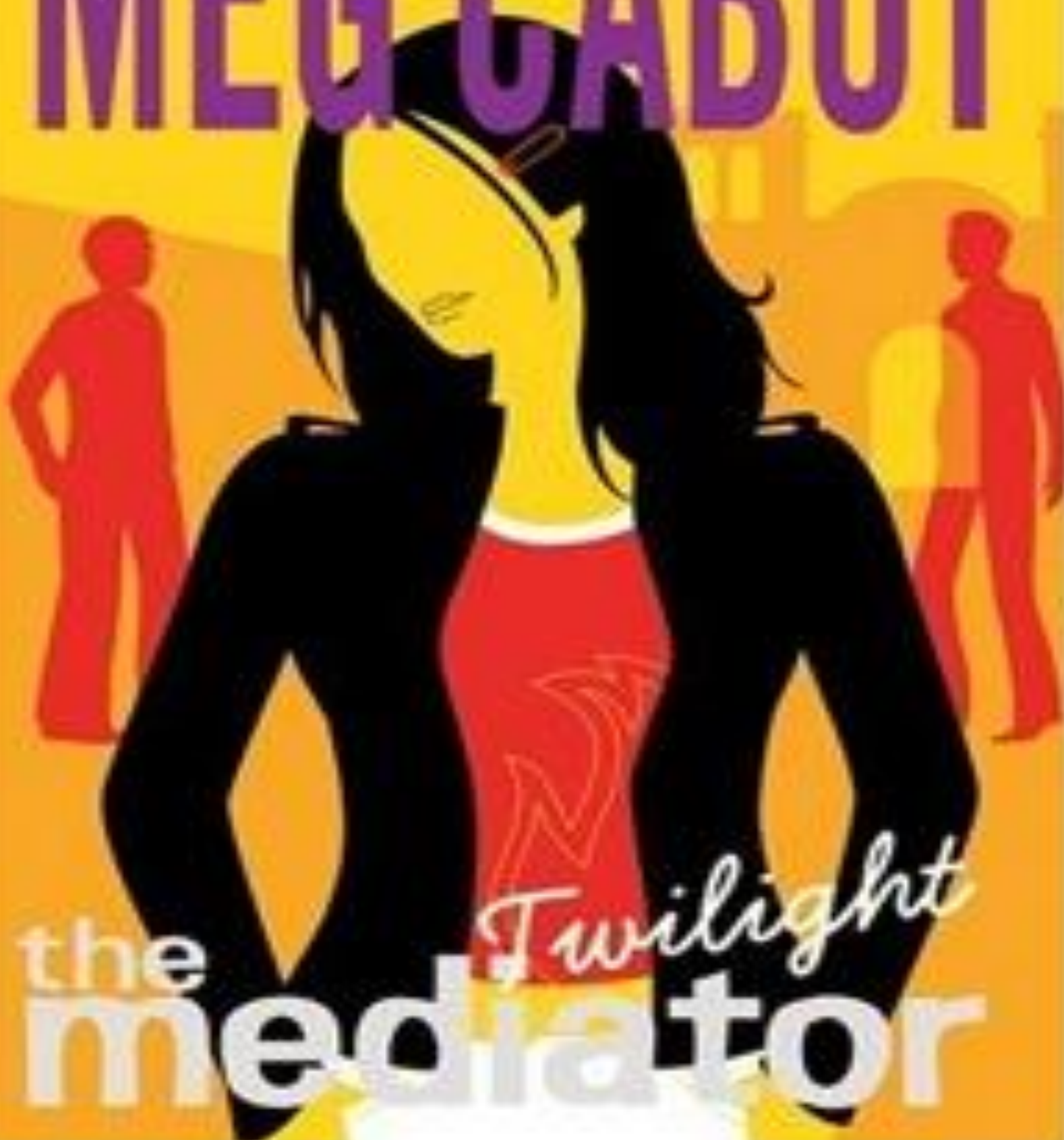


#1 NEW YORK TIMES BEST-SELLING AUTHOR OF THE PRINCESS DIARIES

MEG CABOT



Chạng vạng

Meg Cabot

Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Table of Contents

[Mở đầu](#)

[Chapter 2](#)

[Chapter 3](#)

[Chapter 4](#)

[Chapter 5](#)

[Chapter 6](#)

[Chapter 7](#)

[Chapter 8](#)

[Chapter 9](#)

[Chapter 10](#)

[Chapter 11](#)

[Chapter 12](#)

[Chapter 13](#)

[Chapter 14](#)

[Chapter 15](#)

[Chapter 16](#)

[Chapter 17](#)

[Chapter 18](#)

[Chapter 19](#)

[Chapter 20](#)

[Chapter 21](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

[\[4\]](#)

[\[5\]](#)

[\[6\]](#)

[\[7\]](#)

[\[8\]](#)

[\[9\]](#)

[\[10\]](#)

[\[11\]](#)

[\[12\]](#)

[\[13\]](#)

[\[14\]](#)

Mục lục



Mở đầu

Chapter 1

Chapter 2

Chapter 3

Chapter 4

Chapter 5

Chapter 6

Chapter 7

Chapter 8

Chapter 9

Chapter 10

Chapter 11

Chapter 12

Chapter 13

Chapter 14

Chapter 15

Chapter 16

Chapter 17

Chapter 18

Chapter 19

Chapter 20

Chapter 21



Đó là một ngày thứ Bảy bình thường ở Brooklyn. Không có gì bất thường. Không có gì khiến tôi nghĩ rằng đó là ngày mà cuộc đời tôi sẽ thay đổi vĩnh viễn. Không có bất cứ điều gì hết.

Tôi dậy sớm để xem hoạt hình. Tôi không ngại dậy sớm nếu như việc đó là để dành mấy tiếng đồng hồ xem Bugs và những người bạn. Phải dậy sớm đi học thì tôi mới ghét. Ngay từ hồi đó tôi thậm chí đã chẳng thích thú gì trường học rồi. Những ngày thường, bố toàn phải cù chân tôi để lôi tôi dậy.

Tuy nhiên, vào thứ Bảy thì không.

Tôi nghĩ bố cũng có cảm nhận như vậy. Cảm nhận về ngày thứ Bảy ấy mà. Bố luôn là người dậy đầu tiên trong nhà, nhưng vào thứ Bảy thì bố còn dậy sớm hơn nữa, và thay vì ăn cháo yến mạch với đường nâu mà những ngày thường bố vẫn làm cho tôi, thì thứ Bảy bố nướng bánh mì kiểu Pháp. Mẹ tôi vốn chẳng chịu được mùi sirô thích, mẹ lúc nào cũng nằm ngủ tiếp cho đến khi bát đĩa ăn sáng được tráng qua rồi cho vào máy rửa, bàn được lau sạch sẽ, không còn mùi gì trong bếp nữa.

Ngày thứ Bảy đó – cái ngày thứ Bảy ngay sau khi tôi tròn sáu tuổi – bố cùng tôi dọn dẹp những cái đĩa đựng sirô và lau bàn, sau đó tôi lại đi xem hoạt hình. Tôi không nhớ mình đã xem phim gì khi bố bước vào chào tạm biệt tôi, nhưng phim đó chắc cũng phải hay đủ để khiến tôi thăm ước bố nhanh lên và đi đi thôi.

“Bố đi chạy đây,” bố nói, thơm lên má tôi một cái. “Chào con nhé, Suze.”

“Chào bố,” tôi đáp. Tôi nghĩ có lẽ tôi thậm chí còn không thèm nhìn bố nữa kia. Tôi biết trông bố thế nào rồi mà. Một người đàn ông cao lớn, mái tóc dày sẫm màu, có vài chỗ đã điểm bạc. Ngày hôm đó bố mặc chiếc quần chạy thể dục màu xám, áo phông mang dòng chữ HOMEPORT, MENEMSHA, HẢI SẢN TƯƠI SỐNG QUANH NĂM, đó là chiếc áo mua được từ chuyến đi thăm đảo Martha’s Vineyard gần đây nhất của nhà tôi.

Lúc đó, không ai trong hai bố con biết được rằng đó sẽ là bộ trang phục cuối cùng mà người khác còn được thấy bố mặc.

“Con chắc chắn không muốn đến công viên cùng với bố chứ?” bố hỏi.

“Bố,” tôi đáp, lo sợ bỏ lỡ mất một phút phim. “Không mà.”

“Tùy con vậy,” bố nói. “Bảo với mẹ là có nước cam mới vắt trong tủ lạnh nhé.”

“Vâng,” tôi nói. “Chào bố.”

Và thế là bố đi mất.

Liệu tôi có làm điều gì khác đi không, nếu như tôi biết được đó là lần cuối cùng tôi còn được gặp bố – khi bố còn sống? Tất nhiên là có rồi. Tôi sẽ đến công viên cùng với bố. Tôi sẽ bảo bố đi bộ thay vì chạy. Nếu như tôi biết bố sắp bị một cơn đau tim khi đang trên đường chạy và qua đời trước mặt những người xa lạ thì ngay từ đầu tôi đã không để cho bố đến công viên mà bảo bố đi khám bác sỹ rồi.

Chỉ có điều, tôi lại không biết. Làm sao tôi biết được?

Làm sao tôi có thể biết được điều đó?



Tôi tìm thấy hòn đá ở đúng chỗ bà Gutierrez đã chỉ, bên dưới những tán cây rũ xuống của đám hoa dâm bụt sum suê trong sân sau nhà bà ấy. Tôi tắt đèn pin. Lẽ ra hôm đó phải là đêm trăng tròn, đến nửa đêm một đám mây dày đặc từ biển kéo vào, màn sương mù ẩm ướt khiến cho người ta không thể trông thấy được gì hết.

Nhưng tôi không cần ánh sáng để nhìn nữa. Tôi chỉ cần đào xuống đất thôi. Tôi thọc tay xuống lớp đất ẩm ướt mềm mềm và đẩy hòn đá ra khỏi chỗ ban đầu của nó. Hòn đá di chuyển một cách dễ dàng, không mấy nặng. Chẳng mấy chốc tôi sẽ sờ thấy bên dưới là chiếc hộp sắt mà bà Gutierrez đã nói với tôi chắc chắn nó sẽ nằm ở đó...

Chỉ có điều, không có. Bên dưới những ngón tay tôi chẳng có gì ngoài lớp đất ẩm.

Đúng lúc đó tôi nghe thấy âm thanh ấy – tiếng cành cây gãy rắc dưới sức nặng của một người nào đó đang ở gần đây.

Tôi chết sững. Dù sao tôi cũng đang đột nhập vào nhà người khác; tôi đâu có muốn bị những tay cảnh sát ở Carmel, California, lôi về nhà. Thêm một lần nữa.

Thế rồi, mạch trong người tôi đập dồn dập trong khi tôi cố gắng nghĩ xem sẽ phải giải thích ra sao để thoát khỏi tình huống này, tôi nhận ra cái bóng cao ráo mảnh khảnh – tối sẫm hơn tất cả những bóng khác – đang đứng cách xa một quãng. Tai tôi vẫn cứ vang lên tiếng tim đập thình thịch, nhưng giờ thì vì một lý do hoàn toàn khác.

“Là cậu,” tôi nói, từ từ run run đứng thẳng dậy.

“Chào Suze.” Hướng về phía tôi xuyên qua màn sương, giọng hần trầm trầm và không hề có chút bất an... không giống như giọng tôi thường trở nên run rẩy mỗi khi có hần đến gần.

Đó không chỉ là phần duy nhất trên người tôi run khi hần ở gần. Nhưng tôi quyết không để cho hần biết được điều đó. “Trả đây,” tôi nói, giơ tay ra.

Hần ngật đầu ra và phá lên cười. “Cậu điên à?” hần hỏi.

“Tôi nói nghiêm chỉnh đấy, Paul,” tôi đáp, giọng vẫn vững vàng nhưng sự tự tin thì đã bắt đầu trôi xa dần, giống như lớp cát dưới chân tôi vậy.

“Những hai ngàn đô đấy, Suze,” hần nói, cứ như thể tôi còn không biết điều đó. “Hai ngàn.”

“Số tiền ấy thuộc về Julio Gutierrez.” Tôi nói thì có vẻ chắc chắn, cho dù bản thân lại không thực sự cảm thấy như thế. “Chứ không phải cậu.”

“Ô, phải rồi,” Paul nói, giọng hần đầy châm chọc mỉa mai. “VẬY chứ Gutierrez định làm gì, báo cảnh sát chắc? Hần không biết số tiền ấy đã mất đâu, Suze. Hần thậm chí còn chẳng biết nó có ở đó nữa kia.”

“Bởi vì bà anh ta đã chết trước khi kịp nói cho cháu mình,” tôi nhắc cho hần nhớ.

“Thế thì hẳn sẽ không biết, đúng không?” Cho dù đứng trong bóng tối, tôi dám chắc Paul đang mỉm cười. Tôi có thể nghe thấy điều đó trong giọng nói của hắn. “Cậu chẳng thể nhớ một thứ mà chính cậu còn không biết mình có nó.”

“Bà Gutierrez biết.” Tôi hạ tay xuống để hắn không trông thấy hai tay tôi đang run, nhưng tôi chẳng giấu được sự bất an ngày một tăng lên trong giọng nói một cách dễ dàng như thế. “Nếu mà biết cậu ăn cắp, bà ấy sẽ đến tìm cậu đấy.”

“Điều gì khiến cậu nghĩ bà ta còn chưa đến tìm tôi?” hắn hỏi, giọng nhẹ nhàng đến mức lông tay tôi dựng cả lên... mà không phải vì thời tiết mát mẻ của mùa thu đâu đấy.

Tôi không muốn tin hắn. Hắn chẳng có lý do gì để nói dối cả. Mà rõ ràng bà Gutierrez đã đến tìm cả hắn lẫn tôi, lo lắng nhờ giúp đỡ. Thì còn cách nào khác mà hắn lại biết được về số tiền đó chứ?

Bà Gutierrez đáng thương. Bà ấy đã gửi gắm lòng tin vào nhầm người làm cầu nối. Bởi lẽ mọi chuyện có vẻ cho thấy Paul không chỉ ăn cướp tiền của bà ấy thôi đâu. Ôi, không.

Nhưng cứ như một con ngốc, tôi đứng đó giữa sân mà gọi tên bà ấy to chừng nào có thể, chỉ để cho chắc ăn. Tôi không muốn đánh thức gia đình đang có chuyện buồn sống trong căn nhà nhỏ xây bằng vữa ở cách đó vài mét.

“Bà Gutierrez?” Tôi rướn cổ, xì xạo gọi trong bóng tối, cố gắng không để ý đến sự giá lạnh trong không khí... và trong tim mình. “Bà Gutierrez? Bà có ở đây không? Cháu, Suze đây... Bà Gutierrez?”

Tôi cũng không lấy gì làm ngạc nhiên cho lắm khi bà ấy không xuất hiện. Tất nhiên tôi biết hắn có thể làm cho hồn ma biến đi. Chỉ là tôi chưa từng nghĩ hắn lại thấp hèn đến mức đi làm việc đó. Lẽ ra tôi phải biết rồi chứ.

Một cơn gió lạnh từ biển ùa vào khi tôi quay lại đối diện với hắn. Cơn gió thổi tung mái tóc dài sẫm màu của tôi, mái tóc bay bay ôm lấy gương mặt cho đến khi một vài lọn bám dính vào đôi môi đánh son bóng. Nhưng tôi còn nhiều chuyện quan trọng hơn cần lo.

“Đó là số tiền dành dụm cả đời của bà ấy,” tôi nói với hắn, mặc kệ hắn có nhận thấy giọng mình run rẩy hay không. “Tất cả những gì bà ấy để lại cho con cháu.”

Paul nhún vai, hai tay đút sâu trong túi áo khoác da. “Nếu vậy lẽ ra bà ta nên gửi vào ngân hàng mới phải,” hắn nói.

Có lẽ nếu mình nói chuyện phải trái với hắn, tôi thầm nghĩ. Có lẽ nếu tôi khuyên giải... “Nhiều người không tin tưởng gửi tiền của họ vào ngân hàng – ”

Nhưng vô ích. “Đâu phải lỗi tại tôi,” hắn nói, lại nhún vai lần nữa.

“Cậu thậm chí còn chẳng cần đến số tiền đó,” tôi kêu lên. “Bố mẹ cậu mua cho cậu bất cứ thứ gì cậu muốn. Đối với cậu, hai ngàn đô chẳng là cái gì, nhưng với con cháu của bà Gutierrez, đó là cả một gia tài!”

“Vậy thì lẽ ra bà ta nên cất giữ cẩn thận hơn,” hắn chỉ nói có vậy.

Thế rồi, rõ ràng là trông thấy vẻ mặt tôi – dù tôi không biết bằng cách nào, vì những đám mây trên trời đã dày đặc hơn bao giờ hết – hắn dịu giọng. “Suze, Suze, Suze,” hắn hỏi, rút một tay ra khỏi túi áo khoác, vươn ra để khoác vai tôi. “Tôi biết làm gì với cậu bây giờ?”

Tôi không nói năng gì. Dù có cố tôi nghĩ chắc cũng chẳng nói được. Chỉ thở thôi cũng đã khó nhọc rồi. Tất cả những gì tôi nghĩ đến là bà Gutierrez và những gì hắn đã làm với bà ấy. Sao một kẻ có mùi thơm đến thế – mùi nước hoa hăng hắc của hắn tràn ngập các giác quan của tôi – hay toả ra hơi ấm đến thế – hơi ấm đặc biệt mời gọi trong khi trời đang lạnh và áo gió của tôi thì mỏng – lại có thể...

Xấu xa đến thế?

“Nói cậu hay,” Paul lên tiếng. Tôi có thể cảm nhận giọng nói trầm trầm âm vang khắp cơ thể hắn khi hắn nói, hắn đang ôm tôi gần đến như vậy. “Tôi sẽ chia số tiền đó cho cậu. Mỗi đứa một ngàn.”

Tôi phải nuốt xuống một thứ – thứ có vị rất tẻ – trước khi có thể trả lời. “Cậu là đồ bệnh hoạn.”

“Đừng có thế chứ, Suze,” hắn lên giọng quở trách. “Cậu phải thừa nhận điều đó là công bằng. Cậu có thể làm bất cứ điều gì mình muốn với một nửa số tiền. Gửi trả lại cho nhà Gutierrez chẳng hạn, tôi không quan tâm. Nhưng nếu thông minh, thì cậu sẽ dùng tiền đó mua cho mình một chiếc ô tô khi nào cậu có bằng lái. Cậu có thể trả góp mà mua một cái xe đẳng hoàng với số tiền đó, và không phải lo chuyện lén lấy xe của mẹ để đi trong khi bà ấy đang ngủ.”

“Tôi ghét cậu,” tôi quát lên, vùng ra khỏi cái ôm chặt của hắn, mặc kệ cơn gió lạnh ủa đến, thổi qua chỗ trên người tôi mà lúc trước hắn đã sưởi ấm.

“Không đúng,” hắn nói. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, mặt trăng lộ ra khỏi những đám mây dày đặc chỉ vừa đủ để tôi trông thấy môi hắn cong lên thành một nụ cười nửa miệng. “Cậu chỉ nổi giận vì cậu biết tôi đúng.”

Tôi không dám tin vào tai mình nữa. Hắn đùa chắc? “Lấy tiền của một người đã chết là việc làm đúng đắn ư?”

“Rõ ràng,” hắn nói. Mặt trăng lại biến mất, nhưng nghe giọng hắn thì tôi biết hắn đang thích thú. “Bà ta có cần nó nữa đâu. Cậu và Cha Dom ấy à. Hai người là những kẻ ba phải, biết không. Giờ có câu này tôi muốn hỏi cậu. Làm sao cậu biết bà ta đã ba hoa những gì? Tôi tưởng cậu học tiếng Pháp chứ không phải tiếng Tây Ban Nha.”

Tôi không trả lời ngay. Đó là vì tôi đang cuống cuống cố gắng nghĩ ra một lời đáp mà không phải nhắc đến một từ tôi không muốn nói tí nào trước mặt hắn, một từ mà mỗi lần nghe đến nó hay thậm chí chỉ nghĩ thôi là tim tôi lại làm vài vòng nhào lộn trong ngực, và mạch trong người tôi lại ngân lên đầy vui sướng.

Không may, đó là từ chẳng mang lại cho Paul một phản ứng tương tự. Nhưng trước khi tôi kịp nghĩ ra lời nói dối thì hắn đã tự đoán được rồi. “Ồ, phải rồi,” hắn nói, giọng đột ngột trở nên đều đều. “Anh ta. Tôi ngu thật.”

Thế rồi, trước khi tôi nghĩ được điều gì đó để khiến tình hình sáng sủa hơn – hay ít nhất là để hắn không bận tâm đến Jesse, người cuối cùng trên đời này tôi muốn tên Paul nghĩ đến – thì hắn đã nói bằng một giọng khác hắn: “Ừm, không biết cậu thế nào, chứ tôi mệt lắm. Tôi xong việc rồi. Gặp lại cậu sau nhé, Simon.”

Hắn quay người bỏ đi. Tất cả chỉ có thế thôi, hắn quay người bỏ đi.

Tất nhiên tôi biết mình phải làm gì. Tôi không trông đợi điều đó... thực ra, tim tôi đã thót lên đến tận cổ rồi, lòng bàn tay thì đột ngột vã mồ hôi mà chẳng hiểu tại sao.

Nhưng tôi còn lựa chọn nào khác đâu? Không thể để hắn bỏ đi với tất cả số tiền đó được. Tôi đã cố nói chuyện phải trái với hắn nhưng không xong. Jesse sẽ không thích việc này đâu, nhưng thực sự là chẳng còn cách nào khác. Nếu

Paul không tự nguyện tự giác trả số tiền đó thì, ừm, tôi sẽ phải lấy lại từ tay hắn vậy.

Tôi tự nhủ mình có cơ hội tốt, dễ thành công. Paul đã giấu chiếc hộp đó trong túi áo khoác của hắn. Tôi cảm nhận được nó nằm ở đó khi hắn vòng tay khoác vai tôi. Tất cả những gì cần làm là khiến hắn không để ý – một cú đâm mạnh vào vùng bụng bên dưới xương sườn hắn chắc là có tác dụng đấy – rồi sau đó vớ lấy cái hộp và ném qua khung cửa sổ gần nhất. Gia đình Gutierrez sẽ phát hoảng khi nghe thấy tiếng kính vỡ, tất nhiên, nhưng tôi nghĩ chắc họ sẽ chẳng gọi cảnh sát đâu... khi mà lại tìm thấy hai ngàn đô nằm tung toé trên sàn. Dù đó không phải kế hoạch ổn nhất nhưng tôi chỉ nghĩ được có vậy thôi.

Tôi gọi tên hắn.

Hắn quay lại. Mặt trăng chọn đúng khoảnh khắc ấy để lộ ra khỏi màn mây dày, nhờ ánh sáng mờ nhạt yếu ớt tôi có thể nhìn thấy Paul đang đeo vẻ mặt hi vọng, chờ đợi, thật kỳ quặc. Vẻ hi vọng ấy càng rõ nét hơn khi tôi chậm rãi băng qua bãi cỏ ngăn cách hai đũa. Tôi nghĩ là hắn tưởng cuối cùng hắn cũng thuyết phục được tôi. Tìm được điểm yếu của tôi. Lôi kéo được tôi về phe xấu xa. Tất cả chỉ vì số tiền hai ngàn đô hết sức, hết sức nhỏ mọn.

Còn lâu.

Tuy nhiên, nét mặt hi vọng ấy biến mất khi hắn trông thấy nắm đấm của tôi. Thậm chí tôi còn nghĩ rằng, trong một giây phút ngắn ngủi, tôi bắt gặp cái nhìn bị tổn thương trong đôi mắt xanh của hắn, đôi mắt nhạt màu như ánh trăng rọi sáng xung quanh. Thế rồi trăng lại khuất sau đám mây, và lại một lần nữa chúng tôi chìm trong bóng tối.

Điều tiếp theo tôi biết là Paul di chuyển nhanh hơn tôi tưởng, đến tóm lấy cổ tay tôi bằng một gọng kìm đau đớn, đá vào chân tôi. Một giây sau, tôi bị sức nặng thân thể hắn ghim chặt xuống bãi cỏ ướt, mặt hắn chỉ cách mặt tôi có vài centimet.

“Đó là một sai lầm,” hắn nói một cách quá đỗi thờ ơ trong khi tôi cảm nhận tim hắn đang đập những nhịp đập mạnh mẽ áp sát vào tim tôi. “Tôi huỷ bỏ lời đề nghị đó.”

Tuy nhiên, hơi thở của hắn lại không ngắn ngủi gấp gáp như tôi. Nhưng tôi cố gắng che giấu nỗi sợ để hắn không thấy. “Lời đề nghị nào?” tôi thở hỗn hển.

“Chia đôi số tiền. Giờ tôi sẽ giữ hết. Cậu đã làm tổn thương sâu sắc đến tình cảm của tôi, cậu có biết không, Suze?”

“Có chứ,” tôi cố gắng nói giọng mỉa mai hết sức có thể. “Giờ thì lui ra. Đây là cái quần tôi thích, mà cậu làm dính cỏ lên bẩn hết rồi.”

Nhưng Paul chưa sẵn sàng buông tôi. Hắn cũng chẳng có vẻ gì thích thú với nỗ lực yếu ớt của tôi để đùa cợt trong hoàn cảnh như vậy. Phía trên mặt tôi, giọng hắn rít lên hoàn toàn nghiêm túc.

“Cậu có muốn tôi khiến cho anh bạn trai của cậu cũng biến mất luôn giống như tôi đã làm với bà Gutierrez không hả?” hắn hỏi.

Thân thể hắn ấm nóng, áp sát vào tôi, vậy nên chẳng có điều gì giải thích nổi cho việc trái tim tôi đột ngột trở nên lạnh như băng, trừ lý do là những lời hắn nói ra khiến tôi sợ đến mức máu trong người tôi dường như đã đông cứng lại trong mạch. Tuy nhiên, tôi không thể để lộ ra nỗi sợ của mình được. Với một kẻ như Paul thì yếu đuối chỉ khơi mào cho sự tàn ác chứ không phải lòng cảm thông.

“Chúng ta đã thoả thuận rồi,” tôi nói, lưỡi và môi tôi khó khăn lắm mới thốt ra được những từ ngữ ấy, vì cũng như trái tim tôi, nỗi sợ đã chúng đã trở nên lạnh băng.

“Tôi đã hứa sẽ không giết anh ta,” Paul nói. “Chứ tôi không hứa gì về việc không để cho anh ta chết ngay từ đầu.”

Tôi chớp mắt nhìn hắn, không hiểu gì cả. “Cậu... cậu nói cái gì vậy?” tôi lắp bắp.

“Cậu tự đi mà tìm hiểu,” hắn nói. Hắn cúi xuống, khẽ hôn nhẹ lên đôi môi đã đông cứng lại của tôi. “Ngủ ngon nhé, Suze.”

Thế rồi hắn đứng dậy, biến mất trong màn sương.

Phải mất một phút tôi mới nhận ra là mình được giải thoát. Làn gió lạnh thổi qua những chỗ cơ thể hắn lúc trước đã chạm vào tôi. Cuối cùng tôi cũng gắng gượng lăn qua một bên, có cảm giác mình vừa mới va đầu vào một bức tường gạch. Tuy nhiên, tôi vẫn còn đủ sức để cất tiếng gọi: “Paul! Chờ đã!”

Đúng lúc đó, trong nhà Gutierrez có người bật đèn lên. Sân sau sáng bừng như đường băng hàng không vậy. Tôi nghe tiếng cửa sổ mở rồi ai đó quát lên: “Này cô kia! Đang làm gì ngoài đó thế?”

Tôi không nán lại hỏi xem họ có định gọi cảnh sát không. Tôi lê người khỏi mặt đất và chạy về phía bức tường mà nửa tiếng trước tôi đã leo qua. Tôi thấy ô tô của mẹ ở đúng chỗ tôi đã để lại. Tôi nhảy vào trong xe và bắt đầu chuyến hành trình dài dằng dặc về nhà, suốt dọc đường luôn miệng nguyền rủa một kẻ cũng làm cầu nối, và những vết cỏ bắn dính lên chiếc quần jeans mới.

Đêm hôm đó, tôi không hề hay biết giữa tôi và tên Paul sắp xảy ra những chuyện tồi tệ đến như thế nào.

Nhưng tôi cũng sắp sửa được biết rồi.





Chapter 2

Hắn đã làm việc đó. Cuối cùng hắn cũng hành động. Như thể từ tận sâu trong thâm tâm tôi có lẽ cũng đã luôn biết trước hắn sẽ làm mà.

Chắc bạn sẽ nghĩ rằng, sau khi trải qua tất cả những chuyện như thế thì tôi phải đoán trước được việc đó xảy ra chứ. Tôi đâu còn xa lạ gì với việc này. Mà cũng không phải không có những dấu hiệu cảnh báo trước. Vậy nhưng, khi ngón đòn bất ngờ đó xuất hiện, nó dường như là một tia chớp rạch ngang trên bầu trời xanh trong vậy.

“Thế cậu định đi ăn tối ở đâu trước khi đến dự Dạ tiệc Mùa đông?” Kelly Prescott hỏi tôi vào tiết thứ tư, trong phòng lab học ngoại ngữ. Cô ta thậm chí còn không thèm đợi xem tôi đáp thế nào. Vì Kelly không quan tâm câu trả lời của tôi là gì. Ngay từ đầu cô ta hỏi tôi không phải vì muốn nghe điều đó.

“Paul sẽ đưa mình đến quán Cliffside đấy,” Kelly nói tiếp. “Cậu biết quán Cliffside chứ, Suze? Ở khu Big Sur ấy mà?”

“Có chứ,” tôi đáp. “Tôi biết.”

Tuy nhiên, nói ra miệng thì là vậy thôi. Chẳng phải kỳ lạ lắm sao, khi não bộ của con người có thể đặt trong chế độ như chế độ lái tự động trên máy bay vậy? Như thế, làm sao có thể nói một đằng trong khi lại đang nghĩ một nẻo hoàn toàn khác? Bởi lẽ khi Kelly nói ra điều đó – về chuyện Paul đưa cô ta đến quán Cliffside ấy mà – thì điều đầu tiên tôi nghĩ đến lại chẳng phải là *Có chứ, tôi biết*. Còn lâu mới là như vậy. Ý nghĩ đầu tiên nảy ra giống kiểu thế này thì đúng hơn: *Cái gì? Kelly Prescott ư? Paul Slater sẽ đưa KELLY PRESCOTT đến dự Dạ tiệc Mùa đông ấ à?*

Nhưng đó không phải là điều tôi nói ra miệng, tạ ơn trời đất. Vì tên Paul đang ngồi cách đó chỉ vài cabin, chăm chú nghe băng. Điều cuối cùng trên đời này tôi muốn là để cho hắn nghĩ rằng... bạn biết đấy... tôi tức vì hắn đã mời kẻ

khác đi dự tiệc. Việc hấn nhắc thấy tôi đang nhìn về phía hấn là đủ tệ lắm rồi chứ đừng nói gì đến chuyện tôi đang nói về hấn. Hấn nhướn hết cả hai hàng lông mày lên đây dò hỏi như thể muốn nói: “Tôi giúp được gì cho cậu không?”

Lúc đó tôi mới thấy hấn vẫn còn đang đeo headphone. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi nhận ra là hấn không nghe thấy được những điều Kelly vừa nói. Hấn đang nghe đoạn đối thoại sắc sảo thú vị giữa Dominique và Michel, hai bạn người Pháp bé nhỏ.

“Nó là hạng năm sao đấy,” Kelly tiếp, ngồi vào cabin của cô ta. “Quán Cliffside ấy mà.”

“Hay nhỉ,” tôi nói, cuối cùng đành rời mắt khỏi ánh nhìn của tên Paul và kéo ghế trong cabin của mình ra. “Tôi chắc hai người sẽ vui lắm.”

“Ồ, đúng thế,” Kelly đáp. Cô ta hất mái tóc vàng mật ong ra sau để đeo headphone lên. “Sẽ lãng mạn cực kỳ. Thế cậu định đi đâu? Đi ăn trước khi dự tiệc ấy mà.”

Tất nhiên là cô ta đã biết rồi. Cô ta hoàn toàn biết rõ mà. Nhưng cô ta vẫn bắt tôi phải nói ra miệng. Bởi lẽ những đứa con gái như Kelly là thế đấy.

“Chắc là tôi không đi đâu,” tôi đáp, ngồi xuống cabin cạnh cô ta và đeo headphone của mình lên.

Kelly nhìn qua vách ngăn giữa chúng tôi, gương mặt xinh xắn của cô ta nhăn lại ra vẻ cảm thông. Sự cảm thông giả tạo, tất nhiên là thế rồi. Kelly Prescott chẳng quan tâm gì đến tôi hay bất kỳ ai khác ngoài chính bản thân cô ta.

“Không đi ư? Ôi, Suze, thế thì tệ quá! Không có ai mời cậu à?”

Tôi chỉ mỉm cười đáp lại. Mỉm cười và cố gắng gạt đi cảm giác cái nhìn của Paul đang dán chặt vào sau đầu mình.

“Tệ quá nhỉ,” Kelly nói. “Và có vẻ Brad cũng không đi được thì phải, vì Debbie đang bị sốt bạch huyết mà. A, mình có ý này.” Kelly cười khúc khích. “Cậu với Brad cùng nhau dự tiệc đi!”

“Đùa hay lắm,” tôi nói, mỉm cười yếu ớt trong khi Kelly rúc rích với trò đùa của mình. Bởi vì, bạn biết đấy, không có gì thảm hại bằng việc một đứa con gái được chính anh em con dượng mình hộ tống đến dự Dạ tiệc Mùa đông.

Có lẽ chỉ trừ mỗi một chuyện là chẳng có đứa nào mời nó đi cả.

Tôi bật băng lên. Dominique ngay lập tức bắt đầu kêu ca phàn nàn với Michel về *dormitoire*^[1] của cô ta. Tôi tin chắc Michel lắm lắm những câu đáp tỏ vẻ thông cảm (lúc nào anh ta chả thế), nhưng tôi không nghe thấy những lời đáp ấy là gì.

Bởi lẽ nó thật vô lý. Chuyện vừa mới xảy ra ấy mà. Sao Paul có thể đưa Kelly đi dự Dạ tiệc Mùa đông trong khi tôi mới chính là người hẳn đang nhằm nhe một buổi hẹn hò... bất kỳ buổi hẹn nào? Nói thế chả phải tôi thích thú gì về điều đó đâu nhá. Nhưng thỉnh thoảng đúng là tôi phải cho hẳn có chút hi vọng để hẳn khỏi ra tay với bạn trai tôi như đã làm với bà Gutierrez.

Khoan đã. Có phải chuyện là như thế không? Cuối cùng Paul cũng phát chán vì phải quanh quẩn với một đứa con gái mà hẳn phải hăm dọa để đứa đó dành thời gian ở bên cạnh hẳn? Ừm, tốt thôi. Đúng không nhỉ? Ý tôi muốn nói, nếu Kelly thích, cô ta có thể chiếm lấy hẳn.

Rắc rối duy nhất là ở chỗ, tôi đang khó khăn lắm lắm để cố không nhớ lại cảm giác thân người Paul áp sát vào tôi đêm hôm nọ ở trong sân nhà Gutierrez. Bởi lẽ, cảm giác ấy thật tuyệt – sức nặng của hẳn, hơi ấm của hẳn – cho dù tôi có sợ hẳn đi nữa. Rất tuyệt.

Cảm giác thì đúng... nhưng dành cho nhầm người.

Nhưng còn anh chàng phù hợp thì sao? Anh ấy không phải là kiểu người dè-con-gái-xuống-bãi-cỏ. Còn hơi ấm ư? Anh ấy đã chẳng còn toả ra được chút hơi ấm nào suốt một thế kỷ rưỡi nay rồi. Đó đâu phải lỗi của anh ấy, thật đấy. Chuyện hơi ấm gì đó ấy mà. Jesse chẳng làm gì được với thực tế là anh ấy đã chết, giống như Paul không thể là gì khác ngoài... chính bản thân hẳn.

Thế nhưng, cái chuyện mời-Kelly-đi-dự-tiệc-chứ-không-mời-tôi, nó khiến tôi phát sợ. Tôi đã chuẩn bị tinh thần để nghe lời mời của hẳn – và cả phản ứng của hẳn khi tôi từ chối – hàng mấy tuần nay rồi. Thậm chí tôi còn bắt đầu nghĩ rằng cuối cùng mình cũng hiểu được tính chất qua lại trong mối quan hệ giữa tôi và hẳn... như thể đó là trận đấu tennis ở khu nghỉ dưỡng nơi chúng tôi gặp nhau vào mùa hè vừa qua.

Chỉ trừ một điều rằng lúc này đây tôi đang có cảm giác chán chường rằng Paul vừa mới đánh quả bóng về phía phần sân của tôi mà tôi không bao giờ có thể đánh trả lại được.

Chuyện đó là thế nào vậy?

Những từ ngữ ấy hiện lên trước mắt tôi, được viết ngoáy trên tờ giấy xé ra từ một quyển vở và vẩy vẩy về phía tôi qua vách ngăn giữa cabin của tôi và cabin phía trước. Tôi lấy tờ giấy từ mấy ngón tay đang cầm và viết: *Paul mời Kelly đi dự Dạ tiệc Mùa đông*, sau đó lại đưa qua vách ngăn.

Mấy giây sau, tờ giấy lại bay đáp xuống trước mặt tôi. *Mình tưởng hẳn định mời cậu chứ!!!* Cee Cee, bạn thân nhất của tôi, viết.

Chắc là không đâu, tôi ngoáy lại.

Ừm, có lẽ thế cũng tốt thôi, Cee Cee trả lời. Chẳng nào thì cậu cũng không muốn đi với hẳn mà. Ý mình muốn nói, Jesse sẽ thế nào đây?

Nhưng đúng là thế. Jesse sẽ thế nào đây? Nếu Paul mời tôi dự Dạ tiệc Mùa xuân mà tôi đáp lại lời mời của hẳn bằng một câu kém phần hào hứng thì hẳn sẽ tung ra một trong những câu dọa dẫm khó hiểu về chuyện của Jesse – thực ra, lời đe dọa mới đây nhất là chuyện rõ ràng hẳn đã biết được một cách nào đó để ngăn không cho người đã chết khỏi phải chết ngay từ đầu... Mặc kệ điều đó có nghĩa là gì.

Thế mà hôm nay hẳn quay ngoắt lại, mời ngay người khác đi dự tiệc. Không phải chỉ là một người nào đó không thôi, mà là Kelly Prescott, đứa con gái xinh nhất, nổi nhất trường... đồng thời cũng lại là đứa mà tôi tình cờ được biết là Paul ghét cay ghét đắng.

Tất cả những chuyện này có gì đó không ổn... và không phải chỉ là việc tôi đang cố dành tất cả những điều nhảy để tặng cho một anh chàng đã chết được một trăm năm mươi năm có lẽ.

Nhưng tôi không nói ra điều đó cho Cee Cee biết. Dù có là bạn thân nhất hay không, thì cũng có quá nhiều chuyện mà một đứa con gái mười sáu tuổi không thể hiểu hết được – ngay cả đứa mười sáu tuổi bạch tạng có di là một bà đồng. Đúng là cô ấy có biết về Jesse thật. Nhưng còn Paul? Tôi chưa từng hé răng tiết lộ điều gì hết. Và tôi muốn tiếp tục giữ kín như thế.

Sao cũng được, tôi viết. Thế còn cậu? Adam đã mời cậu chưa?

Tôi ngó quanh để chắc chắn xơ Marie-Rose, giáo viên tiếng Pháp, không nhìn thấy trước khi luồn tờ giấy về phía Cee Cee, thay vào đó tôi lại thấy ngay Cha Dominic đang vẩy vẩy mình ở ngưỡng cửa phòng lab.

Tôi bỏ headphone ra không chút nuối tiếc – những câu rên rỉ của Dominique và Michel nếu bằng tiếng Anh cũng đã chẳng có gì hay ho thú vị; còn bằng tiếng Pháp ấy à, thật sự là không thể nào chịu nổi – và vội vã đi ra cửa. Tôi cảm thấy (chứ không phải trông thấy) rằng có một cái nhìn chăm chú đang dán chặt vào mình. Tuy nhiên, tôi sẽ không liếc nhìn về phía hắn để cho hắn thoải mái đâu đấy.

“Susannah,” Cha Dominic nói khi tôi rời cabin học ngoại ngữ, bước ra một trong những lối đi giống như là hành lang giữa các lớp học ở Trường Truyền Giáo Junipero Serra. “Thật may là gặp được con trước khi ta đi.”

“Đi ư?” Phải đến lúc đó tôi mới để ý thấy Cha D đang cầm một chiếc túi và đang đeo một vẻ mặt vô cùng lo âu. “Cha định đi đâu?”

“San Francisco.” Mặt Cha Dominic trắng bệch gần như màu mái tóc được chải gọn gàng của ông. “Ta e rằng vừa xảy ra một chuyện khủng khiếp.”

Tôi nhướn một bên lông mày. “Có động đất ư?”

“Không hẳn thế.” Cha Dominic đẩy gọng kính lên trên sống mũi thẳng hoàn hảo khi ông nheo mắt cúi nhìn tôi. “Đó là monsignor. Vừa xảy ra một tai nạn và ông ấy đang hôn mê.”

Tôi cố gắng làm bộ âu lo cho hợp cảnh, cho dù nói thật là tôi chả bao giờ quan tâm lo lắng gì đến monsignor cho lắm. Ông ta chỉ toàn khó chịu vì những chuyện nhỏ nhặt vớ vẩn – ví dụ như chuyện bọn học sinh nữ mặc váy ngắn đi học chẳng hạn. Nhưng còn chuyện thực sự quan trọng thì ông ta chả bao giờ lo đến cả, như là việc món xúc xích trong bữa trưa lúc nào cũng nguội tanh nguội ngắt.

“Ái chà,” tôi nói. “Thế có chuyện gì vậy? Tai nạn ô tô ư?”

Cha Dominic e hèm. “Ờ, không. Ông ấy... ừm... bị ngạt thở.”

“Có kẻ siết cổ ông ta ư?” tôi hỏi mà lòng ngập tràn hi vọng.

“Dĩ nhiên là không. Susannah, con thật hết biết,” Cha Dom trách móc. “Ông ấy bị mắc nghẹn miếng xúc xích khi dự một bữa tiệc barbeque của xứ đạo tổ chức.”

Ồi cha mẹ ời! Đúng là gieo nhân nào gặt quả ấy! Tuy nhiên tôi không nói ra miệng, vì tôi biết thừa là Cha Dominic không bằng lòng. Thay vào đó tôi nói: “Tệ quá nhỉ. Thế Cha đi bao lâu?”

“Ta chưa biết,” Cha Dom đáp, trông có vẻ buồn bã. “Chuyện xảy ra thật chẳng đúng lúc tí nào, cuối tuần này lại có buổi đấu giá mới phiền.”

Trường Truyền Giáo liên tục nỗ lực tìm cách gây quỹ cho trường. Cuối tuần này sẽ diễn ra buổi đấu giá đồ cổ được tổ chức mỗi năm một lần. Suốt tuần, những đồ cổ hiến tặng đổ về ào ào và được cất giữ trong tầng hầm của khu nhà dành cho các linh mục. Một trong những món đồ quý giá nhất mà hội nhận được là tấm bảng Ouija^[2] (phần hiến tặng của bà đồng Pru, dì của Cee Cee) và một chiếc đai lưng bằng bạc – Hội Sử học Carmel xác định nó khoảng hơn 150 năm tuổi – cái đai đó được thằng Brad con dượng tôi phát hiện ra trong lúc dọn dẹp tầng áp mái nhà chúng tôi, nhiệm vụ nó bị gán như là hình phạt vì một tội mà tôi cũng chẳng nhớ nổi là tội gì.

“Nhưng ta muốn đảm bảo chắc chắn rằng con biết ta đi đâu.” Cha Dominic lôi từ trong túi áo ra một chiếc di động. “Nếu có bất cứ chuyện gì... ờ... chuyện gì bất thường, thì con sẽ gọi cho ta chứ, Susannah? Số của ta là – ”

“Con nhớ số rồi mà, Cha D,” tôi nhắc. Điện thoại của Cha Dom còn mới, nhưng không mới lắm. Cho phép tôi thêm vào một câu này nhé, việc Cha Dominic (một người chả bao giờ muốn có di động mà cũng chả biết tí ti gì về việc dùng di động thế nào) lại có một cái trong khi tôi thì không, việc đó thật là chán như con gián. “Mà Cha bảo ‘chuyện bất thường’ là ý muốn nói những việc như kiểu thằng Brad vót vát được điểm vừa đủ qua trong bài kiểm tra giữa kỳ môn Lượng giác, hay những hiện tượng mang tính siêu tự nhiên hơn thế, ví dụ như ma hiện hình trong nhà thờ?”

“Vế sau,” Cha Dom đáp, bỏ điện thoại vào túi. “Ta hi vọng chỉ vắng mặt khoảng một, hai ngày là cùng, Susannah ạ, nhưng ta hoàn toàn biết rõ rằng trước đây chẳng cần đến chừng ấy thời gian thì con cũng đã kịp đâm đầu vào nguy hiểm chết người rồi. Trong khi ta đi, con làm ơn cẩn thận một chút. Ta không muốn lúc về nhà chỉ thấy thêm một phần nữa của ngôi trường tan tành mây khói đâu đấy. À, mà nếu có thể thì con nhớ đừng để con Spike thiếu thức ăn – ”

“Ấy không,” tôi nói, giật lùi. Đã lâu lắm rồi mới lại có chuyện hai cổ tay và hai bàn tay tôi không còn những vết cào xước đỏ ửng, và tôi muốn giữ như thế. “Con mèo đó giờ là nghĩa vụ của Cha rồi, chứ không phải của con.”

“Chứ ta còn biết làm thế nào được nữa hả Susannah?” Cha D trông có vẻ bức bối. “Chẳng lẽ nhờ xờ Ernestine thỉnh thoảng để mắt đến nó chắc? Lẽ ra trong nhà mục sư còn không được nuôi chó mèo cơ, vì bà ấy bị dị ứng nặng với chúng. Ta phải học cách đi ngủ mà vẫn phải mở cửa sổ để con mèo khỉ gió đó có đường vào ra theo ý nó mà không bị bà nữ tu nào trông thấy – ”

“Thôi được rồi,” tôi ngắt lời ông, thở dài đánh thượt. “Sau khi tan học con sẽ ghé qua PETCO. Cha còn dặn gì nữa không nào?”

Cha Dominic lôi trong túi ra một tờ danh sách nhàu nát. “À,” ông nói sau khi xem xong một lượt. “Còn lễ tang nhà Gutierrez nữa. Tất cả đã lo đâu vào đấy cả rồi. Và ta đã cho gia đình đó vào mục trường hợp cần trợ cấp nhất, như con yêu cầu.”

“Cảm ơn Cha, Cha D,” tôi nói khẽ, quay ra trông theo những chiếc cổng vòm ở lối đi, nhìn về phía chiếc đài phun nước ở giữa sân. Hồi còn ở Brooklyn, nơi tôi sinh ra và lớn lên, chẳng còn hoa nào trụ nổi vào tháng Mười Một. Còn ở California này – dù là bắc California – tháng Mười Một rõ ràng đồng nghĩa với khách du lịch ngày ngày đến tham quan Hội Truyền Giáo mặc quần kaki thay vì quần đùi cộc, và những tay lướt sóng ở bãi biển Carmel phải chuyển từ đồ lặn ngắn tay sang dài tay. Những đoá hoa rực rỡ sắc đỏ và hồng vẫn còn nở rộ trong những khoảng sân trồng ở Hội Truyền Giáo, và đến giờ ăn trưa mỗi ngày, bọn tôi vẫn còn có thể vã mồ hôi hột dưới ánh nắng mặt trời chói chang.

Vậy nhưng, dù thời tiết có khoảng 21° đi nữa, tôi vẫn run cầm cập... và không phải chỉ vì tôi đang đứng trong bóng râm mát rượi của lối đi. Không, đó là cái lạnh toát ra từ tận bên trong, cái lạnh ấy mới khiến hai tay tôi nổi da gà. Bởi lẽ, dù những khu vườn ở Hội Truyền Giáo đẹp thật đấy, nhưng điều đó cũng chẳng thể xua đi ý nghĩ rằng bên dưới những cánh hoa rực rỡ kia đang lẫn khuất một thứ gì đó đen tối và...

... ừm, giống như tên Paul vậy.

Thực sự là thế. Tên đó có thể khiến cho một ngày tươi đẹp nhất hoá thành âm u mây mù ảm đạm. Ít nhất thì tôi thấy vậy. Tôi không biết liệu Cha Dominic có nghĩ giống như mình không... nhưng tôi có phần không tin lắm vào điều đó. Sau màn khởi đầu có phần trục trặc hồi đầu năm học, cuối cùng thì Paul cũng chẳng có gì nhiều nhận để qua lại báo cáo với ông hiệu trưởng ngôi trường như tôi. Điều đó có vẻ hơi kỳ lạ, trong khi cả ba người chúng tôi đều làm cầu nối cho hồn ma cơ đấy.

Nhưng cả Cha D lẫn Paul dường như đều bằng lòng với mọi chuyện diễn ra như vậy, mỗi người đều muốn giữ khoảng cách, còn tôi thì là con thoi chạy qua chạy lại giữa hai người đó mỗi khi có chuyện thực sự cần thiết phải liên lạc. Chuyện đó có một phần nguyên nhân là vì (đối diện sự thật thôi) cả hai đều là đàn ông con trai. Nhưng cũng lại vì cách cư xử của Paul – ít ra là ở trường – đã tiến bộ đáng kể, và chẳng có lý do gì để phải triệu hấn đến gặp hiệu trưởng cả. Paul đã thành một học sinh mẫu mực, đạt được những điểm số ấn tượng và thậm chí còn được đề bạt chức đội trưởng đội tennis nam Trường Truyền Giáo nữa kia.

Nếu không mắt thấy tai nghe thì chắc tôi cũng chẳng tin nổi. Nhưng đúng là thế. Rõ ràng Paul muốn giấu Cha D về những gì hấn làm sau khi tan học, hấn biết vị linh mục chắc chắn sẽ không bằng lòng chút nào.

Ví dụ như chuyện nhà Gutierrez chẳng hạn. Một hồn ma đến tìm chúng tôi nhờ giúp đỡ, và thay vì làm điều phải thì Paul lại ăn cắp hai ngàn đôla của bà ấy. Nếu Cha Dominic mà biết chuyện đó thì ông sẽ không chịu bỏ qua cho hấn đâu.

Chỉ có điều, ông lại chẳng hay. Cha D ấy mà. Bởi lẽ Paul sẽ không kể với ông ấy, và nói thật nhé, tôi cũng vậy. Bởi vì nếu tôi làm thế – nếu tôi mà kể cho Cha Dominic bất cứ điều gì có thể khiến Paul không còn là một đứa thích thể thao đạt toàn điểm A như hấn đang đóng kịch – thì chuyện đã xảy ra với bà Gutierrez cũng sẽ xảy ra với bạn trai của tôi. Hay là... bạn biết đấy... anh chàng sẽ trở thành bạn trai của tôi. Nếu như anh ấy còn sống.

Thôi được, vậy là Paul nắm thóp được tôi. Nắm đúng điểm yếu của tôi. Ừm, có lẽ cũng không thực sự hấn hỏi là như thế, nhưng cũng gần gần... Vì vậy mà tôi đành phải làm một việc không hay ho cho lắm để giành lại chút công bằng cho gia đình Gutierrez, những người đã bị hấn ăn cướp dù họ chẳng hề hay biết. Dĩ nhiên là tôi không thể đi báo cảnh sát được (*Ừm, chú thấy đấy thừa sỹ quan, hồn ma của bà Gutierrez đã nói cho cháu biết về số tiền cất giấu bên dưới một hòn đá trong sân sau nhà bà ấy, nhưng khi cháu đến nơi thì phát hiện ra một kẻ làm cầu nối khác đã cuốn mất rồi... Chú hỏi người làm cầu nối nghĩa là gì ấy hả? À, đó là người liên lạc giữa người sống và người đã chết. Này, khoan đã, chú lấy cái áo dành cho người bị tâm thần ra làm gì thế?*)

Thay vì vậy, tôi viết tên gia đình đó vào danh sách những trường hợp khó khăn nhất cần Hội Truyền Giáo tương trợ, tổ chức lễ tang đám hoàng cho bà

Gutierrez và một số tiền đủ để những người thân trả được phần nào món nợ của bà ấy. Tuy nhiên, không được đến hai ngàn đôla, điều đó thì tôi chắc chắn...

“ – trong khi ta đi vắng, Susannah.”

Tôi chuyển sự chú ý sang những gì Cha Dominic đang nói khi đã hơi muộn. Và tôi cũng không thể hỏi ông rằng: Chuyện gì cơ, Cha D? Vì như thế thì ông sẽ hỏi tôi đang nghĩ gì mà không để ý đến những điều ông nói.

“Con hứa chứ, Susannah?”

Đôi mắt xanh của Cha Dominic dán chặt vào tôi. Tôi còn biết làm gì nữa đây ngoài nuốt xuống một cái rồi gật đầu?

“Vâng, thưa Cha D,” tôi đáp, chẳng hề hay biết mình đang hứa cái gì.

“Ừm, phải nói rằng, điều đó khiến ta cảm thấy khá hơn rồi,” ông nói, và đúng là hai vai ông dường như cũng bớt đi sự căng thẳng trong lúc hai cha con nói chuyện. “Tất nhiên là ta biết mình có thể tin tưởng vào hai đứa bọn con. Chỉ có điều là... ừm, ta không thích hai đứa làm điều gì... ờ... ngu ngốc... trong lúc ta đi vắng. Với tất cả mọi người, sự cảm dỗ cũng khó cưỡng lại, và nhất lại là với người trẻ tuổi, những người chưa nhận thức đầy đủ về hậu quả hành vi của mình gây ra.”

Ô. Giờ thì tôi biết ông đang nói về chuyện gì rồi.

“Nhưng với con và Jesse,” Cha Dominic tiếp tục nói, “thì hậu quả sẽ càng đặc biệt nghiêm trọng hơn nữa nếu hai đứa chẳng may lại... ờ...”

“ – lại đầu hàng dục vọng, khao khát mãnh liệt dành cho nhau chứ gì ạ?” tôi gợi ý khi giọng ông cứ đuổi dần.

Cha Dominic đưa mắt dòm tôi tỏ ý không hài lòng. “Ta nói nghiêm chỉnh đấy, Susannah,” ông nói. “Jesse không thuộc về thế giới này. Nếu may mắn thì cậu ta sẽ không còn phải ở lại đây lâu nữa. Hai đứa càng gần bó sâu đậm với nhau bao nhiêu thì đến lúc phải chia tay sẽ càng khó khăn bấy nhiêu. Bởi vì một ngày nào đó rồi con sẽ phải nói lời từ biệt với cậu ta thôi, Susannah ạ. Con không thể chống lại với trật tự theo lẽ tự nhiên của – ”

Blah blah blah. Mối Cha D đang mấp máy nhưng tôi lại không nghe thấy gì. Tôi chẳng cần nghe bài lên lớp ấy nữa. Ừ thì chuyện giữa Cha D và hồn ma của cô gái từ thời Trung cổ mà ông yêu đã không thành. Điều đó đâu có nghĩa là số

mệnh bắt Jesse và tôi đi theo cùng một con đường như thế. Đặc biệt lại càng không, khi nghĩ đến một điều mà tôi đã xoay sở moi được từ tên Paul, một kẻ hình như biết nhiều hơn cả Cha Dom về chuyện làm cầu nối...

... Đặc biệt là một sự thật nho nhỏ rằng, những người làm cầu nối có thể đưa người chết sống lại.

Chỉ có một khuyết điểm duy nhất: Bạn cần có một cái xác để cho hồn người không đáng chết nhập vào đó. Mà thân xác người có phải là một thứ tôi hàng ngày vẫn gặp đâu. Ít nhất thì những thân xác tình nguyện hi sinh linh hồn đang trú ngụ trong đó thì tôi chưa gặp được.

“Con hứa mà, Cha Dom,” tôi nói khi bài thuyết giáo của ông cuối cùng cũng đến hồi kết. “Cha đi San Francisco vui vẻ nhé.”

Cha Dominic nhăn mặt. Tôi đoán những người sắp sửa đi San Francisco thăm các ông monsignor đang hôn mê chả có mấy thời gian đi thăm thú những nơi như Cầu Cổng Vàng, khu phố Tàu hay gì gì đó.

“Cảm ơn, Susannah,” ông nói. Thế rồi ông nhìn tôi một cái sắc nhọn đầy ẩn ý. “Phải ngoan đấy.”

“Đã bao giờ con không ngoan chưa nào?” tôi hỏi có phần ngạc nhiên.

Ông lắc đầu bỏ đi mà không thềm đáp lại câu nào.





Chapter 3

“Vậy hôm nay cậu và ông cha cố tốt bụng đã chuyện trò dài hơi gì trong giờ học thể?” Paul tò mò hỏi.

“Lễ tang của bà Gutierrez,” tôi đáp thành thật. Ừm, ít nhiều là thế. Tôi học được rằng có nói dối tên Paul cũng vô ích. Hẳn có một khả năng kì lạ là tự mình tìm ra được sự thật.

Dĩ nhiên như thế không có nghĩa điều tôi nói với hắn là sự thật trăm phần trăm. Chỉ là tôi không cho rằng cần phải nói hết tất cả mọi chuyện với Paul Slater. Có vẻ như vậy thì an toàn hơn. Và nhất định lại càng an toàn hơn khi không để cho Paul hay chuyện Cha Dominic sắp đi San Francisco mà chưa biết khi nào mới về.

“Cậu không còn khó chịu về chuyện đó đấy chứ hả?” Paul hỏi. “Về bà già Gutierrez ấy mà? Số tiền đó sẽ được dành vào mục đích tốt, cậu biết đấy.”

“Ô, phải, tôi biết chứ,” tôi đáp. “Bữa tối ở quán Cliffside chắc cũng phải đến... bao nhiêu... trăm đô một món ấy nhỉ? Và tôi nghĩ chắc cậu cũng định thuê một con limo nữa chứ.”

Paul mỉm cười biếng nhác từ chỗ mấy cái gối hắn đang dựa vào. “Kelly kể với cậu rồi cơ à?” hắn hỏi.

“Có cơ hội một cái là cô ta kể ngay,” tôi đáp.

“Cô ta chẳng phải đợi lâu la gì cho lắm,” hắn nói.

“Cậu mời cô ta lúc nào? Tối qua à?”

“Phải.”

“Vây là được mười hai tiếng,” tôi nói. “Cũng không tệ nếu xét rằng tám trong số mười hai tiếng đó có lẽ cô ta dành để ngủ.”

“Ôi, tôi thì chả tin lắm đâu,” Paul nói. “Đó là thời gian chúng hoạt động tốt nhất mà. Bọn yêu nữ ấy. Tôi cá Kelly chỉ cần khoảng một, hai tiếng mỗi đêm để nhắm mắt là tối đa.”

“Lãng mạn gớm.” Tôi lật một trang trong cuốn sách cũ rích đặt trên giường Paul, ngăn cách hai chúng tôi. “Ý tôi là chuyện cậu gọi nàng bồ cặp kè trong Dạ hội Mùa đông là yêu nữ ấy.”

“Ít ra thì cô ta muốn đi với tôi,” Paul nói, mặt không chút biểu cảm – trừ một bên lông mày đen sẫm nhướn lên cao hơn bên kia một chút xiu. “Phải nói đó là một điều mới mẻ, khác với cái cách mọi thứ vẫn thường diễn ra ở đây.”

“Cậu đã nghe thấy tôi phàn nàn câu nào chưa?” tôi hỏi, lật một trang khác. Tôi lấy làm tự hào rằng mình vẫn còn đang giữ được thái độ cực kỳ thờ ơ về tất cả mọi chuyện – ít ra bề ngoài là thế. Còn bên trong dĩ nhiên lại là một chuyện hoàn toàn khác. Bởi lẽ, trong lòng tôi đang gào lên: *Chuyện gì đang diễn ra thế? Tại sao cậu mời Kelly mà không phải là tôi? Nói thế chả phải tôi quan tâm gì đến buổi khiêu vũ ngu si đó đâu đấy, mà chỉ là, cậu đang chơi cái trò gì vậy hả, Paul Slater?*

Tuy vậy, thật đáng ngạc nhiên là không có gì trong số những điều đó để lộ ra ngoài. Hay ít nhất là tôi thấy thế.

“Chỉ là tôi cần phải được báo trước vì kế hoạch của tôi đã lên lịch kín cả rồi,” tôi nói ra miệng như thế. “Làm sao cậu biết được, tôi có thể đã phải chi ra một khoản không nhỏ để mua váy thì sao.”

Một bên khoé miệng Paul nhếch lên. “Cậu đâu có mua,” Paul nói. “Mà cũng chẳng đi cơ mà.”

Tôi quay đi chỗ khác. Lắm khi thật khó có thể đáp lại cái nhìn của hắn, cái nhìn rất sắc, rất...

Xanh.

Một bàn tay rám nắng rắn rỏi đặt lên tay tôi, đè chặt những ngón tay tôi xuống trang sách tôi đang định lật giở qua. “Đúng trang đó đấy.” Paul lại chẳng có vẻ gì là gặp khó khăn trong việc nhìn vào mắt tôi cả (có lẽ là vì mắt tôi xanh

lá cây và sâu sắc cứ như là... tảo biến ấy). Hắn nhìn vào gương mặt tôi không chút bối rối. “Đọc đi.”

Tôi nhìn xuống. Cuốn sách Paul đưa ra cho buổi “học làm cầu nối” lần này là cuốn sách cũ đến nỗi những trang giấy như muốn nát vụn ra dưới mấy ngón tay tôi khi tôi lật giở. Cuốn sách này lẽ ra phải nằm trong viện bảo tàng mới đúng, chứ không phải trong phòng của một tên con trai mười bảy tuổi.

Ấy thế mà cuối cùng nó lại nằm ở chính căn phòng đó đây, được lôi ra từ trong đồng sách của ông nội hắn – dù tôi nghĩ có lẽ Paul cũng chẳng biết là tôi để ý điều đó đâu. Nó có tên là *Tử thư* – Cuốn sách của Người chết.

Cái tiêu đề không phải là thứ duy nhất khiến người ta nhớ rằng cái gì cũng chỉ có thời của nó thôi. Cuốn sách có mùi như thể một con chuột hay con gì đó đã bị kẹp nát giữa những trang giấy vào cái thời nào đó cách đây chưa quá lâu, rồi dần dần thối rữa ra ở trong đấy vậy.

“Nếu bản dịch vào năm 1924 là chính xác,” tôi đọc to lên, mừng thầm vì giọng mình không run như những ngón tay vẫn thế mỗi khi Paul chạm vào tôi, “thì tiềm năng của những người dịch chuyển không chỉ giới hạn trong việc nói chuyện với người chết và chuyển dịch tức thời giữa thế giới của chúng ta và thế giới bên kia, mà họ còn có khả năng du hành trong chiều thứ tư theo ý muốn.”

Tôi thừa nhận mình đọc mà chẳng cảm thấy gì nhiều nhận cho lắm. Đã học cả ngày rồi lại còn phải đi “phụ đạo môn cầu nối” nữa, việc đó chả có gì vui vẻ dễ chịu hết. Ừ thì tuần có mỗi một buổi thôi, thế nhưng mà như vậy là đủ lắm rồi, bạn tin tôi đi. Ngôi nhà của Paul vẫn giữ nguyên vẻ đơn điệu như thế trong suốt mấy tháng tôi đến. Nếu có gì thay đổi thì đó là nơi này lại càng có vẻ quái dị đáng sợ hơn bao giờ hết...

... và cả ông nội tên Paul cũng thế, cái người tiếp tục theo kiểu “sống dờ chết dờ”, theo cách nói của chính tên Paul, trong một căn phòng cách phòng hắn mấy căn. Cái kiểu sống dờ đó có vẻ như là bao gồm những việc cứ một tiếng đồng hồ lại có y tá ghé qua phòng, họ được thuê để chăm lo cho những lần ốm đau của ông cụ, và việc không lúc nào rời mắt khỏi Kênh Game Show. Thật tình, chẳng có gì lạ khi Paul tránh ông Slater – hay Tiến sỹ Slaski, theo như những gì ông tiến sỹ tốt bụng đã rỉ tai tiết lộ với tôi thì đó là tên thật của ông ta – như tránh bệnh dịch. Ông nội hắn cũng chẳng phải là người bạn thú vị gì cho lắm, kể cả khi không giả vờ ngờ ngờ ngẩn ngẩn do dùng thuốc đi nữa.

Tuy thế, sau màn trình bày chẳng có mấy cảm xúc của tôi thì Paul lại buông tay tôi ra và ngã người ra sau, trông cực kỳ hài lòng với bản thân. “Sao?” Lại một cái nhún mày nữa.

“Sao cái gì?” tôi lật trang sách và chỉ thấy mỗi ảnh của một chữ tượng hình Ai Cập mà cuốn sách đang nhắc đến.

Nụ cười nửa miệng lúc trước vẫn đang đeo trên mặt Paul thì giờ biến mất. Gương mặt hắn vô cảm y như bức tường đằng sau lưng hắn vậy. “Vậy rốt cuộc cậu định chơi theo cách đó,” hắn nói.

Tôi không hiểu hắn đang nói gì. “Chơi cái gì?” tôi hỏi.

“Tôi có thể làm được đấy, Suze,” hắn nói. “Tìm hiểu được việc đó chẳng khó. Và khi tôi biết được rồi thì... đừng có trách tôi đã không giữ đúng thỏa thuận giữa chúng ta.”

“Thỏa thuận nào?”

Hàm Paul nghiêng đầu lại. “Không giết anh bạn trai của cậu,” hắn nói đều đều.

Tôi chỉ biết nhìn hắn chăm chăm, thực sự chết sững. Tôi không hiểu sao điều này lại xảy ra. Chúng tôi đang có một buổi chiều rất tuyệt vời cơ mà – ừ thì, thôi được, không phải tuyệt vời nhưng cũng bình thường ổn cả, thế rồi đột ngột hắn đe dọa sẽ giết bạn trai của tôi... hay đúng hơn là dọa sẽ không giết anh ấy. Chuyện gì thế này hả trời?

“Cậu – cậu đang nói gì vậy?” tôi lắp bắp. “Việc này thì có liên quan gì đến Jesse? Có phải... có phải vì chuyện buổi khiêu vũ không? Paul, nếu cậu mời thì tôi đã nhận lời rồi. Tôi không hiểu sao cậu quay ngoắt lại và mời Kelly mà thậm chí không thêm – ”

Nụ cười nửa miệng lại hiện ra, nhưng lần này Paul chỉ rướn người tới trước và gấp cuốn sách lại. Lốp bụi bốc lên từ những trang giấy xưa cũ gần như bay thẳng vào mặt tôi, nhưng tôi không nói gì. Thay vào đó, tôi chờ đợi lời đáp của hắn mà tim cứ thót lên tận cổ.

Tuy nhiên, cái số tôi xưa nay toàn phải chịu thất vọng, vì tất cả những gì hắn nói là: “Thôi bỏ đi,” thế rồi hắn hạ chân xuống đất và đứng lên. “Cậu đối không?”

“Paul.” Tôi đi theo hắn, đôi giày Stuart Weitzmans gõ cạch cạch rõ to trên sàn đá. “Có chuyện gì vậy?”

“Điều gì khiến cậu nghĩ là đang có chuyện?” hắn hỏi khi sai bước trên hành lang dài bóng lộn.

“Ồi giờ, tôi không biết,” tôi nói, nỗi sợ khiến tôi ăn nói có phần gắt gỏng. “Câu đùa dẫm về Jesse mà cậu đã nói đêm hôm nọ. Rồi cậu không mời tôi đến Dạ tiệc Mùa đông. Giờ lại là chuyện này. Cậu đang có âm mưu gì đó.”

“Thế ư?” Paul ngược lên nhìn tôi khi hắn đi xuống cái cầu thang xoắn ốc, vào bếp. “Cậu thực sự nghĩ vậy?”

“Phải,” tôi nói. “Tôi chỉ chưa đoán ra đó là việc gì mà thôi.”

“Có biết lúc này đây cậu đang ăn nói theo kiểu như thế nào không?” Paul hỏi khi hắn mở cánh cửa tủ lạnh khổng lồ và nhòm vào trong.

“Không,” tôi đáp. “Thế nào?”

“Một cô bạn gái đang nổi cơn ghen.”

Tôi suýt nữa thì tắc thở. “Dưa Bỏ nhà trồng được to gớm nhỉ?”

Hắn tìm được một lon Coke và mở ra. “Được đấy,” hắn đáp lại câu nhận xét của tôi. “Không đúng. Phải nó là tôi thích câu đó. Biết đâu một ngày nào đó tôi lại lòi ra dùng.”

“Paul.” Tôi nhìn hắn chăm chăm, cổ họng khô khốc, tim động thình thình trong ngực. “Cậu đang âm mưu làm điều gì vậy? Tôi nói nghiêm chỉnh đấy.”

“Nói nghiêm chỉnh ấy hả?” Hắn uống một hơi soda dài. Tôi không thể không thấy da cổ hắn rám nắng đến thế nào khi đứng nhìn hắn uống. “Tôi đang đặt cược vào nhiều cửa.”

“Điều đó nghĩa là sao?”

“Có nghĩa là,” hắn nói, đóng cánh cửa tủ lạnh lại rồi đứng dựa lưng vào đó, “tôi bắt đầu thấy thích cuộc sống ở đây. Thật lạ, nhưng đúng là như thế. Tôi chưa từng nghĩ mình là kiểu người hợp với vai trò đội trưởng đội tennis. Chúa biết, ở trường cũ của tôi” – hắn làm thêm một ngụm soda thật dài nữa – “tôi chẳng tham gia những việc đó. Nói cho đúng thì tôi bắt đầu hoà mình vào cái trường trung học này. Tôi muốn đi dự Dạ hội Mùa đông. Vấn đề là ở chỗ, tôi

nghĩ chắc cậu sẽ chẳng muốn quanh quẩn bên tôi nữa đâu, sau khi tôi... ừm, sau khi tôi làm cái việc tôi đang dự tính.”

Hắn đã đóng tủ lạnh lại rồi, thế nên nó không thể là nguyên nhân gây ra cơn lạnh buốt đột ngột chạy dọc sống lưng tôi. Chắc chắn hắn đã thấy tôi rùng mình, vì hắn nhe răng cười và nói: “Đừng lo, Susie. Rồi cuối cùng cậu cũng sẽ tha thứ cho tôi thôi. Sẽ đến lúc cậu nhận ra rằng như thế là tốt nh- ”

Hắn không nói nốt được câu đó. Bởi vì tôi tiến tới, hất văng lon Coke khỏi tay hắn. Lon nước rơi đánh cạch xuống cái bồn rửa bằng thép không gỉ. Paul cúi nhìn những ngón tay trống rỗng, có phần ngạc nhiên như thể hắn không tài nào hiểu nổi lon nước đã biến đâu mất.

“Tôi không biết cậu đang âm mưu cái gì, nhưng nghe cho rõ đây: Nếu như có bất cứ chuyện gì xảy ra với anh ấy,” tôi rít lên, tiếng tôi chẳng to hơn tiếng soda xì xì chảy ra từ lon nước trong bồn rửa, nhưng cứng rắn hơn thế nhiều, “bất cứ chuyện gì, thì tôi sẽ khiến cậu phải hối tiếc vì đã sinh ra trên đời này. Rõ chưa?”

Vẻ ngạc nhiên trên mặt hắn nhả lại thành cái cười nhe răng rất khó chịu. “Điều đó không có trong thoả thuận giữa chúng ta. Tôi chỉ nói là tôi sẽ không - ”

“Bất cứ chuyện gì,” tôi nói. “Và cấm gọi tôi là Susie.”

Tim tôi đang đập thình thịch trong ngực, to đến nỗi chắc chắn hắn phải nghe được, nhưng có điều hắn không thấy là tôi đang sợ hãi hơn là tức giận....

Mà cũng có thể hắn thấy thật, vì môi hắn giãn ra thành một nụ cười – vẫn là cái nụ cười đã khiến cho nửa số con gái trong trường mê hắn điên cuồng.

“Đừng lo, Suze,” hắn nói. “Thế này nhé, việc tôi đang dự tính với Jesse ấy à? Những việc đó còn nhân đạo hơn nhiều so với những gì cậu sẽ làm đối với tôi.”

“Tôi - ”

Paul chỉ lắc đầu. “Đừng xúc phạm tôi bằng cách vờ như cậu không hiểu ý tôi.”

Tôi cóc cần phải vờ vệt. Tôi không hiểu hắn đang nói gì hết. Tuy nhiên, tôi không có cơ hội bảo cho hắn biết điều đó, vì đúng lúc ấy cánh cửa mở ra và chúng tôi nghe thấy tiếng ai đó nói: “Xin chào, có ai không?”

Đó là Tiến sỹ Slaski cùng với người y tá, họ quay về sau một trong những lần hẹn khám bệnh lâu lắc. Người y tá đã lên tiếng chào. Tiến sỹ Slaski – hay Slater, như Paul gọi thế – chẳng bao giờ chào hỏi. Ít nhất là ông ta chỉ nói khi chung quanh có mình tôi thôi.

“Chào,” Paul nói, đi vào phòng khách và cúi nhìn người ông gắn chặt với chiếc xe lăn. “Tình hình thế nào rồi?”

“Ổn cả,” người y tá nói, mỉm cười. “Phải không, cụ Slater?”

Ông nội Paul chẳng nói gì. Đầu ông ta gục xuống ngực như thể đang ngủ. Chỉ có điều là không phải thế. Ông ta tỉnh táo chả kém gì tôi đâu. Bên trong cái vỏ ngoài có vẻ rệu rã và yếu ớt đó là một trí tuệ sáng láng, minh mẫn. Tôi vẫn không hiểu vì sao ông ta lại muốn che giấu điều đó. Còn có rất nhiều điều ở những người nhà Slater mà tôi không hiểu được.

“Bạn cậu ở lại ăn tối chứ, Paul?” người y tá vui vẻ hỏi.

“Vâng,” Paul nói cùng lúc với tôi đáp: “Không.”

Tôi không đáp lại cái nhìn của hấn khi thêm vào: “Cậu biết tôi không ở lại được mà.”

Ít nhất thì điều đó là thật. Ở nhà tôi, giờ ăn là giờ gia đình đoàn tụ. Cứ thử để lỡ một trong mấy bữa tối hoành tráng của dượng tôi xem, bạn sẽ phải nghe cần nhần đến tết Marốc.

“Được thôi,” Paul nói qua hàm răng rõ là nghiêng lại. “Tôi sẽ đưa cậu về.”

Tôi không phản đối. Tôi muốn về lắm lắm rồi.

Lẽ ra chuyển đi xe về nhà hấn phải rất thú vị. Carmel là một trong những nơi đẹp nhất trên đời này, và nhà của ông nội Paul lại nằm ngay trên biển. Mặt trời đang lặn, bầu trời như rực cháy, tiếng sóng nhịp nhàng vỗ vào những tảng đá bên dưới kia. Lại còn Paul, hấn chả phải loại xấu mã gì, cũng không lái một cái xe ô tô cũ mà là một con BMW mui trần, cái xe chẳng may tôi thấy mình hợp hết sức với mái tóc nâu sẫm, làn da trắng và gu lựa chọn giày dép không chê vào đâu được.

Nhưng sự căng thẳng bên trong chiếc xe thì bạn có thể dùng dao mà cắt ra thành miếng được ấy. Chúng tôi lái xe trong im lặng hoàn toàn cho đến lúc Paul cuối cùng cũng đỗ lại ở số 99 Đường Pine Crest, trước ngôi nhà cũ từ thời

Victoria trên đồi Carmel mà mẹ và dương tôi đã mua cách đây hơn một năm nhưng đến giờ vẫn còn chưa sửa xong. Ngôi nhà được xây từ tận cuối thế kỷ – thế kỷ 19 à, không phải 20 – nên cần phải tu sửa lại nhiều lắm....

Nhưng cho dù có lắp bao nhiêu đèn đóm sáng trưng đi nữa, việc đó cũng chẳng xoá đi được quá khứ nhuộm đầy bạo lực của nơi này, hoặc là một sự thực rằng cách đây vài tháng người ta đã đào được hài cốt của bạn trai tôi chôn ở sân sau. Tôi vẫn không thể nào đặt chân ra đó mà không cảm thấy nôn nao.

Đúng lúc tôi sắp sửa ra khỏi xe mà không nói năng gì thì Paul vươn ra, đặt tay lên cánh tay tôi. “Suze,” hắn nói, và khi quay lại nhìn, tôi thấy đôi mắt xanh của hắn thoáng buồn. “Nghe này. Chúng ta tạm hoà hoãn một thời gian được không?”

Tôi chớp mắt nhìn hắn. Hắn đùa chắc? Lúc trước hắn dọa yểm trừ bạn trai tôi; ăn cắp tiền của người đã đến nhờ hắn giúp; rồi không thèm mời tôi dự dạ tiệc, tiện thể làm tôi mất mặt với đứa con gái nổi nhất trường. Giờ hắn lại muốn chơi trò hoà hoãn ư?

“Quên đi,” tôi nói khi thu nhặt sách vở.

“Thôi nào, Suze,” hắn nói, khoe ra với tôi nụ cười dễ khiến người khác mềm lòng. “Cậu biết tôi đâu phải loại độc ác. Ừm, nói chung là thế. Với lại, tôi thì làm gì được anh Jesse của cậu nào? Anh ta có Cha D bảo vệ rồi, đúng chưa?”

Không hẳn. Bây giờ thì không. Nhưng Paul không biết điều đó. Chưa biết.

“Tôi xin lỗi về chuyện với Kelly,” hắn nói. “Nhưng cậu đâu có muốn đi cùng tôi. Sao lại trách tôi vì muốn đưa một người... thực sự thích tôi đi dự tiệc?”

Có thể đó là do nụ cười. Có thể là do cái cách hắn chớp đôi mắt xanh kia. Tôi không biết tại sao, nhưng đột nhiên tôi thấy mình mềm lòng trước hắn.

“Vậy còn chuyện nhà Gutierrez?” tôi hỏi. “Cậu sẽ trả lại số tiền đó chứ?”

“Uh,” Paul nói. “Ừm, không. Tôi không thể trả lại được.”

“Paul, cậu có thể. Tôi sẽ không nói với ai đâu, xin thề....”

“Không phải thế. Tôi không trả lại được bởi vì... tôi... ờ... cần đến nó.”

“Để làm gì?”

Paul nhe răng cười. “Rồi cậu sẽ biết.”

Tôi mở cửa xe và bước ra ngoài, gót giày ấn sâu xuống lớp lá thông rụng đầy trên cỏ. “Chào cậu, Paul,” tôi nói, đóng sầm cửa xe sau lưng, cắt ngang câu nói “Không, chờ đã Suze!” của hắn.

Tôi quay người, tiến về phía ngôi nhà. Dượng tôi, Andy, đã nhóm lửa ở một trong mấy cái lò sưởi trong nhà. Không khí khô ráo của buổi tối ngập tràn mùi gỗ cháy rất đượm, hoà lẫn với một mùi hương khác nữa.... Mùi cà ri. Tối nay ăn món gà tandoori. Sao tôi lại quên được nhỉ?

Tôi nghe thấy tiếng Paul khởi động xe và lái đi đằng sau lưng. Tôi không ngoái lại. Tôi tiến đến những bậc thang dẫn lên cửa trước, bước lên những ô vuông ánh sáng hắt lên hiên nhà từ những khung cửa sổ phòng khách. Tôi mở cửa và vào trong, cất tiếng gọi: “Con về rồi ạ!”

Chỉ có điều, tôi không còn cảm thấy mình trở về với mái ấm. Bởi lẽ, đã từ lâu với tôi gia đình mang một ý nghĩa khác rồi.

Và anh ấy không còn sống ở đây nữa.





Chapter 4

Những viên sỏi tôi ném đập vào lớp kính dày nặng, phát ra những tiếng lạch cạch. Tôi nhìn quanh, lo sợ nhớ có người nghe thấy thì chết. Nhưng thà để cho họ nghe thấy tiếng những viên sỏi bé tẹo va vào khung cửa sổ còn hơn nghe thấy tôi thì thầm gọi tên một người thậm chí còn chẳng sống ở đó....

Một người mà, nói một cách chính xác thì, không còn sống trên đời này nữa.

Anh ấy hiện ra gần như ngay lập tức, không phải ở chỗ cửa sổ mà là bên cạnh tôi. Những hồn ma là như thế đấy. Họ chẳng bao giờ phải lo về chuyện lên xuống cầu thang sao cho khẽ. Hay là thoải mái mà đi xuyên tường.

“Susannah.” Ánh trắng khiến cho đường nét trên gương mặt Jesse trở nên nổi cao hẳn lên. Nơi vốn là đôi mắt thì giờ là khoảng u tối, và vết sẹo trên lông mày – đó là vết thương do bị cùn cấn khi anh ấy còn nhỏ – trắng bệch một cách rõ rệt.

Thế nhưng, dù cho mặt trăng có đang chơi trò đánh lừa con mắt đi nữa, anh ấy vẫn là người đẹp nhất tôi từng thấy trên đời này. Không phải chỉ vì tôi yêu anh ấy điên cuồng nên mới nghĩ vậy. Tôi từng đem bức tiểu họa vẽ chân dung anh ấy (bức tranh mà tôi vô-tình-một-cách-cổ-ý lấy được ở Hội Sử học Carmel) cho Cee Cee xem, và cô ấy cũng đồng ý. *Hottie extraordinaire*, nguyên văn lời cô ấy nói là như thế đấy.

“Em đâu cần phải làm thế này,” anh ấy nói, đưa tay ra phủi chỗ sỏi còn lại trong tay tôi. “Anh biết là em đến. Anh nghe thấy em gọi mà.”

Chỉ có điều, tất nhiên là tôi đâu có. Tôi không gọi anh ấy. Nhưng kệ, sao cũng được. Giờ anh ấy ở đây rồi, điều đó mới là quan trọng.

“Có chuyện gì vậy, Susannah?” Jesse hỏi. Anh ấy bước ra khỏi bóng râm của khu nhà cho linh mục, thế là cuối cùng tôi cũng nhìn thấy đôi mắt anh. Giống như mọi khi, đôi mắt ấy đen lóng lánh, chất chứa sự thông minh... thông minh, và một điều gì đó nữa. Một điều mà tôi muốn được nghĩ rằng nó chỉ dành riêng cho tôi mà thôi.

“Chỉ ghé qua chào anh một câu,” tôi nhún vai nói. Trời lạnh đến mức khi lên tiếng, tôi thấy hơi thở mình mờ mờ sương khói phả ra trước mặt.

Tuy nhiên, khi Jesse nói thì lại không như vậy. Bởi vì, dĩ nhiên là anh ấy làm gì còn hơi thở nữa. “Vào lúc ba giờ sáng?” Đôi lông mày sẫm màu nhướn lên, nhưng trông anh có vẻ buồn cười thích thú hơn là lo lắng. “Một ngày thường?”

Tất nhiên là anh khiến tôi tắc tị ở đó.

“Cha D nhờ em mua ít thức ăn mèo,” tôi nói, giơ lên cái túi. “Em không muốn bị xơ Ernestine phát hiện ra lúc treo tường đột nhập. Chuyện con Spike bà ấy không được biết gì hết mà.”

“Thức ăn mèo,” Jesse nói. Giờ thì đích thị là anh đang buồn cười rồi. “Chỉ có vậy thôi sao?”

Không chỉ có vậy thôi, và anh ấy biết. Nhưng cũng không phải như anh ấy nghĩ đâu. Ít ra thì không hoàn toàn. Thế nhưng, khi anh kéo tôi lại gần, tôi cũng không hẳn là phản đối chống cự gì. Đặc biệt lại càng không, khi biết rằng trên đời này chỉ còn lại một nơi duy nhất khiến tôi cảm thấy được an toàn tuyệt đối, và đó là nơi tôi đang ở ngay lúc này đây... trong vòng tay anh ấy.

“Em lạnh rồi, *querida*,” anh thì thầm vào tai tôi. “Em đang run kia kìa.”

Đúng là tôi đang run thật, nhưng không phải vì lạnh. Ừ thì, không chỉ vì lạnh. Tôi nhắm mắt lại, như mọi khi, tôi như tan ra trong vòng tay ấy, say sưa tận hưởng cảm giác vòng tay mạnh mẽ ôm lấy mình, tựa má lên tấm ngực rắn chắc. Ước gì tôi được đứng như thế này mãi mãi – trong vòng tay Jesse, ở đó không gì có thể làm hại được tôi. Vì anh ấy sẽ không bao giờ để cho điều đó xảy ra.

Chẳng biết hai chúng tôi đứng thế trong bao lâu ở khu vườn trồng rau đằng sau nhà linh mục nơi Cha Dom sống. Tất cả những gì tôi biết là, Jesse đang vuốt tóc tôi cuối cùng cũng rời xa ra một chút để có thể cúi xuống nhìn tôi.

“Sao thế, Susannah?” anh ấy hỏi lại, giọng nghe khàn khàn thật lạ khi mà giây phút này đang trôi đi thật dịu dàng. “Có chuyện gì?”

“Không có gì,” tôi nói dối, vì tôi không muốn nó chấm dứt... ánh trăng, vòng tay anh ấy, bất cứ điều gì trong số đó, tất cả.

“Không phải là không có gì,” anh ấy nói, đưa tay gạt một dải tóc cơn gió đã thổi khiến cho nó dính vào đôi môi đánh son bóng của tôi. Hình như lúc nào tôi cũng bị như thế hay sao. “Anh hiểu em quá rồi mà, Susannah. Anh biết là có chuyện. Lại đây.”

Anh nắm lấy tay tôi và dẫn đi. Tôi theo dù chẳng biết chúng tôi đang đi đâu. Tôi sẽ đi cùng anh ấy đến bất cứ nơi đâu, cho dù đó là tận cùng địa ngục. Chỉ có điều tất nhiên là anh ấy sẽ chẳng bao giờ dẫn tôi xuống đó cả. Không giống như một số kẻ khác.

Tuy thế, tôi hơi chững lại khi thấy anh ấy dẫn mình đến đâu. Đó không hẳn là địa ngục, nhưng mà...

“Ô tô ư?” tôi trở mắt nhìn mui xe Honda Accord của mẹ.

“Em đang lạnh,” Jesse nghiêm giọng, mở cửa xe chỗ ghế tài xế cho tôi. “Chúng ta vào trong rồi nói chuyện cũng được.”

Thực ra thì trong đầu tôi không hẳn đang nghĩ đến việc nói chuyện. Nhưng chắc cái điều tôi đang thực sự nghĩ trong đầu thì làm ở trong xe hay trong vườn rau nhà linh mục cũng dễ dàng như nhau cả thôi. Mà trong xe thì lại ấm áp hơn nhiều.

Chỉ có điều là Jesse lại chả nghĩ ngợi gì giống thế cả. Anh ấy nắm lấy cả hai tay tôi khi tôi cố vòng qua cổ anh, rồi giữ chặt chúng trên đùi tôi.

“Nói anh nghe đi,” anh ấy nói từ chỗ ngồi trên ghế bên sắp bóng, và nghe giọng anh thì tôi biết giờ anh ấy không có hứng chơi đùa gì hết.

Tôi thở dài, đưa mắt nhìn ra tấm kính chắn gió. Trong chuyện yêu đương thì chỗ này đối với tôi chẳng phải là nơi thích hợp nhất cho mấy vụ kissing gì đó. Big Sur, có thể. Dạ tiệc Mùa đông, chắc chắn. Nhưng còn bãi đỗ xe của Hội truyền giáo Junipero Serra ư? Chẳng hợp gì lắm đâu.

“Chuyện gì thế, *querida*?” Anh ấy đưa tay gạt mấy lọn tóc che khuất gương mặt tôi. Thế nhưng khi nhìn thấy nét mặt tôi rồi, anh ấy rụt tay lại. “À. Hẳn,” anh nói bằng một giọng thay đổi hoàn toàn.

Chắc có lẽ tôi cũng không cần phải ngạc nhiên đến thế. Ngạc nhiên vì anh ấy đã biết mà chẳng cần tôi nói ra ấy mà. Có quá nhiều chuyện tôi chưa kể với Jesse – quá nhiều chuyện tôi biết rằng tôi sẽ chẳng dám nói với anh ấy. Như thoả thuận giữa Paul và tôi chẳng hạn: thoả thuận rằng, để đổi lại việc Paul không làm cho Jesse biến mất sang thế giới bên kia, tôi sẽ phải đến nhà hắn vào mỗi chiều thứ Tư hàng tuần sau giờ học, dưới chiêu bài học hỏi thêm về tài năng đặc biệt của chúng tôi... cho dù thực ra mà nói, phần lớn thời gian dường như tất cả những gì tên Paul muốn là chơi trò môi miệng với tôi thì có, chứ chả phải học hiếc cầu nối cầu niếc gì.

Jesse sẽ chẳng thích nếu như anh ấy biết được chuyện học hành đó... và sẽ còn kém vui vẻ hơn nữa nếu hay biết dù một tí tẹo thực ra những buổi học ấy là để làm những gì. Jesse và Paul vốn chẳng yêu mến gì nhau, mối quan hệ giữa họ ngay từ đầu đã không tốt đẹp. Có vẻ như tên Paul nghĩ hắn hơn hẳn Jesse chỉ vì mỗi một điều là hắn còn sống còn Jesse thì không, Jesse lại không ưa Paul vì hắn được sinh ra trên đời với tất cả những đặc ân mà cuộc sống ban cho – trong đó bao gồm cả khả năng giao tiếp với người chết – thế mà hắn lại sử dụng những đặc ân ấy để thực hiện những mục đích ích kỷ chỉ biết mình.

Dĩ nhiên, mối ghét bỏ giữa hai người đó cũng có phần liên quan đến tôi đây.

Trước kia, khi Jesse còn chưa xuất hiện trong đời, tôi từng ngồi mơ mộng về chuyện nếu có hai anh chàng oánh nhau vì mình thì hẳn sẽ hay ho thú vị phải biết. Giờ đây khi chuyện đó xảy ra thật rồi, tôi mới nhận ra mình đã thật ngu ngốc. Chuyện tôi phải chịu cấm túc sau lần chạm trán gần đây nhất giữa hai bọn họ và phá huỷ cả một nửa ngôi nhà ấy mà, chuyện đó chả có gì vui vẻ hết. Mà trận đánh nhau đó thậm chí còn chả phải lỗi tại tôi. Ừ thì cũng không hẳn.

“Chỉ là,” tôi nói, cẩn thận tránh ánh nhìn của anh ấy vì tôi biết nếu như nhìn vào đôi mắt đen kia thì mình sẽ mất tỉnh táo ngay, giống như mọi khi, “gần đây Paul cư xử... tệ hơn bình thường.”

“Tệ hơn?” Cái liếc Jesse ban cho tôi sắc nhọn như dao. “Tệ hơn như thế nào? Susannah, nếu hắn chạm một ngón tay vào em – ”

“Không phải thế,” tôi vội vã ngắt lời, tìm tôi chùng xuống khi nhận ra bài trình bày mà tôi đã mất nửa buổi tối để tập luyện – bài trình bày tôi tin là hoàn hảo lắm rồi, cần phải chạy ngay đến khu nhà của linh mục và nói ra, ngay lập tức, dù đang là nửa đêm nửa hôm và tôi phải “mượn tạm” ô tô của mẹ để đi – nó chẳng hoàn hảo chút nào.... Đúng ra là hoàn toàn sai lầm thì có. “Ý em muốn nói, gần đây hẳn đe dọa... ừm, sẽ làm một điều mà em không thực sự hiểu rõ lắm. Sẽ làm đối với anh.”

Trông Jesse có vẻ đang buồn cười. Tôi không hẳn đang chờ đợi một phản ứng như vậy.

“Vậy em chạy đến đây,” anh ấy nói, “vào lúc đêm hôm như thế này, là để báo cho anh? Susannah, anh cảm động quá cơ.”

“Jesse, em không đùa đâu,” tôi nói. “Em nghĩ Paul đang có âm mưu gì đó. Anh còn nhớ bà Gutierrez không?”

“Tất nhiên là anh nhớ.” Jesse đã phải dịch lại thông điệp mà bà lão đang hết sức rối loạn ấy đã nói, vì trình tiếng Tây Ban Nha của tôi chắc chỉ gói gọn trong mỗi từ *taco*^[3] và... tất nhiên là *querida* rồi. “Bà ấy làm sao?”

Tôi kể nhanh cho anh ấy nghe chuyện chạm mặt tên Paul trong sân sau nhà bà Gutierrez. Dù tôi có bỏ qua đoạn Paul đã ăn trộm số tiền đó trước khi tôi kịp lấy được, cơn giận dữ của Jesse biểu hiện quá rõ ràng. Tôi thấy trong mắt anh ấy ánh lên cái nhìn cứng rắn như thép, và anh ấy nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha mà tôi không hiểu, nhưng chắc đó chẳng phải lời ngợi khen Paul có bố mẹ giỏi dạy con.

“Cha D sẽ giải quyết chuyện đó,” tôi vội trấn an anh ấy đề phòng nhỡ Jesse đang tính chuyện xử lý tên Paul – tôi phải nhắc đi nhắc lại với anh ấy rằng đó là một việc cực kỳ liều lĩnh đại dột. Tôi không kể là Cha D không biết chuyện Paul ăn cắp... mà chỉ nói gia đình Gutierrezes đang gặp khó khăn thôi. Tôi biết Jesse sẽ nói gì nếu anh ấy phát hiện ra tôi giấu Cha Dominic về hành vi phạm tội mới đây nhất của tên Paul. Tuy nhiên, tôi lại cũng biết Paul sẽ làm những gì nếu hẳn biết được tôi đã “xì” hẳn.

“Nhưng chuyện đó thì em không lo,” tôi thêm vào thật nhanh. “Cái làm em lo là điều Paul đã nói khi em... khi em cố khuyên hẳn trả lại số tiền.” Tôi nghĩ tốt hơn hết là nên bỏ qua đoạn tôi âm mưu nhắm vào vùng bụng dưới xương sườn của hẳn. Cả cái điều mà chiều nay Paul đã nói, rằng những việc hẳn định làm với Jesse nhân đạo hơn so với những gì chính tôi dự định cho anh ấy. Bởi

lẽ giờ tôi có cảm giác mình đã biết hắn nói câu đó là có ý gì rồi. Tuy rằng hắn không thể nào sai lầm hơn được. “Điều đó có liên quan đến anh và việc hắn định làm. Không phải là giết anh – ”

“Điều đó,” Jesse ngắt lời, giọng không chút cảm xúc, “thì hơi bị khó đấy, *querida*, vì anh đã chết sẵn rồi.”

Tôi lườm anh ấy. “Anh biết ý em muốn nói gì rồi mà. Hắn nói hắn sẽ *không* giết anh. Hắn sẽ... em nghĩ hắn bảo hắn sẽ làm cho anh không phải chết ngay từ lúc ban đầu.”

Dù đang ở trong bóng tối của chiếc xe, tôi vẫn trông thấy lông mày Jesse nhướn lên. Nhưng anh ấy lại chỉ nói: “Tên này tin vào khả năng của mình lắm nhỉ.”

“Jesse,” tôi nói. Không thể tin được là anh ấy coi thường lời đe dọa của Paul. “Hắn nghiêm túc đấy. Hắn nói với em mấy lần rồi. Em tin là hắn đang có âm mưu gì đó.”

“Slater lúc nào chẳng âm mưu gì đó liên quan đến em, Susannah,” Jesse nói bằng cái giọng cho thấy là anh ấy đã chán ón cái chủ đề này rồi. “Hắn yêu em mà. Cứ mặc hắn rồi cuối cùng hắn sẽ phải biến đi thôi.”

“Jesse,” tôi nói. Dĩ nhiên tôi không thể bảo với anh ấy rằng tôi không mong muốn gì hơn là tránh ra khỏi cái tên Paul và những kiểu dọa dẫm của hắn nhưng không thể, vì tôi đã hứa với hắn sẽ không làm điều đó... đổi lại là giữ được tính mạng của Jesse. Hay ít ra là việc anh ấy tiếp tục tồn tại trong thế giới này. “Em thực sự cho là – ”

“Cứ mặc hắn, Susannah.” Giờ thì Jesse hơi mỉm cười khi anh lắc lắc đầu. “Hắn nói ra những điều đó chỉ vì hắn biết chúng sẽ làm em khó chịu, để em chú ý đến hắn. ‘*Ôi, Paul! Không, đừng mà, Paul!*’”

Tôi nhìn anh ấy trong kinh hoàng. “Anh đang nhại lại *em* đấy phải không?”

“Đừng để ý khiến hắn thoải mái,” Jesse tiếp như thể không nghe thấy tôi nói gì, “rồi dần dần hắn sẽ chán và bỏ đi thôi.”

“Em có nói thế bao giờ đâu.” Tôi cắn môi dưới, cảm thấy hơi lo. “Em thực sự nói kiểu thế thật à?”

“Bây giờ, nếu chuyện chỉ có vậy,” Jesse nói tiếp, lờ tôi đi theo cái cách y hệt anh ấy bảo tôi lờ tên Paul như thế. “Anh nghĩ em nên về thôi, *querida*. Nếu mẹ em tỉnh dậy mà thấy em biến mất thì bà ấy sẽ lo, em biết mà. Với lại, chẳng phải mấy tiếng nữa em còn phải đi học hay sao?”

“Nhưng mà – ”

“*Querida*.” Jesse rướn người qua chỗ cần tăng tốc và luồn một bàn tay đặt lên gáy tôi. “Em lo lắng nhiều quá đấy.”

“Jesse, em – ”

Nhưng tôi không nói nốt được những gì định nói – mà cả một giây sau tôi cũng chẳng nhớ ra nổi mình định nói gì với anh ấy nữa. Đó là vì anh ấy kéo tôi – nhẹ nhàng nhưng dứt khoát – lại gần anh, và hôn tôi.

Đương nhiên là khi môi Jesse đang kề môi tôi thì chẳng thể nghĩ được gì khác ngoài cảm giác đôi môi ấy mang lại cho tôi... đó là cảm giác ngập tràn yêu thương và khao khát đến khó tin. Tôi chẳng có mấy kinh nghiệm trong chuyện kissing, nhưng tôi cũng biết rằng cái điều xảy ra mỗi khi Jesse hôn tôi thật là... phi thường.

Mà không phải chỉ vì anh ấy là hồn ma thôi đâu. Anh chàng chỉ cần cúi xuống một chút, chạm môi lên môi tôi, và thế là sâu thẳm trong tôi như bùng lên một bông pháo hoa nhỏ trong ngày mùng bốn tháng Bảy, bông pháo ấy cứ mỗi lúc một cháy sáng hơn, cho đến khi tôi gần như không thể chịu nổi sức nóng rực sáng một màu trắng ấy nữa. Điều duy nhất như thể châm ngòi cho ngọn lửa ấy là áp sát người lại gần anh ấy hơn nữa...

Nhưng tất nhiên như vậy chỉ khiến cho chuyện trở nên xấu đi, vì lúc đó Jesse – anh chàng dường như cũng có một ngọn lửa thiêu đốt đâu đó – rồi sẽ chạm vào một chỗ trên người tôi, ví dụ như bên dưới chiếc áo chằng hạn, cái nơi mà tất nhiên là tôi muốn được chạm vào rồi, nhưng đó lại là chỗ anh ấy nghĩ tay mình không có phận sự gì mà quờ quạng đến cả. Thế rồi nụ hôn chấm dứt khi Jesse xin lỗi vì đã xúc phạm tôi, cho dù còn khuya tôi mới cảm thấy mình bị xúc phạm, điều đó tôi cố hết sức để nói rõ với anh ấy rồi mà chẳng ăn thua.

Nhưng yêu phải một anh chàng sinh ra từ cái thời đàn ông vẫn còn đối xử với phụ nữ như thể họ là những bức tượng nhỏ mong manh dễ vỡ chứ không phải người bằng xương bằng thịt, thì là thế đấy. Tôi đã cố gắng nói cho anh ấy

hiếu rằng mọi thứ giờ đã khác rồi, nhưng anh ấy vẫn cứ buóng bình tin rằng tất cả những gì từ cổ trở xuống là nơi treo “biển cấm” cho đến tận tuần trăng mật....

Trừ một điều, khi chúng tôi hôn nhau, như lúc này đây chẳng hạn, trong giây phút đang hồi nóng bỏng, anh ấy chẳng may lại quên mất mình là một quý ông sinh ra trong thế kỷ 19.

Tôi cảm thấy bàn tay anh ấy vuốt ve dọc theo đai quần jeans của tôi khi đang hôn. Lưỡi chúng tôi quện lại với nhau, và tôi biết rằng chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi bàn tay ấy luồn vào bên dưới chiếc áo sọt, dần lên đến chỗ bra. Tôi khẽ lăm bầm một câu tạ ơn trời đất vì mình mặc áo có khuy cài ở đằng trước. Thế rồi, mắt nhắm nghiền, tôi cũng làm một cuộc khám phá cho riêng mình, áp lòng bàn tay vuốt dọc theo tấm ngực rắn chắc tôi cảm nhận được qua lớp áo cotton anh ấy mặc...

... cho đến khi những ngón tay của Jesse – thay vì luồn vào trong chiếc áo cỡ 34 B của tôi – lại siết lấy bàn tay tôi trong cái nắm chặt như gọng kìm.

“Susannah.” Anh ấy đang thở đầy khó nhọc, cái tên tôi thốt ra nghe có hơi khàn khàn một chút khi trán anh ấy tựa lên trán tôi.

“Jesse.” Tôi cũng đâu có thở đều đặn gì.

“Anh nghĩ giờ em nên về thôi.”

Sao tôi biết được anh ấy sẽ nói ra câu đó cơ chứ?

Tôi chợt nghĩ rằng chúng tôi có thể làm việc này – kissing như thế này ấy mà – thường xuyên hơn nhiều, thuận tiện hơn nhiều nếu như Jesse chấm dứt cái ý nghĩ vớ vẩn rằng anh ấy cần phải đến ở với Cha Dominic, vì giờ chúng tôi là một... (chẳng có từ nào khác nên đành dùng tạm) một cặp rồi mà. Phòng ngủ của tôi là nơi anh ấy bị sát hại từ hồi xưa. Chẳng phải anh ấy nên tiếp tục ám lấy căn phòng đó hay sao?

Tuy vậy, tôi không nói ra điều này theo kiểu như thế, vì tôi biết Jesse, anh chàng cổ lỗ sĩ, anh ấy không đồng ý chuyện trai gái sống với nhau trước hôn nhân. Tôi cũng cố gắng gạt khỏi tâm trí lời nhắc nhở của Cha Dominic ngay trước khi ông lên đường đi San Francisco, lời cảnh cáo về chuyện không được đầu hàng trước cám dỗ có liên quan đến Jesse. Cha D nói thì dễ lắm. Ông ấy là linh mục mà. Ông chả hiểu tí ti gì về một người làm cầu nối tuổi teen đang trẻ trung sung sức thì như thế nào. Mà người đó lại là con gái nữa.

“Jesse,” tôi nói, vẫn còn đang khó thở chút xíu sau những nụ hôn. “Em không thể nào cho qua... chuyện với tên Paul đó. Ý em muốn nói, ai biết được, nhờ hắn thực sự đã nghĩ ra được một chiêu mới để... để chia cách chúng ta thì sao? Bây giờ lại còn chuyện Cha Dom đi xa biết được bao giờ mới về, nên em... Ừm, anh không thấy là có lẽ nếu anh quay về nhà em một thời gian thì tốt hơn sao?”

Jesse, dù lúc này suýt nữa thì đưa tay vào áo tôi, lại chẳng thích ý tưởng đó chút nào. “Để em có thể bảo vệ anh khỏi ngài Slater độc ác?” Đó là do tôi tưởng tượng ra hay thật sự anh ấy đang buồn cười hơn là... hứng thú? “Cảm ơn lời đề nghị của em, *querida*, nhưng anh tự lo cho mình được rồi.”

“Nhưng nếu Paul biết được Cha D đi xa thì hắn có thể sẽ đến tìm anh. Và nhờ mà em không có ở đó để ngăn hắn – ”

“Có thể em sẽ ngạc nhiên khi biết điều này, Susannah,” Jesse nói, ngẩng đầu lên và một lần nữa đặt tay tôi lên đùi tôi, “nhưng anh có thể tự xử lý Slater mà không cần em giúp.” Giờ thì chắc chắn là anh ấy đang thấy buồn cười. “Giờ em sẽ lái xe về nhà,” anh nói tiếp. “Chúc em ngủ ngon, *querida*.”

Anh ấy hôn tôi lần cuối, một nụ hôn tạm biệt thật nhanh. Tôi biết anh ấy sắp biến mất trong vài giây.

Nhưng vẫn còn một điều nữa tôi cần biết. Thường thì tôi sẽ hỏi Cha Dominic, nhưng vì bây giờ ông đi vắng...

“Khoan đã,” tôi nói. “Trước khi anh đi... em còn một điều cuối cùng này nữa.”

Jesse đã bắt đầu phát sáng rồi. “Gì vậy, *querida*?”

“Chiều thứ tư,” tôi thốt ra.

Anh ấy đã bắt đầu dần biến mất, nhưng giờ thì lại hiện ra rõ ràng như cũ. “Điều đó thì sao?” anh ấy hỏi.

“Um,” tôi nói. Tôi tin chắc anh ấy đang nghĩ tôi chỉ hỏi thế để giữ anh ấy ở lại thêm vài giây phút quý giá nữa. Và nói thật nhé? Có lẽ đúng đấy. “Đó là gì vậy?”

“Thời gian,” Jesse đáp.

“Thời gian ư?” tôi hỏi lại. “Chỉ có vậy thôi sao? Là... thời gian?”

“Ừ,” Jesse nói. “Thời gian. Mà sao em lại hỏi thế? Bài học ở trường à?”

“Vâng,” tôi trả lời. “Bài học ở trường.”

“Chẳng hiểu bây giờ người ta dạy dỗ cái gì không biết,” anh ấy nói, lắc lắc đầu.

“Thức ăn mèo,” tôi nói, giơ cái túi lên. “Đừng quên đấy.”

Chả trách chúng tôi không thể đi xa hơn sang bước tiếp theo sau kissing.

Anh ấy cầm lấy cái túi tôi đưa. “Chúc em ngủ ngon, *querida*,” anh ấy nói.

Rồi sau đó đi mất. Dấu hiệu duy nhất cho thấy anh đã từng ở đây là những khung cửa sổ mờ sương khói do hơi thở của hai chúng tôi.

Hay đúng hơn là của tôi, vì Jesse đâu còn hơi thở nữa.





Chapter 5

Thầy Walden giơ một tập giấy Scantron^[4] và nói: “Nhớ chỉ được dùng bút chì số 2.”

Ngay lập tức tay của Kelly Prescott giơ lên.

“Thưa thầy Walden, việc này là không hợp lệ.” Kelly đảm nhiệm vai trò chủ tịch hội học sinh khối 11 một cách cực kỳ nghiêm túc... đặc biệt là những khi có liên quan tới việc lên lịch các buổi dạ vũ. Và, rõ ràng là liên quan đến cả những bài test đánh giá năng lực. “Chúng em phải được báo trước ít nhất hai mươi bốn tiếng là ngày hôm nay chúng em sẽ làm một bài kiểm tra của bang đề ra chứ ạ.”

“Bình tĩnh đi, Prescott.” Thầy Walden – giáo viên chủ nhiệm và cố vấn lớp tôi – bắt đầu đi phát các tập Scantron. “Đây chỉ là bài test năng lực thôi, đâu phải bài kiểm tra của các môn học trên lớp. Điểm số của các anh các chị sẽ không bị ghi vào học bạ. Những bài test này là để” – thầy ấy cầm lên một tập bài trên bàn giáo viên và đọc to – “ ‘giúp các anh chị xác định xem ngành nghề nào là phù hợp nhất với những khả năng, sở thích và / hoặc thành tích đã đạt được.’ Hiểu chưa? Chỉ cần trả lời các câu hỏi đó thôi.” Thầy Walden hạ đánh rầm một chồng giấy ghi câu trả lời lên bàn tôi để tôi chuyển xuống phía dưới cho mọi người trong dãy của mình. “Các anh chị có năm mươi phút để hoàn thành. Và không nói chuyện.”

“ ‘Anh/chị thích điều kiện làm việc nào hơn: a) ở bên ngoài?, hay b) làm ở nhà?’ ” Tôi nghe thấy tiếng thằng Brad, con dượng tôi, đọc to lên từ phía bên kia lớp học. “Này, thế còn ‘c) làm việc trong khi xin quắc cần câu’ đâu, sao không thấy?”

“Đúng là thằng thảm bại,” Kelly Prescott phá lên cười.

“ ‘Anh/chị là người ‘thức đêm’ hay ‘thức ngày’? ” Adam McTavish làm bộ vờ như bị sốc. “Bài test này hoàn toàn không công bằng với những người mắc chứng ngủ rũ.”

“ ‘Anh/chị làm việc có hiệu quả nhất khi: a) làm một mình, hay b) làm theo nhóm? ” Cee Cee, cô bạn thân nhất của tôi, dường như không giấu nổi vẻ chán ghét. “Ôi giờ, thật ngớ ngẩn không để đâu cho hết.”

“Trong câu ‘không nói chuyện’ có chỗ nào các người không hiểu hả?” thầy Walden hỏi.

Nhưng chả ai thèm nghe thầy gì hết.

“Thật là ngớ ngẩn,” Adam đồng ý nói. “Làm sao mà một bài test thế này lại có thể xác định được mình có phù hợp với một nghề nghiệp nào đó hay không chứ?”

“Nó đánh giá năng lực của cậu, đồ đần ă.” Kelly nói giọng bức bối. “Cái nghề duy nhất cậu đủ năng lực để làm là bán bánh ở In-N-Out Burger^[5] ấy.”

“Cái quán mà ở đó cậu, Kelly, sẽ làm một chân chiên rán,” Paul nói không chút cảm xúc, khiến cho những đứa còn lại trong lớp cười gần chết....

Cho đến khi thầy Walden gầm lên (thầy ấy đang ngồi chỗ bàn giáo viên, cố đọc tờ *Tạp chí dành cho dân Lướt sóng*): “Có muốn sau khi tan học ở lại lớp để hoàn thành bài test đó không hả? Vì tôi rất vui lòng giữ các anh chị lại; tôi cũng chả còn việc gì khác hay hơn để làm đâu. Giờ thì im hết cả đi, làm nốt.”

Câu đó có hiệu quả đáng kể trong việc chấm dứt những tiếng nói chuyện trong lớp.

Tôi ngồi điền vào những ô trống nhỏ, cảm thấy thật khốn khổ. Nỗi khốn khổ đó không chỉ bắt nguồn từ việc tôi chẳng ngủ được tiếng đồng hồ nào cả. Còn những vấn đề khác đau đầu hơn là những bài test đánh giá năng lực, dù nghĩ đến điều đó cũng không giúp tôi cảm thấy đỡ hơn. Phải, những bài test ấy không phù hợp với tôi lắm. Số phận của tôi đã được sắp đặt sẵn rồi... sắp đặt kể từ khi tôi sinh ra. Số phận đã bắt tôi lớn lên trở thành một con người duy nhất mà thôi. Bất cứ nghề nghiệp nào tôi chọn rồi cũng sẽ chỉ cản trở tôi làm công việc thực sự của mình, đó là giúp đỡ những hồn ma đi đến cái đích cuối cùng của họ.

Tôi liếc sang chỗ Paul. Hắn đang cắm cúi vào tập giấy Scantron, điền câu trả lời vào những ô trống, khẽ mỉm cười. Tôi tự hỏi không biết hắn đang viết gì ở phần ghi những sở thích. Tôi thấy chả có chỗ nào trên tờ giấy có phần ghi là thích đe dọa người khác. Hay là làm một tay trộm nguy hiểm phạm trọng tội.

Tôi tự hỏi, sao hắn còn quan tâm đến bài test này cơ chứ? Nó có giúp gì được cho chúng tôi đâu nào. Chúng tôi mãi mãi sẽ là những người làm cầu nối, trước hết là như vậy, cho dù có chọn những nghề nghiệp khác đi nữa. Cứ nhìn Cha Dominic đấy. Ừ thì ông đã cố gắng giấu kín vai trò một người làm cầu nối, đó là một bí mật... bí mật ngay cả với nhà thờ, bởi vì chủ nhân của ông là Chúa trời, Chúa trời tạo ra những người làm cầu nối, Cha D nói như vậy.

Tất nhiên Cha D không chỉ là một linh mục. Ông đã từng dạy học rất nhiều năm, thậm chí còn giành được một số bằng khen, cho đến khi được đề bạt làm hiệu trưởng ngôi trường.

Nhưng với Cha Dom thì khác. Ông thực sự tin rằng khả năng nhìn thấy và nói chuyện với người chết là một món quà mà Chúa đã ban cho. Ông không nhìn nhận đúng như thực chất của nó: đó là một lời nguyền.

Chỉ có điều... có điều là, nếu không phải chịu lời nguyền ấy thì tôi sẽ chẳng bao giờ gặp được Jesse cả.

Jesse. Những ô trống nhỏ trước mặt tôi trở nên nhoè đi khi mắt tôi chan chứa nước. A, hay lắm. Giờ thì lại còn khóc nữa. Ngay khi đang ở trường thế này.

Nhưng làm sao tôi ghìm được? Tôi giờ thế này đây, tương lai đang mở ra trước mắt... tốt nghiệp cấp 3, học đại học, đi làm. Ừm, một nghề làm tạm trên danh nghĩa thôi, vì ai cũng biết cái nghề thực sự của tôi là gì rồi mà.

Thế còn Jesse thì sao? Anh ấy thì có tương lai gì nào?

“Cậu làm sao đấy?” Cee Cee xì xào hỏi.

Tôi lấy ống tay áo hàng Miu Miu chấm chấm lên mắt. “Không sao,” tôi khẽ đáp. “Dị ứng thôi.”

Cee Cee có vẻ nghi ngờ, nhưng rồi quay lại làm tiếp tập bài test.

Trước đây đã có lần tôi hỏi anh muốn trở thành người như thế nào. Jesse ấy mà. Trước khi anh ấy chết. Ý tôi muốn hỏi là anh ấy thích được làm nghề gì, nhưng anh ấy không hiểu. Khi tôi nói rõ ra, anh ấy mỉm cười buồn bã.

“Hồi anh còn sống, mọi thứ khác lắm, Susannah ạ,” anh ấy nói. “Bố anh chỉ có mình anh là con trai. Mọi người trông đợi anh sẽ thừa hưởng trang trại của gia đình, làm việc ở đó để phụng dưỡng mẹ, nuôi các em gái sau khi bố qua đời.”

Anh ấy không nói thêm rằng một phần trong dự định đó là cưới cô gái có ông bố sở hữu khi điền trang bên cạnh, để cho đất đai của hai nhà sẽ hợp nhất thành một đại trang trại. Anh ấy cũng chẳng nhắc đến chuyện cô ta chính là kẻ đã sai người đi giết hại anh ấy, vì cô ta thích gã khác rồi, một gã mà bố cô ta chẳng ưa gì cho lắm. Anh ấy không nói, bởi lẽ tất cả những điều ấy tôi đều biết cả rồi.

Tôi nghĩ, cuộc sống thật chẳng dễ dàng gì, cho dù vào những năm 1850 ngày xưa đi nữa.

“Ồ,” tôi chỉ biết đáp lại như thế. Trong giọng nói của Jesse không có chút gì biểu lộ một vẻ oán trách, nhưng tôi thì thấy điều đó thật bất công. Nếu như anh ấy không muốn làm một người cai quản trang trại thì sao? “Vậy anh muốn được làm nghề gì? Nếu anh được phép lựa chọn ấy mà?”

Jesse trầm ngâm suy nghĩ. “Anh không biết nữa. Hồi đó khác, Susannah ạ. Anh cũng khác. Đôi lúc anh nghĩ là... chắc có lẽ anh muốn làm bác sỹ.”

Một bác sỹ. Điều đó hoàn toàn dễ hiểu – ít ra là với tôi. Tất cả những lần tôi lê lét về nhà, trên người đầy những chỗ đau nhức – vì cây sồi độc hay những vết bỏng dưới chân – thì Jesse đều đến bên tôi, những cái chạm tay của anh ấy êm nhẹ tựa như nhung. Thực sự anh ấy sẽ trở thành một bác sỹ rất giỏi.

“Vậy sao anh lại không làm thế?” tôi hỏi. “Trở thành một bác sỹ ấy mà? Chỉ vì bố anh thôi sao?”

“Ừ, cái chính là như vậy,” anh ấy đáp. “Anh không bao giờ dám nói với bất kỳ ai về điều đó. Anh còn chẳng thể rời khỏi trang trại dù chỉ trong vài ngày, chứ đừng nói đến chuyện đi học trường y mấy năm trời. Nhưng có lẽ anh thích việc đó. Thích học y ấy mà. Dù rằng hồi anh còn sống,” anh ấy nói thêm, “người ta không hiểu biết nhiều về thuốc như bây giờ. Được làm việc trong những ngành khoa học thời nay hẳn sẽ rất thú vị.”

Và anh ấy cũng hiểu biết rất nhiều. Jesse đã có cả 150 năm lưu lại trên thế giới này, chứng kiến những phát minh – điện, ô tô, máy bay, máy vi tính... đây là chưa nói đến thuốc kháng sinh penicillin, các loại vaccine chữa các bệnh mà ngày xưa đã từng giết hại hàng triệu người – những phát minh đã thay đổi thế giới này, biến nó trở thành một nơi hoàn toàn khác biệt với thế giới mà anh ấy từng sinh ra và lớn lên.

Nhưng thay vì cứ bướng bỉnh nuôi tiếc quá khứ như một số người khác, Jesse lại thích thú hoà mình theo dòng chảy của thời gian, đọc bất cứ thứ gì có thể tìm được, từ tiểu thuyết bìa mềm cho đến những cuốn bách khoa toàn thư. Anh ấy nói mình còn phải học thật nhiều để theo kịp. Sách anh ấy thích dường như là những cuốn to nặng không thuộc thể loại tiểu thuyết mà anh ấy mượn được của Cha Dom, tất tần tật từ triết học cho đến những cuộc nghiên cứu tìm hiểu các loại virus mới xuất hiện – loại sách mà tôi sẽ tặng cho bố mình vào Ngày Của Bố, nếu như bố còn sống. Dượng Andy thì lại khác, dượng thích những cuốn sách dạy nấu ăn hơn. Nhưng bạn hiểu ý tôi muốn nói gì rồi đấy. Những thứ tôi thấy thật khô khan, chẳng có gì thú vị thì với Jesse, chúng lại hết sức lý thú. Có lẽ bởi vì anh ấy thấy mọi thứ mới mẻ đang dần mở ra trước mắt.

Tôi thở dài, cúi nhìn xuống hàng trăm lựa chọn nghề nghiệp đang bày ra trước mắt. Jesse đã chết, nhưng đến anh ấy còn biết mình muốn làm nghề gì... sẽ làm gì, nếu như còn sống. Hay không muốn làm gì, cứ xem những điều anh ấy đã kể về những dự định của ông bố dành cho anh ấy thì biết.

Còn tôi đây, có tất cả những điều kiện thuận lợi trên đời này, vậy mà tất cả những điều tôi nghĩ mình muốn làm khi lớn lên lại là...

Được ở bên Jesse.

“Còn hai mươi phút nữa.” Giọng thầy Walden vang lên thật to trong lớp, khiến tôi giật mình, cắt ngang dòng suy nghĩ. Tôi thấy mình đang nhìn chăm chăm ra phía đại dương chỉ cách Hội truyền giáo chưa đầy một dặm, có thể nhìn thấy qua gần hết các ô cửa sổ lớp học... nó khiến cho những đứa học sinh như tôi mất tập trung. Khác với phần lớn bọn bạn cùng lớp, tôi lớn lên ở nơi chẳng có biển. Đại dương luôn là một điều diệu kỳ khiến tôi hứng thú.

Cũng gần giống như Jesse có hứng thú với khoa học hiện đại vậy. Chỉ có điều, khác với Jesse, tôi thực sự có cơ hội được làm những gì mình thích.

“Mười phút nữa,” thầy Walden thông báo, lại khiến tôi giật mình.

Mười phút nữa. Tôi cúi nhìn tờ giấy trả lời câu hỏi còn trống một nửa. Cùng lúc ấy, tôi thấy Cee Cee lo lắng liếc về phía mình từ chỗ ngồi bên cạnh. Cô ấy hất đầu về phía tờ giấy. *Làm đi thôi*, cặp mắt màu tím của Cee Cee giục giã.

Tôi cầm bút chì lên và bắt đầu cuống cuồng điền vào những chỗ trống. Tôi chẳng quan tâm mình chọn đáp án nào. Bởi lẽ, thực sự, tôi mặc kệ tương lai của mình sẽ ra sao. Không có Jesse, tôi chẳng có tương lai nào hết. Dĩ nhiên, kể cả khi có anh ấy thì cũng thế thôi. Anh ấy sẽ làm gì mới được? Theo tôi khi tôi đi học đại học? Đi làm công việc đầu tiên? Có cần hộ đầu tiên?

Ờ. Hẳn rồi.

Paul nói đúng. Tôi thật ngu ngốc. Ngu ngốc khi lại đi yêu một hồn ma. Ngu ngốc khi nghĩ rằng chúng tôi sẽ được ở bên nhau trong tương lai. Ngu ngốc.

“Hết giờ.” Thầy Walden bỏ chân khỏi bàn. “Tất cả bỏ bút xuống. Chuyển tờ ghi đáp án lên cho người ngồi trước.”

Tôi chẳng lấy gì làm ngạc nhiên khi Paul tiến đến bên tôi sau khi thầy Walden cho tan lớp vào giờ ăn trưa. “Việc đó đúng là vô nghĩa,” hắn trầm giọng khi chúng tôi đến chỗ tủ để đồ. “Ý tôi muốn nói, chẳng phải con đường sự nghiệp của chúng ta đã được vạch sẵn rồi đấy thôi, đúng không?”

“Ừm, việc chúng ta đang làm cũng đâu có kiếm được ra tiền,” tôi nói, rồi nhận ra khi đã quá muộn, rằng Paul cũng đã xoay sở kiếm được đấy chứ.

“Kiếm tiền một cách *chân chính*,” tôi chỉnh lại.

Nhưng thay vì cảm thấy xấu hổ như tôi mong muốn, Paul chỉ nhe răng cười. “Thế nên tôi đã quyết định sẽ làm công việc liên quan đến ngành luật,” hắn nói. “Bố cậu là luật sư phải không?”

Tôi gật. Tôi không thích nói về bố của mình với tên Paul. Bởi vì bố là một người chẳng bao giờ làm điều gì sai trái độc ác cả. Còn Paul thì hoàn toàn... không như vậy.

“Ờ, tôi cũng đã nghĩ thế,” Paul tiếp. “Với luật pháp, chả có cái gì là toàn trắng hay đen. Tất cả đều chỉ một màu xám thôi. Chỉ cần cậu tìm ra được một tiền lệ đã có sẵn là được.”

Tôi không nói gì cả. Tôi có thể dễ dàng hình dung ra tên Paul trong vai luật sư. Không phải một luật sư giống như bố tôi trước kia, người bênh vực cho

những người nghèo, mà là loại luật sư bênh vực những người nổi tiếng, những kẻ cho rằng mình đứng trên cả luật pháp... và vì có vô số tài sản dốc vào cho người bào chữa nên những kẻ đó đúng là có phần đứng trên luật pháp thật.

“Cậu thì lại khác,” Paul nói. “Tôi nghĩ cái số cậu phải làm cho cơ quan dịch vụ xã hội. Cậu bẩm sinh đã là một người chuyên làm điều tốt mà.”

“Ờ, phải,” tôi nói khi dừng lại bên ngăn tủ của mình. “Có lẽ tôi sẽ tiếp bước Cha Dom, làm một nữ tu.”

“Thế thì,” Paul nói, đứng dựa vào ngăn tủ bên cạnh tủ của tôi, “thật là phí phạm. Tôi đang nghĩ đến một nghề giống với nghề làm công tác xã hội thì đúng hơn. Hay là một bác sỹ trị liệu vậy. Cậu rất giỏi giải quyết rắc rối của người khác mà.”

Đúng là thế còn gì? Vì lý do đó mà ngày hôm nay hai mắt tôi cứ dờ ra, người thì mệt mỏi. Bởi vì, sau khi tạm biệt Jesse đêm qua, tôi lái xe về nhà, trèo lên giường... chỉ có điều không phải để ngủ. Thay vì vậy, tôi nằm thao thức, nhìn lên trần nhà, nghĩ đi nghĩ lại những gì Jesse đã nói với mình. Không phải về Paul mà là về một điều Paul đã bắt tôi đọc to lên vào buổi chiều ngày hôm đó: *Tiềm năng của những người dịch chuyển không chỉ giới hạn trong việc nói chuyện với người chết và chuyển dịch tức thời giữa thế giới của chúng ta và thế giới bên kia, mà họ còn có khả năng du hành trong chiều thứ tư theo ý muốn.*

Chiều thứ tư. Thời gian.

Hai từ đó khiến lông trên cánh tay tôi dựng cả lên, dù hôm nay là một ngày thu đẹp trời đặc trưng ở Carmel, không lạnh chút nào. Có thể nào đó là sự thật? Một điều như thế có thể xảy ra sao? Có thể nào những người làm cầu nối – hay người chuyển dịch giữa hai thế giới, như Paul và ông nội hẳn cứ nhất định gọi như thế – có khả năng du hành xuyên thời gian cũng như đi lại giữa thế giới của người sống và người chết?

Và nếu như – một chữ ‘nếu’ rất to đấy nhé – điều này đúng là có thật, thì việc đó nghĩa là thế nào? Quan trọng hơn là, tại sao Paul lại cứ nhất mực muốn tôi phải biết về điều đó?

“Trông cậu như ngơ ngơ ấy,” Paul quan sát khi tôi tổng đồng sách vào, lôi ra chiếc túi giấy đựng đồ ăn trưa mà dựng tôi đã làm: salad gà tandoori. “Có chuyện gì thế? Thiếu ngủ à?”

“Cậu biết rồi còn gì,” tôi đáp, trừng mắt nhìn hắn.

“Tôi đã làm gì chứ?” hắn nói, có vẻ ngạc nhiên thực sự.

Chẳng biết đó là do tôi mệt mỏi rồi, hay do bài test đánh giá năng lực khiến tôi phải suy nghĩ về tương lai của mình... tương lai của mình và của Jesse, nhưng đột ngột, tôi cảm thấy hết sức chán ngán với Paul và những trò của hắn. Và tôi quyết định nhắc cho hắn nhớ cái trò mới đây nhất hắn đã bày ra.

“Chiều thứ tư,” tôi nhắc. “Du hành xuyên thời gian?”

Tuy vậy, hắn chỉ nhẹ răng cười khì. “A, tốt, cậu đã hiểu ra rồi. Cũng mất khá lâu đấy nhỉ.”

“Cậu thực sự nghĩ rằng những người chuyển dịch có khả năng đi xuyên thời gian ư?” tôi hỏi.

“Tôi không nghĩ,” Paul đáp. “Mà là tôi biết.”

Lại một lần nữa tôi cảm thấy ớn lạnh. Đúng là chúng tôi đang đứng trong bóng râm của cái lối đi, nhưng cách đó không xa, trong sân trời của Hội truyền giáo, mặt trời đang toả nắng chang chang mà. Những con chim ruồi bay từ bông hoa dâm bụt ngày sang bông hoa khác. Khách du lịch đang chụp ảnh bằng những chiếc máy ảnh kỹ thuật số.

Thế thì gai ốc nổi lên trên tay tôi là do đâu được chứ?

“Tại sao?” tôi hỏi, cổ họng đột ngột trở nên khô khốc. “Vì cậu đã từng làm thế rồi à?”

“Chưa,” hắn thản nhiên nói. “Nhưng tôi sẽ làm. Sớm thôi.”

“Phải lắm,” tôi nói, nỗi sợ khiến tôi trở nên ăn nói mĩa mai. “Chắc cậu có thể quay lại cái đêm cậu ăn cắp sổ tiền của bà Gutierrez, và lần này thì không làm như thế nữa.”

“Giờ ạ, cậu quên việc đó đi không được à?” Hắn lắc đầu. “Có mỗi hai ngàn đô chứ mấy. Cậu cứ làm như hai triệu không bằng.”

“Này, Paul.” Kelly Prescott rời khỏi hội sành điệu của cô ta – bọn Đức quốc xã dưới lối đồ hiệu Dolce and Gabbana, Cee Cee bắt đầu quen miệng gọi chúng như thế – và bước đến gần, chớp chớp cặp lông mi trĩu nặng mascara. “Cậu đi ăn trưa không?”

“Chờ đấy,” Paul nói với cô ta... không được tử tế cho lắm, thế mà cô ta lại là bồ của hắn trong buổi dạ hội vào cuối tuần sau cơ đấy. Kelly dù tức cũng cố kiềm chế đủ để liếc cho tôi một cái đầy khinh miệt trước khi bước ra cái sân trời nơi chúng tôi ngày nào cũng ăn trưa ở đó.

“Tôi không hiểu,” tôi nhìn hắn chăm chăm. “Nếu quả thật chúng ta có thể du hành xuyên thời gian thì sao chứ? Chẳng có gì ghê gớm. Dù đến nơi đi nữa chúng ta cũng có thay đổi được gì đâu nào.”

“Sao?” Đôi mắt xanh của Paul ánh lên vẻ tò mò. “Vì ông tiến sỹ trong phim *Back to the Future* (Trở lại tương lai) đã nói thế à?”

“Bởi vì cậu không thể... cậu không thể làm xáo trộn trật tự theo lẽ tự nhiên của mọi thứ,” tôi đáp.

“Sao lại không? Chẳng phải hàng ngày khi đóng vai người làm cầu nối thì cậu cũng đã làm như thế hay sao? Chẳng phải cậu cũng thay đổi trật tự theo lẽ tự nhiên của mọi thứ khi đưa những linh hồn đến với thế giới bên kia hay sao?”

“Việc đó khác,” tôi đáp.

“Khác thế nào?”

“Bởi vì những người đó vốn đã chết sẵn rồi! Họ chẳng làm được điều gì có thể thay đổi tiến trình lịch sử cả.”

“Giống như bà Gutierrez và hai ngàn đô?” Cái nhìn của Paul thật sắc sảo. “Cậu nghĩ nếu cậu đưa số tiền đó cho con trai bà ta thì việc đó không làm thay đổi tiến trình lịch sử? Cho dù chỉ một chút?”

“Nhưng như thế không giống với việc đi đến một không gian khác để thay đổi một chuyện đã xảy ra. Như thế chỉ đơn giản là... sai trái.”

“Thế ư, Suze?” Một bên khoé miệng Paul nhếch lên. “Tôi không nghĩ vậy. Mà cậu biết sao không? Tôi cho rằng lần này, anh chàng Jesse của cậu sẽ đồng ý với tôi đấy.”

Và đột ngột, lối đi có mái che ấy trở nên giá lạnh hơn bao giờ hết.





Chapter 6

Làm ơn hãy ở nhà, làm ơn hãy ở nhà, làm ơn hãy ở nhà, tôi thầm cầu khẩn khi đứng chờ một người ra mở cửa sau khi tôi bấm chuông. Làm ơn, làm ơn, làm ơn, làm ơn...

Tôi không biết có phải có người đã nghe thấy lời cầu nguyện của mình không, hay đó chỉ là vì những nhà khảo cổ học không thường xuyên đi vắng cho lắm. Dù là gì đi nữa, người y tá trông coi Tiến sỹ Slaski ra mở cửa, anh ta dần nhận ra người đã nhấn chuông đầy cấp bách như thế là tôi.

“Ô, chào cô, Susan,” anh ta nói, nhớ nhầm tên tôi nhưng gương mặt đi kèm cái tên đó thì đúng. Gần như thế. “Cô đến tìm cậu Paul à? Theo như tôi biết thì cậu ấy vẫn đang ở trường – ”

“Tôi biết cậu ta vẫn ở trường,” tôi nói, vội vã bước vào khu sảnh nhà Slater trước khi người y tá đóng cửa lại. “Tôi không đến tìm Paul. Tôi ghé qua thăm ông nội cậu ta, nếu việc đó không phiền.”

“Ông nội cậu ta?” Người y tá tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên. Mà sao lại không? Vì anh ta biết đã nhiều năm nay người bệnh mình đang chăm sóc chưa từng có cuộc chuyện trò tỉnh táo với ai bao giờ. Chỉ có điều, ông ta đã nói chuyện và rất tỉnh táo. Nói chuyện với tôi. Việc đó chỉ mới xảy ra cách đây mấy tháng.

“Cô biết đấy, Susan, ông của Paul không được... Ông ấy không được khỏe cho lắm,” người y tá chậm rãi nói. “Chúng tôi không muốn nói điều đó trước mặt ông ấy, nhưng kết quả kiểm tra sức khỏe gần đây nhất của ông ấy... không tốt. Thực ra, các bác sỹ cho rằng ông ấy không sống được lâu nữa...”

“Tôi chỉ muốn hỏi ông ấy một điều,” tôi nói. “Một câu hỏi ngắn gọn duy nhất. Sẽ chỉ mất vài giây thôi.”

“Nhưng mà...” Người y tá gãi gãi cằm, anh ta còn trẻ, mái tóc cháy nắng xoắn thành những dải dài cho thấy có lẽ thời gian rồi anh ta chỉ toàn dành để đi lướt sóng. “Ý tôi muốn nói là, ông ấy không thể... không còn nói chuyện thường xuyên nữa. Bệnh Alzheimer mà, cô biết đấy...”

“Cho tôi thử một lần thôi được không?” tôi hỏi, mặc kệ mình đang ăn nói như đứa dở hơi. Tôi đang khao khát tuyệt vọng đến như thế đấy. Khao khát muốn có được những câu trả lời mà tôi biết trên đời này chỉ một người duy nhất có thể nói cho tôi. Và người đó lại đang ở ngay trên gác kia chứ chẳng xa xôi gì. “Đi mà? Có mất gì đâu, đúng không?”

“Đúng,” anh y tá chậm rãi nói. “Đúng. Chắc cũng không mất gì.”

“Hay quá,” tôi nói, đi lướt qua anh ta và bắt đầu leo lên cầu thang, bước hai bậc một lúc. “Tôi sẽ chỉ ở lại mấy phút thôi. Phiên anh cho chúng tôi nói chuyện riêng được chứ? Tôi sẽ gọi anh nếu ông ấy trông có vẻ cần được giúp đỡ.”

Anh y tá đóng cửa lại hơi có vẻ lơ đãng, và đáp: “Chắc là được. Nhưng... lúc này cô nên ở trường mới đúng chứ?”

“Bây giờ đang là giờ ăn trưa mà,” tôi vui vẻ nói với anh ta khi lên cầu thang, đi dọc theo hành lang, tiến về phía căn phòng của Tiến sỹ Slaski.

Tôi không nói dối. Đúng bây giờ là giờ ăn trưa thật. Còn chuyện chúng tôi lẽ ra không được phép ra khỏi trường vào giờ ăn trưa ấy à? Ừm, điều đó tôi thấy không quan trọng, chẳng cần nói đến làm gì. Phải chịu đựng một tràng mắng mỏ quát tháo của xơ Ernestine khi bà ta phát hiện ra tôi trốn học không khiến tôi lo lắng bằng việc tôi sắp phải giải thích với thằng Brad con dượng tôi vì sao tôi lại khẩn thiết cần chìa khoá của chiếc Land Rover đến thế. Chỉ vì thằng Brad lấy được bằng lái trước tôi đúng năm giây (thôi được rồi, thì lấy trước tôi mấy tuần vậy), thế là hình như nó cho rằng chiếc Land Rover cổ lỗ sĩ (vốn là xe của cả lũ) thuộc về riêng mình nó, và rằng chỉ nó mới được phép ngày ngày lái xe đưa hai bọn tôi, cộng với nhóc em David của nó, đến trường và về nhà.

Tôi đã phải viện đến hạ sách là nói “sản phẩm vệ sinh phụ nữ” và “ngăn chứa đồ trong xe” để nó chịu đưa chìa khoá. Chả biết nó sẽ làm gì nếu tôi không về kịp trước khi giờ ăn trưa kết thúc và nó phát hiện ra cái xe biến mất. Chắc chắn là “xì đều” tôi rồi. Có vẻ đó là nguồn vui duy nhất của nó trên đời này hay sao ấy. Đáng buồn thay, tôi dường như chẳng bao giờ có thể ăn miếng trả miếng với nó, vì thằng Brad nói chung cũng chả làm gì quá đáng với tôi.

Dù gì đi nữa, tôi cũng sẽ không phí phạm khoảng thời gian ngắn ngủi quý báu ấy để mà lần tẩn xem Brad sẽ nói gì về chuyện tôi lấy xe đi. Thay vào đó, tôi vội vã chạy đến chỗ phòng ông nội tên Paul.

Như mọi khi, tivi đang bật kênh Game Show. Người y tá đã để xe lăn của Tiến sỹ Slaski ở phía trước màn hình tivi plasma. Tuy nhiên, ông Slaski thì lại có vẻ chẳng chú ý gì đến Bob Barker hết. Thay vì vậy, ông ta lại đang nhìn chăm chăm vào một điểm ở chính giữa sàn phòng lát đá bóng loáng. Nhưng điều đó chẳng lừa được tôi đâu.

“Tiến sỹ Slaski?” tôi cầm điều khiển và bật nhỏ tiếng tivi xuống, sau đó nhanh nhẹn bước đến bên ông tiến sỹ. “Tiến sỹ Slaski, cháu là Suze đây. Suze, bạn của Paul ấy mà? Cháu cần nói chuyện với ông một lát.”

Ông nội Paul không đáp. Trừ phi bạn gọi việc rửa nước dãi xuống là một kiểu đáp.

“Tiến sỹ Slaski,” tôi nói, kéo một cái ghế lại để ngồi gần sát vào tai ông ta. Tôi không muốn người y tá nghe được chúng tôi nói chuyện, vậy nên tôi cố gắng nói thật nhỏ. “Tiến sỹ Slaski, y tá trông ông không có ở đây, cả Paul cũng thế. Chỉ có ông và cháu thôi. Cháu cần hỏi ông về một điều mà Paul đã nói với cháu. Về... ờ... những người làm cầu nối ấy mà. Điều đó quan trọng lắm.”

Ngay khi nghe thấy rằng cả Paul lẫn y tá đều không có ở đó, Tiến sỹ Slaski dường như thay đổi hẳn. Ông ta ngồi thẳng lên trên ghế, ngẩng đầu để có thể dán vào tôi cái nhìn chăm chăm bằng đôi mắt sừng phù. Nước dãi lập tức thôi chảy.

“À,” ông ta nói khi thấy tôi. Trông ông ta cũng chẳng vui vẻ hào hứng gì cho lắm. “Lại là cô.”

Tôi thấy điều đó không công bằng tí nào, lần trước khi chúng tôi nói chuyện, chính ông ta mới là người cố gắng đến tìm tôi đấy chứ... tìm tôi để nói một lời cảnh báo bí hiểm về đứa cháu nội của ông ta, cái kẻ ông ta so sánh với quỷ dữ, hay thật. Nhưng tôi quyết định cho qua điều đó.

“Vâng, là cháu đây, Tiến sỹ Slaski,” tôi nói. “Suze. Ông nghe này. Có chuyện về Paul.”

“Thằng nhãi ranh đó đang âm mưu gì?”

Rõ là ông Tiến sỹ Slaski và đứa cháu nội chẳng yêu mến gì nhau.

“Không có gì,” tôi đáp. “Chưa có. Ít nhất thì cháu thấy như vậy. Cái quan trọng ở đây là điều cậu ta nói mình có thể làm được ấy ạ.”

“Vậy thì là gì?” Tiến sỹ Slaski hỏi. “Và đó nên là điều gì hay ho vào. Năm phút nữa là chiều *Gia đình Feud* rồi.”

Lạy Chúa. Tôi tự hỏi, liệu rồi đến lúc cuối đời mình có phải gắn chặt vào cái xe lăn và nghiền xem những chương trình game show khi tôi ở vào tuổi như Tiến sỹ Slaski không đây? Bởi vì Tiến sỹ Slaski – hay Slater, như Paul vẫn muốn người khác nghĩ ông hẳn tên như vậy – cũng là một người làm cầu nối như tôi, người đã đi đến tận cùng của thế giới để tìm kiếm câu trả lời cho cái tài năng kỳ lạ của mình. Rõ ràng ông ta đã tìm thấy đáp án trong những ngôi mộ cổ Ai Cập.

Rắc rối là ở chỗ, không ai chịu tin ông ta. Họ không tin có sự tồn tại của những người có nhiệm vụ duy nhất là dẫn đường cho linh hồn những người đã chết đi đến cái đích sau cùng, và tất nhiên cũng chẳng tin rằng ông ta, Tiến sỹ Slaski, là một trong số những người như thế. Những bài nghiên cứu của ông ta về đề tài đó (đa phần là tự ông ta đem ra xuất bản) đều bị giới khoa học và giới nghiên cứu coi thường, không thèm quan tâm, giờ thì những bài ấy đang nằm hít bụi trong đồng hồ nhựa bên dưới giường ngủ của cháu nội ông ta.

Còn tệ hơn thế nữa, chính người nhà của Tiến sỹ Slaski dường như cũng cố xua ông ta cho vào ở cùng chỗ với đồng tài liệu kia, dưới gầm giường ấy mà, rồi bố của Paul thậm chí còn quá đáng đến nỗi đổi cả họ tên để cắt đứt mối ràng buộc với ông cụ.

Bao nhiêu công sức bỏ ra như thế, mà Tiến sỹ Slaski được cái gì nào? Một căn bệnh vô phương cứu chữa và đứa cháu nội Paul làm bạn. Căn bệnh đó, theo như lời Tiến sỹ Slaski, là hậu quả của việc dành quá nhiều thời gian đến cái “vùng đất u tối” – nơi chuyển giao giữa thế giới này và thế giới bên kia. Còn Paul? Ừm, chính ông ta tự gây ra nghiệp chướng tên Paul đấy chứ.

Tôi nghĩ ông ta chán ghét loài người chắc là có lý do nào đó. Nhưng còn tại sao ông ta cảm thấy như thế đối với tên Paul thì tôi chỉ mới bắt đầu dần dần tìm hiểu.

Tôi cố gắng nói một cách từ tốn để chắc chắn ông ta hiểu hết được. “Paul nói rằng những người làm cầu nối – ”

“Những người chuyển dịch.” Tiến sỹ Slaski cứ khẳng định cho rằng những người như ông ta, Paul, và tôi, phải được gọi là người chuyển dịch giữa hai thế giới mới đúng, vì chúng tôi có khả năng (trong trường hợp của tôi là khả năng mới được phát hiện) chuyển dịch giữa thế giới của người sống và của người chết. “Người chuyển dịch, ta đã nói với cô rồi. Đừng bắt ta phải nhắc lại nữa.”

“Những người chuyển dịch,” tôi tự chỉnh lại. “Paul nói rằng những người đó có khả năng đi xuyên thời gian.”

“Đúng thế,” Tiến sỹ Slaski nói. “Thì sao?”

Tôi há hốc miệng nhìn ông ta. Tôi không thể ghìm được. Nếu ông ta có dùng cái gậy piñata mà đánh vào sau đầu tôi đi nữa chắc tôi cũng không đến mức kinh ngạc như thế. “Ông... ông biết điều đó ư?”

“Đương nhiên là ta biết,” Tiến sỹ Slaski bực bội nói. “Vậy chứ cô nghĩ ai là người đã viết ra bài báo khiến thằng cháu ngu độn của ta biết được điều đó?”

Hậu quả của việc tôi không chú ý tập trung trong những buổi phụ đạo làm cầu nối với Paul đây mà. “Nhưng sao lúc trước ông không nói với cháu?”

Tiến sỹ Slaski nhìn tôi cực kỳ mỉa mai. “Cô có hỏi đâu,” ông ta đáp.

Tôi ngồi lù lù một đống ở đó, nhìn ông ta chăm chăm. Tôi không tài nào tin được điều này. Đã bao lâu nay... bao lâu nay tôi có thêm một khả năng khác nữa mà lại không hề hay biết. Nhưng tôi thì cần gì khả năng đi xuyên thời gian cơ chứ? Ừ, cũng có vài ngày mọi chuyện chả ra làm sao mà chắc là tôi muốn quay lại để thay đổi, nhưng ngoài điều đó ra thì...

Và rồi, một ý nghĩ loé lên trong tôi như một tia chớp.

Bố tôi. Tôi có thể quay lại quá khứ và cứu bố.

Không. Không, như vậy không được. Không thể nào. Bởi lẽ nếu điều đó là có thể... nếu như có thể...

Vậy thì tất cả sẽ thay đổi hoàn toàn. *Tất cả mọi chuyện.*

Tiến sỹ Slaski bật ho đầy khó nhọc. Tôi sực tỉnh, đặt tay lên vai ông ta. “Tiến sỹ Slaski? Ông không sao chứ?”

“Cô nghĩ sao?” Tiến sỹ Slaski hỏi, giọng nói kém phần tử tế. “Ta chỉ còn sống được sáu tháng nữa. Có thể không được chừng ấy thời gian nếu lũ bác sỹ

chết tiệt đó tìm ra cách khác, tiếp tục bòn rút cuộc sống của ta. Cô nghĩ là ta không sao à?”

“Cháu...” Tôi biết mình ích kỷ, nhưng thời giờ đâu mà nghe chuyện bệnh tật của ông ta chứ. Tôi cần phải hiểu thêm về cái khả năng mà ông ta – và có thể là cả tôi nữa – đang có.

“Bằng cách nào?” tôi vội vã hỏi. “Làm sao ông làm được điều đó? Đi xuyên thời gian ấy mà?”

Tiến sỹ Slaski đưa mắt liếc cái tivi. May thay, trên đó vẫn đang chạy chữ những người làm chương trình *Hãy chọn giá đúng*. *Gia đình Feud* còn chưa chiếu.

“Dễ ợt,” ông ta nói. “Nếu thằng cháu ngu si của ta mà còn tìm hiểu ra được thì kẻ ngốc nào cũng có thể.”

Chúng tôi không còn nhiều thời gian. *Gia đình Feud* có thể bắt đầu bất cứ lúc nào. “Bằng cách nào?” tôi hỏi lại. “Bằng cách nào mới được?”

“Cô cần có một vật,” ông tiến sỹ nói, cố gắng hết sức kiên nhẫn như thể đang nói chuyện với một con nhóc năm tuổi. “Một thứ gì đó có từ thời mà cô đang muốn tới. Để đưa cô đến nơi.”

Tôi nghĩ đến bộ phim về đề tài du hành thời gian tôi đã xem. “Ví dụ như một đồng xu ạ?” tôi hỏi.

“Một đồng xu cũng được,” Tiến sỹ Slaski đáp, dù ông ta có vẻ hoài nghi. “Dĩ nhiên cô cần phải dùng đồng xu trước kia thuộc về một người cụ thể nào đó, người từng sống vào cái thời cô muốn tới, người thực sự đã từng đứng ở chỗ cô hiện đang đứng. Rồi cô cần chọn một vị trí sao cho lúc quay về hiện tại cô không tình cờ chạm mặt người lạ.”

“Ý ông là – ” tôi chớp mắt. “Ý ông muốn nói là, khi quay về quá khứ, toàn bộ con người đều đi theo? Chứ không chỉ có mỗi – ”

“Linh hồn chứ gì?” Tiến sỹ Slaski khịt mũi khinh khỉnh. “Lang thang ở một thế kỷ khác mà không có thân xác thì hay phải biết. Không, khi cô về quá khứ, toàn bộ thân xác lẫn linh hồn cô đều đi theo. Chính vì vậy cô cần phải thật tỉnh táo. Không phải cứ thích là nhảy bừa vào một thời gian, không gian khác được. Đừng có làm thế nếu cô muốn lục phủ ngũ tạng còn được tại vị. Cô phải đến

đúng nơi người đó từng đứng, cầm trong tay món đồ trước kia thuộc về họ, rồi –”

“Rồi sao?” tôi hỏi, nín cả thở.

“Nhắm mắt lại và chuyển dịch.” Tiến sỹ Slaski lại quay về phía tivi, chán ngán cuộc chuyện trò này rồi.

“Chỉ có vậy thôi sao?” Đúng là dễ thật. “Ý ông muốn nói, cháu chỉ cứ thế là đi xuyên thời gian, đến tìm bất cứ người nào cháu muốn?”

“Đương nhiên là không,” Tiến sỹ Slaski đáp, mắt dán vào màn hình tivi. Ông ta như thể nghĩ lại và nói thêm: “Người đó dĩ nhiên phải là người đã chết. Và là người cô đã đưa đến thế giới bên kia. Ta chưa tìm hiểu được chính xác tại sao, nhưng việc đó bắt buộc phải có liên quan đến sự sống còn của người kia. Đó là cách thức để...” Giọng Tiến sỹ Slaski nhỏ dần rồi tắt hẳn, ông ta chìm đắm trong suy tư, nhớ lại công trình nghiên cứu cách đây mấy chục năm.

“Ý ông muốn nói...” tôi bối rối chớp mắt. “Chúng ta chỉ có thể quay lại quá khứ nếu như việc đó là để giúp đỡ một hồn ma?”

“Khôn ra rồi đấy,” Tiến sỹ Slaski dài giọng, lại quay về phía chiếc tivi.

Lần đầu tiên tôi không bận tâm đến câu mỉa mai của ông ta. Vì những hồn ma ư? Vì những hồn ma tôi có thể cứu được. Những hồn ma giống như...

... như bố tôi chẳng hạn.

Mà tôi thì lại có rất nhiều đồ dùng của bố trước kia. Tôi vẫn còn giữ chiếc áo bố đã mặc vào ngày bố mất. Tôi đã lấy nó trong đồng đồ mà bệnh viện trả lại gia đình, giấu bên dưới gối hàng tháng trời sau khi bố mất... cho đến đúng cái ngày mà cuối cùng tôi cũng được gặp lại bố, khi bố hiện ra và giải thích cho tôi chính xác lý do vì sao tôi có thể nhìn thấy bố, còn mẹ thì không.

Tôi cứ tưởng mẹ không biết chuyện đó – chuyện cái áo ấy mà – nhưng giờ thì tôi hiểu, chắc chắn mẹ cũng biết. Chắc chắn mẹ đã nhìn thấy khi dọn giường cho tôi, hay lúc chơi trò cô tiên rằng. Nhưng mẹ chưa bao giờ nói gì cả. Chính xác hơn là, mẹ không thể nói gì hết, vì mẹ cũng đã giữ lại tro của bố trong chiếc cốc vại uống bia mà bố vẫn thích, giữ hàng bao nhiêu năm trời cho đến ngay trước lễ cưới của mẹ và dượng Andy, khi ấy, cuối cùng hai mẹ con cũng có đủ dũng khí để đem tro rắc ở công viên nơi bố qua đời – cái công viên bố từng rất thích. Cái công viên nơi tôi cần phải đến nếu muốn quay về quá khứ để cứu bố,

bởi lẽ căn hộ gia đình tôi từng ở đã được bán lại cho người khác, mà tôi thì cũng không thể cứ thế đến tìm những người chủ nhà mới rồi nói: “Cho phép cháu đứng trong phòng khách nhà cô chú một lát được không ạ? Cháu chỉ cần tạt về quá khứ một tí để cứu mạng bố cháu thôi mà.”

Dĩ nhiên, cả công viên lẫn căn hộ nhà tôi đều ở tít tận đầu kia đất nước. Nhưng tôi có thể dành được ít tiền công trông trẻ. Có lẽ còn đủ để mua vé máy bay.... Tôi có thể làm được việc đó. Tôi hoàn toàn có thể cứu được bố để bố không phải chết.

“Còn gì nữa không ạ?” tôi hỏi Tiến sỹ Slaski và liếc một cái về phía tivi. Ông Chúa, đang chiếu quảng cáo. “Khi đã có món... món đồ thuộc về hồn ma kia và đã đứng ở đúng nơi người đó từng đứng ấy? Rồi sau đó phải làm gì nữa ạ?”

Tiến sỹ Slaski có vẻ khó chịu. “Cô cầm lấy món đồ – nó sẽ đưa cô đến nơi – không cầm thêm thứ gì khác nữa. Điều đó quan trọng lắm. Cô không được chạm vào bất cứ thứ gì khác, nếu không cô sẽ mang cả nó theo cùng. Rồi cô hình dung ra người đó. Thế là đi thôi. Dễ như ăn cháo.” Tiến sỹ Slaski hất đầu về phía tivi. “Bật tiếng to lên. *Freud* sắp chiếu bây giờ đây.”

Tôi không thể tin được là lại dễ đến thế. Chỉ cần có vậy là tôi có thể trở về quá khứ, cứu người tôi yêu thương tránh khỏi cái chết.

“Dĩ nhiên,” Tiến sỹ Slaski hờ hững nói, “một khi đã đến nơi rồi – nơi cô muốn đến ấy mà – thì phải cẩn trọng. Đừng có thay đổi những gì đã xảy ra... ít nhất thì đừng thay đổi quá nhiều. Cô phải cân nhắc thật cẩn thận những hậu quả do hành động của mình gây ra.”

Tôi không nói gì. Việc cứu sống bố thì có thể gây ra hậu quả gì? Ngoại trừ việc mẹ tôi, thay vì đêm nào cũng khóc ướt gối trong bao năm sau khi bố mất – thực ra mẹ vẫn khóc cho đến khi mẹ gặp được Andy – thì mẹ được hạnh phúc? Tôi cũng hạnh phúc?

Thế rồi tôi sực tỉnh. Được Andy. Nếu bố không chết thì mẹ sẽ không bao giờ gặp được Andy. Hay có thể gặp, nhưng mẹ sẽ không bao giờ kết hôn với được cả.

Như thế chúng tôi sẽ không chuyển đến sống ở California. Và tôi không bao giờ được gặp Jesse.

Đột ngột, giờ tôi mới thấu hiểu hết ý nghĩa của những gì Tiến sỹ Slaski đã nói. “Ồ,” tôi đáp.

Cái nhìn của ông ta trở nên sắc nhọn – bất chấp căn bệnh tăng nhãn áp khiến cho đôi mắt xanh của ông ta mờ đục, nếu như không có căn bệnh ấy thì đôi mắt kia sẽ giống hệt với mắt Paul.

“Ta biết thế nào cũng sẽ có mấy câu ồ à,” ông ta nói. “Chuyển dịch xuyên thời gian chẳng phải là việc dễ dàng như cô tưởng, đúng không? Và cần nhớ kỹ một điều, càng ở lại lâu trong cái thời cô không thuộc về nó, thì khi trở lại hiện tại, cô càng mất nhiều thời gian để hồi phục,” Tiến sỹ Slaski nói thêm, không được thân mật cho lắm.

“Thời gian để hồi phục? Ý ông muốn nói như kiểu... việc đó khiến cháu bị đau đầu?” Cứ chuyển dịch xong là tôi lại bị thế đấy. Lần nào cũng vậy.

Tiến sỹ Slaski có vẻ đang buồn cười vì một lý do nào đó. Mắt ông ta không dán vào cái tivi, thế nên tôi biết đó là do cái điều tôi vừa mới nói. “Tệ hơn đau đầu một tí,” ông ta nói không chút cảm xúc, tay vỗ nhẹ lên tấm đệm đang ngồi. “Trừ phi ‘đau đầu’ là cách nói khác của cô để ám chỉ việc mất đi một lượng tế bào não đáng kể. Mà đó mới chỉ là tác hại ở mức thấp nhất trong số những gì có thể xảy ra với cô thôi đấy. Cứ chuyển dịch xuyên thời gian nhiều vào, rồi cô sẽ thành người thực vật trước cả khi đủ tuổi được phép uống bia, điều đó thì ta đảm bảo.”

“Paul có biết không ạ?” tôi hỏi. “Ý cháu là, biết về việc... mất đi tế bào não ấy?”

“Chắc là có,” Tiến sỹ Slaski nói, “nếu như nó đọc bài nghiên cứu của ta về vấn đề đó.”

Vậy mà hắn vẫn cứ muốn làm thử.

“Paul muốn quay về quá khứ làm gì nhỉ?” tôi hỏi. Chắc chắn động cơ thôi thúc hắn chẳng phải là vì muốn giúp đỡ ai đó, bởi lẽ kẻ duy nhất Paul Slater có hứng muốn giúp đỡ chỉ là... chính bản thân hắn mà thôi.

“Sao ta biết được?” Tiến sỹ Slaski trông có vẻ chán. “Ta chả hiểu sao cô tốn thời gian la cà bên cạnh thằng đó làm gì. Ta đã bảo với cô là nó chẳng tốt đẹp gì đâu. Giống y như bố nó vậy, nó hồ thẹn vì ta....”

Tôi không để ý đến bài nhiec móc thằng cháu nội của ông Tiến sỹ Slaski. Tôi còn đang mải nghĩ. Tối hôm nọ, lúc ở trong sân sau nhà Gutierrez, Paul đã nói thế nào ấy nhỉ? Rằng hắn sẽ không giết Jesse...

... nhưng hẳn có thể làm một việc để khiến cho Jesse không chết ngay từ lúc ban đầu.

Đến giây phút ấy, cuối cùng tôi cũng hiểu ra. Tôi đứng đó, trong phòng Tiến sỹ Slaski, còn ông ta vội vã vớ lấy cái điều khiển tivi, tìm được nút bấm điều chỉnh âm lượng, và quát lên: “Khốn kiếp, để lỡ mất đoạn đầu tiên rồi!”

Paul sẽ quay trở về quá khứ. Về thời Jesse từng sống.

Không phải để giết Jesse.

Mà là cứu mạng anh ấy.





Chapter 7

“Cha Dominic?” Giọng nói của tôi dường như trở nên hốt hoảng quá đỗi, ngay cả chính tôi cũng thấy như thế. “Cha D, Cha còn nghe không vậy?”

“Có, Susannah,” Cha Dominic có vẻ bức bối khó chịu. Nhưng cũng có thể đó là do ông vẫn còn chưa biết cách sử dụng điện thoại di động. “Có, ta đang nghe đây. Ta tưởng phải nhấn nút Send để nhận cuộc gọi, nhưng rõ là – ”

“Cha Dominic ơi, có một chuyện khủng khiếp vừa mới xảy ra.” Tôi không đợi ông đáp mà làm tới luôn. “Paul đã tìm ra được một cách để quay về quá khứ, và hắn sẽ trở về đúng cái ngày Jesse chết để cứu mạng anh ấy.”

Im lặng thật lâu. Sau đó Cha Dominic lên tiếng: “Susannah, con đang ở đâu đấy?”

Tôi đưa mắt nhìn quanh. Tôi đang đứng trong bếp nhà tên Paul, gọi bằng cái điện thoại gắn trên tường. Sau khi rời khỏi phòng Tiến sỹ Slaski, tôi đã xin phép người y tá trông coi ông ta cho tôi gọi nhờ điện thoại có được không. Anh ta bảo tôi cứ tự nhiên.

“Con đang ở nhà Paul,” tôi đáp. “Cha Dominic, Cha có nghe thấy con nói gì không? Paul đã tìm ra được một cách để làm cho Jesse không phải chết.”

“Ừm,” Cha Dominic nói. “Thế thì hay quá. Nhưng lẽ ra con phải đang ở trường học mới đúng chứ? Bây giờ mới quá 1 giờ một chút – ”

“Cha D!” tôi gần như hét lên. “Cha chẳng hiểu gì cả! Nếu Paul làm cho Jesse không chết thì con và anh ấy sẽ không bao giờ gặp được nhau!”

“Hừmmm.” Cha Dominic ngẫm nghĩ về những gì tôi vừa nói mất một lúc. “Can thiệp vào tiến trình của lịch sử không bao giờ là một ý tưởng hay ho. Cứ

xem điều gì đã xảy ra trong bộ phim đó thì biết. Phim tên gì ấy nhỉ? A, phải rồi. *Back to the Future.*”

“Cha Dominic.” Tôi như phát khóc vì bức mình. “Cho con xin đi, đây đâu phải là phim. Đây là cuộc sống của con cơ mà. Cha phải giúp con. Cha phải về đây, giúp con ngăn hẳn lại. Hẳn không chịu nghe con đâu. Con biết là thế mà. Nhưng biết đâu hẳn lại nghe Cha thì sao...”

“Ừm, ngay bây giờ thì ta không thể về được, Susannah ạ,” Cha Dominic nói. “Monsignor không được... ờ... cái... xúc xích đó hình như mắc trong họng ông ấy lâu hơn so với mọi người tưởng... Susannah, có phải con vừa nói rằng Paul đã tìm ra một cách để du hành xuyên thời gian không?”

“Phải,” tôi nói giữa hai hàm răng nghiến chặt. Tôi bắt đầu thấy hối hận vì đã giấu Cha Dominic quá nhiều điều mà tôi biết được nhờ tên Paul trong những buổi chiều thứ Tư la cà với hẳn.

“Trời,” Cha Dominic nói. “Thật là thú vị quá. Mà con nghĩ cậu ta làm được như thế bằng cách nào?”

“Hẳn chỉ cần duy nhất một thứ đồ cũ,” tôi đáp. “Một món đồ từng thuộc về cái người... Cha biết đấy... người mà hẳn quay về quá khứ để gặp. Người đó phải là một hồn ma, hồn ma hẳn đã từng gặp rồi. Sau đó hẳn chỉ việc đứng ở một nơi hẳn biết người kia từng ở – hình dung ra nơi đó – thế là xong.”

“Lạy Chúa,” Cha Dominic nói. “Con có biết điều này nghĩa là gì không, Susannah?”

“Có,” tôi khổ sở đáp. “Điều đó có nghĩa là tương lai con sẽ chuyển đến sống ở Carmel và chẳng thấy ai ám lấy phòng ngủ của con, vì Jesse chưa bao giờ bị sát hại trong căn phòng đó cả.”

“Không,” Cha Dominic nói. “À, ừm, ý ta muốn nói, đúng vậy, đúng là như thế. Nhưng quan trọng hơn, điều đó có nghĩa là chúng ta có thể giúp cho tất cả những hồn ma chúng ta gặp khỏi phải chết, chỉ cần quay về quá khứ và – ”

“Chúng ta không thể,” tôi ngắt lời ông, nói không chút cảm xúc. “Nếu không muốn cuối cùng chỉ còn sống được sáu tháng như ông nội tên Paul. Chuyện này không giống với việc dịch chuyển đến miền đất của người chết. Toàn bộ cơ thể chúng ta sẽ đi xuyên thời gian, và rồi... phải gánh chịu hậu quả của hành động đó, con nghĩ thế. Nhưng Paul vẫn cứ đang âm mưu đi đến đó.”

“Phải,” Cha Dominic nói, có vẻ đang suy nghĩ xa xăm tận đâu đâu – xa hơn cả quãng đường từ đây đến San Francisco. “Phải, ta hiểu rồi.”

“Cha Dominic!” tôi gào lên. Ông ấy đang mỗi lúc một xa tôi... mà không chỉ vì tín hiệu điện thoại không được tốt lắm. “Cha phải ngăn hẳn lại!”

“Sao phải thế hả Susannah?” Cha Dominic hỏi. “Những gì Paul đang dự tính thực ra cũng rất tốt đấy chứ.”

“Tốt á?” tôi kêu to. “Việc đó thì có gì mà *tốt*?”

“Cậu ta đem lại cho Jesse một cơ hội thứ hai được sống,” Cha Dominic nói. “Và lại còn... theo như những gì con vừa nói... còn mạo hiểm tính mạng của chính mình khi làm việc đó nữa. Ta thấy thực ra cậu ta rất cao thượng đấy.”

“Cao thượng!” tôi không dám tin vào tai mình nữa. “Cha Dom, con chắc chắn động cơ của Paul còn khuya mới là cao thượng. Hẳn làm thế chỉ vì...”

“Sao?” Cha Dominic đột ngột lắng nghe hết sức chăm chú.

Nhưng làm sao bạn có thể giải thích được với một vị linh mục rằng có một tên con trai đang cố giết hại bạn trai của bạn chỉ để hẳn có thể làm trò nhăng nhít với bạn mà thôi? Nhất lại là khi Paul không định giết hại Jesse, mà là cứu mạng anh ấy? “Chỉ là...” tôi đang ăn nói nghe thật vô lý, nhưng mặc kệ. “Cha không đuổi học hẳn hay gì đó được à?”

“Không, Susannah,” Cha Dominic đáp. Là do tôi tưởng tượng ra, hay thực sự trong giọng nói của ông ẩn chứa một tiếng cười khẽ? “Ta không thể đuổi học cậu ta được. Không phải vì lý do đó.”

“Nhưng chúng ta phải ngăn hẳn chứ,” tôi nói. Ngay cả tôi cũng thấy những lời chống chế của mình bắt đầu trở nên yếu ớt rồi. “Việc hẳn đang âm mưu làm là... là trái với lẽ tự nhiên.”

“Rất có thể như vậy,” Cha Dominic nói, “nhưng không trái với đạo đức. Việc đó thậm chí còn không phạm pháp nữa.”

Đây quả là việc chưa từng có. Ý tôi là việc tên Paul làm một điều khiến người ta cho rằng đó là điều hợp với đạo đức ấy mà.

“ – Nhưng ta không hiểu,” Cha Dominic trầm ngâm nói, “làm thế nào cậu ta dự định thực hiện thành công phép màu nho nhỏ này chứ.”

“Con đã nói với Cha rồi,” tôi bực bội lên tiếng. “Hắn chỉ việc lấy một thứ gì đó từng thuộc về người kia, rồi đứng ở chỗ người đó từng đứng, sau đó – ”

“Phải,” Cha Dominic nói. “Nhưng Paul thì có được thứ đồ dùng gì của Jesse nào?”

Điều này khiến tôi im thít trong một lúc. Bởi lẽ Cha Dominic nói đúng. Paul chẳng có thứ đồ gì của Jesse. Hắn không thể ngăn được vụ giết hại Jesse, vì hắn chả có được thứ gì trước kia từng thuộc về Jesse cả.

“Ô,” tôi nói, cảm giác như có cái thông lọng đang dần dần thít chặt lấy cổ mình bắt đầu đỡ dần. “Ô. Cha nói phải.”

“Tất nhiên là thế rồi,” Cha Dominic nói. Có phải ông đang có phần lơ đãng không nhỉ? “Dù lẽ ra việc đó có thể là con nên làm, Susannah ạ. Nếu như cậu ta chỉ cho con cách.”

“Gì cơ?” tôi xoắn dây điện thoại quanh ngón tay. “Quay về quá khứ và cứu mạng Jesse ấy ạ?”

“Chính xác,” Cha Dominic nói. “Biết đâu đó chính là lý do tại sao cậu ta vẫn còn lưu lại trên trái đất này. Bởi vì ngay từ đầu lẽ ra cậu ta không đáng phải chết.”

Tôi sửng sờ đến nỗi không nói được gì trong một lúc. Tự nhiên tâm trí tôi trở về với tấm poster mà giáo viên tiếng Anh dạy tôi năm lớp 9 đã treo trong lớp, có hình hai con chim hải âu bay trên bãi biển.... Tấm poster mà dường như cứ vào những lúc không thích hợp nhất là tôi lại nhớ đến. *Nếu bạn yêu thương một thứ gì đó, hãy để cho nó được tự do*, những câu chữ bên dưới hình hai con hải âu đó viết. *Nếu thứ đó thực sự thuộc về bạn, thì rồi nó sẽ quay trở về.*

Cái thông lọng vô hình trên cổ tôi siết chặt lại đến mức ngạt thở. “Điều đó thật nhảm nhí, Cha D,” tôi gào vào cái điện thoại. “Cha nghe rõ chưa? *Nhảm nhí!*”

“Susannah – ” Cha Dominic có vẻ sửng sốt.

“Đó KHÔNG PHẢI là lý do tại sao Jesse vẫn còn ở lại đây,” tôi quát lên. “KHÔNG PHẢI. Số phận của Jesse và con là ở bên nhau, nếu Cha không hiểu thì đó là chuyện chết tiệt của riêng Cha!”

Giờ thì Cha Dominic còn hơn cả sửng sốt. Ông ấy nổi giận. “Susannah,” ông nói. “Không cần thiết phải dùng những lời lẽ như thế – ”

“Đúng, không cần,” tôi tán thành. “Nhất là khi con chẳng còn gì để nói với Cha nữa.” Tôi nện cái điện thoại đánh rầm vào giá để ống nghe. Một giây sau, người y tá trông Tiến sỹ Slaski xuất hiện với vẻ lo lắng.

“Susan?” anh ta gọi. “Cô không sao đấy chứ?”

“Tôi không sao,” tôi đáp, hốt hoảng khi thấy hai má mình ươn ướt. Hay lắm. Thêm vào tất cả những chuyện đó, tôi đang khóc.

“Chỉ là,” người y tá nói, “tôi nghe thấy tiếng la hét...”

“Chẳng có gì đâu,” tôi đáp. “Tôi về đây. Anh đừng lo.”

Và tôi ra về, không chào tạm biệt Tiến sỹ Slaski. Tôi chẳng còn gì để nói với ông ta cũng như với Cha Dom. Tôi nhận ra, chỉ còn một người duy nhất có thể ngăn chặn tên Paul làm cái việc mà giờ tôi biết hắn sắp sửa tiến hành. Người đó chính là tôi.

Dĩ nhiên, nhận ra được như thế và có một kế hoạch ngăn chặn hắn lại là hai việc khác nhau. Đó là điều tôi cố gắng vạch ra trong khi lái xe về trường. Một kế hoạch.

Phải đến lúc đỗ vào bãi xe của học sinh trong Trường Truyền Giáo thì tôi mới bắt đầu thực sự ngẫm nghĩ những điều Cha Dominic đã nói. Paul chẳng có được thứ gì của Jesse để có thể giúp hắn quay về cái đêm kinh hoàng khi Jesse chết. Điều đó tôi gần như chắc chắn. Jesse đã bị giết và người ta chưa bao giờ tìm thấy xác anh ấy – mãi cho tới gần đây. Chính gia đình anh ấy tin rằng Jesse chạy trốn để tránh một cuộc hôn nhân không mong muốn.

Paul có thể có được thứ gì của Jesse để giúp hắn quay về cái ngày trước khi anh ấy chết? Không gì hết. Bởi lẽ những thứ duy nhất từ thời đó vẫn còn sót lại cho đến tận bây giờ là một bức tiểu họa vẽ chân dung Jesse – bức tranh mà tôi đã cất kỹ ở nhà – và mấy lá thư mà anh ấy viết cho vị hôn thê. Nhưng những lá thư ấy lại đang nằm trưng bày ở bảo tàng của Hội Sở học Carmel cơ.

Paul không thể có được thứ gì của Jesse mà hắn có thể dùng để hại anh ấy. Hay nói đúng hơn, để cứu anh ấy. Không có gì hết. Jesse được an toàn rồi. Thế tức là tôi được an toàn.

Tuy nhiên, cảm giác nhẹ nhõm của tôi chẳng tồn tại được lâu. Ôi, không phải là cảm giác yên tâm về Jesse. Nó thì vẫn còn nguyên. Chính việc cố gắng lén lút quay vào trong trường mới là lúc trạng thái cân bằng mới trở về trong tôi lại mất hết. Chỉ có điều, lần này không phải tại tên Paul. Không, chính xơ Ernestine mới là người đã đánh tan cảm giác thanh thản mà phải vất vả lắm tôi mới có được, trong lúc tôi cố chen vào giữa đám bạn khi chúng đang trên đường tới lớp học môn tiếp theo, giả vờ như tôi đã ở bên cạnh chúng suốt.

“Susannah Simon!” giọng the thé chói tai của bà hiệu phó khiến cho mấy con bồ câu đang đậu trên xà nhà giật mình cất cánh bay. “Đến văn phòng của ta ngay lập tức!”

David, đưa em con dượng tôi, chẳng may lại ở gần đó. Khi nghe thấy mệnh lệnh của bà xơ, mặt nó tái nhợt đi thấy rõ... khá khen cho nó, vì vốn dĩ nó đã trắng bệch lắm rồi, cậu nhóc tóc đỏ mà.

“Suze,” nó nói với tôi, trông hơi hoảng. Sao lại không chứ? Lúc nào cũng thế, cứ khi tôi gặp rắc rối thì đó không chỉ vì làm gì cũng chậm chạp muộn màng. Không phải, thường thì nó liên quan đến việc phá hoại tài sản... và luôn có người bị bất tỉnh nhân sự, nếu không chết. “Lần này thì chị đã làm gì thế?”

“Chẳng có gì,” tôi nói, hơi thấy chán nản khi mình lại bị tóm cổ vì một tội bé như con kiến là trốn học. Tôi thật chả còn làm được việc gì ra hồn nữa rồi.

Tôi theo chân xơ Ernestine đến văn phòng, không giống với phòng Cha Dominic, văn phòng của bà ta chẳng có bằng khen thành tích dạy học bày trên giá gì hết. Chả ai lại đi coi xơ Ernestine là nhà giáo mẫu mực cả. Bà ta là một kẻ chỉ biết dùng kỷ luật sắt với người khác, thế thôi.

Có lẽ tôi đã chuồn đi một cách êm thấm. Bà ta chỉ phát hiện ra tôi vắng mặt trong lớp tôn giáo, cái môn mà lẽ ra tôi phải vào học ngay sau giờ ăn trưa. Tôi nói mình có chuyện hơi khẩn cấp và cần đến hiệu thuốc, một lần nữa lại lòi cái lý do “chuyện phụ nữ” ra, hi vọng bà ta cho qua. Tuy nhiên, với xơ Ernestine điều đó chẳng mang lại được hiệu quả mong muốn như tôi đã làm được với Brad.

“Vậy thì lẽ ra cô phải đến phòng y tế,” bà ta đáp cụt lủn thế đấy.

Với tội trạng như vậy, tôi phải viết bài luận một ngàn từ về tầm quan trọng của việc học hành chăm chỉ. Thêm vào đó, bà ta bắt tôi đến buổi đấu giá đồ cổ

vào ngày thứ Bảy để giúp trông coi bàn bán bánh của bọn lớp 8. Nói chung, lẽ ra mọi việc có thể còn tệ hơn cơ.

Hay đó là tôi nghĩ thế thôi. Trước khi chạm mặt tên Paul Slater.

Hắn đứng nấp sau một trong mấy cái cột đỡ mái che, thế nên tôi không trông thấy hắn trên đường từ văn phòng xơ Ernestine tới lớp Lượng giác. Đúng lúc tôi đang đi qua thì hắn bước ra khỏi chỗ bóng râm.

“Kẻ trốn học đã về,” hắn nói.

Tôi áp tay lên ngực, như thể việc đó có thể làm cho trái tim suýt nhảy ra khỏi lồng ngực khi thấy hắn trở lại nhịp đập bình thường. “Làm vậy để làm cái gì chứ?” tôi cau bần hỏi. “Cậu khiến tôi sợ vãi cả ra đấy.”

“Giá mà được thế.” Nụ cười của Paul rõ là của một kẻ coi thường tôn giáo, trong khi chúng tôi đang đứng ngay gần một cái nhà thờ cách đó không xa. “Sao. Cậu đã biến đi đâu?”

Tôi có thể nói dối hắn. Nhưng làm thế thì ích gì? Về đến nhà là hắn phát hiện ra sự thật ngay, y tá trông ông nội hắn sẽ nói là tôi ghé qua cho xem. Thế là tôi vênh mặt, lơ đi nhịp tim đang đập không đều, chơi bài ngựa luôn. “Nhà cậu,” tôi nói.

Cặp lông mày sẫm màu của Paul lập tức nhú lại. “Nhà tôi? Cậu đến nhà tôi làm gì?”

“Nói chuyện,” tôi tuôn, “với ông nội cậu.”

Cái nhú mày của Paul càng tít cả lại. “Ông nội tôi?” Hắn lắc đầu. “Cậu muốn gặp ông ta làm quái gì chứ? Ông già đó là một lão lẩm cẩm.”

“Ông ấy không được khỏe,” tôi đồng tình. “Nhưng vẫn còn có thể nói chuyện với người khác.”

“Phải lắm,” Paul nói, cười khẩy. “Chắc nói về Richard Dawson.”

“Ờ, chuyện đó,” tôi nói, biết thừa rằng cái điều tới đây mình nói ra sẽ khiến hắn nổi cơn lôi đình, nhưng cũng biết rằng chẳng còn cách nào khác, “và cả du hành xuyên thời gian nữa.”

Mắt Paul mở to. Đúng như đã nghĩ, tôi khiến hắn bị sốc. “Du hành xuyên thời gian? Cậu nói chuyện du hành xuyên thời gian ư? Với Ông già Lẩm cẩm?”

“Vói Tiến sỹ Slaski chứ,” tôi chỉnh lại. “Đúng, tôi đã nói đấy.”

Ba từ đó – ‘tiến sỹ’ và ‘Slaski’ – giống như những cú đấm giáng mạnh vào hần. Trông hần chết sững như thể tôi vừa mới đánh hần vậy. “Cậu...” Hần dường như không thể tìm được từ nào để diễn tả chính xác điều mình muốn nói. “Cậu điên à?” cuối cùng hần nói như vậy đấy.

“Không,” tôi đáp. “Cả ông nội cậu cũng thế. Nhưng tôi nghĩ cậu thì có thể,” tôi tiếp – liều lĩnh, tôi biết chứ, nhưng chẳng bận tâm nữa. Giờ đây tôi đã rõ hần đang âm mưu gì rồi.

“Tôi biết ông nội cậu là Oliver Slaski,” tôi tuyên bố. “Chính ông ấy đã nói cho tôi.”

Hần chỉ biết nhìn tôi chăm chăm. Như thể ngay trước mắt hần tôi đã biến thành một người hoàn toàn khác chứ không còn là Suze mà hần từng biết. Cũng có thể đúng là thế thật. Chưa bao giờ tôi giận dữ với hần đến vậy – thậm chí còn giận hơn cả lần đầu tiên hần cố trừ khử Jesse. Bởi lẽ lúc đó hần còn chưa biết cái điều mà bây giờ hần đã biết rồi... Đó là, Paul và tôi ấy hả? Giữa tôi và hần sẽ không bao giờ có tình cảm gì hết.

“Ông ta không nói chuyện với cậu,” sau cùng Paul nói, đôi mắt xanh của hần bình yên và lạnh lẽo giống như biển Thái Bình Dương vào tháng Mười Một. “Ông ta không nói chuyện với bất cứ ai hết.”

“Có thể với cậu thì không,” tôi đáp. “Sao ông ấy phải nói chứ, khi mà cậu đối xử với ông ấy như thể ông ấy là một thứ của nợ vĩ đại, một... cậu gọi ông ấy là gì nhỉ?... A, phải rồi. Một lão lẩm cẩm. Bố cậu đã đổi tên, ông ấy quá xấu hổ vì Tiến sỹ Slaski. Nhưng nếu cậu thèm để tâm dành chút thời gian mà tìm hiểu thì sẽ biết rằng Tiến sỹ Slaski không điên khùng mất trí như cậu tưởng đâu... ông ấy còn nói vài điều về cậu nghe cũng rất hay ho.”

“Chắc rồi,” Paul nói kèm theo cái cười nửa miệng. “Thực ra, tôi có thể biết ông ta nói gì nữa cơ. Tôi là con cháu của quỷ Satan. Tôi chẳng có gì tốt đẹp hết. Cậu nên tránh xa tôi ra thì hơn. Như vậy là đủ rồi chứ?”

“Cũng gần,” tôi nói. “Cứ xem chuyện cậu âm mưu quay về quá khứ để ngăn không cho Jesse chết? Thế là ông ấy nói chính xác trăm phần trăm rồi.”

Lúc đó, vẻ bình thản không còn trong mắt hần nữa, nhưng sự lạnh lẽo thì vẫn thế. Thậm chí hần còn mỉm cười đôi chút, dù chỉ là nửa miệng. “Vậy ra cuối cùng cậu tìm hiểu được rồi hả? Cũng mất nhiều thời gian – ”

Nhưng tôi không để hắn nói nốt. Tôi tiến lên phía trước một bước cho đến khi mặt tôi gần như sát dưới mặt hắn, và nói một cách mạnh mẽ hết sức có thể: “Giờ thì tôi biết rồi. Tôi chỉ có thể nói rằng, nếu cậu nghĩ làm sao cho Jesse và tôi không bao giờ gặp được nhau sẽ thay đổi được tình cảm của tôi đối với cậu, thì cậu đang nằm mơ đấy.”

Paul trông có vẻ đau lòng. Nhưng tôi biết thừa đó chỉ là giả tạo. Paul thì làm gì có tình cảm. Không có, nếu như hắn thực sự định làm cái điều tôi đang nghi ngờ. Nhưng hắn lại cố sức chứng minh là tôi đã lầm.

“Nhưng, Suze,” hắn nói, cặp mắt xanh mở to ngây thơ. “Tôi đang làm điều cậu muốn đây. Sau chuyện xảy ra với bà Gutierrez, cậu khiến tôi phải suy nghĩ.... Tôi thực sự đang cố gắng đi theo con đường làm một người đảng hoàng tử tế. Mà chẳng phải cứu mạng Jesse là việc đúng đắn hay sao? Ý tôi muốn nói, nếu cậu thực sự yêu anh ta thì chắc chắn cậu phải mong muốn những điều tốt đẹp nhất đến với anh ta chứ, đúng không? Có một cuộc sống hạnh phúc dài lâu là điều tốt đẹp nhất dành cho anh ta còn gì?”

Tôi chớp mắt nhìn hắn, hoàn toàn sững sờ bởi cái cách hắn bóp méo xoay chuyển tất cả mọi chuyện. “Như thế không – tôi – ” Dường như tôi không thể nói ra được thành lời. Tất cả những gì tôi làm được là đứng trơ ra đó, lắp ba lắp bắp.

“Được rồi mà, Suze,” Paul nói, giờ ra đặt một bàn tay lên cánh tay tôi – chắc để trấn an tôi trong lúc khó khăn. “Cậu không cần cảm ơn tôi đâu. Bây giờ chúng ta nên quay lại lớp thì hơn, đúng không? Chắc cậu không muốn xờ Ernestine phát hiện ra cậu trốn học lần nữa chứ?”

Tôi nhìn hắn chằm chằm, hoàn toàn chết đứng. Trong đời tôi chưa từng gặp một ai gian manh như hắn... có lẽ trừ Brad, anh em con dượng tôi. Chỉ có điều, Brad không có được trí khôn của Paul, nó hiếm khi làm được việc gì khó nhằn hơn việc tổ chức tiệc tùng trong nhà... thế mà bữa tiệc đó thậm chí cuối cùng còn bị cảnh sát giải tán.

“Cậu – cậu phê rồi,” cuối cùng tôi cũng xoay xở lắp bắp ra tiếng, “nếu cậu nghĩ rằng việc cứu được Jesse đêm hôm đó – cái đêm anh ấy chết – là có thể đảm bảo anh ấy có được một cuộc sống dài lâu. Ai dám chắc tên Diego không cố ra tay một lần nữa vào đêm hôm sau? Hay hôm sau nữa? Cậu định làm gì, ở lại năm 1850 làm vệ sỹ riêng của Jesse chắc?”

“Nếu như đó là những gì cần thiết,” Paul nói bằng một giọng ngọt như mía lùi đến phát buồn ói. “Bạn thấy đấy, tôi sẽ làm tất cả – tất cả những gì cần thiết – để đảm bảo cho Jesse yên lòng nhắm mắt xuôi tay trong giấc ngủ khi đến tuổi về già, để anh ta không bao giờ cần đến sự giúp đỡ của một người làm cầu nối.”

Những sắc màu trong khoảng sân trời – màu đỏ của mái ngói Hội Truyền Giáo, màu hồng của hoa dâm bụt, màu xanh đậm của những tán lá cọ – tất cả đều quay mòng mòng chung quanh khi tôi thẩm thía dần những câu chữ của hắn. Tôi cảm thấy một thứ kinh khủng đang dâng lên trong cổ họng mình.

“Bạn làm thế để làm gì chứ?” tôi sững sốt ngược lên nhìn hắn. “Bạn cần phải biết rằng việc đó vô ích thôi. Trừ bỏ Jesse chẳng khiến tôi để ý đến cậu đâu. Tôi không thích cậu theo kiểu đó.”

“Không ư?” Paul hỏi với một nụ cười lạnh băng giống như cái nhìn trong mắt hắn. “Buồn cười thật, tôi dám thề rằng lần trước khi chúng ta hôn nhau thì cậu lại có đấy. Ít ra là một chút. Dù sao cũng đủ để – ”

Giọng hắn nhỏ dần đầy hàm ý... nhưng hắn đang muốn ám chỉ điều gì thì tôi chịu, không thể tưởng tượng ra được.

“Đủ để làm gì?” tôi hỏi.

“Đủ để,” Paul đáp, “khiến cậu nghĩ đến chuyện trừ bỏ linh hồn của tôi ra khỏi thân xác, và cho linh hồn Jesse thế vào chỗ đó.”





Chapter 8

“Khỏi cần chối làm gì,” Paul nói trong khi tôi chết đứng ngược lên nhìn hắn. “Tôi biết cậu đã giấu ngấm định làm điều đó kể từ khi tôi lỡ miệng tiết lộ cho cậu.” Hơi nóng toả ra từ bàn tay hắn đang đặt trên cánh tay tôi như khiến cho da tôi bị bỏng nhẹ. “Việc tôi cứu sống Jesse là để phòng thân thì đúng hơn. Bởi lẽ, nói thật với cậu, tôi rất thích thân xác của mình. Tôi không hẳn là muốn nhường lại nó cho anh ta.”

Miệng tôi mấp máy – tôi biết là như thế, vì Paul dường như đang chờ đợi một lời đáp. Chỉ có điều tôi không thể thốt ra được một từ nào. Tôi đang sửng sốt đến thế đấy.

Vì cuối cùng đến lúc này đây tôi cũng hiểu ra mọi chuyện. Hiểu ra ý nghĩa của lời trách cứ Paul đã nói ngày hôm trước, lúc ở trong bếp nhà hắn. Hiểu tại sao việc hắn đang dự tính làm với Jesse còn nhân đạo hơn nhiều so với những gì tôi sẽ làm đối với Paul. Bởi vì hắn đang tính chuyện cứu sống Jess, còn tôi thì ngược lại, tôi đang âm mưu giết tên Paul.

Chỉ có điều, tất nhiên là tôi đâu có định làm thế. Nhưng hình như hắn chẳng bận tâm đến điều đó.

“Không sao,” Paul trấn an tôi. “Ý tôi muốn nói, việc đó thực sự ra cũng khiến tôi phổng mũi đôi chút đấy chứ. Việc cậu nghĩ tôi hấp dẫn nóng bỏng đến mức đủ để tống linh hồn anh bạn trai vào ấy mà. Nó chứng tỏ một điều rằng, dù cho cậu có phủ nhận thế nào đi nữa, cậu đúng là có thích tôi. Một chút xíu. Hay ít ra là cậu thích chơi trò ‘môi miệng’ với tôi.”

“Điều đó hoàn toàn – ” Cuối cùng tôi cũng tìm lại được giọng nói. Thật không may, giọng tôi thốt ra nghe the thé chói tai cứ như tiếng của nữ thần báo tử ấy. Nhưng tôi mặc. Tất cả những gì quan trọng lúc này là chứng tỏ với

hắn rằng hắn làm to đến như thế nào. “ – hoàn toàn không đúng! Làm sao cậu có thể – lý do gì khiến cậu nảy ra ý nghĩ rằng tôi – ”

“Ôi, thôi mà Suze,” Paul nói. “Cậu nhận đi. Tôi thấy đúng là thế rồi còn gì. Đừng có nói với tôi là khi ở bên Jesse cậu không nhận ra rằng tất cả chỉ là ảo tưởng, cho dù giữa hai người các cậu có nồng nàn đến thế nào đi nữa. Rằng âm thanh phát ra từ trong ngực anh ta mà cậu nghe thấy, đó không thực sự là tiếng trái tim anh ta. Da anh ta cũng chẳng thực sự ấm áp. Bởi lẽ anh ta làm gì có da. Tất cả đều chỉ là do cậu tưởng tượng ra mà thôi.... Nó đâu có giống như thế này,” hắn thêm vào, ngón tay cái nhẹ nhàng vuốt ve trên làn da tôi.

Cho tới khi tôi giằng mạnh ra, lùi lại một bước. Hắn có vẻ sửng sốt, nhưng giờ cả hai bàn tay lên ý muốn nói rằng hắn sẽ không chạm vào tôi nữa. “Ôi chà, được rồi mà Suze. Xin lỗi. Nhưng cậu không thể chối cãi một điều có thật, đó là khi chúng ta hôn nhau, cậu đâu có chống cự gì cho lắm. Ít ra là không chống cự ngay tức thì – ”

Tôi cảm thấy hai má mình nóng như thiêu đốt. Tôi thật xấu hổ vô cùng. Không thể tin được là hắn đang khơi lại chuyện đó ngay tại đây, ngay tại trường học chứ không phải nơi nào khác.... Nhất là còn liên quan đến Jesse nữa chứ? Đây là nơi anh ấy mới đến ở. Chắc chắn anh ấy quanh quẩn ở đâu đây thôi.

Nhưng tôi không thể phủ nhận điều Paul đã nói. Tôi có thể, nhưng như thế là nói dối.

“Tất nhiên tôi cũng thích khi cậu hôn tôi,” tôi nói, dù đúng hơn là gần như phải bật ho ra từng từ một vậy, chúng nghẹn cứng lại trong cổ họng tôi. “Cậu hôn giỏi lắm, và cậu cũng biết thế.” Tôi còn nói được gì nữa đâu? Điều đó là sự thật mà. “Nhưng như thế không có nghĩa là tôi thích cậu.”

Điều đó cũng là sự thật luôn. Nhưng có vẻ Paul không thêm bận tâm.

“Như thế chứng tỏ tôi đúng,” hắn nói đầy tự mãn, “rằng cậu muốn có thân xác của tôi, còn linh hồn nhập vào đó là của Jesse.”

“Tôi biết chuyện xảy ra với Jesse thật khủng khiếp,” tôi chậm rãi nhắc đến vụ mưu sát. “Thôi thì đúng là tôi gần như sẽ làm tất cả nếu tôi biết điều đó sẽ khiến anh ấy sống lại. Nhưng không phải việc như cậu đã nói.”

“Tại sao lại không chứ?” Paul nói kèm một cái nhún vai. “Điều gì khiến cậu ngần ngại nào? Cậu cũng đã nói vô số lần rằng tôi là một kẻ vô đạo đức đáng bị

lên án, chẳng vót vát được điểm nào... trừ tài hôn hít. Vậy thì sao không tổng khứ linh hồn tôi ra rồi cho anh Jesse hoàn-hảo-đến-tận-răng một cơ hội được sống lần thứ hai?”

Thực sự tôi hoàn toàn không có âm mưu định làm điều hắc đang nói đó. Tôi chưa một lần có ý nghĩ mình sẽ làm cái việc hắc đang khẳng khẳng nói tôi đang âm mưu. Ừ thì thỉnh thoảng trong lúc tâm trí lơ đãng tôi có thể đã nghĩ đến việc đó. Nhưng tôi luôn luôn gạt phắt đi ngay lập tức.

Nhưng bây giờ – có lẽ bởi vì hắc đang xui tôi – một phần nào đó trong tôi hình như cũng lên tiếng: *Tại sao lại không chứ?* Paul không xứng đáng với tất cả những điều tốt đẹp nhất mà hắc đang có. Hắc thậm chí còn không biết trân trọng! Hắc ăn cướp của những người kém may mắn hơn, hắc chẳng coi người thân trong gia đình ra gì, và chắc chắn hắc cũng đâu có tử tế gì với tôi... hay với Jesse.

Tại sao tôi không thể xua linh hồn Paul đến nơi vô định kia, rồi để cho Jesse lấy thân xác của hắc... có được cuộc sống của hắc chứ? Jesse xứng đáng có được cơ hội thứ hai, và chắc chắn anh ấy sẽ làm một Paul Slater tốt hơn tên Paul kia nhiều...

Tất nhiên Jesse sẽ chẳng thích như thế. Chắc chắn anh ấy sẽ nghĩ việc tước đoạt mạng sống đúng ra thuộc về Paul để anh ấy được sống một lần nữa là việc làm sai trái.

Đúng là sẽ thật kì quái khi nhìn vào đôi mắt xanh của tên Paul mà lại biết rằng đó là Jesse đang nhìn đáp lại.

Nhưng thực sự ra mà nói thì cũng không hắc như thế là tôi giết Paul. Thân xác hắc vẫn còn sống chứ. Còn linh hồn hắc thì... thì sẽ thế vào chỗ Jesse bây giờ, đi lang thang vô định trên cõi đời mà chẳng biết điều gì sẽ xảy đến với mình.

Nhưng rồi lý trí quay về, lạnh lẽo và ẩm ướt như nước lóc bóc trong cái đài phun ở giữa sân Hội Truyền Giáo. Và tôi nghe thấy tiếng mình đáp câu hỏi của Paul – *Vậy thì sao không tổng khứ linh hồn tôi ra rồi cho anh Jesse hoàn-hảo-đến-tận-răng một cơ hội được sống lần thứ hai?* – một cách đầy bình thản theo kiểu giống y như lúc hắc hỏi.

“Ừm,” tôi nói đầy mỉa mai, “có thể vì làm thế là phạm tội giết người chẳng?”

Hàm Paul nghiêng lại đôi chỗ. “Cùng lắm thì cũng chỉ là giết người vì lý do chính đáng,” hắn nói. “Cả tôi và cậu đều biết tôi không thực sự chết. Và tôi đáng bị như thế, đúng không nhỉ? Vì những tội lỗi tôi gây ra?”

“Có thể thế,” tôi nói, cảm thấy lúc này giống như sau khi tôi tập kickbox theo băng một lúc lâu thật lâu. Cảm giác chất endorphin tràn dâng ấy mà. Bởi lẽ theo một cách nào đó, tôi vừa mới giải quyết xong một việc quan trọng. Ở đây chỉ khác là việc liên quan đến tình cảm thôi. “Nhưng thực sự tôi không phải người có quyền phán xét.”

“Sao không?” Paul hỏi. “Cậu phát xét tôi dễ dàng lắm mà.”

Nhưng hắn sẽ không khiến tôi chịu thua được đâu. “Ông nội cậu từng có lần nói với tôi rằng, khi ông ấy hiểu ra tất cả những gì mà người làm cầu nối chúng ta có thể làm được, ông ấy đã mắc sai lầm, nghĩ mình là Chúa trời,” tôi nói với hắn. “Rồi thì xem việc đó khiến ông ấy thành ra thế nào. Tôi sẽ không đi theo vết xe đổ ấy đâu.”

Paul chỉ biết chớp mắt nhìn tôi. Thực sự tôi nghĩ lúc trước hắn tin tôi định làm thật. Chuyện tráo đổi linh hồn ấy mà. Nhưng giờ đây, khi tôi khiến hắn chột dạ rồi thì hắn dường như... cũng sững sốt y như tôi lúc trước.

“Vậy nên cậu thấy đấy,” tôi nói trong khi vẫn còn nắm được lợi thế trong tay, “cái chuyện cậu định quay về quá khứ để cứu sống Jesse ấy mà? Việc đó hơi bị vô ích. Thứ nhất, cậu không thể quay về quá khứ nếu như người cậu định về để gặp lại không thực sự cần cậu giúp... mà Jesse thì chắc chắn là không cần rồi. Thứ hai, tôi không bao giờ cướp lấy thân xác cậu để Jesse nhập vào, Paul ạ. Nhưng cứ việc phồng mũi tự sướng cho rằng tôi định làm thế đi, nếu như điều đó khiến cậu vui.”

Tôi nhận ra khi đã quá muộn là mình không nên tỏ ý quá cợt nhả như thế. Ít ra là vào lúc đó. Bởi lẽ khi tôi định lướt qua hắn, bỏ đi sau câu nói cuối cùng ấy – thậm chí còn làm bộ hất tóc một cái để ra vẻ khinh miệt – thì bên trong con người hắn dường như có thứ gì đó đột ngột bùng lên. Điều tiếp theo tôi biết là, bàn tay hắn thò ra, chộp lấy cánh tay tôi, siết chặt khiến tôi đau.

“Không được,” hắn hàm hè. “Cậu không thể bỏ đi dễ thế đâu – ”

Nhưng hắn đã lầm. Bởi lẽ ngay lập tức, bàn tay Paul bị giật ra khỏi tôi, cánh tay bị bẻ quặt ra sau lưng theo kiểu trông có vẻ khá đau đây.

“Chưa ai nói với mày,” Jesse nói bằng một giọng hơi có phần thích thú, “là một quý ông lịch thiệp không bao giờ được chạm vào một tiểu thư à?”

Tôi thấy điều đó hơi bị buồn cười một tí, cứ xem chuyện Jesse đã chạm tay của anh ấy vào đâu khi tôi gặp anh lần trước. Nhưng tôi nghĩ tốt hơn hết là cho qua điều đó. “Jesse,” tôi nói. “Em không sao. Anh thả hấn ra đi.”

Nhưng Jesse không nói lỏng. Nếu chẳng may có người đi qua thì họ sẽ thấy Paul oặt người theo một tư thế kì cục, mặt trắng nhợt vì đau. Bởi vì chỉ có tôi và hấn mới có thể nhìn thấy được hồn ma đang giữ lấy hấn mà thôi.

“Tôi không hề định làm gì cô ấy,” Paul khẳng định bằng một giọng nghen lại. “Tôi thề!”

Jesse nhìn tôi để xem có đúng thế không. “Hấn có làm em đau không, Susannah?” anh hỏi.

Tôi lắc đầu. “Em không sao,” tôi nói.

Jesse giữ tên Paul chừng một, hai giây nữa – tôi nghĩ chắc là để chứng tỏ rằng anh ấy có thể làm như vậy – rồi sau đó buông ra đột ngột đến nỗi Paul mất thăng bằng, khuỵu đầu gối, chống tay xuống mặt đá lát sàn lối đi.

“Cậu không cần thiết phải gọi anh ta,” Paul nói với tôi, lòng tự trọng bị tổn thương.

“Tôi đâu có gọi.” Tôi nói thật.

“Cô ấy không cần phải gọi,” Jesse nói, đi đến dựa vào một trong mấy cái cột chống đỡ mái che. Anh khoanh tay trước ngực, thản nhiên nhìn Paul lồm cồm đứng dậy phủi quần áo.

“Vậy là anh đánh hơi thấy chuyện lộn xộn ở Force hay gì?” Paul tức tối hỏi.

“Đại loại thế.” Jesse nhìn từ Paul sang tôi, rồi lại nhìn Paul. “Có chuyện gì đang diễn ra ở đây mà tôi cần được biết không?”

“Không,” tôi đáp nhanh. Có lẽ là nhanh quá mức, vì một bên lông mày của Jesse – bên có vết sẹo ấy – bèn nhướn lên dò hỏi.

Còn tên Paul lại phá ra cười đầy khinh bỉ, tôi tức điên lên được. “Ô,” hấn nói. “Mối quan hệ giữa hai người tốt đẹp quá há. Thật là thú vị hết sức khi thấy hai người thành thật với nhau đến cỡ nào.”

Jesse nheo đôi mắt đen, nhìn về phía Paul. Hành động đó có vẻ chấm dứt luôn tiếng cười của hắn mà chẳng cần Jesse phải thốt ra một từ nào. Sau đó Jesse hướng cái nhìn chăm chăm sang tôi.

“Không có gì đâu,” tôi bật ra, đột ngột cảm thấy hơi hoảng hốt. “Paul chỉ... cậu ta chỉ dự định làm một việc với anh. Nhưng cậu ta đổi ý rồi. Đúng không Paul?”

“Không hẳn,” Paul đáp. “Này, tôi có ý kiến. Sao ta không hỏi chính Jesse xem anh ta muốn gì? Jesse này, anh sẽ cảm thấy thế nào nếu tôi nói tôi có thể – ”

“Không,” tôi chen ngang với một tiếng thở hổn hển. Đột ngột tôi thấy mỗi lúc một khó thở. “Paul, thực sự không cần phải thế. Jesse sẽ không – ”

“Kìa Suze,” Paul nói như nói với một đứa con nít ba tuổi vậy. “Cứ để Jesse quyết định. Jesse này, nếu tôi nói với anh rằng ngoài những khả năng kỳ diệu khác, hoá ra những người làm cầu nối chúng tôi còn có thể du hành xuyên thời gian thì sao? Và rằng tôi đã tử tế đề nghị được quay về thời anh sống – ý tôi là cái đêm anh chết – để cứu mạng anh. Anh thấy điều đó thế nào?”

Cái nhìn u tối của Jesse vẫn dán chặt vào mặt Paul, và cả nét khinh bỉ lạnh lùng cũng không hề thay đổi. Dù chỉ một giây. “Tôi thấy cậu đúng là tên dối trá” là câu Jesse bình thản đáp lại.

“Đấy, tôi biết anh sẽ bảo thế mà.” Paul có cái kiểu ba hoa và sự tự tin để dụ khách của một kẻ chào hàng. “Nhưng xin nói với anh rằng đó hoàn toàn là sự thật. Anh thử nghĩ xem, Jesse. Đêm đó anh sẽ không phải chết. Tôi có thể quay về quá khứ để báo cho anh biết. Tất nhiên là anh sẽ không tin, nhưng tôi nghĩ nếu nói cho anh biết – anh của thời quá khứ ấy mà – rằng tôi từ tương lai đến và anh sẽ chết nếu không làm theo lời chỉ dẫn của tôi, thì anh sẽ tin thôi.”

“Thế hả?” Jesse nói vẫn bằng giọng cực kỳ thản nhiên đó. “Còn lâu.”

Điều đó khiến Paul khựng lại chừng một, hai giây, trong lúc đó hơi thở của tôi trở lại bình thường như cũ. Trái tim tôi trào dâng một tình cảm yêu thương dành cho người con trai đang đứng dựa vào chiếc cột đá bên cạnh mình. Lẽ ra tôi chẳng cần phải lo giấu Jesse chuyện này làm gì. Jesse sẽ chẳng bao giờ lựa chọn được sống mà không chọn tôi. Không bao giờ. Anh ấy yêu tôi rất nhiều.

Hay đó là tôi nghĩ thế thôi, trước khi tên Paul lại bắt đầu bài ca ba hoa của hắn.

“Có lẽ anh không hiểu điều tôi đang nói rồi.” Paul lắc đầu. “Tôi nói rằng tôi sẽ trả lại *mạng sống* cho anh, Jesse ạ. Không còn phải đi lang thang trong kiếp vật vờ suốt một trăm năm mươi năm, nhìn những người thân yêu lần lượt ngày một già rồi chết đi. Không. Anh sẽ *được sống*. Sống đến bách niên, nếu như tôi có thể... anh biết đấy... xoá sổ tên Diego, kẻ đã giết anh. Làm sao anh có thể từ chối một lời đề nghị như vậy được?”

“Từ chối như thế này này,” Jesse nói không một chút xúc cảm. “Không.”

Tuyệt! Tôi thầm nghĩ, đỏ hồng mặt lên vì vui sướng. *Tuyệt lắm!*

Paul chớp mắt. Một lần. Hai lần. Sau đó hắn nói tiếp, giọng không còn thân mật như lúc trước: “Đừng có ngốc. Tôi đang đề nghị mang lại cho anh một cơ hội sống lần thứ hai. Được sống. Anh định sẽ làm gì, loanh quanh ở đây vĩnh viễn chắc? Anh định sẽ nhìn cô ấy ngày một già đi” – hắn trở ngón tay về phía tôi – “rồi cuối cùng trở thành cát bụi giống như đã nhìn những người thân khác của mình ra đi như thế? Anh không nhớ cảm giác đó như thế nào sao? Anh muốn phải chịu đựng điều đó thêm một lần nữa à? Anh muốn cô ấy hi sinh một cuộc sống bình thường – kết hôn, có con, có cháu – chỉ để được ở bên anh, trong khi anh thậm chí còn chẳng thể làm chỗ dựa cho cô ấy, chẳng thể – ”

“Paul, thôi đi,” tôi ra lệnh trước khi nhìn thấy gương mặt Jesse mỗi lúc một không còn vô cảm với từng từ hắn nói.

Nhưng Paul chưa nói hết. Còn lâu mới hết. “Anh nghĩ anh đang thương cô ấy khi cứ quanh quẩn ở lại chắc?” hắn hỏi. “Trời ạ, anh chỉ ngăn cản cô ấy, không cho cô ấy sống tiếp một cuộc sống bình thường mà thôi – ”

“Im ngay đi!” tôi quát Paul khi vươn ra, tóm lấy cánh tay Jesse. Ngay lúc ấy có hai điều cùng lúc xảy ra. Thứ nhất là cửa các lớp học đột ngột mở tung quanh chúng tôi, học sinh bắt đầu túa ra lối đi, chuyển lớp để vào học tiết sau.

Thứ hai là tôi dùng cả hai tay siết lấy cánh tay Jesse, ngược lên nhìn anh ấy đầy lo lắng và nói: “Đừng nghe hắn. Em xin anh. Em không quan tâm đến kết hôn hay con cái gì hết. Em chỉ cần có anh thôi.”

Nhưng đã quá muộn. Tôi biết đã quá muộn rồi. Vài điều trong số những lời Paul nói ra đã bắt đầu ngấm. Nét mặt Jesse trở nên đau đớn, anh ấy dường như không thể nhìn vào mắt tôi được.

“Em nói thật đấy,” tôi nói, sốt ruột lay lay anh ấy một cái. “Đừng để ý đến những gì hắn nói!”

“Um, chào Suze.” Giọng Kelly Prescott nổi lên giữa tiếng ồn của cánh tủ đồ sập lại và tiếng chuyện trò. “Lại nói chuyện với cái tường đấy à?”

Tôi quay đầu lại phía sau, trông thấy cô ta đang đứng đó cùng với những thành viên còn lại của bọn Đức quốc xã dưới lối đồ hiệu Dolce and Gabbana, cười mỉa tôi. Tất nhiên tôi biết chúng đang trông thấy điều gì. Tôi đứng đó, hai tay giơ lên, nắm lấy không khí và nói chuyện với cái cột chống ở lối đi.

Cứ như thể tôi mang tiếng quái dị thế còn chưa đủ ấy. Giờ thì trông tôi thực sự giống như sắp bị điên thật rồi. Nhưng khi quay lại để nói với Jesse là chúng tôi sẽ nói nốt chuyện này sau, thì tôi thấy đã quá muộn. Anh ấy biến mất rồi.

Tôi buông thõng hai tay xuống, quay sang đối diện tên Paul, kẻ vẫn đang đứng đó trông vừa tức tối, tự ái, lại vừa thoải mái.

“Cảm ơn cả đồng luôn,” tôi nói với hắn.

“Không có chi.” Hắn ung dung bỏ đi, miệng huýt sáo một mình.





Chapter 9

“Trong bánh này có bột lúa mì à?” một người đàn bà nhỏ thó trong bộ áo kiểu Trung Quốc, đeo cặp kính râu to tướng hỏi tôi khi bà ta giơ lên một cái bánh chocolate.

“Có ạ,” tôi đáp.

“Thế còn cái này?” Bà ta giơ lên cái bánh chocolate hạnh nhân.

“Có,” tôi đáp.

“Cái này?” Bánh Mexican wedding cookie.

“Có.”

“Ý cô muốn nói,” bà ta hỏi, có vẻ rất tức tối, “là trong tất cả những loại bánh nướng này đều có bột mì à?”

Tôi hạ ghế xuống. Lúc trước tôi vì chán quá bèn ngả ghế để xem mình nhào ra phía sau được đến chừng nào mà vẫn không ngã.

“Vì Tyler không ăn bột mì,” bà ta nói tiếp, nắm lấy tay một đứa nhóc có đôi má phúng phính đang đứng bên cạnh. Đôi mắt xanh biếc của thằng nhóc chớp chớp nhìn tôi qua những ngón tay sơn sửa tía tốt hoàn hảo của bà mẹ. “Tôi nuôi nó theo chế độ ăn không có gluten^[6].”

“Cô thử cái này vậy,” tôi nói, trở vào mấy cái bánh xốp vị chanh.

“Trong đó có bơ sữa không đấy?” người đàn bà nghi ngờ hỏi. “Vì tôi cũng cho Tyler theo chế độ ăn không có đường lactose.”

“Đảm bảo không có bơ sữa lẫn lactose,” tôi nói.

Người đàn bà ta đưa tôi tờ một đôla, tôi đưa cho bà ta mấy cái bánh. Bà ta đưa lại cho Tyler, ông nhóc dòm lom lom, cắn thử một miếng... sau đó cười với tôi một cái tươi như hoa – chắc chắn là nụ cười đầu tiên trong ngày hôm nay – khi bà mẹ nắm tay dẫn nó đi mất. Bên cạnh tôi, Shannon, cô bán bánh cùng tôi, trông có vẻ sững sốt.

“Trong mấy cái bánh vị chanh đó có cả bột mì lẫn bơ sữa mà,” nó nói.

“Chị biết.” Tôi lại ngả ghế ra sau. “Chị thấy thương cho đứa nhóc.”

“Nhưng mà – ”

“Bà ta có bảo nó bị dị ứng với thứ đó đâu. Bà ta chỉ nói là nuôi nó theo chế độ kiêng cử thôi. Tội nghiệp thằng bé.”

“Suu-uuze,” cô nhóc lớp tám nói, kéo tên tôi ra dài ngoằng. “Chị ‘cool’ thật đấy. Em trai chị, Dave nói là chị ‘cool’ nhưng em không tin.”

“Ồi giời, ‘cool’ chứ ỉ,” tôi đảm bảo với nó. Thật kì cục khi nghe ai đó gọi David là “Dave.” Đối với tôi, nó chỉ là David thôi.

“Thật sự đấy,” Shannon nói, hoàn toàn nghiêm chỉnh.

Sao cũng được. Thật chẳng có gì lạ với chuyện tôi bị kim chân phải ngồi ở quầy bán bánh ở trường trong khi những kẻ khác tung tăng tận hưởng một ngày thứ Bảy tuyệt vời không chệ vào đâu được như thế này. Trên cao kia, bầu trời xanh ngắt không một gợn mây, nhìn lên mà thấy đau lòng. Nhiệt độ thì chỉ tầm 21°C, cực kỳ dễ chịu. Một ngày đẹp trời rất hợp để ra biển hay đi làm một cốc cappuccino ở một quán café ngoài trời, hay thậm chí là đi dạo sông thôi.

Thế mà tôi đang ở đâu chứ? Ờ, đang chủ xị quầy bán bánh của bọn lớp tám trong thời gian diễn ra cuộc bán đấu giá đồ cổ gây quỹ từ thiện ở Hội Truyền Giáo.

“Em không tin nổi khi xờ Ernestine bảo với bọn em là chị sẽ giúp bán hàng,” Shannon nói. Tôi giờ thì biết Shannon không phải là đứa nhút nhát gì. Nó thích nói chuyện lắm. Rất thích. “Thì chị là học lớp mười một mà. Và lại còn, chị biết đấy. Cực ‘cool’ nữa chứ.”

‘Cool’. Ờ, phải lắm.

Tôi không ngờ lại có nhiều người đến dự cuộc bán đấu giá này đến vậy. Ừ thì cũng có vài vị phụ huynh hăm hở muốn tỏ ra mình là người quan tâm đến

ngôi trường nơi con mình học. Nhưng không phải là hàng đoàn người thích sưu tầm đồ cổ.

Nhưng nơi đây chính xác là như thế đấy. Người ở tứ phương kéo về, những người tôi chưa từng gặp bao giờ, họ đi loanh quanh, nhòm ngó xem xét những hiện vật sắp được đưa ra đấu giá, thì thầm to nhỏ với nhau. Thỉnh thoảng có vài người dừng chân nơi quầy bánh của bọn tôi, xì ra tờ đôla kiếm một cái bánh Rice Krispies cho khoái khẩu. Nhưng phần lớn họ chú ý đến những món đồ đắt giá... trong trường hợp này là một cái lồng chim bằng mây xấu đau xấu đớn, cái đồng hồ đeo tay Chuột Mickey, quả cầu tuyết bên trong có Cầu Cổng Vàng, hay một thứ gì đó cũng xấu xí ngang ngửa thế.

Cuộc đấu giá bắt đầu muộn, vì lẽ ra monsignor mới là người chủ trì. Nhưng ông ta vẫn còn đang hôn mê ở tít tận San Francisco kia kìa, thế nên có vẻ xơ Ernestine đã phải làm vài cuộc điện thoại vội vàng để tìm kiếm một người phù hợp làm thay.

Bạn có thể tưởng tượng được tôi ngạc nhiên cỡ nào khi bà ta bước lên cái bục ở cuối sân trời và thông báo qua micro, trước mặt bao nhiêu nhà sưu tầm đồ cổ đang ngồi đó, rằng vì monsignor không có mặt nên buổi đấu giá sẽ được một người khác điều hành, người đó không ai khác là Andy Ackerman, nhân vật nổi tiếng chủ xị một show về tu sửa trang trí nhà cửa trên truyền hình cáp...

... đồng thời là cha dượng của tôi.

Tôi nhìn dượng Andy bước lên bục, vẫy vẫy, trông có vẻ lúng túng trước tràng pháo tay mọi người dành cho mình. Chẳng hiểu còn có thể xấu hổ hơn thế này được nữa không, tôi bèn bắt đầu từ từ cúi người thấp tịt xuống ghế...

Ô, khoan đã, vẫn còn một điều khiến tôi còn xấu hổ hơn chuyện cha dượng tôi chủ trì cuộc đấu giá đồ cổ ở trường đấy. Đó là một sự thật rằng, phần lớn tràng pháo tay mà dượng nhận được đều là từ một người phụ nữ ngồi hàng ghế đầu.

Bà mẹ của tôi.

“Này,” Shannon nói. “Chẳng phải đó là – ”

“Ừ,” tôi ngắt lời nó. “Đúng rồi đấy.”

Vài phút sau, cuộc đấu giá bắt đầu, dường Andy bắt chước rất giống những ông chủ trì mà bạn hay thấy trên tivi, những người nói như máy khâu ấy. Dường ấy đang trở về phía một cái ghế nhựa màu da cam xấu mù, nói rằng nó “thật sự mang phong cách thiết kế Eames^[7]” và hỏi có ai muốn trả giá một trăm đôla để mua không.

Một trăm đôla? Đổi một cái bánh Rice Krispies để lấy thứ đó tôi còn chẳng thèm nữa là. Nhưng bạn biết không, những người tham dự giờ biến lên, và chẳng mấy chốc cái ghế được bán với giá 350 đô! Mà chẳng ai phàn nàn câu nào về chuyện nó nứt toác cả ra rồi.

Rõ ràng xơ Ernestine đã nhấn mạnh với những vị khán giả này rằng ngôi trường cần tiền để tu sửa sân bóng rổ đến như thế nào, bởi lẽ người ta cứ thế vung tiền qua cửa sổ vào những món đồ rác rưởi vô giá trị nhất trên đời. Tôi thấy bà dì Pru của Cee Cee và ông thầy chủ nhiệm Walden cả hai đang tranh nhau trả giá mua một cái đèn xấu đã man tàn bạo. Cuối cùng dì Pru thắng – với cái giá 175 đô – rồi sau đó đi tới chỗ thầy Walden, rõ ràng là để lên mặt hả hê rồi. Chỉ có điều, vài phút sau tôi trông thấy hai người họ uống nước chanh cùng nhau, tôi nghe lóm họ cười đùa về chuyện chia nhau chăm nom cái đèn, cứ như thể nó là đứa con được dàn xếp trong một vụ li dị ấy. Nhìn thấy cảnh đó, Shannon bèn tuôn: “Ồi, dễ thương chưa kia?”

Chỉ có điều, hoàn toàn không như vậy. Hoàn toàn chẳng có gì dễ thương khi bà dì kì quái của đứa bạn thân nhất của bạn và ông thầy chủ nhiệm lại cựa cằm nhau, trong khi chính bạn thì chẳng thể khiến anh chàng bạn thích gọi điện cho bạn, bởi vì, ờ, đoán thử xem nào, anh ta là một hồn ma và cũng chả có điện thoại.

Nói thế chả phải nếu Jesse có gọi điện thật thì tôi có gì nhiều nhận để nói với anh ấy. Tôi biết làm gì đây, tuôn thế này chắc: “Ô, phải rồi, tiện thể em nói luôn, tên Paul muốn quay về quá khứ cứu anh để anh không chết đấy. Nhưng em tính chuyện ngăn hẳn lại. Vì em muốn anh đi lang thang ở thế giới của người chết một trăm năm mươi năm để anh và em chúng ta có thể chơi trò hôn hít trong xe ô tô của mẹ em. Được chưa? Buh-bye.”

Với lại, chẳng có mấy khả năng chuyện đó sẽ xảy ra đâu. Chuyện Paul về quá khứ ấy. Bởi lẽ hẳn chả có thứ gì dẫn lối về thời đó, giống như ông nội hẳn đã nói. Một thứ đưa hẳn trở lại cái đêm Jesse chết ấy mà.

Hay đó là những gì tôi tự nhủ thế – tự trấn an thế – ngay trước khi dường Andy giờ lên một chiếc đai lưng bằng bạc mà Brad tìm được trong khi dọn dẹp

tầng áp mái. Khi nó tìm thấy thứ đó – bị kẹt giữa những tấm gỗ lót sàn bên dưới cửa sổ tầng áp mái – thì cái thứ xấu xí bẩn thỉu, cũ mèm đó tôi không thèm liếc đến lần thứ hai. Dựng Andy cho nó vào trong cái hộp đề là ĐỂ ĐẦU GIÁ Ở HỘI TRUYỀN GIÁO, và tôi không nghĩ ngợi gì đến nó nữa

Giờ đây, khi dựng ấy giờ thứ đó lên, tôi trông thấy nó lấp lánh dưới ánh nắng chiều. Ai đó đã rửa sạch và đánh bóng nó rồi. Giờ thì dựng Andy sắp sửa tuôn một tràng về chuyện nó là một món đồ cổ từ thời nhà tôi còn là cái khách sạn duy nhất trong vùng – một cách nói khác đi vớ vẩn của việc thực tế nó là cái nhà trọ – và rằng Hội Sử học Carmel đã xác định nó xấp xỉ 150 năm tuổi. Cũng bằng khoảng thời gian anh bạn trai của tôi đã chết.

“Tôi sẽ được giá bao nhiêu cho chiếc đai lưng bằng bạc thật này đây?” Dựng Andy hỏi. “Một món đồ tạo tác khéo léo thực sự. Hãy quan sát chi tiết trên hình chữ D được chạm khắc trên đó.”

Đang ngồi bên cạnh tôi, Shannon đột ngột hỏi: “Em trai chị có bao giờ nhắc đến em không? David ấy?”

Tôi đang hồ hững quanh sát người cha dựng. Mặt trời đang toả nắng chang chang có phần gay gắt xuống đầu chúng tôi, thật khó có thể nghĩ đến điều gì khác ngoài việc tôi ao ước được ra biển đến thế nào.

“Chị không biết,” tôi nói. Tôi tất nhiên là hiểu Shannon đang lo lắng. Con bé đang thích một đứa con trai. Và nó muốn biết liệu mình đang phí phạm thời gian một cách vô ích hay không.

Tuy nhiên, là chị của đối tượng đang trong tầm ngắm của nó, tất cả những gì tôi nghĩ được là... *eo ôi*. Với lại, David còn *quá* nhỏ, chưa thể có bạn gái được đâu.

“Một trong những thành viên của hội sử học – đừng tưởng tôi không trông thấy anh ngồi đó nhé, Bob,” dựng Andy cười nói, “thậm chí còn dám liều khẳng định rằng chiếc đai lưng này có thể đã từng thuộc về một người nào đó trong dòng họ Diego, một gia đình rất xưa, rất được tôn kính đã định cư ở vùng này gần hai trăm năm trước.”

Được tôn kính cái của nợ gì chứ. Cái bọn Diego đó – hay ít ra là hồn ma của một trong những kẻ mang dòng họ đó mà tôi đã xui xẻo gặp mặt – rất một lũ trộm cắp giết người.

“Tôi tin rằng, vì lý do đó, hơn nữa là vật này lại rất đẹp, tinh xảo,” dượng Andy tiếp, “sau này nó sẽ được những nhà sưu tập săn lùng ráo riết... và, ai mà biết được chứ, thậm chí được săn lùng ngay trong ngày hôm nay thì sao!”

“Ở nhà David không hay nói chuyện về các bạn nữ,” tôi nói với Shannon. “Ít ra thì nó không nói với chị.”

“Ồ.” Shannon trông có vẻ chán nản. “Nhưng chị có nghĩ là... ừm, chị có nghĩ là nếu David quả thực có thích một đứa con gái, thì đó có thể là... là một người giống như em không?”

“Hãy bắt đầu món đồ trang sức cổ thực sự rất đẹp này với mức giá một trăm đôla,” dượng Andy nói. “Một trăm đôla. Đã có người trả một trăm. Một trăm hai mươi lăm nào? Có ai ra giá một trăm hai mươi lăm không?”

Tôi ngẫm nghĩ về điều Shannon đã hỏi. *David, có bạn gái?* Đứa em bé nhất trong số ba anh em con dượng tôi, tôi chẳng thể hình dung ra cảnh David có bạn gái cũng giống như không thể hình dung nó ngồi sau tay lái ô tô, hay thậm chí chơi đá bóng. Nó đơn giản không phải là loại con trai như thế.

“Ba trăm năm mươi,” tôi nghe dượng Andy nói. “Tôi nghe thấy ba trăm năm mươi phải không nhỉ?”

Nhưng chắc có lẽ một ngày nào đó David sẽ lái một cái ô tô thật. Ý tôi muốn nói, đến tôi bây giờ cũng còn biết lái xe nữa là, thế mà ngày xưa từng có thời cả nhà tôi không dám nghĩ chuyện đó sẽ thành hiện thực đấy nhé. Cũng đúng thôi, một ngày kia David sẽ mười sáu tuổi, sẽ làm tất cả những gì mà hai ông anh Jake, Brad của nó, và tôi, đang làm như bây giờ.... Bạn biết đấy, lái xe này. Học Lượng giác này. Hôn hít bạn khác giới này.

“Trời ơi Bob,” dượng Andy nói vào chiếc micro. “Cậu không đùa khi lúc trước cậu nói rằng vật này chắc sẽ là món đồ cực kỳ quan trọng trong buổi đấu giá ngày hôm nay, đúng không? Đã có người trả bảy trăm đô. Có ai – Được, bảy trăm năm mươi. Tôi nghe tám trăm đúng không nhỉ?”

“Có chứ,” tôi nói với Shannon. “Sao David lại không thích em được chứ? Ý chị muốn nói, đây là nếu như nó có thích bạn nào hơn các bạn còn lại một chút. Mà chị không nói điều đó là thật đâu nhé. Theo như chị biết thì không.”

“Thế ạ?” Trông Shannon có vẻ lo lắng. “Vì David thực sự rất thông minh. Mà em nghĩ chắc bạn ấy sẽ chỉ thích con gái thông minh thôi. Nhưng em học toán chẳng giỏi cho lắm.”

“Chắc chắn David chẳng để ý đến điều đó đâu,” tôi nói mặc dù tôi chả chắc chắn tí nào. “Miễn em hiền lành ngoan ngoãn là được.”

“Thế ạ?” Shannon đỏ hồng mặt rất đáng yêu. “Chị thực sự nghĩ thế?”

Chúa ơi, tôi vừa nói cái gì thế không biết? May thay, đúng lúc đó, dượng Andy gõ búa đấu giá một cái thật mạnh, khiến Shannon sao lãng đi khi dượng nói to: “Bán với giá một ngàn một trăm đôla!”

“Chà,” Shannon nói. “Nhiều tiền thật đấy.”

Con bé không phải là người duy nhất bất ngờ. Trong đám đông rộ lên tiếng bàn tán ngạc nhiên. Một ngàn một trăm đôla là số tiền bán được của tất cả các món đồ cho đến giờ phút này. Tôi nhướn cổ lên để xem thằng ngốc nào có lăm tiền để đốt vào một thứ đồ vô giá trị đến thế, và tôi hơi sững sốt khi thấy dượng Andy vẫn đang cầm trong tay cái đai lưng mà Brad đã tìm được ở tầng áp mái...

... và rằng chính Paul Slater chứ không phải ai khác, đang sải bước qua đám đông để lên nhận.

Tôi quan sát trong khi tên Paul vẻ mặt thoả mãn bắt tay dượng Andy, cầm lấy cái đai lưng, rồi lôi tập séc ra. *Đúng là một thằng thảm bại*, tôi thầm nghĩ. Ý tôi muốn nói, từ lâu tôi đã biết Paul là một kẻ quái dị. Nhưng việc ném đi số tiền hăm khó khăn lắm mới kiếm được – ờ, thực ra cũng chả khó kiếm lắm đâu, bởi lẽ tôi khá chắc chắn rằng hắn mua cái đai lưng đó bằng số tiền ăn cắp được của gia đình Gutierrez – vào một thứ như thế thì... Thật là điên rồ.

Vô lý quá. Tại sao Paul Slater lại chi ra 1100 đô để mua một cái đai lưng rườ rích lạ lùng... cho dù vật đó đã được đánh bóng và chủ nhân trước kia của nó có thể là một người trong dòng họ Diego?

Và rồi, như thế có ai đó cầm búa đấu giá của dượng Andy đến bổ vào đầu tôi một cái, cuối cùng cũng nện cho tôi tỉnh ra, thế là tất cả đều trở nên rõ ràng.

Và tôi bắt đầu cảm thấy như sắp tống ra tất cả chỗ bánh mà hai chị em đã lén tiêu thụ hết sau lưng xơ Ernestine. Có lẽ trên mặt tôi đã biểu hiện ra rồi, vì Shannon đột ngột hít mạnh một hơi và nói: “Chị không sao chứ?”

“Bánh chanh tệ quá,” tôi đáp. “Chị quay lại ngay.” Tôi đứng lên, vội vã rời khỏi bàn bán bánh, vòng qua phía cuối dãy ghế, rồi đi dọc theo lối đi giữa hàng

ghế, tiến về phía cái bục nơi tên Paul đang đứng cầm món đồ. Nhưng trước khi tôi kịp đến gần hẳn thì có người tóm lấy cánh tay tôi.

Trái tim tôi đang đập thành thịch quá nhanh do chuyện Paul-âm-mưu-ngăn-bạn-trai-tôi-chết, đến nỗi tôi giật bắn mình, quá bất ngờ.

Nhưng hoá ra đó là mẹ tôi mà thôi.

“Susie, cưng à,” mẹ nói, mỉm cười tươi rói về phía dượng Andy đang đứng đằng sau bục đấu giá. “Việc này vui thật, đúng không con? Dượng Andy làm giỏi quá nhỉ?”

“Uh,” tôi đáp, “vâng ạ.”

“Dượng ấy đúng là có tài bẩm sinh nhỉ?” Mẹ tôi yêu người đàn ông này quá rồi. Kinh quá đi mất. Dù là theo một cách tốt đẹp đi chăng nữa. Nhưng vẫn kinh.

“Ừm,” tôi nói. “Mẹ ơi, con phải – ”

Nhưng tôi không cần phải lo. Bởi vì Paul cũng đến tìm tôi. “Suze,” hắn nói, bước xuống bậc thang trên bục. Tôi chậm chân rồi mất. Việc mua bán đã xong. Trong tay hắn là cái đai lưng. “Thật vui được gặp cậu ở đây.”

“Tôi cần nói chuyện với cậu,” tôi nói một cách hằn học quá mức, bởi lẽ cả mẹ tôi lẫn xơ Ernestine đang đứng gần đó, tay bà ta vẫn cầm tờ séc còn nóng hổi của tên Paul, bèn quay lại nhìn tôi.

“Susie, con yêu,” mẹ tôi nói. “Con không sao đấy chứ?”

“Con không sao,” tôi đáp nhanh. Họ có biết không nhỉ? Họ có biết tim tôi đang đập thành thịch thịch và miệng thì khô như ngói? “Con chỉ cần nói chuyện với Paul thật nhanh thôi.”

“Thế ai trông bàn bán bánh?” xơ Ernestine hỏi.

“Shannon lo rồi ạ,” tôi nói, tóm lấy cánh tay Paul. Hắn đang nhìn chúng tôi – mẹ tôi, xơ Ernestine, và tôi – với một nụ cười hơi mỉa mai, như thể tất cả những gì chúng tôi đang nói đều khiến hắn thấy tức cười lắm.

“Đừng để nó lại một mình quá lâu đấy,” xơ Ernestine nghiêm khắc nói. Tôi biết bà ta không muốn nói như vậy đâu, nhưng đành phải thế trước mặt mẹ tôi.

“Vâng, thưa xơ,” tôi nói. Và sau đó tôi lôi tên Paul khỏi chỗ bọc và ghế, ra đằng sau một trong mấy bàn bày những món đồ còn lại sắp được đem ra đấu giá. “Cậu nghĩ mình đang làm cái gì thế hả?” tôi rít lên với hắn ngay khi ra khỏi tầm nghe của mọi người.

“Chào Suze,” hắn nói, trông như thể hắn vẫn thấy chuyện vừa rồi thú vị lắm. “Rất vui được gặp cậu nữa.”

“Đừng lôi trò đó ra với tôi,” tôi đáp. Thật khó nói chuyện trong khi miệng tôi đang khô khốc thế này, nhưng tôi không chịu thua. “Cậu mua cái đai đó làm gì?”

“Cái này ấ ý hả?” Paul xòe năm tay ra, tôi trông thấy sắc bạc loé lên dưới ánh nắng trong một giây trước khi hắn lại tay nắm lại. “Ôi, chẳng biết. Tôi chỉ thấy nó cũng đẹp.”

“Một ngàn một trăm đôla chỉ để mua một thứ đẹp đẽ?” Tôi trừng mắt nhìn hắn, hi vọng hắn không thấy tôi đang run cỡ nào. “Thôi đi Paul, tôi đâu có ngu. Tôi biết cậu mua thứ đó làm gì rồi.”

“Thế á?” Nụ cười khoe răng của Paul khiến tôi tức chưa từng thấy. “Nói cho tôi biết với.”

“Chỉ có điều, việc đó vô ích thôi.” Tim tôi đang động thành thành vào lồng ngực, nhưng tôi biết không còn đường lui nữa. “Jesse mang họ de Silva. Là chữ S, không phải D. Đó không phải đai lưng của anh ấy.” Tôi những mong điều đó phủi sạch nụ cười khó chịu hết biết đó trên mặt Paul.

Chỉ có điều, không. Khoé miệng hắn không hề xê dịch. “Tôi biết nó không phải đai lưng của Jesse,” hắn nói giọng đều đều. “Còn gì nữa không, Suze? Tôi đi được chưa?”

Tôi trở mắt nhìn hắn. Tôi có thể cảm thấy mạch trong người mình chậm lại, âm thanh vang lên ù ù trong tai tôi kể từ lúc tôi nhận ra hắn là chủ nhân mới của cái đai giờ đột ngột biến mất. Lần đầu tiên trong suốt mấy phút đồng hồ vừa rồi, tôi có thể hít một hơi thật sâu. Trước đó tôi chỉ có thể thở ngắn, hỗn hển mà thôi.

“Thế... thế thì cậu cũng biết,” tôi nói, thật kỳ cục, cảm thấy nhẹ nhõm hắn, “cậu biết cậu không thể dùng thứ đó để... để quay về quá khứ cứu Jesse.”

“Tất nhiên là được chứ,” Paul nói, nụ cười của hắn ngoác ra rộng hơn bao giờ hết. “Vì tôi sẽ dùng thứ đó để quay về quá khứ, ngăn chặn vụ giết Jesse. Chào cậu nhé Suze.”





Chapter 10

Diego. Felix Diego, gã đàn ông giết Jesse vì mẹ vợ chưa cưới của hắn, mẹ Maria đã man độc ác, đã sai hắn đi làm việc đó. Mẹ ta muốn cưới Diego, một tên nô lệ bỏ trốn, một kẻ hám tiền, chứ không cưới người đàn ông mà bố cô ta đã chọn: Jesse, anh họ cô ta (*eo ôi, anh họ*).

Nhưng Jesse không bao giờ đến được lễ cưới. Đó là vì anh ấy bị giết khi đang trên đường tới đó. Bị Felix Diego giết, cho dù vào thời ấy thì không một ai biết. Không bao giờ tìm được xác anh ấy. Người ta – thậm chí ngay cả người thân trong gia đình của Jesse – đều cho rằng anh ấy chọn cách bỏ trốn còn hơn phải cưới cô gái anh ấy không yêu và cô ta cũng chẳng yêu anh ấy. Maria đã cưới tên Felix, hai kẻ đó sản sinh ra một lũ con cháu sau này lớn lên cũng thành trộm cắp giết người cả loạt.

Và, cách đây không lâu, hai kẻ đó cũng đã đến thăm hỏi tôi theo chỉ thị của tên Paul. Hắn đã gặp hồn ma của tên Diego. Thực ra chính Paul là người đã triệu hồn gã đến.

Giờ Paul đang định sẽ ngăn Diego, không cho gã giết Jesse... có lẽ bằng cách là chính hắn sẽ đi giết Diego. Việc ra tay giết người đối với những người dịch chuyển giữa hai thế giới là chuyện dễ ợt. Tất cả những gì cần làm là trừ bỏ linh hồn kẻ đó ra khỏi thân xác, đưa linh hồn ấy đến nơi chuyển giao, ở đó số phận của nó sẽ được định đoạt – cho dù đó là gì đi nữa, lên thiên đàng, xuống địa ngục, đầu thai kiếp sau – và sau đó, bùm: quay về trái đất, thêm một cái chết không thể giải thích nguyên nhân, thêm một cái xác được đưa vào nhà xác.

Hay trong trường hợp tên Diego là nhà lạnh, vì người ta chưa có nhà xác ở California vào những năm 1850.

Chỉ có điều, mọi chuyện sẽ không diễn ra như thế. Tôi sẽ không để cho Paul làm điều đó. Ờ thì chắc chắn là gã Diego đáng chết lắm chứ. Hắn đúng là cặn bã của cuộc đời. Hắn đã giết chết bạn trai tôi đấy.

Nhưng nếu Diego chết, như thế có nghĩa Jesse sẽ sống. Vậy thì tôi sẽ không bao giờ được gặp anh ấy.

Tất nhiên tôi biết mình không thể đơn thương độc mã ngăn được tên Paul – mà không đến mức bất đắc dĩ phải ra tay giết hắn. Tôi cần có người trợ giúp.

May mắn thay, tôi biết phải tìm sự trợ giúp ở đâu rồi. Ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc và xờ Ernestine tha cho tôi với Shannon bằng một câu cụt lủn: “Hai đứa về được rồi,” tôi bèn đi lấy ô tô của mẹ, cái xe mẹ đã hào phóng cho tôi mượn một ngày nhờ vào việc tôi “tình nguyện” đến giúp đỡ Hội Truyền Giáo. Paul đã chuẩn thẳng ngay sau khi tung ra lời đe dọa nho nhỏ về việc ngăn Felix Diego. Thực sự tôi không biết được hắn đã biến đi đằng nào. Nhưng tôi thì lại khá chắc chắn người nào biết.

Khi tôi quành xe vào con đường Scenic Drive, mặt trời bắt đầu lặn, tô điểm bầu trời phía tây bằng sắc da cam đậm, biển đại dương trở thành một màu rực cháy như lửa. Ô cửa sổ của các ngôi nhà ven biển đất tiền mà tôi phóng qua đều phản chiếu ánh sáng của vàng mặt trời đang lặn, thế nên không thể nhìn thấy bên trong nhà như thế nào.

Nhưng tôi biết, đằng sau những ô kính lấp lánh kia, nhiều gia đình đang bắt đầu quây quần chuẩn bị ăn tối... những gia đình giống như gia đình của tôi. Việc đang làm khiến tôi sắp vướng vào rắc rối to... không phải vì cố gắng ngăn Paul cứu sống bạn trai tôi, mà là vì dám bỏ bữa tối. Dượng Andy là người rất nghiêm chỉnh trong chuyện gia đình phải cùng ăn tối.

Nhưng tôi còn cách nào nữa đâu. Lúc này đây có một mạng sống đang bị đe dọa. Ừ thì mạng sống đó là của tên giết người tàn ác, kẻ đáng chết. Điều đó không phải là điểm chính ở đây. Phải ngăn tên Paul lại. Và tôi biết có thể hắn chỉ nghe lời một người duy nhất mà thôi.

Nhưng khi chạy xe lên lối đi nhà Slater thì tôi thấy rằng mình đã lo lắng vô ích. Không những con BMW mui trần màu bạc của Paul đang đỗ ở đó, bên cạnh còn là một cái Porsche Boxster đỏ mà tôi đã nhắm mắt. Paul còn lâu nữa mới lui đến thế giới khác cơ.

Tôi đỗ đằng sau cái Boxster rồi vội vã chạy lên những bậc đá dẫn đến cửa trước của căn nhà hiện đại, đến nơi tôi nhào người nhấn chuông. Một làn gió khô ráo mát mẻ từ biển ủa vào. Khi hít một hơi, bạn gần như sẽ có cảm giác mọi chuyện trên đời này đều đầu vào đấy... bất cứ thứ gì có mùi hương trong lành mát mẻ thì đều là thứ tốt lành, đúng không?

Nhầm. Nhầm to. Vùng vịnh Carmel có thể là hiểm họa khó lường với những dòng thủy triều nguy hiểm đã cuốn trôi hàng trăm sinh mạng của những du khách bất hạnh. Thật phù hợp khi tên Paul lại sống cách một nơi chết chóc như thế một khoảng cách ngắn ngủi.

Chính Paul ra mở cửa. Chắc hẳn đang chờ người mang đồ ăn đến chứ không phải tôi, bởi lẽ hẳn đã lòi sẵn ví ra rồi. Khá khen cho hẳn, khi trông thấy người bấm chuông là tôi chứ không phải... ờ... ông anh con dượng Jake của tôi đến giao pizza của tiệm Peninsula, Paul không mấy may bắt ngờ. Hẳn nhét ví vào túi sau chiếc quần bó chặt và nói với một nụ cười từ tốn: “Suze. Sao tôi lại có vinh dự lớn thế này?”

“Đừng có mơ,” tôi nói. Nếu may mắn thì hẳn sẽ tưởng nhầm giọng nói đột ngột trở nên khàn đặc của tôi là do thờ ơ chứ không phải sự thật là do tôi đang sợ. “Tôi không đến đây để gặp cậu.”

“Paul?” Một giọng nói quen thuộc lạnh lạnh như tiếng chuông gió cất lên từ tít tận trong ngôi nhà. “Phải chắc chắn là anh ta cho thêm vào nhé. Cái thứ anh bảo đó. Hạt tiêu cay nóng.”

Paul ngoái đầu lại, và tôi trông thấy Kelly Prescott – chân trần, quai váy Betsey Johnson siêu-thiếu-vải tuột khỏi vai – từ trên cầu thang đi xuống. “Ồ,” cô ta nói khi trông thấy tôi đứng ở cửa chứ không phải là bánh pizza. “Suze. Cậu đang làm gì ở đây thế?”

“Xin lỗi đã chen ngang,” tôi nói, hi vọng hai đứa đó không biết tim tôi đang đập nhanh đến thế nào đằng sau lớp vải áo sơ mi trắng kín cổ cao tường mà tôi mặc để xoa dịu xơ Ernestine. “Nhưng tôi thực sự có điều cần nói với ông nội Paul.”

“Ông già Lắm cảm?” Kelly ngược lên nhìn Paul dò hỏi. “Anh bảo em là ông ta không nói được cơ mà!”

“Rõ là ông ta nói được,” Paul nói, nụ cười thích thú vẫn nguyên xi trên mặt, “nhưng chỉ nói với Suze thôi.”

Kelly ném cho tôi một cái nhìn khinh khỉnh. “Giời ơi, Suze,” cô ta nói. “Tôi không biết là cậu lại khoái người già đến thế cơ đấy.”

“Đúng vậy,” tôi nói với một tiếng cười tôi hi vọng hai đứa đó không thấy tiếng cười đó chất chứa nỗi lo lắng như tôi thấy thế. “Tôi thích làm bạn với người già. Thế... tôi vào được chứ?”

Tôi nửa chờ đợi Paul từ chối. Hẳn phải đoán được tôi đến đây làm gì rồi chứ. Hẳn chắc phải biết tôi chỉ muốn nói chuyện với Tiến sỹ Slaski để xem liệu ông ta có biết được cách nào đó để tôi ngăn được thằng cháu nội ông ta khỏi thay đổi quá khứ... và làm đảo lộn hiện tại của tôi.

Nhưng thay vì tỏ vẻ giận dữ hay thậm chí hơi khó chịu, Paul lại mở rộng cửa và nói: “Cứ tự nhiên.”

Tôi bước vào trong, cố nặn ra một nụ cười với Kelly khi đi lướt qua cô ta, lên cầu thang, đến tầng chính. Kelly không cười đáp lại. Bước vào phòng khách thì tôi hiểu tại sao. Lửa đang cháy trong lò sưởi, và xem vị trí của hai ly rượu brandy đặt trên chiếc bàn uống nước làm bằng kính và khung kim loại phía trước chiếc tràng kỷ dài thấp, có vẻ như tôi đã cắt ngang “giây phút trọng đại” giữa cô ta và Paul.

Tôi cố gắng không để tâm đến chuyện là trong bao nhiêu lần tôi đến trước kia, Paul chưa bao giờ mở rượu brandy hay bật lò sưởi. Dù sao tôi cũng là hoa đã có chủ rồi. Tuy nhiên, cảnh tượng đó vẫn hơi bị quá đà. Kelly đã mê mẩn tên Paul từ lâu rồi, dù có tí thịt bò hun khói và một cốc Slurpee^[8] thôi cô ta cũng sung sướng rồi chứ đừng nói tới lò sưởi với lại rượu cognac Courvoisier.

Tôi vội vã đi qua phòng khách, dọc theo hành lang dài dẫn đến phòng Tiến sỹ Slaski. Tôi có thể nghe thấy tiếng kênh Game Show phát ra oang oang. Chắc âm thanh đó phù hợp với đoạn hôn hít giữa Kelly và Paul lắm đây. Giọng nói ngọt ngào êm dịu của Bob Barker. Và *Chụt, chụt*.

Khi đến phòng Tiến sỹ Slaski, tôi dừng lại và gõ cửa để chắc chắn là mình không chen ngang giữa chừng công việc tắm táp hay gì đó. Khi không có ai lên tiếng bảo tôi vào, tôi cứ thế tiến tới, khẽ đẩy cánh cửa khép hờ. Người y tá trông nom Tiến sỹ Slaski đang nằm co quắp trên cái ghế trong góc nhà, đang đánh một giấc chắc là ngon lắm. Còn Tiến sỹ Slaski ngồi dựa lưng trên giường bệnh, rõ là cũng đang chợp mắt.

Tôi không thích đánh thức ông ta dậy, nhưng còn biết làm thế nào được? Liệu tôi có sai lầm không khi nghĩ rằng ông ta có thể sẽ muốn biết thằng cháu nội mình đang âm mưu thay đổi quá khứ, khi mà chính ông ta đã cảnh báo với tôi rằng việc đó cực kỳ nguy hiểm?

“Tiến sỹ Slaski?” tôi thì thào gọi khẽ vì không muốn đánh thức anh y tá. “Tiến sỹ Slaski? Ông có thức không ạ? Cháu, Suze đây. Suze Simon. Có điều này rất quan trọng cháu muốn hỏi ông.”

Tiến sỹ Slaski mở một bên mắt ra dòm tôi. “Điều cô muốn hỏi,” ông ta khò khè nói – hơi thở có vẻ không được tốt – “tốt nhất nên là điều gì thú vị vào.”

“Không đâu,” tôi khẳng định với ông ta. “Ý cháu muốn nói, đó không phải tin tốt. Chuyện này là về Paul.”

Tiến sỹ Slaski hướng cái nhìn lên trần nhà. “Sao ta chả thấy ngạc nhiên tí nào vậy?”

“Chỉ là,” tôi nói, ngồi xuống cái ghế cạnh giường ông ta, “cháu phát hiện ra lý do Paul muốn quay về quá khứ.”

Mí mắt Tiến sỹ Slaski hé ra thêm chút xiu. “Để cứu rồi nhân loại khỏi những trò hung ác của Stalin^[9] hả?” ông ta khàn khàn hỏi.

“Um,” tôi đáp. “Không ạ. Mà để cứu, không cho bạn trai của cháu bị chết.”

Ông nội Paul chớp đôi mắt ướt nhìn tôi. “Đó là việc xấu xa bởi vì...?”

“Bởi vì nếu Paul quay lại quá khứ, cứu sống Jesse,” tôi thì thầm để người y tá không nghe được, “thì cháu sẽ không bao giờ gặp được người đó!”

“Gặp Paul?”

“Không.” Tôi chả thể tin nổi điều đó. “Jesse chứ!”

Tiến sỹ Slaski liếc đôi môi nứt nẻ. “Bởi vì,” ông ta khò khè, “Jesse...”

“Đã chết, thế được chưa ạ?” tôi đưa mắt cảnh giác nhìn anh y tá đang ngủ. “Jesse đã chết. Bạn trai cháu là một hồn ma.”

Tiến sỹ Slaski từ từ nhắm mắt lại. “Ta,” ông ta thở dài, “không có đủ kiên nhẫn nghe chuyện này đâu. Hôm nay ta thấy không được khỏe.”

“Tiến sỹ Slaski!” tôi rướn người về phía trước, chọc chọc vào cánh tay ông ta. “Cháu xin ông, hãy giúp cháu. Hãy nói với Paul là cậu ta không thể làm điều đó được. Nói cậu ta không thể đùa giỡn với việc du hành xuyên thời gian như ông đã nói với cháu. Nói là việc đó nguy hiểm, cậu ta cuối cùng sẽ thành ra bệnh tật như ông. Ông nói gì với cậu ta đi, bất cứ điều gì cũng được. Nhưng ông phải bắt cậu ta dừng lại trước khi Paul phá hỏng cuộc sống của cháu!”

Vẫn nhắm mắt, Tiến sỹ Slaski chậm rãi lắc đầu. “Cô đến tìm nhằm người rồi,” ông ta nói. “Ta không thể bảo được thằng đó. Trước đây không thể. Sau này cũng không.”

“Nhưng ông vẫn có thể cố gắng thử xem, Tiến sỹ Slaski,” tôi kêu lên. “Xin ông, ông phải làm điều đó! Nếu cậu ta cứu sống Jesse... nếu cậu ta làm được...”

“Thì trái tim cô sẽ tan nát.” Tiến sỹ Slaski mở mắt, đang nhìn tôi. “Cuộc đời cô sẽ chấm hết.”

“Vâng!”

“Cô bao nhiêu tuổi rồi?” Tiến sỹ Slaski hỏi. “Mười lăm? Mười sáu? Cô thực sự nghĩ cuộc đời sẽ chấm hết nếu thằng con trai cô mê mẩn – thậm chí chẳng phải một tên con trai, mà là một hồn ma! – chẳng may biến mất? Rồi đến năm sau là cô chẳng còn nhớ gì đến nó nữa cho xem.”

“Không phải như thế,” tôi rít lên với ông ta qua hàm răng nghiến chặt. “Chuyện giữa Jesse và cháu... đặc biệt lắm. Paul biết như vậy. Vì thế cậu ta đang muốn phá.”

Tiến sỹ Slaski trông có vẻ hứng thú trước tin đó. “Vậy à?” ông ta hỏi, có đôi chút tò mò. “Thế cô nghĩ tại sao nó lại muốn làm điều đó?”

“Bởi vì...” Thừa nhận điều đó thật ngượng, nhưng thực sự tôi còn cách nào khác nữa? Tôi hít một hơi thật sâu. “Bởi vì cậu ta nghĩ cậu ta và cháu nên ở bên nhau mới phải. Bởi vì chúng cháu là những người làm cầu nối.”

Một nụ cười từ từ nở ra trên đôi môi khô nứt của Tiến sỹ Slaski. “Những người chuyển dịch,” ông ta chỉnh lại.

“Những người chuyển dịch,” tôi nói. “Tên gì cũng được. Tiến sỹ Slaski, đó là việc sai trái, ông biết mà.”

“Ngược lại thì có,” Tiến sỹ Slaski nói, tiếng ho đầy đờm. “Chắc đó là điều sáng suốt nhất thằng đó từng làm xưa nay. Cũng lãng mạn nữa. Gần đủ khiến ta có niềm tin vào nó.”

“Tiến sỹ Slaski!”

“Chuyện đó gì có gì mà sai trái?” Tiến sỹ Slaski trừng mắt nhìn tôi. “Có vẻ ta thấy nó đang giúp cô đấy chứ. Hay là giúp anh bạn trai kia. Cô tưởng cái cậu Jezić – ”

“Jesse.”

“Cô tưởng cậu Jesse đó thích làm ma chắc? Vĩnh viễn lang thang nhìn cô sống cuộc sống của mình trong khi cậu ta quanh quẩn bên cạnh, không bao giờ già đi, không bao giờ cảm nhận được làn gió biển trên mặt, không bao giờ được nếm thử hương vị bánh dâu. Đó là cuộc sống cô muốn dành cho cậu ta à? Nếu quả thực như vậy, chắc hẳn cô yêu cậu ta lắm nhỉ.”

Tôi cảm thấy hơi nóng bốc lên trên hai má khi nghe giọng ông ta. “Tất nhiên cháu không muốn anh ấy như vậy,” tôi nói một cách mạnh mẽ. “Nhưng còn ngược lại, không bao giờ được quen anh ấy – thì cháu cũng không muốn thế. Cả anh ấy cũng vậy!”

“Nhưng cô đã hỏi cậu ta đâu, đúng không?”

“Cháu – ”

“Hỏi chưa?”

“Ừm.” Tôi cúi mặt, không dám đáp lại cái nhìn của ông ta. “Chưa. Cháu chưa hỏi.”

“Ta biết mà,” Tiến sỹ Slaski nói. “Ta cũng biết lý do luôn. Cô sợ phải nghe điều cậu ta sẽ nói ra. Cô sợ cậu ta sẽ nói cậu ta muốn được sống hơn.”

Đầu tôi ngẩng phắt dậy. “Không đúng!”

“Đúng, và cô biết điều đó. Cô sợ cậu ta sẽ nói cậu ta chọn được sống cho đến cuối đời như lẽ ra phải thế, và không bao giờ quen cô – ”

“Nhất định phải có cách khác!” tôi kêu lên. “Hai điều đó không thể chỉ chọn một được. Paul có nói gì đó về chuyện tráo đổi linh hồn – ”

“À,” Tiến sỹ Slaski nói. “Nhưng để làm được như thế, cô cần một cơ thể để nhập linh hồn muốn chuyển đổi vào.”

Ý nghĩ xấu xa trong tôi cho rằng kẻ đó là tên Paul. “Chắc cháu biết kẻ nào rồi,” tôi nói.

Như thể đọc được ý nghĩ của tôi, Tiến sỹ Slaski nói: “Nhưng cô sẽ không làm thế đâu.”

Tôi rướn mày. “Không ư?”

“Không,” ông ta nói. Giọng ông ta ngày một trở nên yếu ớt hơn. “Không, cô thì không. Nó thì có thể. Nếu như nó nghĩ việc đó sẽ mang lại điều nó muốn. Nhưng cô thì không. Con người cô không như vậy.”

“Có đấy,” tôi nói một cách mạnh mẽ nhất có thể.

Nhưng Tiến sỹ Slaski một lần nữa chỉ lắc đầu. “Cô không giống như nó,” ông ta nói. “Hay không như ta. Không cần phải giận dữ khó chịu làm gì. Đó là việc tốt thôi. Cô sẽ được sống lâu hơn.”

“Có thể,” tôi nói, mắt chan chứa nước khi tôi cúi xuống nhìn đôi tay mình. “Nhưng sống để làm gì nếu không có hạnh phúc?”

Tiến sỹ Slaski không nói năng gì trong một lúc. Hơi thở của ông ta trở nên khò khè đến nỗi sau khoảng một phút tôi tưởng ông ta đang ngáy, bèn ngẩng lên, sợ ông ta ngủ mất.

Nhưng không. Ông ta vẫn nhìn tôi chăm chú. “Cô yêu anh chàng đó thật hả?” Cuối cùng Tiến sỹ Slaski lên tiếng.

“Jesse ấy ạ?” tôi gật, không thể nói thêm được gì nữa.

“Có việc này cô có thể làm được,” ông ta khò khè. “Ta chưa bao giờ thử, nhưng nghe nói là có khả năng thành công. Tất nhiên ta không khuyến khích. Có thể nó sẽ khiến cô phải xuống mồ sớm giống như ta.”

Tôi rướn người tới trước. “Điều gì vậy ạ?” tôi kêu lên. “Xin hãy nói cho cháu. Cháu sẽ làm tất cả... tất cả mọi việc!”

“Tất cả mọi việc trừ ra tay giết người chứ gì,” Tiến sỹ Slaski nói, rồi bật ra một tràng ho dài như thể phải lâu lắm mới ngưng được. Cuối cùng, ngả lưng

xuống giường, cơn ho khốn khổ đáng sợ chấm dứt, ông ta khàn khàn nói: “Khi cô quay lại...”

“Quay lại? Ý ông là quay lại quá khứ?”

Ông ta không đáp. Ông ta chỉ nhìn lên trần nhà.

“Tiến sỹ Slaski? Quay lại quá khứ ấy ạ? Có phải đó là điều ông muốn nói không?”

Nhưng Tiến sỹ Slaski không bao giờ nói nốt được nữa. Bởi lẽ, đến giữa chừng, hàm ông ta xệ xuống, mắt nhắm lại, chìm sâu vào giấc ngủ.

Hay ít ra đó là tôi tưởng thế.

Không thể tin được. Ông ta sắp sửa cho tôi một lời khuyên vô cùng giá trị để có thể cứu được Jesse, thế mà dùng một cái thuốc mê Excedrin PM của ông ta ngấm? Thế là thế quái nào? Tôi giờ ra, chạm vào tay ông ta, hi vọng đánh thức ông ta dậy. “Tiến sỹ Slaski?” tôi gọi to hơn một chút nữa. Khi ông ta không đáp, cơn hoảng sợ bắt đầu dâng lên.

“Tiến sỹ Slaski?” tôi gọi to. “Tiến sỹ Slaski, tỉnh dậy đi!”

Tiếng hét của tôi khiến người y tá bừng tỉnh khỏi giấc ngủ. Ngay lập tức anh ta đứng lên khỏi chiếc ghế và kêu lên: “Sao thế? Có chuyện gì thế?”

“Tôi không biết,” tôi lắp bắp. “Ông ấy – ông ấy không tỉnh lại.”

Những ngón tay người y tá vươn ra về phía thân thể ông nội Paul, bắt mạch, chỉnh ống truyền dịch.... Điều tiếp theo, anh ta trèo lên ấn ngực ông cụ.

“Gọi 911 đi,” anh ta quát to.

Tôi chỉ biết đứng đó không hiểu mô tê gì. “Ông ấy vừa mới nói chuyện với tôi xong,” tôi nói. “Chúng tôi nói chuyện như người bình thường. Ông ấy ho rất nhiều... nhưng vẫn không sao. Thế mà đột ngột – ”

Người y tá phải nhắc lại một lần nữa. “Gọi 911! Gọi cấp cứu đi!”

Đến lúc đó tôi mới nhận ra ngay trong phòng có một chiếc điện thoại. Tôi nhấn máy lên, quay số. Khi người trực tổng đài trả lời, tôi nói với bà ta là chúng tôi cần một xe cấp cứu và đọc cho bà ta địa chỉ. Trong lúc đó, đằng sau tôi,

người y tá chụp lên mặt Tiến sỹ Slaski một cái mặt nạ ôxy, hút thứ gì đó vào trong bơm tiêm.

“Tôi không hiểu,” anh ta nhắc đi nhắc lại. “Một tiếng đồng hồ trước ông ấy còn khoẻ mà. Vẫn khoẻ!”

Tôi cũng không hiểu. Trừ phi Tiến sỹ Slaski ốm nặng hơn nhiều so với những gì ông ấy vẫn nói.

Có lẽ tôi cũng chẳng làm được gì để giúp đỡ, thế nên tôi nghĩ tốt hơn hết là nên đi báo với Paul rằng ông hẳn đang bị bất tỉnh. Tôi xuống phòng khách đúng lúc nhìn thấy Kelly, ngồi bên cạnh Paul trên tràng kỷ, chân quắp lấy chân hẳn, luồn lười vào miệng hẳn.... Một cảnh mà tôi thà bỏ tiền ra để khỏi phải chứng kiến còn hơn.

“E hèm,” tôi nói từ chỗ hành lang.

Kelly rời mắt ra khỏi mặt Paul, nhìn tôi đầy khó chịu. “Cô muốn gì?” cô ta hỏi. Căn cứ vào cái kiểu hằn học của cô ta với tôi, chẳng ai nghĩ chúng tôi là chủ tịch và phó chủ tịch đương nhiệm của lớp 11, làm việc với nhau hàng ngày (ờ thì, hàng tuần) để quyết định những vấn đề trọng đại như chuyến du lịch tới cả lớp nên đi đâu, chúng tôi nên đặt hoa gì cho dạ tiệc mùa xuân.

Mặc kệ Kelly, tôi nói: “Paul, ông nội cậu hình như bị đau tim hay sao ấy.”

Paul nhìn tôi qua cặp mắt nhắm hờ. Kelly có một khả năng hút người khá ghê gớm. “Sao?” hẳn hỏi một cách ngớ ngẩn.

“Ông nội cậu.” Tôi giơ tay gạt vài sợi tóc khỏi mắt. Hi vọng hẳn không nhận thấy những ngón tay tôi đang run đến thế nào. “Xe cấp cứu đang đến. Ông ấy bị đau tim hay sao đó.”

Paul chẳng có vẻ gì ngạc nhiên. Hẳn nói: “À,” bằng một giọng hơi có phần thất vọng... nhưng giống như hẳn đang chán nản khi màn hôn hít với Kelly bị cắt ngang hơn là vì ông nội hẳn đang hấp hối.

“Tôi quay lại ngay,” Paul nói và bắt đầu ‘gỡ rối’ ra khỏi chân Kelly.

“Paul,” Kelly kêu lên. Cô ta kéo dài tên hẳn, thành ra nghe cứ như là *Paw-wol*.

“Xin lỗi nhé Kel,” Paul nói, vỗ nhẹ một cái vào bắp chân cô ta. “Ông già Lắm cầm dùng thuốc quá liều lại chết giấc đây mà. Đi xem thế nào đã.”

Kelly dẫu môi điệu đà. “Nhưng pizza còn chưa tới mà!”

“Chúng ta đành để sau vậy cưng nhé,” hấn nói.

Cưng. Tôi rùng cả mình. Rồi sau đó tôi mới nhận ra hấn vừa nói gì. Khi hấn đi qua tôi để đến phòng ông, tôi vươn ra tóm lấy cánh tay hấn. “Cậu nói thế là có ý gì, ông ấy dùng thuốc quá liều?” tôi rít lên.

“Uh,” Paul nói, cúi nhìn tôi với nụ cười nửa miệng. “Bởi vì chuyện xảy ra là thế?”

“Làm sao cậu biết được? Cậu đã trông thấy ông ấy đâu!”

“Uh,” hấn nói, nụ cười nở rộng hơn. “Bởi vì có lẽ tôi đã khiến điều đó xảy ra chẳng.”

Tôi buông thõng tay xuống như thể da hấn đột ngột bốc cháy. “Cậu đã làm việc đó ư?” tôi không dám tin vào tai mình nữa.

Chỉ có điều, lẽ ra tôi nên tin. Thực sự tôi phải tin. Bởi vì hấn là Paul mà. “Lạy Chúa, Paul, tại sao chứ?”

“Tôi biết thế nào cậu cũng đến đây tìm ông ta sau chuyện xảy ra ở buổi đấu giá ngày hôm nay,” hấn nói kèm một cái nhún vai. “Nói thật, tôi không muốn ông già đó gây ra rắc rối. Giờ xin phép...”

Hấn ung dung đi dọc hành lang hướng đến phòng ông nội. Tôi trở mắt nhìn theo hấn, không dám tin hấn vào cái điều mình vừa mới nghe thấy.

Thế nhưng... Thế nhưng điều đó lại có lý. Dù sao, hấn là Paul mà. Paul, một kẻ lương tâm chẳng có bao nhiêu.

Cảm thấy mù mẫm cả người, tôi lê bước trở lại phòng khách, ở đó Kelly đang xỏ giày và quang quác nói vào di động. “Không, nói cho cậu biết, cô ta xông vào đây, lên giọng hỏi mình đang làm gì với bạn trai của cô ta. Ừ thì không hấn là cô ta nói đúng như thế. Cô ta phịa ra cái gì đó bảo muốn nói chuyện với ông nội của Paul. Ừ, phải, mình biết, ông già không nói chuyện được ấy. Mình biết, cậu đã bao giờ nghe thấy cái có nào dở hơi như thế chưa? Sau đó cô ta – ” Ngẩng lên, Kelly trông thấy tôi. “Ôi, xin lỗi Deb, mình cúp đây, gọi lại cho cậu sau nhé.” Cô ta cúp máy và cứ đứng đó nhìn tôi trừng trừng. “Cảm ơn,” cuối cùng cô ta lên tiếng, “vì đã phá hoại một buổi tối lẽ ra rất tuyệt vời.”

Tôi muốn nói cho cô ta biết sự thật lắm lắm – rằng tôi cóc phá hoại cái gì hết. Paul là kẻ rõ ràng đã cho ông hấn dùng thuốc quá liều. Ít nhất thì có vẻ hấn muốn tôi tin như thế. Nhưng làm vậy thì được ích gì? Chẳng nào cô ta cũng đâu có tin tôi.

“Xin lỗi,” tôi chỉ nói có vậy và đi ra cửa. Tuy nhiên, khi mở cửa, tôi lại trông thấy Jake, ông anh con dượng, đang đứng đó, tay cầm hộp bánh pizza.

“Peninsula Pizza đây, tổng cộng hai mươi bảy đôla chín mươi...” Giọng anh ta đuối dần khi nhận ra tôi. “Suze? Em đang làm gì ở đây thế?”

“Em về,” tôi đáp.

“Ờ, thế là tốt đấy.” Jake liếc đồng hồ. “Em sẽ về ăn tối muộn cho xem. Bố sẽ giết em đấy.”

Vậy là lại có một điều nữa để trông chờ.

“Kelly,” tôi gọi vọng lên gác. “Pizza của cô đến rồi đấy!” Còn với Jake, tôi nói: “Hi vọng anh nhớ cho nhiều hạt tiêu cay.”

Nói xong, tôi ra về.





Do mãi lo việc đấu giá nên dựng Andy chuẩn bị bữa tối muộn, vậy là tôi về đến nhà vừa kịp giờ. Nhưng mẹ không hiểu sao tôi lại im như thóc trong suốt bữa ăn thế. Mẹ nghĩ chắc là tôi đã ngồi hững hờ quá lâu ở bàn bán bánh.

“Xơ Ernestine ít ra cũng phải cho hai đứa cái ô chứ,” mẹ vừa nói vừa bắt đầu xử lý món thịt sườn mà dựng Andy đã làm. “Cô bé mà con ngồi cùng ấy... nó tên gì vậy nhỉ?”

“Shannon ạ.”

Chỉ có điều, người đáp không phải tôi. Đó là David.

“Phải rồi, Shannon,” mẹ tôi nói. “Nó cũng có tóc đỏ giống David. Ngồi hững hờ quá lâu như thế có thể rất có hại đối với những người tóc đỏ. Hi vọng nó thoa kem chống nắng.”

Tôi nửa chờ đợi David lại bắt đầu một trong những câu nhận xét của nó – bạn biết đấy, số liệu chính xác về những ca ung thư da xảy ra đối với bọn học sinh lớp tám ở bắc California hay gì gì đó. Trong đầu nó toàn chứa những thông tin vô dụng kiểu thế. Nhưng không, nó chỉ vờn món khoai tây nghiền xung quanh cái đĩa, cho đến lúc Brad, kẻ đã chén hết phần khoai của mình cũng như chỗ khoai còn lại trong bát, bèn nói: “Giời ơi, mày có định ăn không hay là để nghịch? Vì nếu không muốn ăn thì đưa đây.”

“David,” dựng Andy nói. “Ăn nốt đi.” David xúc một thìa đầy khoai và ăn.

Cái nhìn của Brad ngay lập tức chạy sang chỗ đĩa của tôi. Nhưng về hi vọng trong mắt nó biến mất khi trông thấy đĩa tôi sạch bong. Tất nhiên như vậy không có nghĩa là tôi có lòng dạ nào muốn ăn uống. Không hề.

Nhưng tôi còn có Max – con chó-kiêm-thùng-rác của gia đình – ở ngay bên cạnh, và tôi dần dần trở nên cực kỳ điều luyện trong việc tuần cho nó những thứ mình không thể nào nuốt nổi.

“Con xin phép,” tôi nói. “Có lẽ con ngồi hứng nắng lâu quá – ”

“Hôm nay đến lượt Suze cho bát đĩa vào máy rửa,” Brad đồng ý tuyên bố.

“Còn lâu.” Tôi không thể nào tin nổi. Chẳng lẽ mấy người này không nhận ra là tôi còn việc quan trọng hơn nhiều so với lo lắng mấy chuyện vặt trong nhà? Tôi phải làm sao để đảm bảo chắc chắn anh bạn trai của mình sẽ chết đúng như chuyện đã xảy ra. “Tuần trước tôi làm rồi.”

“Làm đâu,” Brad nói. “Cậu với Jake đổi tuần cho nhau, nhớ chưa? Vì tuần này anh ấy phải làm ca tối.”

Đúng là như thế thật – lúc ở nhà tên Paul chính tôi cũng đã thấy Jake đi làm – nên tôi không cãi được gì nữa. “Được thôi,” tôi nói, đẩy ghế ra, suýt nữa thì va phải con Max, và đứng lên. “Tôi làm.”

“Cảm ơn con, Susie,” mẹ tôi nói và mỉm cười khi tôi lấy đĩa của mẹ.

Lời đáp của tôi lại không được ngoan ngoãn lắm. Tôi lầm bầm: “Sao cũng được,” rồi đi vào bếp, mang theo đĩa của cả nhà, con Max theo sát gót. Max ta rất khoái khi đến phiên tôi làm nhiệm vụ rửa đĩa, vì tôi đổ tất tậ vào bát ăn của nó thay vì cho vào máy nén rác.

Nhưng tối hôm đó, trong bếp không chỉ có mình tôi và Max.

Dù không nhận ra có người trong đó ngay lập tức, tôi cũng biết đang có điều gì đó là lạ khi Max đột ngột ngừng đầu khỏi cái bát và cúp đuôi chuồn thẳng, thức ăn mới hết một nửa. Chỉ một điều duy nhất mới có khả năng khiến Max bỏ dở chỗ thịt lợn, đó là cuộc viếng thăm của một người đến từ thế giới khác.

Một giây sau, người đó hiện ra. “Chào nhóc,” người đó nói. “Tình hình nhóc dạo này thế nào?”

Tôi không gào thét lên hay gì cả. Tôi chỉ đổ nước rửa Lemon Joy vào cái nồi mà dượng Andy dùng để nấu khoai tây, rồi sau đó cho nước nóng vào.

“Bố canh giờ chuẩn gớm,” tôi nói. “Bố chỉ ghé qua chào con một câu thôi, hay là ai đó ở hội đồng chí của bố báo cho bố biết con đang khổ đau sầu não gần chết?”

Bố cười. Trông bố chẳng khác gì cái ngày bố mất.... Không khác gì so với vô số lần bố đến thăm tôi kể từ hồi đó. Bố vẫn mặc cái áo phông khi mất – cái áo tôi đã đem lên giường ôm khi ngủ suốt bao năm trời. “Bố nghe nói con có vài... chuyện rắc rối,” bố bảo.

Bọn ma là thế đấy. Khi không đi ám người sống thì chúng tụ tập nhau lại ngồi buồn dựa lê. Bố tôi thậm chí còn gặp Jesse rồi cơ.... Đôi lúc tôi thấy cảnh tượng đó kinh hoàng quá mức, không dám nghĩ đến.

Nhưng dĩ nhiên là khi đã chết rồi thì... ừm... cũng chả còn nhiều việc để mà làm. Tôi biết bố dành phần lớn thời gian rồi để đi theo dõi tôi là chính.

“Lâu rồi hai bố con không nói chuyện,” bố tiếp, đưa mắt nhìn quanh căn bếp tỏ ý khen ngợi. Cái nhìn của bố dừng lại nơi mấy cánh cửa kính trượt và bố trông thấy cái bồn tắm nóng. Bố huýt sáo tán thưởng. “Cái đó mới.”

“Dựng Andy xây đấy,” tôi nói, bắt đầu cho vào máy cái đĩa thủy tinh dựng Andy dùng để quay thịt.

“Có cái gì cha nội đó không làm được không?” bố tôi hỏi. Nhưng tôi biết bố đang châm biếm. Bố chả thích dựng Andy. Ít ra là không thích lắm.

“Không,” tôi nói. “Dựng Andy nhiều tài lắm. Mà con không biết bố đã nhìn thấy – hay nghe thấy – được những gì, nhưng con ổn cả. Thật đấy.”

“Biết là con ổn rồi.” Bố quan sát cái bàn dài trong bếp một cách kỹ càng hơn. “Đá granite thật đấy à? Hay là giả?”

“Bố.” Tôi suýt nữa thì ném cái khăn lau bát vào bố. “Đừng vòng vo tam quốc nữa, bố đến để nói gì thì nói luôn đi. Bởi vì nếu đó là điều con đang nghĩ thì không có nhì nhằng khuyên giải gì hết.”

“Thế con nghĩ bố muốn nói gì?” Bố tôi hỏi, khoanh hai tay trước ngực, đứng dựa vào cái bàn.

“Con sẽ không để cho hấn làm điều đó đâu bố,” tôi nói. “Không.”

Bố thở dài. Không phải vì bố buồn. Bố thở dài vì vui mừng. Hồi còn sống, bố là luật sư. Khi chết rồi, bố vẫn tranh luận rất tài. “Jesse xứng đáng có được cơ hội thứ hai,” bố nói. “Bố biết. Con cũng biết.”

“Nếu Jesse không chết,” tôi nói, xử lý cái nồi nấu khoai một cách mạnh mẽ có lẽ là quá mức cần thiết, “thì con sẽ không bao giờ được gặp anh ấy. Cả bố cũng vậy^[10].”

Bố nhướn mày. “Cả bố cũng... ôi, có phải ý con muốn nói con định cứu bố?” Trông bố có vẻ hài lòng. “Suze, đó là điều dễ thương nhất con từng nói với bố.”

Thế đấy. Chỉ vài từ ngữ ấy thôi. Đột ngột, trong tôi có một thứ gì đó như vỡ oà ra, và một giây sau, tôi nức nở trong vòng tay bố... chỉ có điều là khóc lặng lẽ thôi để không ai khác nghe thấy.

“Ôi, bố ơi,” tôi gục mặt vào áo bố. “Con chẳng biết phải làm thế nào. Con muốn mang bố trở về. Con muốn, muốn lắm.”

Bố vuốt tóc tôi và nói, giọng nói dịu dàng nhất trên đời: “Bố biết. Bố biết, nhóc ạ.”

Điều đó chỉ khiến tôi khóc dữ hơn. “Nhưng nếu con cứu bố,” tôi nghẹn ngào, “thì con sẽ chẳng bao giờ gặp được anh ấy.”

“Bố biết,” bố nhắc lại. “Susie, bố biết mà.”

“Con nên làm gì bây giờ?” tôi hỏi, ngẩng lên khỏi ngực bố, cố gắng kiềm chế - ngực áo bố đã gần như ướt sũng rồi. “Con rối trí quá. Bố giúp con đi.”

“Susie.” Bố nhe răng cười, cúi nhìn tôi, vẫn dịu dàng vuốt tóc tôi. “Trước nay chẳng bao giờ bố nghĩ đến chuyện sẽ có ngày con, con chứ không ai khác, chịu thừa nhận con cần sự giúp đỡ. Nhất lại là từ bố.”

Tôi nắm tay lại, quẹt đi những giọt nước mắt vẫn lăn dài. “Tất nhiên là con cần có bố rồi,” tôi thầm thì. “Con luôn luôn cần. Mỗi mãi cần.”

“Điều đó thì bố không biết.” Bố tôi giờ không còn vuốt mà xoa bù tóc tôi lên. “Nhưng có điều này thì bố biết rõ. Chuyện chuyển dịch xuyên thời gian này có nguy hiểm không?”

Tôi sụt sịt. “Có ạ,” tôi đáp.

“Con thực sự nghĩ là,” bố tiếp, da quanh khoé mắt bố nhăn lại, “bố sẽ đồng ý để cho đứa con gái bé bỏng mạo hiểm mạng sống để cứu mình ư?”

“Nhưng bố ơi – ”

“Không, Suze.” Những nếp nhăn hằn sâu hơn, và tôi biết lâu lắm rồi bố mới nghiêm đến như thế. “Bố không đồng ý. Bố sẽ làm tất cả để được sống một lần nữa” – và giờ thì tôi thấy ngoài những nếp nhăn, trên mắt bố còn ươn ướt – “nhưng nếu như điều đó có nghĩa là con có thể sẽ gặp nguy hiểm, thì không.”

Tôi ngược lên nhìn bố, mắt tôi cũng chan chứa nước như bố. “Ôi, bố,” tôi nói, không ngăn được những tiếng nấc.

Bố vươn ra, áp bàn tay lên gương mặt đầm nước của tôi. “Bố không dám mạo muội nói thay lời Jesse,” bố nói, nghiêng đầu tôi để hai bố con nhìn thẳng vào mắt nhau. “Nhưng bố cũng có thể khẳng định một điều là cậu ta sẽ không thích thú gì với ý nghĩ con mạo hiểm mạng sống của mình để cứu cậu ta, cũng như bố vậy. Mà thực ra, biết tính cậu ta rồi thì có lẽ cậu ta còn ghét điều đó hơn cả bố ấy chứ.”

Tôi áp hai tay mình lên tay bố. Sau đó tôi nói: “Con hiểu rồi, bố ạ. Thực sự đấy. Con sẽ không quay về quá khứ cứu bố nếu như bố thực sự không muốn thế. Nhưng... con vẫn không thể để hấn làm điều đó được, bố ạ. Paul ấy mà.”

“Không thể để cậu ta cứu mạng chàng trai con yêu ư,” bố nói, trông chẳng vui vẻ gì khi nghe thấy thế. “Việc này có điều gì đó rất sai lầm, Suze ạ.”

“Con biết,” tôi nói, “nhưng con yêu anh ấy. Bố cũng biết mà. Bố không thể khuyên con cứ ngồi đó để mặc Paul ra tay. Nếu hấn thành công thì con sẽ chẳng nhớ là mình đã từng được gặp Jesse nữa.”

“Phải,” bố tôi nói lý. “Như thế sẽ chẳng đau đớn gì.”

“Sẽ đau,” tôi khẳng định. “Sẽ đau, bố ạ. Bởi lẽ, từ tận sâu trong thâm tâm, con vẫn sẽ biết. Con vẫn sẽ biết rằng có một người nào đó... một người lẽ ra con phải gặp rồi. Chỉ có điều, sẽ không bao giờ con gặp được người đó. Suốt cuộc đời con sẽ phải sống và chờ đợi người ấy xuất hiện, nhưng anh ấy không bao giờ đến. Như thế là sống kiểu gì hả bố? Như thế là sống kiểu gì đây?”

“Vậy chứ đó là cuộc sống kiểu gì,” bố tôi nhẹ nhàng hỏi, “khi Jesse vĩnh viễn phải làm một hồn ma – nhất là nếu như chẳng may có điều gì đó nguy hiểm xảy ra và con cũng chết giống như cậu ta?”

“Thế thì,” tôi nói trong nỗ lực yếu ớt cố tỏ ra hài hước, “ít nhất chúng con có thể cùng nhau muôn đời đi ám quẻ người khác.”

“Và Jesse mãi mãi phải sống với cảm giác tội lỗi khi biết mình chính là lý do khiến con phải chết ư? Bố không nghĩ thế đâu, Suze.”

Bố khiến tôi tắc tị ở đó. Tôi ngược lên nhìn bố chăm chăm, không thể nghĩ được bất cứ điều gì để đáp lại.

“Suze, cả cuộc đời con,” bố tôi nói tiếp, có phần cảm thông, “từ trước tới giờ con luôn luôn đưa ra được những quyết định đúng đắn. Không phải là những quyết định dễ dàng nhất. Mà là đúng đắn. Đừng vội vàng khi giờ đây con đang phải đối mặt với một quyết định có lẽ là quan trọng nhất trong đời.”

Tôi mở miệng định cãi là bố nhầm... tôi sắp sửa đưa ra một quyết định đúng... rằng tôi sẽ làm điều mà tôi biết Jesse sẽ mong muốn....

Nhưng tôi biết, cãi cũng vô ích thôi. Thế nên, thay vào đó tôi nói: “Thôi được rồi, bố. Nhưng còn một điều duy nhất con không hiểu.”

Bố gật. “Tại sao bọn Maroon 5^[11] lại nổi tiếng đến thế chứ gì?”

“Ừm,” tôi nói, không nén được nhe răng cười. “Không. Con không hiểu tại sao, nếu bố cảm thấy như thế... thấy mình đã sống một cuộc sống có ích, khi chết cũng đã học hỏi được nhiều điều... Nếu bố thực sự cảm thấy như vậy, thì sao bố vẫn còn ở lại thế giới này?”

“Con phải biết chứ,” bố nói.

Tôi chớp mắt nhìn bố. “Con ư? Làm sao con biết được?”

“Vì chính con đã nói ra rồi đấy thôi.”

“Con nói khi – ”

“Um... Suze ời?”

Tôi quay lại, thấy mình đang nhìn vào cặp mắt xanh lo lắng của David thay vì là đôi mắt nâu dịu dàng của bố.

“Chị không sao chứ?” Gương mặt nhợt nhạt của David thắt lại vì lo lắng. “Chị... chị vừa mới khóc đấy à?”

“Tất nhiên là không,” tôi đáp, vội vàng giật lấy cái khăn lau bát – trong lúc lấy khăn, tôi nhận thấy bố đã biến mất – và lau má. “Chị không sao. Có chuyện gì thế?”

“Um...” David nhìn quanh bếp, mắt mở to. “Chị... không chỉ có mình chị ở đây phải không?”

Ngoài bố tôi ra thì trong nhà chỉ có mỗi mình David biết được sự thật về tôi... hay ít ra là phần lớn sự thật. Nếu tôi mà có kể hết tất cả cho nó nghe thì... có lẽ nó sẽ hiểu và chấp nhận thôi, David có đầu óc khoa học và có tổ chức mà. Nhưng chắc là nó sẽ không thích.

“Giờ thì có mình chị thôi,” tôi đáp, hiểu ý nó muốn nói gì.

“Em xuống lấy món tráng miệng,” David nói. “Bố bảo... bố bảo có làm bánh nhân hoa quả.”

“Ừ,” tôi đáp. “Chị xong việc dưới này rồi. Chị lên gác đây.”

Tôi quay đi, nhưng giọng nói của David – giọng nói gần đây đã thay đổi, từ chỗ cao vút trở nên trầm trầm chỉ trong vài tháng – khiến tôi dừng lại nơi cửa ra vào. “Suze. Chắc chắn chị không sao đấy chứ? Trông chị có vẻ... buồn.”

“Buồn ư?” tôi ngoái lại nhìn nó. “Chị đâu có buồn. Ừm, không buồn lắm. Chỉ là... có một việc chị cần phải làm.” Bởi lẽ, tôi đã đi đến quyết định, tôi sẽ không từ bỏ Jesse dù bố có lo lắng cho tôi đi nữa. Tôi không dễ dàng chịu từ bỏ đâu. “Một việc chị không mong muốn cho lắm.”

“Ô,” David nói. Sau đó nét mặt nó tươi tỉnh lên. “Thế thì chị làm thật nhanh vào. Chị biết đấy, giống như khi ta bóc băng cá nhân ra ấy mà.”

Làm thật nhanh. Tôi cũng muốn lắm. Nhưng không có cách nào biết được khi nào thì tên Paul định quay về quá khứ. Tất cả những gì tôi biết là, có thể ngày mai mình sẽ tỉnh dậy và chẳng còn lại ký ức gì về Jesse nữa.

“Cảm ơn em,” tôi nói với David, cố gắng nở một cái gằn giống với nụ cười. “Chị sẽ ghi nhớ.”

Nhưng nửa tiếng đồng hồ sau, tôi không còn cười nổi nữa khi cuối cùng cũng phải gọi điện cho Cha Dominic – tia hi vọng cuối cùng của tôi.

Cha Dom chẳng có vẻ gì là cảm thông với tôi như tôi mong đợi. Tôi cứ tưởng những thông tin mà tôi truyền đạt lại – chuyện Paul đã mua đai lưng

của Felix Diego, rồi sau đó có thể hẳn đã đầu độc chính ông nội mình – sẽ khiến ông cụ tỏ ra phần nộ chút xíu chứ.

Nhưng quan điểm của Cha Dominic hình như giống hệt với bố tôi. Jesse phải chết khi còn quá trẻ, chết một cách quá dã man. Anh ấy có quyền được hưởng một cơ hội thứ hai. Việc tôi không đồng ý với điều đó, về mặt đạo đức là rất đáng trách. Có lẽ Cha D còn những lý do khác khi cảm thấy lạc quan vui vẻ thế. Ông monsignor đã qua khỏi cơn hôn mê và hình như đang hồi phục tốt.

“Hừ,” tôi nói khi Cha D báo cho tôi cái tin lẽ ra phải là tin mừng. “Hay lắm, Cha D. Giờ đến chuyện Paul – ”

“Ta thì không quá lo về điều đó, Susannah,” ông nói. “Công nhận những gì cậu ta làm với ông nội mình – nếu quả thực cậu ta đã làm vậy – là sai trái – ”

“Hắn nói hẳn làm thật mà, Cha D,” tôi ngắt lời. “Ừm, gần như thế.”

“Ừ,” Cha Dominic nói. “Hừm, hai đứa bọn con hay có kiểu... ờ... nói vớng sự thật lên đôi chút – ”

“Cha Dom,” tôi nói, ngón tay siết chặt lấy ống nghe. “Chính con đã gọi xe cấp cứu mà.”

“Ừ thì thế. Nhưng Susannah này, nếu Paul muốn làm điều đó – chuyện du hành xuyên thời gian mà con nói đến ấy – thì theo ta hiểu, cậu ta sẽ phải đến đúng nơi mà người cậu ta muốn gặp đã từng đứng, vào đúng khoảng thời gian mà cậu ta muốn quay về.”

“Vâng,” tôi nói. “Thì sao?” Tôi hiếm khi thô lỗ với Cha Dom, nhưng bạn cũng phải thừa nhận với tình hình đến mức này như thế cũng có thể châm chọc được.

“Thì như thế tức là Paul sẽ phải xuất phát từ phòng ngủ của con để quay về quá khứ đúng không?” Cha Dom có vẻ hơi lơ đãng. Đó là vì ông đang thu xếp hành lý để về nhà. Ông định sẽ lái xe về Carmel ngay đêm đó. “Chẳng phải đó là nơi Diego đã giết Jesse à? Trong phòng con ấy? Chẳng có mấy khả năng Paul sẽ vào được phòng con đâu, Susannah,” ông nói tiếp. “Nếu con không cho phép.”

Tôi suýt nữa thì đánh rơi cái điện thoại. Không thể tin được. Không thể tin được là lúc trước tôi lại chưa từng nghĩ đến điều này. Bởi lẽ, Cha Dominic nói đúng. Paul không thể nào quay lại đúng cái đêm Jesse chết... trừ phi hẳn đột

nhập. Bởi lẽ đó là cách duy nhất để hấn có thể vào được phòng tôi. Cách duy nhất.

“Con chưa nghĩ đến điều đó,” tôi nói, cảm giác nhẹ nhõm ngày một tăng lên. “Nhưng Cha nói đúng. Lạy Chúa, Cha hoàn toàn có lý. Cha đúng là một thiên tài, Cha Dominic!”

“Ờ,” Cha Dominic nói. “Cảm ơn con, Susannah. Tuy nhiên, nếu phải làm điều đúng đắn thì con nên cho Paul vào, để Jesse được sống cuộc sống của mình như lẽ ra phải thế – ”

“Um,” tôi nói. Tôi đã phải nghe điều này quá nhiều lần rồi. May thay, lúc đó tín hiệu báo có cuộc gọi chờ. Đúng lúc thật.

“Ồi, con có cuộc gọi chờ rồi, Cha D,” tôi nói. “con cúp máy đây. Hẹn gặp Cha khi nào Cha về nhé.”

Tôi cúp máy, kể từ... từ lúc có cuộc đấu giá buổi chiều hôm đó giờ tôi cảm thấy khá hơn rồi. Jesse được an toàn. Paul không thể khiến cho Jesse biến mất được, bởi vì muốn làm việc đó, hấn phải vào được trong phòng tôi. Thì hấn còn có thể quay lại năm 1850 bằng cách nào khác được nữa? Hấn cần một chỗ đứng, một nơi có từ những năm 1850 và vẫn còn lại cho đến ngày nay. Một nơi Felix Diego từng đứng. Hấn định đi đâu nữa? Đến trung tâm thương mại chắc?

“Alô?” tôi nói, nhấn nút nhận cuộc gọi.

“Suze à?” Đó là Cee Cee, cô nàng dường như không thờ nổi vì đang phấn khích. “Lạy Chúa, cậu sẽ không tin nổi vừa có chuyện gì đâu.”

“Gì thế?” tôi hỏi mà không thực sự chú ý lắm. Bởi lẽ, thật sự, ngoài phòng tôi ra, Paul còn có thể đi đâu được chứ?

“Cậu ấy đã mời mình.” Giọng nói Cee Cee đang run thật. “Adam. Adam đã mời mình đến Dạ tiệc Mùa đông. Bọn mình đang ngồi ở quán Clutch, uống cappuccino – bọn mình đã định mời cả cậu, nhưng mình biết cậu đã phải ngồi ở buổi đấu giá cả ngày nay – ”

“Uh-huh,” tôi nói.

“ – và cậu ấy mời mình, thế đấy. Hoàn toàn bất ngờ. Mình phải chạy ngay ra ngoài gọi cho cậu. Adam vẫn còn đang ở trong quán. Mình chỉ là... Ôi trời. Mình phải kể với ai đó. Cậu ấy đã mời mình.”

Vời lại, đằng nào thì cũng chẳng có khả năng là Paul sẽ đi sớm. Đi về quá khur ấv. Trong khi ông nội hần đang nằm viện.

“Thế thì tuyệt vời quá rồi, Cee Cee,” tôi nói vào cái điện thoại.

“Chắc là mình nên quay vào và nói đồng ý,” Cee Cee nói. “Mình nên đồng ý chứ nhỉ? Hay là nên làm cao? Mình không muốn cậu ấy nghĩ mình hào hứng quá mức. Mà cuối tuần sau là đến dạ tiệc rồi. Thực ra cậu ấy nên mời mình từ lâu rồi mới phải – ”

Đột ngột, tôi chú ý lắng nghe những gì Cee Cee đang nói. Và bật cười. “Cee Cee,” tôi nói. “Cậu có điên không đấy? Cúp máy ngay, vào trong và nói đồng ý đi chứ.”

“Nên như vậy phải không? Mình chỉ... ý mình muốn nói là, mình đã chờ đợi điều này quá lâu rồi, và giờ nó đã đến, mình... mình không dám tin nữa....”

“Cee Cee.”

“Cúp đây,” Cee Cee nói. Và tín hiệu ngắt.

Hần và Kelly trông khá là... *thân mật* trên cái trường kỷ đó. Có thể hần đã từ bỏ rồi. Có thể hần đã quên đi mong muốn chuyện chúng tôi thành đôi.

Có thể giờ đây cuộc sống của tôi sẽ trở lại như bình thường.

Có thể lắm...



“Phim này cũng là do đạo diễn *Hàm cá mập* sản xuất?” Jesse hỏi. “Anh chẳng tin.”

Tối thứ Bảy. Tối của những buổi hẹn hò.

Ừ thì, đúng ra mà nói Jesse và tôi không thể đi chơi với nhau (làm sao đi chơi được chứ?), nhưng phần lớn các buổi tối thứ Bảy Jesse đều ghé qua. Đúng là không được lãng mạn như việc đi xem phim và ăn tối. Đúng là chúng tôi phải thật khế, để nhà tôi khỏi nghi ngờ trong phòng không chỉ có mình tôi.

Nhưng ít nhất thì chúng tôi cũng được ở bên nhau.

Đúng là trong buổi tối thứ Bảy ngày hôm nay thì tôi đang có rất nhiều điều phải suy nghĩ, trong số đó chẳng có điều gì tôi muốn kể cho Jesse cả. Nhưng như thế không có nghĩa chúng tôi không thể dành vài tiếng đồng hồ xem băng. Jesse còn phải học hỏi nhiều điều về phim ảnh lắm, vì hồi anh ấy còn sống điện ảnh còn chưa ra đời nữa là.

Bộ phim ưa thích của anh ấy cho đến thời điểm này là *Bố Già*. Tôi cố gắng sửa chữa điểm tệ hại đó bằng cách cho anh ấy xem *E.T.* Làm gì có ai lại đi thích Don Corleone hơn cô Drew Barrymore sáu tuổi cơ chứ? Nhưng Drew hầu như chẳng khiến Jesse chú ý.

“*Hàm cá mập* hay hơn phim này nhiều,” Jesse nói.

Hàm cá mập là một trong những phim Jesse thích. Anh ấy thậm chí còn chẳng thích những phần hay ho. Anh chàng thích cái đoạn tất cả bọn đàn ông khoe những vết sẹo cho nhau xem cơ. Đừng hỏi tôi tại sao. Chắc bọn con trai toàn thế.

Cuối cùng, tôi tắt *E.T.* đi và bảo: “Nói chuyện nào.” Điều đó tất nhiên có nghĩa là: “Ta hôn nào.”

Việc đó diễn ra rất tuyệt, cho đến khi Jesse tạm ngừng hôn tôi và nói: “Suýt nữa anh quên. Thằng Paul định làm gì ở Hội Truyền Giáo tối nay thế? Nó tự nhiên lại tin vào tôn giáo chắc?”

Điều này quá bất ngờ nên tôi rời tay khỏi cổ anh ấy và nói: “Gì cơ?”

“Anh bạn Paul của em đó,” Jesse nói. Có thể tôi buông anh ấy ra, nhưng anh ấy thì vẫn ôm tôi. Dù điều đó thật tuyệt nhưng cũng hơi khiến tôi lơ đãng. Nhất là khi môi anh ấy vẫn đang lướt trên môi tôi. “Mới lúc trước anh thấy hẳn

trong nhà thờ... nhà thờ đóng kín cửa mà, em biết đấy. Sao hấn lại đến đây vào tối muộn nhỉ? Tên này đâu phải loại tính chuyện đi làm mục sư. Trừ phi hấn bất ngờ nhận ra nghề nghiệp thực sự của mình....”

Tôi giật mạnh ra khỏi vòng tay anh ấy. Là bạn thì bạn cũng sẽ thế thôi, nếu như đột ngột bạn bị một nỗi hoảng sợ cực độ bóp nghẹt.

“Susannah?” Jesse nhìn tôi chăm chăm, đôi mắt nâu sẫm mới vài giây trước thôi còn vô tư lự thì giờ chất chứa lo lắng. “Em có sao không?”

“Ôi, lạy Chúa.” Tại sao tôi có thể ngu ngốc đến thế được cơ chứ? Tại sao, tại sao, tại sao? Tôi ngồi đây với người bạn trai, xem phim – xem phim cơ đấy – không mảy may nghi ngờ gì hết. Tôi cứ nghĩ nếu Paul muốn quay về thời Jesse còn sống thì hấn phải đến đây. Cứ nghĩ nếu không thế thì hấn không thể đi được. Cứ nghĩ hấn còn lâu mới tính chuyện về quá khứ vào đêm nay trong khi ông nội hấn đang nằm viện. Cứ nghĩ giờ hấn với Kelly đã là một cặp rồi thì hấn còn quan tâm gì nữa?

Paul không quan tâm đến ông hấn. Hấn chưa bao giờ và cũng không bao giờ quan tâm đến bất kỳ ai trong gia đình hết. Và tất nhiên hấn cũng không quan tâm đến Kelly. Sao hấn phải thế chứ? Kelly đâu có hiểu hấn, Kelly đâu có biết hấn thực sự là thể loại gì....

Và đương nhiên, vẫn còn một địa điểm khác có từ thời Jesse sống đến tận ngày nay. Một nơi Felix Diego có lẽ thường xuyên đến khi gã còn sống.

Hội Truyền Giáo. Hội Truyền Giáo Junipero Serra, được xây dựng từ những năm 1700.

“Em phải đi,” tôi nói, loạng choạng đứng dậy, với lấy chiếc áo khoác. Dạ dày tôi như muốn ói. “Em xin lỗi, Jesse, nhưng em phải đi – ”

“Susannah.” Jesse cũng đã đứng dậy, siết lấy bắp tay tôi mạnh mẽ nhưng đồng thời cũng lại dịu dàng. Jesse không bao giờ cố tình làm đau tôi hết. “Sao thế? Chuyện này là thế nào? Sao em lại quan tâm việc Paul đang ở trong nhà thờ?”

“Anh không hiểu đâu,” tôi nói. Thực sự có khi tôi sắp ói rồi. Thật đấy. Chắc hẳn điều đó đã hiển hiện trên mặt tôi, bởi lẽ cái nắm tay của Jesse đột ngột trở nên chặt hơn rất nhiều...

... đồng thời nét mặt anh ấy trở nên cứng rắn hơn nhiều.

“Em cứ thử xem, *querida*,” anh ấy nói bằng giọng rắn y như cái siết tay vậy.

Thế rồi – đừng hỏi làm sao lại thế hay tôi đang nghĩ gì, bởi vì nói thật, có lẽ tôi không nghĩ được gì đâu – tất cả mọi chuyện tuôn ra hết.

Lúc trước tôi không muốn kể cho anh ấy. Không phải vì tôi không muốn anh ấy buồn lo. Gìờ ạ, không có đâu. Tôi không muốn anh ấy phát hiện ra là vì một lý do ích kỷ nhất trong mọi lý do: tôi không muốn nói với anh ấy vì tôi sợ anh ấy sẽ đồng ý với Cha Dominic và bố tôi – rằng anh ấy muốn có được cơ hội sống lần thứ hai còn hơn vĩnh viễn phải làm một bóng ma.

Nhưng tất cả mọi chuyện ào ào lộ ra, tất cả, từ những gì Tiến sỹ Slaski đã nói với tôi cho tới điều Cha Dominic nói chỉ mới vài tiếng đồng hồ trước. Mọi chuyện tuôn trào như cơn lũ không cách gì ngăn được, một tràng dài thốt ra từ miệng tôi. Tôi muốn rút lại tất cả thật nhanh giống như khi chúng tuôn ra vậy. Nhưng muộn rồi. Quá muộn mất rồi.

Jesse lắng nghe không hề tỏ vẻ nao núng, không ngắt lời tôi, kể cả khi tôi nói với anh ấy chuyện dàn xếp với Paul: thoả thuận bí mật giữa chúng tôi trong đó tôi sẽ phải chịu đựng những ‘bài học làm cầu nối’ với hấn vào chiều thứ Tư, đổi lại hấn không xua người bạn trai tôi sang thế giới bên kia.

“Chỉ có điều giờ hấn lại không muốn giết anh, Jesse ạ,” tôi cay đắng nói. “Hấn muốn cứu anh, cứu sống anh. Hấn sẽ quay lại quá khứ để ngăn Felix Diego giết anh. Và nếu hấn làm thế... nếu thế...”

“Anh và em sẽ không bao giờ gặp nhau.” Nét mặt Jesse vẫn bình thản, giọng nói vẫn trầm trầm như mọi khi.

Chưa từng có một lời nói nào khiến tôi cảm thấy đáng sợ đến thế. Nó giống như một vết dao đâm sâu vào trái tim vậy. “Đúng thế,” tôi hốt hoảng nói. “Anh không hiểu sao, bây giờ em phải đến đó. Đi ngay, và ngăn hấn lại.”

“Không, *querida*,” Jesse nói, vẫn bằng giọng ung dung như thế. “Em không được làm vậy.”

Trong một giây phút, nỗi kinh sợ đang thắt lấy trái tim tôi dường như bóp nghẹt cho tới khi tim tôi ngừng đập. Tôi nghĩ mình chết mất, chết ngay lập tức ở đó.

Jesse muốn được sống. Bố tôi, Cha Dominic, Tiến sỹ Slaski, Paul... tất cả bọn họ đều nói đúng. Tất cả đều đúng, và tôi mới là kẻ sai lầm, chính tôi đây. Jesse chọn được sống còn hơn được gặp tôi, quen tôi...

... và yêu tôi....

Dĩ nhiên, lẽ ra tôi phải đoán được rồi chứ. Và tôi nghĩ, từ tận đáy lòng, tôi cũng biết điều đó. Có ai – nhất là một người chết trẻ như Jesse, chết khi mới hai mươi – lại không muốn một cơ hội quay lại sống tiếp nếu có thể? Có ai không sẵn lòng từ bỏ tất cả những gì mình có để nắm lấy cơ hội ấy?

Mà Jesse thì có được thứ gì nào? Chẳng gì cả. Không gì hết. Chỉ có mình tôi thôi.

Từ lâu rồi, bố tôi trách tôi, bảo tôi chính là điều đang níu chân Jesse lại, không cho anh ấy đi tiếp. Cả Cha Dominic cũng đã nói thế... rằng nếu tôi thực sự yêu anh ấy, tôi phải để anh ấy đi.

Giờ thì tôi biết rồi. Jesse thà được tự do còn hơn ở bên tôi.

Chúa ơi. Suốt thời gian qua tôi đúng là một con ngốc. Một kẻ ngu ngốc nhất trên đời.

Sau đó Jesse buông cánh tay tôi ra.

Nhưng thay vì nói ra cái điều tôi đang chờ đợi – *Em không được đuổi theo hấn, vì anh muốn nắm lấy cơ hội ấy. Anh muốn một cơ hội được sống một lần nữa nếu có thể* – thì anh ấy lại nói bằng một giọng đột ngột trở nên lạnh lẽo như cơn gió ngoài trời kia: “Em không được đuổi theo. Hấn quá nguy hiểm. Anh sẽ đi. Anh sẽ ngăn hấn lại.”

Tôi không chắc mình có nghe chính xác không. Có phải – có thể nào – anh ấy đã nói cái điều tôi đang nghĩ là anh ấy nói đó không? “Jesse,” tôi nói. “Có lẽ anh không hiểu. Hấn muốn cứu anh. Cứu anh khỏi phải... khỏi phải chết vào đêm hôm đó.”

“Anh hiểu chứ,” Jesse nói. “Anh hiểu rằng Paul là một thằng ngốc cứ tưởng mình là Chúa. Anh không biết điều gì khiến hấn nghĩ hấn có quyền đùa bỡn với số phận của anh. Nhưng anh biết chắc, hấn sẽ không đạt được mục đích đó. Nếu như anh có thể ngăn được hấn.”

Máu trong người tôi như bắt đầu lưu thông trở lại. Đột ngột tôi lại thở được rồi. Cảm giác nhẹ nhõm tràn dâng. Anh ấy muốn ở lại. Jesse muốn ở lại đây. Anh ấy chọn ở lại hơn là sống. *Anh ấy chọn ở lại – ở bên tôi – hơn là được sống.*

“Anh không thể,” tôi nói, giọng bất ngờ trở nên cao vút chói tai, ngay cả tôi cũng thấy khó nghe. Đó là do cảm giác nhẹ lòng khiến tôi choáng váng. “Anh không thể ngăn được hắn, Jesse ạ. Paul sẽ – ”

“VẬY chứ em định làm thế nào hả Susannah?” anh ấy gay gắt hỏi. Và nếu như trước đó tôi còn chưa tin anh ấy liệu có thực sự mong muốn được ở lại nơi đây, ở lại thế giới này, thì bây giờ giọng nói bức bối của anh ấy cũng đủ để thuyết phục tôi rồi. “Khuyên hắn từ bỏ ý định chắc? Không được. Việc đó quá nguy hiểm.”

Nhưng tình yêu đã tiếp cho tôi lòng can đảm mà trước đây tôi chưa từng biết mình có nó. Tôi khoác lên mình chiếc áo da của dân đua mô tô và nói: “Paul sẽ không làm em bị thương đâu, Jesse. Hắn làm điều này chính là vì em mà, anh nhớ không?”

“Ý anh không phải là về Paul,” Jesse nói. “Anh muốn nói tới việc du hành xuyên thời gian. Ông Slaski nói việc đó nguy hiểm phải không?”

“Vâng, nhưng mà – ”

“Thế thì em không được làm.”

“Jesse, em không sợ – ”

“Không,” Jesse nói. Trong mắt anh ấy có một vẻ gì đó tôi chưa từng thấy bao giờ. “Anh sẽ đi. Em ở lại đây. Để tất cả anh lo.”

“Jesse, đừng – ”

Nhưng một giây sau, tôi thấy mình đang nói với không khí. Bởi Jesse đi mất rồi.

Tất nhiên tôi biết anh ấy đi đâu. Anh ấy tới nhà thờ để nói chuyện với Paul. Tôi dám cá cuộc nói chuyện ấy thế nào cũng có nắm đấm đi kèm.

Tôi cũng chắc chắn là Jesse sẽ đến muộn thôi. Lúc Jesse đến nơi tìm hắn thì Paul không còn ở Hội Truyền Giáo nữa rồi. Hay nói đúng hơn là, hắn ở đó. Nhưng không phải trong cái nhà thờ của thời hiện tại.

Thực sự, lúc ấy tôi chỉ còn có thể làm được một việc duy nhất mà thôi. Không phải là để tất cả mọi chuyện cho anh ấy lo như Jesse đã nói. Sao tôi làm vậy được, khi rất có thể sáng mai tôi tỉnh dậy mà không còn lại chút ký ức nào về Jesse nữa?

Tôi biết mình phải làm gì rồi. Và lần này, tôi sẽ không phạm phải sai lầm là đi xin ý kiến người khác trước khi hành động nữa.

Tôi băng qua căn phòng, nhấc gối lên, lôi ra bức tiểu họa vẽ chân dung Jesse – bức tranh anh ấy đã tặng cho người từng là vị hôn thê, Maria. Bức tranh tôi đã đặt dưới gối mà ngủ kể từ cái ngày tôi lấy trộm – à nhầm, được tặng.

Cúi nhìn đôi mắt sẫm màu ánh lên vẻ tự tin của Jesse, tôi nhắm mắt lại, hình dung ra anh ấy... hình dung ra Jesse ở ngay trong chính căn phòng này, chỉ có điều trông nó không như bây giờ, với cái giường bốn cột chống đầy ren rua và cái điện thoại tiểu thư công chúa (cảm ơn mẹ cả đồng nhé).

Không, thay vào đó, tôi tưởng tượng ra căn phòng trông ra sao vào 150 năm trước. Không có những tấm rèm trắng xếp nếp ở ô cửa sổ nhô ra vịnh. Không có chỗ ngồi bên cửa sổ với mấy cái gối bông xốp. Không thảm trải trên sàn nhà gỗ. Không phòng tắm – ặc! – nhưng có thể có một cái... hời đó gọi là gì ấy nhỉ? Ô phải rồi, cái bồn.

Không ô tô. Không điện thoại di động. Không máy vi tính. Không lò vi sóng. Không tủ lạnh. Không tivi. Không dàn âm thanh stereo. Không máy bay. Không thuốc penicillin.

Chỉ có duy nhất cỏ. Cỏ cây, bầu trời, những chiếc xe kéo bằng gỗ, ngựa, bụi đất, và...

Và tôi mở mắt ra.

Tôi đã đến nơi.





Vẫn là phòng tôi, nhưng lại không phải.

Nơi lúc trước đặt cái giường ren rua thì giờ là giường có khung bằng đồng. Trên giường là tấm chăn phủ màu sắc rực rỡ, kiểu chăn mẹ tôi sẽ thích điên lên được nếu chẳng may trông thấy trong cửa hàng bán đồ thủ công nào đó. Chỗ kê cái bàn hoa hoè hoa sỏi với tấm gương to dùng sáng choang thì giờ lại là một chiếc tủ ngăn kéo, trên đó có bình đựng nước và một cái bát.

Cả phòng không có lấy một cái gương, nhưng sàn nhà được trải bằng một loại thảm dệt theo... đủ kiểu khác nhau. Chẳng dễ gì nhìn rõ được mọi thứ xung quanh, bởi lẽ thứ ánh sáng duy nhất ở đây là ánh trăng yếu ớt rọi qua mấy ô cửa sổ nhô ra ngoài. Không có công tắc đèn. Theo bản năng, tôi rờ rẫm tìm công tắc ngay khi mở mắt ra và thấy chỉ có bóng tối bao phủ. Chỗ trước kia có công tắc thì giờ chỉ có gỗ không.

Điều đó chỉ có thể mang một ý nghĩa duy nhất.

Tôi đến được đúng nơi rồi.

Ái chà.

Nhưng Jesse đâu? Căn phòng không có ai cả. Trông giường chiếu không có vẻ gì là mới có người ngủ trên đó. Tôi đến quá muộn chăng? Jesse đã chết rồi? Hay là tôi đến quá sớm và Jesse còn chưa xuất hiện?

Chỉ có một cách duy nhất để biết được. Tôi đặt tay lên tay nắm cửa – nhưng tất nhiên là giờ thì làm gì có tay nắm, chỉ có then cài thôi – và bước ra hành lang bên ngoài. Trên hành lang, bóng tối gần như dày đặc. Ngoài này cũng không có công tắc điện luôn. Thay vì vậy, khi sờ sẫm tìm, tay tôi chạm phải một bức tranh đóng khung hay là thứ gì đó...

... thứ đó lập tức rơi xuống đất với một tiếng động to, dù không có kính vỡ. Tôi chẳng biết phải làm gì bây giờ. Không thể tìm được cái thứ tôi vừa mới làm rơi, trong này tối mù. Vậy là tôi đi tiếp xuống cầu thang, cố nhớ xem những chỗ rẽ nằm ở vị trí nào, vì làm gì có ánh sáng soi đường.

Tôi trông thấy một luồng sáng yếu ớt trước khi nghe thấy tiếng bước chân vội vã tiến lại chỗ cuối cầu thang. Có ai đó đang đi lên... ai đó đang cầm một cây nến. Jesse à? Có thể nào là anh ấy?

Nhưng khi xuống đến cuối cầu thang, tôi trông thấy một người đàn bà đang tiến lại phía mình, người đàn bà không cầm theo nến mà là một loại đèn lồng. Lúc đầu tôi nghĩ bà ta chắc chắn phải béo ú ụ, và tôi thế này chứ: Trời đất, chả hiểu bà ta ăn cái thứ gì không biết? Người ta đã làm gì bán bánh Twinkles vào thời Jesse sống... à quên, là 'thời bây giờ' rồi.

Nhưng sau đó tôi thấy bà ta đang mặc một loại váy phồng, cái mà tôi tưởng là thân hình đồ sộ thì hoá ra lại là váy áo mà thôi.

"Trời đất quỷ thần ơi," người đàn bà kêu lên khi bà ta trông thấy tôi. "Cô ở đâu chui ra vậy hả?"

Tôi nghĩ tốt hơn là nên cho qua câu hỏi đó. Thay vì vậy, tôi hỏi một cách lịch sự nhất có thể: "Jesse de Silva có ở đây không ạ?"

"Cái gì?" Người đàn bà giơ đèn lên cao hơn, nhìn tôi chăm chăm. "Giàng ơi," bà ta kêu. "Nhưng cô là con gái cơ mà!"

"Um," tôi nói. Tôi thấy điều đó quá hiển nhiên rồi còn gì. Dù sao thì tóc tôi cũng khá dài, mà tôi thì luôn để xoã. Vội lại, lúc nào tôi chả chải mascara. "Vâng thưa bà. Jesse có đây không ạ? Vì cháu rất cần nói chuyện với anh ta."

Nhưng thay vì khen ngợi thái độ lịch sự của tôi, người đàn bà đó mím chặt môi lại. Điều tiếp theo tôi biết là, bà ta với tay mở cửa, cố đuổi tôi ra ngoài. "Ra," bà ta nói. "Cô ra ngay. Phải biết là chúng tôi không cho những loại như cô vào trong này. Nhà này là nhà đảng hoàng tử tể."

Tôi chỉ biết đứng đó há miệng nhìn bà ta. Nhà đảng hoàng tử tể? Tất nhiên là thế rồi. Nhà TÔI mà lị.

"Cháu không có ý gây chuyện, thưa bà," tôi nói, vì cũng biết rằng bạn sẽ thấy có phần hơi kỳ quái khi bắt gặp một đứa con gái lạ hoặc đi lang thang trong nhà mình... dù là nhà trọ đi nữa. Ngôi nhà đó là nhà của tôi. Hay ít ra là

nhà của mẹ tôi và ông chồng mới cưới. “Nhưng thực sự cháu rất cần nói chuyện với Jesse de Silva. Không biết anh ta – ”

“Cô nghĩ tôi là loại ngu ngốc cỡ nào chứ?” người đàn bà lên giọng hỏi không được tử tế lắm. “Cậu de Silva còn lâu mới thèm tiếp cái... hạng như cô. Cần nói chuyện với Jesse de Silva cơ đấy! Đi ra! Cút ra khỏi nhà tôi!”

Và rồi, với một sức mạnh thật đáng nể đối với một người đàn bà mặc váy phòng, bà ta tóm lấy cổ áo khoác da đưa mô-tô của tôi, lôi tôi ra khỏi cửa. “Phải thế mới sạch hết loại rác rưởi bẩn thỉu,” người đàn bà đó nói, đóng sầm cửa trước mặt tôi.

Không phải chỉ là cái cửa bất kỳ nào đó đâu nhá. Cửa nhà tôi đấy. Cửa ra vào của chính tôi đây, cửa nhà tôi. Không thể tin được. Theo như những gì Jesse kể và những gì tôi đọc được trong truyện *Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên*, hồi năm 1800 thì người ta chỉ biết làm bơ sữa thủ công và ngồi quanh đống lửa đọc sách thôi chứ. Chả thấy ai nói năng gì về chuyện những bà xấu tính đuổi thẳng cổ con gái người ta ra khỏi chính ngôi nhà họ ở bao giờ.

Tôi bực bội quay người bỏ đi, bắt đầu bước xuống bậc thang trước nhà...

... và tí nữa thì ngã đập mặt. Vì bây giờ không còn bậc thang như lúc trước. Hay đúng hơn là, như về sau này. Ngoài ánh trăng ra thì chẳng còn đèn đóm gì để nhìn cả, mà trăng thì đúng lúc đó cũng bị một đám mây bay qua chắn mất. Tôi nói thật, ở đây tối đen như mực. Chẳng có đèn đường mờ tỏ gì – tôi thậm chí còn chả biết là Đường Pine Crest tôi ở lúc trước thì thời này đã có chưa nữa.

Và khi đưa mắt nhìn quanh, tôi chẳng thấy ánh sáng từ bất kỳ ô cửa sổ nào gần đó... vì theo như tôi thấy thì quanh đó làm gì có cửa sổ nào nữa. Ngôi nhà nơi tôi đang đứng trước cửa đây có lẽ là cái nhà duy nhất trong phạm vi hàng dặm...

Và tôi thì vừa mới bị tổng cổ ra khỏi đó. Tôi đang mắc kẹt vào năm 1850 mà chẳng có nơi nào để đi, cũng chẳng biết đi đến đó bằng cách nào. Chắc là chỉ còn mỗi cách truyền thống thôi. Có lẽ tôi nên cuộc bộ đến Hội Truyền Giáo. Đó là nơi tên Paul đã đi mà. Tôi nhóng cổ lên tìm kiếm cái mái vòm đỏ quen thuộc của nhà nguyện nằm trên đồi Carmel, nhìn thấy được từ hiên trước.

Nhưng thay vì trông thấy Thung lũng Carmel trải dài trước mặt với ánh đèn lấp lánh ra đến tận đại dương tối đen, thì tôi lại chỉ thấy mỗi bóng đêm.

Không đèn. Không mái vòm đỏ thắp sáng cho khách du lịch thăm quan. Chẳng có gì hết.

Tôi nhận ra, đó là vì làm gì có đèn. Người ta đã phát minh ra đèn điện đầu. Ít ra không phải loại bóng đèn tròn. Chúa ơi. Làm sao người ta xác định được đường đi ở đây cơ chứ? Họ dùng cái gì để soi đường, các vì sao đáng ghét chắc?

Tôi ngẩng lên xem có sao siếc gì không, bắn khoăn tự hỏi liệu chúng có giúp được mình, và một lần nữa suýt ngã lăn. Bởi lẽ, trong đời tôi chưa bao giờ trông thấy nhiều sao trời đến như thế. Dải Ngân Hà trông tựa như một dải màu trắng trên trời, sáng đến mức gần khiến cho chị Hằng (cuối cùng cũng nhô ra khỏi đám mây) phải thẹn thùng xấu hổ.

Chà. Chẳng trách Jesse không mấy may thấy ấn tượng gì mỗi khi tôi chỉ đúng được chòm sao Gấu Lớn.

Tôi thở dài. Chắc chẳng thể làm được gì khác ngoài việc dò dẫm theo hướng chung chung nào đó dẫn đến Hội Truyền Giáo, hi vọng trên đường đi gặp được tên Paul – hay là Jesse... Jesse ngày xưa ấy mà.

Tôi vừa mới tìm được lối đi xuống – một loạt những bậc thang gỗ ọp ẹp, chẳng giống như bậc thang xi măng như bây giờ... ý tôi là, hiện tại... thời hiện tại tôi sống ấy – thì thứ đó rơi trúng tôi. Những giọt mưa lạnh lẽo nặng hạt đầu tiên.

Mưa. Tôi không đùa nhé. Tôi vừa ngẩng lên để xem đó là mưa thật hay là có kẻ nào đó trên tầng hai cầm xô đổ xuống đầu mình (*eo ôi*), thì tôi trông thấy một khối mây đen xì từ biển bay vào. Những vì sao khiến tôi lãng đi nên lúc trước không để ý đến mây.

Hay lắm. Tôi phải cất công đi về quá khứ đến một thế kỷ rưỡi trước, thế mà tôi nhận được cái gì nào? Bị đuổi cổ ra khỏi chính nhà mình, lại còn dính mưa nữa chứ. Bao nhiêu là nước mưa. Trên trời, chớp nhá chói lòe. Vài giây sau, sấm nổ ầm vang rõ lâu.

Tuyệt cú mèo há. Một cơn bão. Tôi mắc kẹt trong cơn bão năm 1850 mà chả có nơi nào để đi.

Thế rồi gió bắt đầu nổi lên, mang theo một mùi tôi không thể nhận ra ngay lập tức. Phải mất một phút tôi mới nhớ được. Sau đó, đột ngột tôi tỉnh người ra: đó là những dip đến thăm Công viên Trung tâm hồi còn ở Brooklyn.

Ngựa. Quanh đây có ngựa. Thế nghĩa là phải có chuồng ngựa. Nơi đó có thể khô ráo. Và chắc cũng không bị những người đàn bà váy phồng trấn giữ, những kẻ coi tôi là loại rác rưởi đáng ghét.

Cúi đầu để tránh cơn mưa đang trút xuống ngày một to, tôi chạy về hướng có mùi ngựa, chẳng mấy chốc thấy mình ở đằng sau ngôi nhà, trước mặt là một cái chuồng ngựa cực lớn, đúng ở chỗ dựng Andy đã nói ngày sau dựng sẽ xây bể bơi, khi bọn chúng tôi tốt nghiệp đại học và khi dựng ấy tích góp đủ.

Cánh cửa chuồng ngựa đóng kín. Tôi vội vã chạy lại, thầm cầu mong cửa không khoá...

Đúng là không khoá thật. Tôi kéo một cánh ra, lén vào trong đúng lúc một tia sét rạch ngang bầu trời, sấm lại nổi lên ầm ầm to hơn trước.

Ít ra thì trong này cũng khô ráo. Tối mò mò, nhưng khô ráo. Mùi ngựa nồng nặc – tôi có thể nghe thấy tiếng chúng cử động không yên trong chuồng, giật mình khi nghe tiếng sấm – nhưng còn một mùi khác nữa còn mạnh hơn. Có lẽ là mùi cỏ khô. Vì không phải con gái quê nên tôi không dám chắc. Nhưng tôi nghĩ cái thứ lạo xạo khê lăn dưới gót giày mình là cỏ khô...

Chuyện này đúng là vui như tết. Tôi đến đây tìm cách cứu sống bạn trai mình – hay đúng hơn là, để ngăn kẻ khác khỏi làm điều đó – thế mà cho đến giờ phút này tất cả những gì tôi làm được là khiến bà chủ nhà nơi anh ấy trọ nổi cơn lôi đình. Ô, tôi lại còn bị mưa đổ xuống đầu nữa chứ. Rồi sau đó tìm thấy một cái chuồng ngựa.

Hoàn hảo không chê vào đâu được. Tiến sỹ Slaski chả hề nói chơi khi ông ta khuyên tôi đừng dính vào chuyện quay về quá khứ. Đến giờ, việc đó chắc chắn chả vui vẻ cái gì cả.

Và rồi, một giây sau, khi giơ tay lên vắt nước khỏi tóc thì tôi cảm thấy một bàn tay nặng nề đặt lên vai mình –

Tôi phải gánh chịu những gì thuộc về năm 1850 như thế là đủ lắm rồi đấy.

May phước cho tôi, một loạt sấm ầm ầm đã nhấn chìm tiếng hét của tôi. Nếu không thì bà chủ nhà – hay tệ hơn nữa là chồng bà ta, đấy là nếu bà ta có chồng – sẽ xông vào đây trong nháy mắt cho xem. Và chắc tôi rồi sẽ còn được nếm trải khối thứ khác còn hơn thế chứ chả phải chỉ có sợ thôi đâu.

“Im đi!” Paul thì thào. “Cậu muốn cho cả hai ăn đạn chắc?”

Tôi quay ngoắt lại. Tôi chỉ có thể mờ mờ nhìn thấy dáng người hắt đứng đằng kia, trong bóng tối. Nhưng thế cũng đủ để khiến cho mạch trong người tôi đang đập như chạy đua lúc trước giờ gần như ngừng luôn.

“Cậu làm gì ở đây thế hả?” tôi hỏi, hi vọng hắt không thấy sự bối rối trong giọng nói của mình. Trong tôi lúc này đang có bao nhiêu cảm xúc lẫn lộn khi trông thấy hắt: giận dữ vì hắt đã đến đây trước mình; sợ hãi vì hắt đã đến thật rồi; và nhẹ người khi thấy một gương mặt người quen.

“Thế cậu nghĩ tôi đang làm gì ở đây?” Paul ném một thứ gì đó thô ráp nặng nề về phía tôi.

Tôi bắt lấy, không được gọn ghẽ cho lắm. “Cái gì đây?”

“Chăn. Để cậu ủ cho khô người.”

Tôi thầm biết ơn, quàng tấm chăn lên vai. Dù vẫn còn đang mặc áo khoác da nhưng tôi đang run lập cập dưới lớp áo ấy. Tôi nghĩ đó không phải do cơn mưa. Cái chăn nồng nặc mùi ngựa. Nhưng không phải mùi quá tệ. Chắc thế.

“Vậy là,” Paul nói, tiến lại chỗ ánh sáng chiếu qua cánh cửa chuồng ngựa vẫn còn đang mở để tôi nhìn thấy mặt hắt. “Cậu đã làm được rồi đấy.”

Tôi sụt sịt một cách khốn khổ. Tôi cố không nghĩ ngợi đến chuyện mình đang lạnh run, ướt nhoẹt, ở trong một cái chuồng ngựa. Vào năm 1850. “Tôi không tin được là cậu thực sự nghĩ mình có thể chuồn đi một cách dễ dàng,” tôi nói, lấy làm mừng là cuối cùng cũng kiềm chế được giọng nói run run. Còn hàm răng đánh lập cập là chuyện khác. “Cậu nghĩ tôi sẽ không ngáng cản chắc?”

Paul nhún vai. “Tôi nghĩ cũng đáng để thử. Vẫn còn cơ may tôi sẽ thành công mà, Suze. Anh ta còn chưa đến đây.”

“Ai?” tôi hỏi một cách ngớ ngẩn. Tôi còn đang mãi nghĩ xem làm thế nào để cắt đuôi Paul, đi tìm Jesse mà không để hắt biết.

“Jesse chứ ai,” Paul nói như thể tôi là đứa đầu óc có vấn đề. Và bạn biết sao không? Có khi thế thật. “Chúng ta đi sớm một ngày. Mai anh ta mới đến.”

“Sao cậu biết?” tôi hỏi, lấy lưng cổ tay quẹt nước mũi đang chảy.

“Tôi đã nói chuyện với người đàn bà đó,” hắt đáp. “Bà O’Neil. Người chủ nhà cậu ấy.”

“Bà ta nói chuyện với cậu ư?” tôi không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. “Bà ta không chịu nói chuyện với tôi. Bà ta ném tôi ra ngoài.”

“Cậu đã làm gì, hiện ra ngay trước mặt bà ta à?” Paul hỏi kèm một cái cười khinh khỉnh.

“Không,” tôi đáp. “Ừm, không phải *ngay* trước mặt.”

Paul lắc đầu. Nhưng tôi trông thấy hấn hơi nhe răng cười. “Cá là cậu khiến bà ta lên cơn đau tim. Bà ta nói sao về bộ đồ của cậu?” Hấn ra hiệu về phía bộ quần áo tôi mặc.

Tôi cúi xuống nhìn mình. Trong bộ quần jeans, áo da mô tô, chắc tôi trông không giống với bất kỳ cô gái sống ở thế kỷ 19 nào tôi từng thấy trên phim. Hay đúng hơn, trên những bức tranh về thời này. “Bà ta bảo nhà bà ta là nhà hoàng tử tể, tôi phải biết điều mà đừng có mò đến đây chứ,” tôi thú nhận và nóng gáy lên khi Paul phá ra cười.

“Gì?” tôi hỏi.

“Không có gì,” Paul đáp. Nhưng hấn vẫn còn cười.

“Nói đi.”

“Thôi được. Nhưng đừng có cáu. Bà ta tưởng cậu là loại gái bán hoa.”

Tôi trừng mắt nhìn hấn. “Không đúng!”

“Đúng thế. Mà tôi đã bảo đừng có cáu còn gì.”

“Tôi có ăn vận giống gái gú gì đâu,” tôi nói thẳng. “Tôi mặc quần cơ mà.”

“Vấn đề ở chỗ đấy đấy,” Paul nói. “Ở thế kỷ này, chẳng người phụ nữ hoàng tử tể nào lại đi mặc quần cá. May là Jesse chưa thấy cậu. Nếu không, chắc anh ta còn không thèm nói chuyện với cậu.”

Chịu đựng tên Paul thế là đủ lắm rồi. Tôi tức tối nói: “Anh ấy sẽ nói. Jesse đâu phải người như thế.”

“Anh Jesse cậu quen thì thế,” Paul nói. “Nhưng chúng ta đâu có nói đến anh chàng cậu quen, đúng không? Ta đang nói đến cái người chưa bao giờ gặp cậu. Người chưa phải lang thang suốt một trăm năm mươi năm, nhìn thời gian trôi

đi. Chúng ta nói đến anh Jesse đang trên đường tới Carmel để cưới cô gái của đời – ”

“Im mồm đi,” tôi lên tiếng trước khi hắn kịp nói nốt câu đó.

Nụ cười nhăn nhó của tên Paul càng nở rộng hơn. “Xin lỗi. Chúng ta phải đợi vài tiếng. Thời gian ấy dành để cãi nhau thì thật vô nghĩa. Trèo lên trên gác xếp với tôi, rồi chúng ta cùng ngồi chờ cho cơn bão qua đi.” Hắn lại biến vào trong bóng tối, và tôi nghe thấy tiếng chân trên một thanh xà gỗ. Một trong mấy con ngựa cất tiếng hí.

“Đừng sợ, Suze,” Paul gọi vọng xuống chỗ tôi từ trên cao chừng hơn một mét. “Chỉ là ngựa thôi. Chúng không cắn đâu. Nếu như cậu không đến quá gần.”

Đó không phải lý do tôi sợ. Nhưng nói thế không có nghĩa là tôi định thú nhận với hắn. “Chắc tôi ở dưới này thôi,” tôi nói trong bóng tối nơi giọng hắn vang vọng.

“Tốt thôi,” Paul nói, “nếu cậu muốn bị tóm. Như thế chỉ khiến công việc của tôi trở nên dễ dàng hơn. Mới lúc trước ông O’Neil đến xem chuồng ngựa thế nào đấy. Nhưng chắc chắn ông ta không bắt con gái đâu. Đây là nếu ông ta còn kịp nhận ra cậu là con gái.”

Điều này lôi tôi đến chỗ cái thang. “Tôi ghét cậu,” tôi nói khi bắt đầu trèo lên.

“Không, cậu đâu có ghét,” Paul nói trong bóng tối phía trên đầu tôi. Nghe giọng thì biết, chắc là hắn lại đang nhe răng cười. “Nhưng cứ việc tự nhủ bản thân câu đó, nếu như nó khiến cậu cảm thấy dễ chịu hơn.”





Chapter 14

Trên cái gác xép này ấm thật. Ấm áp và khô ráo. Mà không chỉ vì có cỏ thôi đâu. Đó là vì Paul và tôi đang ngồi rất gần cạnh nhau – nhưng chỉ để hơi ấm từ cơ thể hắt sưởi cho tôi thôi đấy, tôi bảo với hắn thế khi hắn chỉ cho tôi cái hốc mà hắn bóí được ở đồng cỏ khô cuối căn gác.

“Tôi không muốn chết vì mất nhiệt”, tôi nói thế, vì cái chăn đắp ngựa chẳng ăn thua gì cho lắm. Ít nhất thì rằng tôi cũng không còn đánh lập cập nữa. Còn quần jeans thì lại chưa khô nhanh được như ý.

“Tôi sẽ cư xử đàng hoàng mà,” Paul trấn an. Và cho đến lúc này thì hắn giữ đúng lời.

“Cái điều tôi không hiểu là, cậu ngồi đây làm gì. Chẳng phải cậu cần đi tìm Felix Diego sao? Để ngăn hắn lại ấy?” tôi nói trong khi mưa trút ầm ầm như thác bên ngoài, thỉnh thoảng sét lại loé lên, dù phần sấm sét trong cơn bão đêm nay dường như đã gần hết rồi.

“Ờ.” Trong bóng tối của căn gác, tôi chỉ có thể lờ mờ nhìn thấy Paul nhờ ánh sáng rọi qua những khe hở và lỗ hổng trên những bức tường gỗ của cái chuồng ngựa.

“Thế... sao còn không đi? Trừ phi” – máu trong người tôi trở nên lạnh toát – “cậu đã tìm được hắn rồi. Nhưng nếu vậy thì tại sao – ”

“Bình tĩnh đi, Simon,” Paul nói. “Tôi đã tìm hắn đâu. Chưa tìm. Nhưng cả hai chúng ta đều biết ngày mai hắn mới đến, cũng như Jesse ấy.”

Lúc đó thì tôi cũng bình tĩnh lại thật. Ừm, chỉ một chút xíu thôi. Vậy là Paul chưa tìm được Diego. Thế tức là vẫn còn thời gian...

Nhưng thời gian để làm gì chứ? Tôi sẽ làm gì đây khi tìm được Jesse? Không thể bảo anh ấy dừng ở lại nhà trọ của bà O'Neil nếu không anh sẽ bị giết, bởi lẽ, thực sự là, tôi muốn anh ấy bị giết cơ mà. Nếu không làm sao tôi gặp được anh ấy – thôi được, thì hẹn hò với anh ấy – vào thế kỷ 21 được? Tất cả những gì cần làm là bám dính lấy tên Paul ấy. Bám lấy hắn, không cho hắn ngăn Diego. Có thể như thế thì tôi không gặp được Jesse. Nhưng cũng chẳng sao. Vì nếu gặp rồi thì biết nói cái gì với anh ấy được chứ? Nhỡ chẳng may anh ấy (cũng giống như bà O'Neil) tưởng lầm tôi là “gái bán hoa” thì sao? Chắc tôi chịu không nổi quá....

Nói đến điều đó mới nhớ...

“Mọi người có nhận ra là chúng ta biến mất không?” tôi hỏi. “Mọi người ở thời hiện tại ấy mà? Hay là khi quay về thì thời gian vẫn không hề trôi đi phút nào?”

“Tôi không biết.” Tôi có cảm giác hình như lúc tôi đến thì tên Paul đang muốn làm một giấc thì phải. Giờ hắn có vẻ đang cố nổi lại giấc ngủ ấy, mà một tràng những câu hỏi của tôi chỉ khiến hắn khó chịu. “Sao cậu không hỏi ông nội tôi ấy? Hai người thân thiết quá còn gì....”

“Giờ thì làm gì còn cơ hội mà hỏi, không phải thế à?” Tôi trừng mắt lên với hắn – hay là cố gắng làm thế – trong bóng tối. Tôi vẫn còn chưa hiểu lắm, tại sao Tiến sỹ Slaski lại chọn tin tưởng tôi chứ không phải thằng cháu nội. Có lẽ vì Paul là một tên lợi dụng người khác. Và lại còn là kẻ cắp. Ô, còn nữa, hắn có thể đã cố ý đầu độc ông ta.

“Ông ấy không phải là người như cậu nghĩ đâu, Paul,” tôi nói, ám chỉ Tiến sỹ Slaski. “Ông ấy không phải kẻ thù của cậu mà chỉ là một người giống như chúng ta.”

“Đừng có nói thế.” Trong bóng tối, đôi mắt xanh của Paul chột dãn chặt vào tôi. “Không bao giờ được nói như thế.”

“Sao không? Ông ấy là người làm cầu nối mà Paul. Một người chuyển dịch giữa hai thế giới. Có thể cậu được thừa hưởng điều đó từ ông ấy đấy. Ông ấy biết rất nhiều. Một trong những điều đó là, càng đùa giỡn với... với... quyền năng của chúng ta, thì sau này càng có khả năng chúng ta có kết cục giống như ông ấy – ”

“Đã bảo không được nói thế cơ mà,” Paul quát lên.

“Nhưng nếu cậu cho ông ấy một cơ hội, thay vì gọi ông ấy là lẩm cẩm và cố tình – ”

“Chúng ta không giống ông ta, được chưa? Tôi và cậu ấy mà? Ta chẳng có gì giống với ông ta hết. Ông ta ngu ngốc. Cố công đi nói với người khác. Ông ta cố nói với mọi người rằng những người làm cầu nổi – hay những người chuyển dịch – thế nào cũng được – chúng ta có thật. Rồi thì họ cười vào mặt ông ta. Bố tôi đã phải đối họ, Suze ạ, vì chẳng ai chịu coi trọng ông, họ biết ông có người thân là kẻ bị gọi là lẩm cẩm. Vì thế, đừng bao giờ – đừng bao giờ – nói rằng chúng ta giống ông ta, hay là có kết cục như ông ta. Tôi biết trước mình sẽ có kết cục thế nào rồi.”

Tôi chỉ chớp mắt nhìn hắn. “Ồ, thế à? Kết cục ra sao?”

“Không như ông ta,” Paul khẳng định. “Tôi sẽ giống như bố tôi.”

“Bố cậu có phải người làm cầu nổi đâu,” tôi nhắc.

“Ý tôi là sau này tôi sẽ giàu, giàu như ông ấy,” Paul nói.

“Bằng cách nào mới được?” tôi hỏi, bật ra tiếng cười. “Bằng cách ăn cướp của những người nhờ cậu giúp đỡ ư?”

“Cậu lại thế rồi,” Paul nói, lắc đầu. “Ai bảo với cậu là chúng ta phải đi giúp đỡ những kẻ đã chết, Suze? Hả? Ai bảo?”

“Cậu thừa biết rằng cướp số tiền đó là sai. Đó đâu phải tiền của cậu.”

“Ờ,” Paul nói. “Số tiền ấy còn đến từ nhiều nguồn lắm, khác với cậu, tôi chả có gì phải lẩn tránh khi lấy cả. Một ngày nào đó tôi sẽ giàu, Suze ạ. Và, khác với Ông nội Lẩm cẩm, tôi sẽ làm chủ cuộc đời mình.”

“Còn lâu, nếu như số tế bào não của cậu tiêu tùng hết vì đi qua đi lại giữa hiện tại và quá khứ,” tôi nói.

“Ờ,” Paul nói. “Đây là chuyến du hành chỉ có một trong đời. Sau vụ này, tôi không cần quay lại quá khứ nữa.”

Tôi trở mắt nhìn bóng hình hắn. Bên dưới cái chăn cho ngựa, chúng tôi ngồi cạnh nhau nhưng chỉ khẽ chạm. Dù vậy, tên Paul này toả ra rất nhiều nhiệt. Tôi bắt đầu thấy hơi hơi nóng rồi. Đúng lúc ấy tôi nhận ra rằng, anh chàng duy nhất tôi từng ngồi sát bên cạnh đến như thế này là Jesse, và sức nóng anh ấy toả ra ấy à? Ờ, toàn là do tôi tưởng tượng. Bởi lẽ ma làm sao mà toả nhiệt

được. Ngay cả với những người làm cầu nối đi chẳng nữa. Ngay cả với người làm cầu nối chẳng may lại yêu hồn ma ấy.

“Việc đó là sai lầm,” tôi khẽ nói với Paul khi nhìn vào cặp mắt nhắm nghiền của hắn. “Việc cậu sắp làm với Jesse ấy. Jesse không muốn.”

Nghe câu đó, Paul mở mắt ra. “Cậu nói với anh ta rồi à?”

“Tất nhiên là nói rồi,” tôi đáp. “Và anh ấy không muốn như thế. Anh ấy không muốn cậu xen ngang vào, Paul ạ. Khi tôi đi, anh ấy đang trên đường tới Hội Truyền Giáo để ngăn cậu.”

Paul nhìn tôi trong mấy giây, trong bóng tối, cặp mắt xanh của hắn thật khó dò. “Cậu ngủ với anh ta đấy à?” hắn hỏi thẳng luôn.

Tôi há hốc miệng ra nhìn hắn, cảm thấy sức nóng dồn hết lên hai má. “Tất nhiên là không!” Sau đó, nhận ra mình vừa mới nói cái gì, tôi lắp bắp: “M-mà việc đó chả liên quan gì đến cậu hết.”

Nhưng thay vì nhe răng cười vì khiến tôi bối rối như tôi tưởng, Paul lại cúi nhìn xuống tôi, tỏ vẻ cực kỳ khó hiểu. “Vậy thì tôi không hiểu,” hắn nói đơn giản. “Tại sao cậu chọn anh ta mà không phải tôi?”

À. Hoá ra là thế.

“Bởi vì anh ấy là người trung thực,” tôi đáp. “Và tốt bụng. Và với anh ấy, tôi là người quan trọng hơn tất cả – ”

“Tôi cũng sẽ như vậy,” Paul nói. “Nếu cậu cho tôi một cơ hội.”

“Paul này,” tôi nói. “Chẳng may chúng ta gặp một cơn động đất hay gì đó chẳng hạn, nếu cậu có thể cứu được tôi nhưng phải mạo hiểm mạng sống thì cậu sẽ cứu chính mình chứ không phải cứu tôi.”

“Tôi đâu có như vậy! Sao cậu dám nói thế?”

“Bởi lẽ đó là sự thật.”

“Vậy cậu có dám nói là anh Jesse hoàn hảo của cậu sẽ mạo hiểm mạng sống của chính mình để cứu cậu không?”

“Có,” tôi nói một cách hoàn toàn chắc chắn. “Bởi lẽ anh ấy đã làm vậy rồi. Trước đây đã từng.”

“Không, anh ta không làm, Suze,” Paul nói cũng với vẻ chắc chắn ngang ngửa.

“Có, Paul ạ. Cậu không biết đâu – ”

“Có, tôi biết chứ. Jesse có lẽ chưa bao giờ có thể mạo hiểm mạng sống của mình để cứu cậu, vì khi cậu quen anh ta thì anh ta đã chết rồi. Thế nên khi cứu cậu bao nhiêu lần như thế anh ta chả phải hi sinh cái gì hết. Đúng chưa?”

Tôi mở miệng định cãi, nhưng rồi nhận ra rằng Paul có lý. Điều đó là sự thật. Một cách nhìn méo mó khác của sự thật, nhưng như nhau cả thôi. “Vậy chứ có gì mà cậu phải cay cú thế?” tôi hỏi. “Cả đời cậu, cậu luôn luôn có được tất cả mọi thứ mình muốn còn gì. Cậu chỉ cần lên tiếng thì nó sẽ là của cậu. Nhưng có vẻ với cậu, điều đó chưa bao giờ là đủ cả.”

“Tôi đâu có được tất cả những gì mình muốn,” Paul nhấn mạnh. “Dù sao tôi cũng đang cố gắng sửa lại điều đó đây.”

Tôi lắc lắc đầu, thừa hiểu ý hẩn muốn nói gì. “Cậu muốn tôi chỉ vì cậu không thể có tôi mà thôi, Paul,” tôi nói. “Mà cậu cũng biết thế. Trời đất. Cậu đã có Kelly còn gì. Tất cả bọn con trai trong trường đều thích cô ta đấy.”

“Bọn con trai trong trường,” Paul nói, “đều rất một lũ ngu ngốc.”

Tôi cho qua câu đó. “Cậu sẽ thấy cuộc đời dễ chịu hơn nhiều,” tôi nói, “nếu biết hài lòng với những gì mình đang có thay vì muốn những thứ mình chẳng bao giờ có được Paul ạ.”

Nhưng Paul cứ tiếp tục nhe răng cười. Cười và lại lăn ra để ngủ. “Nếu tôi mà là cậu thì tôi sẽ chẳng dám chắc chắn đến thế đâu, Suze,” hẩn nói bằng cái giọng tôi thấy quá là tinh vi tự mãn.

“Cậu – ”

“Đi ngủ đi, Suze,” Paul nói.

“Nhưng cậu – ”

“Sắp tới ta còn phải trải qua một ngày dài đấy. Ngủ đi.”

Thật ngạc nhiên, tôi làm theo. Ngủ ấy mà. Không ngờ tôi lại có thể ngủ được. Nhưng chắc Tiến sỹ Slaski có lý. Du hành về quá khứ ĐÚNG LÀ một chết được. Thế mà tôi còn nghĩ mình chẳng ngủ được ấy chứ, nào là cổ này, ngựa

nay, mưa này, lại còn... ô, phải rồi, một tên con trai hấp-dẫn-nhưng-nguy-hiểm-chết-người đang nằm bên cạnh chứ.

Nhưng tôi ngả đầu xuống, và điều tiếp theo tôi biết là, không còn ánh sáng gì nữa hết.

Tôi giật mình tỉnh dậy. Thậm chí còn chẳng nhận ra là mình vừa mới chợp mắt. Nhưng ánh sáng đang chiếu rọi qua khe hở trên những tấm gỗ xung quanh chuồng ngựa. Không phải là màu xám xám của buổi bình bình. Đó là ánh mặt trời rực rỡ, cho thấy đã quá 8 giờ từ lâu, tôi dậy muộn....

Và đang quỳ trước mặt tôi là Paul, cầm theo bữa sáng.

“Cậu lấy đâu ra món đó vậy?” tôi hỏi, ngồi dậy. Bởi lẽ, trong tay Paul là một chiếc bánh. Một cái bánh nguyên vẹn hẵn hoi. Ngửi mùi thì biết là bánh táo. Và nó vẫn còn ấm.

“Đừng hỏi,” hắn nói, lôi ra hai cái đĩa từ túi quần sau, thật không ngờ lại là đĩa. “Cứ ăn đi.”

“Paul.” Tôi nghe thấy tiếng động phía bên dưới. Lúc trước Paul nói khe khẽ vội vã. Giờ thì tôi biết tại sao rồi. Trong này không chỉ có mỗi hai chúng tôi.

Một giọng đàn ông cất lên: “Ra đây.” Có vẻ ông ta đang nói với mấy con ngựa.

“Cậu lấy trộm thứ này đấy à?” tôi hỏi, dù chính mình cũng cầm đĩa mà “xực” nhiệt tình. Du hành về quá khứ không chỉ khiến bạn buồn ngủ thôi đâu. Bạn còn đói meo nữa cơ.

“Đã bảo đừng hỏi rồi,” Paul nói trong lúc hắn cũng xiên một miếng bánh bỏ vào miệng. Bánh ngon thật, dù có là đồ ăn cắp hay không. Nhưng cũng chưa phải là loại số một tôi từng ăn – chẳng biết ở cái Miền Tây Hoang Dã này người ta có mua được loại đường ngon nhất hay không.

Nhưng nó cũng xoa dịu tiếng ọc ọc trong dạ dày tôi... và chẳng mấy chốc khiến tôi nhận ra một nhu cầu khác.

Paul như đọc được ý nghĩ của tôi vậy. “Đằng sau chuồng ngựa có nhà xí đấy,” hắn bảo tôi.

“Nhà gì cơ?”

“Cậu biết rồi còn hỏi.” Paul nhe răng cười. “Cẩn thận lũ nhện nhá.”

Tôi nghĩ chắc hẳn đùa mình.

Nhưng không. Đúng là có nhện thật. Còn tệ hơn ấy chứ, hồi đó người ta dùng cái gì làm giấy toilet thế không biết? Nói thật, thời nay ấy à, thứ đó dùng để viết còn không xứng nữa là, chứ đừng nói đến chuyện... bạn biết đấy... dùng vào việc khác.

Với lại, tôi phải nhanh nhanh lên để người ta khỏi trông thấy mình trong bộ trang phục của thế kỷ 21 rồi lại hỏi này hỏi nọ.

Nhưng việc đó khó thật, bởi lẽ, lúc chui ra khỏi chuồng ngựa, tôi cực kỳ sửng sốt trước cảnh mình nhìn thấy....

Đó là, chẳng có gì cả.

Thật đấy mà. Bốn phương tám hướng đều không có cái gì. Không nhà không cửa. Không điện thoại. Không đường lát gạch. Không cửa hàng Circle K. Không quán hamburger in-n-out. Không gì hết. Chỉ có mỗi cây cối. Và một con đường đất mà tôi nghĩ chắc nó cũng được coi là phố rồi. Tuy nhiên, tôi có thể trông thấy mái vòm đỏ của nhà nguyện. Nó nằm kia, bên dưới thung lũng, đằng sau là đại dương. Ít nhất thì cũng có thứ đó không đổi trong suốt 150 năm qua.

Nhưng ơn Chúa, đường ống nước thì khác xưa rồi.

Khi tôi rón rén quay lại căn gác thì không thấy bóng dáng ông O’Neil đâu cả. Chắc có lẽ ông ta lấy ngựa rồi biến đi làm những việc mà đàn ông vào năm 1850 như ông ta phải làm. Paul đang đợi tôi, vẻ mặt hẳn thật kỳ lạ.

“Gì thế?” tôi hỏi, thầm nghĩ chắc hẳn lại sắp sửa trêu mình chuyện cái nhà xí.

“Không có gì,” hẳn lại chỉ đáp có thế. “Chỉ là... tôi có một điều ngạc nhiên dành cho cậu.”

Tưởng đó lại là mấy món chén được (dù ăn bánh cũng đã khá no rồi), tôi bèn nói: “Gì đấy? Đừng bảo đó là bánh Egg McMuffin, tôi biết thừa ở đây người ta không dựng quán in-n-out.”

“Không phải,” Paul nói. Thế rồi, hẳn hành động nhanh chưa từng thấy, lôi ra một thứ gì đó từ túi sau – một đoạn dây thừng. Xong hẳn tóm lấy tôi.

Dĩ nhiên là trước kia cũng có khối người từng trói tôi lại rồi. Nhưng bị một kẻ từng cho lưỡi vào miệng mình trói, thì chưa bao giờ. Tôi thực sự không ngờ tên Paul lại làm một việc hèn hạ đến mức đó. Ừ thì, cứu sống bạn trai tôi để tôi không bao giờ được gặp anh ấy, việc đó thì tôi cũng đoán được. Nhưng còn trói ngoặt tay tôi ra sau lưng? Không ngờ đấy.

Đương nhiên là tôi vùng vẫy rồi. Tôi lấy khuỷu tay huých được vài cú ngon ă. Nhưng không thể hét, nếu không muốn bà O'Neil xuất hiện rồi chạy đi báo cảnh sát hay gì đó. Làm sao giúp được Jesse nếu phải ngồi tù chứ.

Nhưng có vẻ lúc này đây tôi cũng chẳng giúp được gì cho anh ấy rồi.

"Hãy tin tôi," Paul nói trong khi thắt chặt những cái nút vốn dĩ cũng đã khiến máu trong người tôi gần như không chảy nổi. "Việc này khiến tôi đau hơn nhiều so với cậu đấy."

"Còn lâu," tôi nói, quấy đạp. Nhưng cũng khó khi mà tôi đang phải nằm úp bụng trên đồng cỏ, một đầu gối của hăn đè lên chỗ đốt sống thắt lưng tôi.

"Ừm," hăn nói, tiếp theo chuyển sang trói chân tôi. "Chắc có lẽ cậu đúng. Thực ra, tôi chả đau đớn tí ti. Việc này sẽ khiến cậu không gặp chuyện rắc rối được trong khi tôi đi tìm Diego."

"Có một nơi đặc biệt dành cho những kẻ như cậu đấy, Paul," tôi nói vào mặt hăn, phun phì phì cỏ ra khỏi miệng. Tôi bắt đầu thấy ghét cỏ lắm rồi.

"Trại cải tạo hả?" hăn nhơn nhơn hỏi.

"Địa ngục," tôi nói.

"Suze, đừng như thế." Hăn trói chân tôi rồi để cho chắc chắn tôi không ngã lăn ra khỏi cái gác xếp chứa cỏ chẳng hạn... hăn buộc một đầu dây vào cái cột gần đó. "Giết được Diego xong, tôi sẽ quay lại cởi trói cho cậu ngay. Sau đó ta có thể về nhà."

"Về nhà tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với cậu nữa," tôi nói với hăn.

"Có chứ," Paul vui vẻ nói. "Cậu sẽ chẳng nhớ bất kỳ điều gì trong số những việc này. Bởi lẽ chúng ta sẽ không phải quay về quá khứ cứu Jesse. Vì cậu thậm chí còn chẳng biết Jesse là ai nữa."

"Tôi căm thù cậu," tôi nói, lần này thì là thật.

“Giờ thì thế,” Paul đồng tình. “Nhưng sáng mai khi cậu tỉnh dậy trên giường, không đâu. Bởi lẽ, không có Jesse, tôi sẽ là điều tốt đẹp nhất từng đến với cậu. Sẽ chỉ còn lại tôi và cậu, hai người chuyển dịch chống lại cả thế giới. Chẳng phải vui lắm sao?”

“Sao không cắt – ”

Nhưng tôi không nói nốt được, bởi lẽ Paul lôi từ trong túi ra một thứ nữa. Một cái khăn tay trắng tinh sạch sẽ. Hắn từng có lần nói với tôi là hắn luôn mang theo bên mình cái khăn, vì chẳng biết được nhớ có lúc cần nhét gì vào miệng kẻ nào đó.

“Cậu dám!” tôi rít lên.

Nhưng quá muộn rồi. Hắn tống cái khăn vào miệng tôi, buộc chặt lại bằng một sợi thừng khác.

Nếu trước kia chưa từng có bao giờ tôi căm ghét hắn, thì lúc này đây điều đó là thật. Căm thù hắn đến tận xương tuỷ, căm thù đến từng nhịp đập trái tim. Nhất là khi hắn vỗ nhẹ lên đầu tôi một phát và nói: “Chào nhé.” Rồi sau đó khuất dạng, leo cầu thang xuống đến tầng dưới chuồng ngựa.





Chapter 15

Tôi không biết mình nằm đó bao lâu. Cũng đủ lâu để khiến tôi bắt đầu tính đến chuyện có nên nhắm mắt lại rồi dịch chuyển về hiện tại quách cho xong. Ai biết được lúc về tôi sẽ hiện ra ở đâu? Dù sao cũng là chỗ nào đó ở sân sau. Có thể đâm đầu thẳng vào một bụi cây sồi độc lắm chứ, vì bây giờ chỗ đó làm gì còn chuồng ngựa. Nhưng dù gì đi nữa cũng còn tốt hơn là nằm còng queo rất chật chội trên sàn của cái gác xép chứa cỏ khô, máu dồn lên hai thái dương, ai biết được cái của nợ gì đang bò lổm ngổm trong tóc tôi chứ.

Nhưng một thế giới không có Jesse ư? Vì nếu bây giờ tôi mà bỏ cuộc thì điều đó chắc chắn sẽ xảy ra. Một thế giới mà tôi sống vô mục đích, chẳng vì cái gì cả. Ừm, gần như thế. Ý tôi muốn nói, tôi biết phụ nữ cần đàn ông như cá cần xe đạp, kiểu thế. Nhưng mà...

Nhưng mà tôi yêu anh ấy.

Tôi không thể làm thế. Ích kỷ quá. Tôi không thể bỏ cuộc được. Không đâu. Thời gian trong ngày vẫn còn lại rất nhiều, hay ít nhất là còn nhiều kể từ khi tên Paul chuồn mất. Giờ thì tôi không thể không nhận thấy những bóng râm đang ngày một đồ dài hơn.

Tuy nhiên, nếu điều bà O'Neil đã nói với Paul là thật, tối đó Jesse mới xuất hiện, thì vẫn còn thời gian. Paul có thể không tìm thấy gã Diego chứ. Hắn có thể quay lại với nhiệm vụ còn dang dở. Và khi hắn về, cõi trối cho tôi thì... Thì hắn sẽ biết thế nào là đau đớn cực độ, điều đó thì khỏi bàn. Bởi lẽ, lần này tôi sẵn sàng chờ hắn rồi đấy.

Tôi không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua trong khi mình nằm đó, vạch ra kế hoạch báo thù tên Paul Slater. Tất nhiên, chết thì dễ dàng cho hắn quá. Vĩnh viễn lang thang trong bộ dạng của một hồn ma – phải lê lết từ thế giới này sang thế giới khác – như vậy mới đáng đời hắn. Cho hắn nếm mùi để biết

Jesse đã phải chịu đựng thế nào qua bao nhiêu năm tháng. Thế mới dạy cho hắn một bài học...

Tôi có thể làm được. Tôi có thể rút linh hồn Paul ra khỏi thân xác hắn, khiến hắn không bao giờ có thể nhập lại vào đó được nữa...

... bằng cách để cái thân xác ấy cho người khác. Người xứng đáng có được cơ hội sống lần thứ hai...

Nhưng không. Tôi biết mình không làm được. Tôi không thể hôn lên môi tên Paul cho dù có biết bên trong thân xác ấy là Jesse, Jesse mới hôn mình. Như thế... kinh chết.

Đang nằm nghĩ đến điều đó thì tôi nghe thấy âm thanh ấy, một âm thanh quá đỗi thân quen với tai tôi trong suốt một năm qua, thân quen đến nỗi tôi dù đứng ở trận đấu Super Bowl^[12] cách đó cả triệu con phố mà vẫn có thể nghe được.

Giọng nói của Jesse.

Anh ấy đang gọi ai đó. Tôi không nghe thấy chính xác anh ấy nói gì. Nhưng có vẻ... tôi cũng không biết nữa. Có chút gì đó khang khác.

Anh ấy đang đến gần hơn. Giọng nói ấy mà. Anh ấy đang tiến đến chỗ chuồng ngựa.

Anh sẽ tìm thấy tôi. Tôi không biết bằng cách nào – Tiến sỹ Slaski chưa từng nói gì về việc hồn ma có thể đi xuyên thời gian hay không. Nhưng biết đâu lại được thì sao. Biết đâu có thể, cũng giống như những người chuyển dịch, Jesse đã làm được, anh ấy quay về quá khứ tìm tôi. Cứu tôi. Giúp tôi cứu anh ấy.

Tôi nhắm mắt lại, cố gắng hết sức để nghĩ đến tên anh ấy. Sẽ có tác dụng, thường xuyên có tác dụng mà. Jesse sẽ hiện ra trước mặt tôi, thắc mắc có việc gì mà khẩn cấp thế.

Chỉ có điều, anh ấy không đến. Lần này thì không. Tôi mở mắt ra, và... chẳng thấy gì cả. Tôi chỉ nghe được giọng nói anh ấy phía dưới. Anh đang nói: “Không, không sao đâu, bà O’Neil.”

Bà O’Neil. Bà O’Neil có thể nhìn thấy được Jesse ư?

Cánh cửa chuồng ngựa mở ra. Tôi nghe thấy tiếng cọt kẹt. Sau đó là... Tiếng bước chân. Nhưng làm sao Jesse có tiếng bước chân được chứ? Anh ấy là ma mà.

Cố vùng vẫy lăn lộn về phía mép cái gác xép được càng xa càng tốt, tôi rướn cổ, cố nhìn những gì mình chỉ có thể nghe. Nhưng sợi dây thừng mà tên Paul dùng trói chân tôi vào cột lại không để cho tôi rướn quá chỗ trói chừng một mét. Nhưng tôi có thể nghe thấy tiếng anh ấy – thực sự nghe được đấy. Anh ấy đang nói bằng một giọng an ủi khe khẽ, với... với...

Với con ngựa của mình. Jesse đang nói chuyện với ngựa. Tôi nghe thấy nó khẽ hí lên đáp lại.

Vậy là cuối cùng tôi cũng hiểu ra. Đây không phải Jesse Hồn ma đến để cứu tôi. Đây là Jesse Còn sống, chẳng hề quen biết tôi. Jesse Còn sống, đến đây để chấp nhận những gì số phận sắp đặt sẵn trong phòng tôi đêm nay.

Tôi chết sống, cảm giác tê buốt như kim châm – không chỉ vì tôi phải nằm co quắp quá lâu. Tôi cần phải nhìn thấy anh ấy. Tôi cần phải gặp được anh ấy. Nhưng bằng cách nào bây giờ?

Thế rồi anh ấy đi lại, tôi ngoái đầu theo hướng phát ra tiếng động...

... và trông thấy một đốm màu qua khe hở ván sàn. Con ngựa. Đó là ngựa của anh ấy. Tôi trông thấy tay anh đưa về phía chiếc yên ngựa và tháo ra. Đúng là Jesse. Anh ấy đang ở ngay bên dưới. Anh ấy –

Tôi chẳng hiểu sao mình lại làm cái điều tiếp theo đó. Tôi không muốn Jesse biết tôi đang ở đây. Nếu Jesse thấy tôi, mọi chuyện sẽ hỏng hết. Nhớ đâu đêm nay anh ấy lại không bị sát hại thì sao. Thế thì tôi sẽ chẳng bao giờ được gặp anh ấy. Nhưng khát khao được nhìn thấy anh khi còn sống quá đổi mạnh mẽ, vậy là không suy nghĩ gì, tôi cố hết sức lấy chân nện mạnh xuống sàn.

Bàn tay đang tháo yên cương đột ngột ngừng lại. Anh ấy nghe thấy rồi. Tôi cố gọi anh, nhưng âm thanh phát ra chỉ là những tiếng *gnnh*, *gnnh*, tại tên Paul bịt miệng tôi mà.

Tôi nện mạnh hơn.

“Ai đó?” tôi nghe thấy Jesse nói.

Tôi lại nện lần nữa.

Lần này anh ấy không nói. Anh bắt đầu trèo lên thang. Tôi nghe thấy tiếng gõ oằn xuống do sức nặng của anh. Sức nặng của anh. Jesse có sức mạnh.

Thế rồi tôi trông thấy bàn tay anh – đôi tay to lớn, nâu nâu khoẻ mạnh – phía trên đầu cái thang, và một giây sau là mái đầu Jesse....

Hơi thở nghẹn lại hoàn toàn trong hai lá phổi tôi. Bởi vì, đúng là anh ấy rồi. Đúng là Jesse rồi.

Nhưng không phải Jesse tôi quen. Bởi lẽ bây giờ anh ấy còn sống. Anh ấy đang... ở ngay kia. Anh ở đằng kia, không còn nghi ngờ gì nữa, đang bước lên như thể nơi này thuộc về anh, như thể mọi thứ hãy tránh đường anh đi.

Anh ấy không phát sáng. Từ Jesse toả ra một sức sống tràn đầy chứ không phải là vầng sáng yếu ớt của những linh hồn mà tôi hay thấy. Như thể Jesse mà tôi biết chỉ là một cái bóng mờ nhạt của con người tôi đang trông thấy lúc này đây. Chưa bao giờ tôi nhìn rõ đến thế, mái tóc sẫm màu xoắn lại, ôm lấy phía sau chiếc cổ rám nắng của anh; đôi mắt nâu sâu thẳm; hàm răng trắng bóc; đôi chân dài khoẻ mạnh khi anh quỳ xuống bên cạnh tôi; những búi gân trên mu bàn tay nâu; cơ bắp trên cánh tay để trần của anh...

“Này cô?”

Và còn giọng nói của anh. Giọng nói của anh! Trầm thật trầm, đến nỗi tôi có cảm giác nó âm vang chạy dọc sống lưng mình vậy. Vẫn là giọng của Jesse, nhưng đột ngột, nó như là hiệu ứng âm thanh vòm vậy, nó là...

“Này cô? Cô không sao chứ?”

Jesse đang cúi xuống nhìn tôi, đôi mắt nâu sẫm chất chứa vẻ âu lo. Một tay đưa xuống chỗ chiếc bốt đang đi, và điều tiếp theo tôi biết, trong tay anh là một lưỡi dao dài sáng loáng. Tôi nhìn như bị thôi miên khi lưỡi dao mỗi lúc một gần lại chỗ má mình.

“Đừng sợ,” Jesse nói. “Tôi cởi dây cho. Kẻ nào trói cô lại thế này?”

Bất ngờ, cái khăn bịt miệng không còn nữa. Miệng tôi đau rát ở nơi sợi dây từng cửa vào. Sau đó tay tôi được thả ra. Đau, nhưng được thả rồi.

“Cô nói được chứ?” Giờ thì Jesse tháo dây trói chân cho tôi, lưỡi dao cắt đứt sợi từng tên Paul dùng trói tôi lại. “Đây.”

Anh đặt con dao sang một bên, cầm lên một thứ khác đưa về phái tôi. Nước. Trong một cái chai miệng nhỏ. Tôi cầm lấy và uống ừng ực. Tôi không hề biết mình lại khát đến thế.

“Từ từ thôi,” Jesse nói, bằng giọng trầm như thế – chính là giọng nói ấy! “Tôi có thể lấy thêm nước cho cô. Cô ở lại đây, tôi đi tìm người giúp – ”

Thế nhưng, khi nghe thấy từ *giúp*, hai tay tôi tự động buông cái chai xuống, vội vã túm lấy thân áo anh ấy. Đó không phải chiếc áo tôi từng thấy Jesse mặc. Vẫn là chất vải lạnh trắng mềm, nhưng áo này có cổ cao hơn cơ. Anh ấy cũng mặc cả áo gilê – chắc hẳn đó gọi là áo chên – bằng lụa vân.

“Không,” tôi bật ra, và giật thót khi thấy giọng mình sao khàn đến vậy. “Đừng đi.”

Dĩ nhiên không phải vì tôi lo anh ấy đi báo bà O’Neil, bà ta sẽ nhận ra tôi chính là “ả gái” đi lảng quăng trước cửa nhà đêm qua. Lý do là vì tôi không thể chịu đựng nổi ý nghĩ anh ấy đi khuất. Không phải lúc này. Không bao giờ. Đây là Jesse. Đây là Jesse bằng xương bằng thịt. Là người tôi yêu.

Và là người chẳng bao lâu nữa sẽ phải chết.

“Cô là ai?” Jesse hỏi, cầm cái chai tôi bỏ xuống, khi thấy nước vẫn còn, anh lại đưa cho tôi. “Kẻ nào đã làm việc này – bỏ mặc cô lại như vậy?”

Tôi uống nốt. Quen Jesse đã lâu, tôi đủ hiểu anh ấy đang nổi giận – nổi giận với kẻ đã bỏ tôi lại như thế. “Một... một gã đàn ông,” tôi nói. Bởi lẽ, dĩ nhiên là Jesse – Jesse đang ở trước mặt tôi đây – không biết Paul là ai... Không biết tôi là ai.

Lông mày anh nhíu lại, nhất là bên có vết sẹo nhỏ trông cực kỳ đáng yêu. Vết sẹo trên lông mày Jesse Còn Sống không dễ thấy như Jesse Hồn Ma.

“Đó cũng là kẻ bắt cô mặc bộ trang phục kỳ quặc này phải không?” Jesse hỏi, nhìn cái quần jeans và áo khoác mô-tô của tôi bằng vẻ không hài lòng.

Đột ngột, tôi muốn bật cười. Anh ấy có thể là một Jesse hoàn toàn khác – hay đúng hơn, anh ấy thật hơn Jesse tôi quen cả trăm lần – nhưng nổi ghét bỏ dành cho tú quần áo của tôi ấy à? Chẳng hề thay đổi tí ti.

“Vâng,” tôi nói. Chắc có lẽ điều đó dễ khiến anh ấy tin hơn là sự thật.

“Tôi sẽ quất cho hẵn một trận,” Jesse nói thản nhiên như thể ngày nào anh ấy chả lấy roi ngựa để đánh những kẻ bắt con gái phải mặc những bộ quần áo kỳ cục và trói họ trong kho chứa cỏ. “Cô là ai? Gia đình cô chắc đang đi tìm cô đấy – ”

“Um,” tôi nói. “Không đâu. Ý tôi là... tôi nghĩ chắc là không có chuyện đó đâu. À, tôi tên là Suze.”

Một lần nữa, hàng lông mày đen sẫm nhíu lại. “Soose?”

“Suze,” tôi nói và bật cười. Không thể nhịn được. Nhìn thấy anh ấy như thế này thật là tuyệt. “Susannah. Giống như trong bài ‘Ôi Susannah, Đừng Khóc Vì Tôi’ ấy mà.”

Tôi đột ngột nhói đau khi nhận ra, đó chính là điều tôi đã nói với anh vào lần đầu tiên tôi gặp anh trong phòng mình, vào ngày tôi đến Carmel. Không như bây giờ, lúc ấy tôi không hề biết rằng đó là khoảnh khắc sẽ thay đổi cuộc đời mình, tất cả những gì xảy ra trước lúc đó là TJ: Trước khi gặp Jesse. Còn từ ấy về sau: SJ – Sau khi gặp Jesse. Lúc ấy tôi đâu có biết rằng anh chàng mặc chiếc áo sơ mi trắng phồng và chiếc quần bó màu đen ấy, một ngày kia lại là người quan trọng với tôi hơn chính sinh mạng mình... Một ngày kia sẽ là tất cả của tôi.

Nhưng giờ tôi biết rồi, cũng như còn nhận ra thêm một điều nữa: Tôi đã làm đảo lộn mọi chuyện. Tôi đã đảo lộn hết mọi chuyện lên rồi.

Nhưng vẫn còn chưa quá muộn để sửa chữa. Tạ ơn trời đất.

“Susannah,” Jesse nói, ngồi xuống bên cạnh tôi trên đồng cỏ. “Susannah O’Neil phải không? Cô có họ hàng với ông bà O’Neil à? Để tôi đi tìm họ. Chắc hẳn họ sẽ muốn thấy cô được an toàn – ”

“Không,” tôi nói, lắc đầu. “Gia đình tôi... ừm, gia đình tôi ở xa lắm.” Rất xa. “Anh không tìm được họ đâu. Ý tôi là, cảm ơn ý tốt của anh, nhưng... anh không tìm được họ đâu.”

“Vây gã đàn ông đó...” trông Jesse có vẻ kích động. Sao không? Mấy khi có chuyện một anh chàng tự nhiên lại đụng độ một đứa con gái mười sáu tuổi bị trói, nhét giả vào miệng, bỏ lại trên gác xếp chứa cỏ. “Hắn là ai? Tôi sẽ đi báo cảnh sát. Hắn sẽ phải trả giá.”

Dù tôi rất muốn đem tên Paul ra mách với Jesse – Jesse Còn Sống ấy – nhưng có vẻ việc đó không ổn lắm. Không ổn, khi mà chẳng mấy nữa Jesse sẽ còn nhiều chuyện rắc rối phải lo. Tên Paul là việc của tôi chứ không phải của anh.

“Không,” tôi nói. “Không sao đâu.” Thế rồi, nhận ra vẻ mặt bối rối khó hiểu của Jesse, tôi tiếp: “Ý tôi là, không sao. Đừng báo cảnh sát – ”

“Cô không cần phải sợ hấn, Susannah,” Jesse nhẹ nhàng nói. Rõ ràng anh ấy không hề biết mình đang nói chuyện với một đứa con gái phải oánh nhau suốt ngày. Phần lớn là oánh ma, nhưng mặc kệ. “Tôi sẽ không để hấn làm hại cô nữa đâu.”

“Tôi không sợ hấn, Jesse ạ,” tôi nói.

“Vây – ” Gương mặt Jesse đột ngột sầm lại. “Khoan. Sao cô lại biết tên tôi?”

À. Câu hỏi “khoai” đấy nhỉ?

Jesse đang nhìn tôi tò mò, đôi mắt đen dò xét gương mặt tôi. Chắc chắn trông tôi khiếp lắm. Có đứa con gái nào lại không thế, sau khi bị bỏ mặc hàng tiếng đồng hồ, đầu chúi vào đồng hồ, miệng thì bị nhét giấy? Dĩ nhiên, Jesse nghĩ thế nào về tôi không quan trọng. Nhưng tôi cũng thấy ngượng chứ. Tôi đưa tay lên, gạt vài sợi tóc khỏi mắt, cố vén lại ra sau tai. Thật đúng là số đỏ, lần đầu tiên gặp bạn trai mình – khi anh ấy còn sống – mà trông tôi lại như con bú rù.

“Tôi có quen cô không?” Jesse hỏi, nhìn chăm chú. “Chúng ta đã gặp nhau bao giờ chưa? Cô là... cô là chị em nhà Anderson à?”

Chẳng biết chị em nhà Anderson, nhưng đột ngột tôi cảm thấy vô cùng ghen tị với bọn họ dù họ là ai đi nữa. Bởi lẽ, họ là những đứa con gái được quen Jesse – Jesse Còn Sống. Chẳng biết họ có nhận ra mình may mắn đến thế nào không.

“Chúng ta chưa gặp nhau,” tôi nói. “Chưa gặp. Nhưng... tôi quen anh. Ý tôi muốn nói là, tôi biết... nhiều điều về anh.”

“Thế ư?” Cuối cùng ánh mắt anh ấy cũng sáng lên. “Khoan... đúng rồi! Giờ tôi hiểu rồi. Cô là bạn học của một trong mấy đứa em gái tôi đúng không? Mercedes? Cô quen Mercedes à?”

Tôi lắc đầu, thò tay lục lọi túi áo khoác da.

“Vậy cô biết Josefina?” Jesse nhìn tôi thêm chút nữa. “Chắc chắn cô ở tầm tuổi nó, mười lăm phải không? Không quen Josefina ư? Cô không thể biết Marta được, nó lớn hơn nhiều – ”

Tôi lại lắc đầu, sau đó đưa ra vật mà tôi lấy được trong túi áo. Anh ấy cúi nhìn thứ đang nằm trong tay tôi.

“*Nombre de Dios*,” Jesse khẽ nói, cầm lấy thứ ấy.

Đó là bức tiểu họa vẽ chân dung Jesse, bức tranh tôi lấy được ở Hội Sở học Carmel. Giờ tôi mới thấy bức tranh đó thực ra dở tệ đến thế nào. Ừ thì người họa sỹ đã vẽ được đúng dáng đầu Jesse, màu mắt và vẻ mặt cũng gần giống.

Nhưng ông ta hoàn toàn không thể khắc họa được những điều khiến Jesse... thực sự là Jesse. Vẻ thông minh sắc sảo ánh lên trong đôi mắt nâu đen. Chiếc miệng rộng gợi cảm mím lại đầy tự tin. Sự dịu dàng trong đôi tay to lớn. Vẻ mạnh mẽ – giờ còn chưa rõ nhưng cũng có thể bộc lộ ra bất cứ lúc nào – trên những cơ bắp bên dưới lớp áo vải lanh mềm mại và chiếc quần đen, có được qua bao năm làm việc ở trang trại của cha.

“Cô lấy đâu ra thứ này?” Jesse hỏi, nắm tấm ảnh lại trong lòng bàn tay. Anh ấy nổi giận đến mức tia lửa gần như phát ra từ đôi mắt sẫm màu. “Chỉ một người duy nhất mới có nó.”

“Tôi biết,” tôi nói. “Vị hôn thê của anh, Maria. Anh đến đây để cưới cô ta. Hay ít nhất thì kế hoạch là như thế. Bây giờ anh đang trên đường đi, nhưng trang trại của bố cô ta vẫn còn cách xa, thế nên anh ở lại đây đêm nay, trước khi đến với cô ta vào sáng mai.”

Sự giận dữ chuyển thành sự sững sờ khi Jesse đưa bàn tay không cầm thứ gì lên, lùa qua mái tóc dày sẫm màu – cử chỉ tôi thấy quá nhiều lần khi anh ấy cực kỳ bức bối với tôi, đến nỗi mắt tôi ứa nước, một hành động quá đỗi quen thuộc... quá đỗi đáng yêu.

“Sao cô biết tất cả những việc đó?” anh ấy vội vã hỏi. “Cô là... cô là bạn Maria ư? Cô ta... đưa cho cô thứ này à?”

“Không hẳn như vậy,” tôi nói. Và hít một hơi thật sâu. “Jesse, tên tôi là Susannah Simon,” tôi nói thật nhanh, nói hết trước khi mình lại đổi ý. “Tôi được gọi là người làm cầu nối. Tôi sống ở tương lai. Tôi đến đây để cứu anh khỏi vụ mưu sát đêm nay.”





Chapter 16

Bởi lẽ, cuối cùng thì tôi không thể. Tôi tưởng mình làm được. Thực sự tôi đã nghĩ mình có thể khoanh tay đứng nhìn Jesse bị mưu sát. Ý tôi muốn nói, nếu không làm thế thì không bao giờ tôi được gặp anh ấy? Chắc chắn tôi làm được. Chẳng khó khăn gì.

Nhưng đó là lúc trước. Đó là trước khi tôi trông thấy anh ấy. Trước khi tôi nói chuyện với anh ấy. Trước khi anh ấy chạm vào tôi. Trước khi tôi nhận ra anh ấy là ai, sẽ trở thành người thế nào, nếu như anh ấy được sống.

Tôi biết, mình không thể để mặc cho Jesse bị giết, cũng như không thể... xô đưa em con dượng David ra trước một cái xe ô tô đang chạy, hay là cho mẹ mình ăn năm độc. Tôi không thể để Jesse chết, cho dù điều đó có nghĩa là sẽ không bao giờ được gặp anh ấy nữa. Tôi yêu anh ấy vô cùng. Tất cả chỉ đơn giản là vậy.

Tôi biết chứ, sau này tôi sẽ căm ghét chính bản thân mình. Tôi biết mình tỉnh dậy và nếu như còn nhớ được mình đã làm gì, tôi sẽ căm ghét chính mình cho đến hết phần đời còn lại.

Nhưng tôi còn có thể làm được gì khác? Tôi không thể thờ ơ, bỏ mặc trong khi một người tôi yêu sắp gặp phải mối nguy hiểm chết người. Cha Dominic, bố tôi, cả hai người đó – thậm chí ngay cả Paul – đều có lý. Tôi phải cứu Jesse nếu có thể. Đó là việc đúng đắn.

Nhưng tất nhiên chẳng dễ dàng. Cái việc dễ nhất ở đây phải là trở tay vào mặt anh ấy khi anh ấy đang nhìn tôi hoàn toàn không chút tin tưởng, và nói: “Ha! Bị lừa rồi nhé! Tôi đùa đấy!”

Thay vào đó, tôi nói: “Jesse. Anh có nghe thấy không? Tôi nói rằng tôi từ tương lai đến cứu anh khỏi bị – ”

“Tôi nghe thấy rồi.” Jesse mỉm cười dịu dàng nhìn tôi. “Cô biết điều gì là tốt nhất không? Đó là cô để tôi đưa đến chỗ bà O’Neil. Bà ấy sẽ chăm sóc cho cô, trong khi tôi vào thị trấn tìm bác sỹ. Bởi lẽ tôi nghĩ, cái gã đã trói cô lại thế này, chắc hẳn cũng đã đánh vào đầu cô – ”

“Jesse,” tôi nói bình thản. Không thể tin được lại thế này. Tôi đang phải hi sinh biết bao nhiêu để cứu mạng người tôi yêu, biết rằng mình sẽ không bao giờ còn được ở bên anh ấy nữa, thế mà anh ấy lại bảo tôi bị thần kinh. “Paul không đánh vào đầu tôi. Được chưa nào? Tôi không sao hết. Hơi khát nước một chút, nhưng còn lại thì ổn cả. Chỉ cần anh lắng nghe những gì tôi nói. Đêm nay Felix Diego sẽ lên vào phòng anh ở trong nhà trọ, siết cổ anh đến khi anh chết. Sau đó hắn sẽ ném xác anh xuống một cái hố nông, rồi sẽ chẳng ai phát hiện ra, cho đến một trăm năm mươi năm nữa, khi bố dượng tôi lấp đặt bồn tắm nóng trong sân sau.”

Jesse chỉ cúi nhìn tôi. Không dám chắc, nhưng hình như tôi thấy cái nhìn của anh ấy có phần thương hại.

“Jesse, tôi nói thật đấy,” tôi bảo. “Anh phải về nhà đi. Được không? Hãy lên ngựa quay về nhà, đừng nghĩ đến chuyện cưới Maria de Silva nữa.”

“Đúng là Maria đã sai cô đến,” cuối cùng Jesse lên tiếng. Gương mặt anh ấy đột ngột sầm lại vì giận dữ. “Đây là cách cô ta dùng để cứu vãn thanh danh chứ gì? Thế thì cô có thể quay về mà nói với chủ nhân của cô là, việc đó vô ích thôi. Tôi sẽ không để cho gia đình cô ta nghĩ rằng tôi quá đàng hoàng nên không dám từ chối thẳng trước mặt cô ta – dù cô ta có phái người nào đi tìm tôi, nói những chuyện lạ lùng để dọa tôi. Ngày mai tôi sẽ đến gặp cô ta, cho dù cô ta có thích hay không.”

Tôi chớp mắt nhìn anh ấy, hoàn toàn sửng sốt. Anh ấy đang nói cái gì vậy? Thế rồi, tôi nhớ ra khi đã quá muộn, một bí mật mà Jesse có lần đã tiết lộ với tôi, một bí mật mà chỉ mình tôi biết... đó là, vào năm ấy, anh đến điền trang nhà de Silva không phải để cưới Maria, mà là để huỷ hôn với cô ta...

... Điều đó giải thích tại sao tất cả thư từ cô ta gửi cho Jesse đều được phát hiện ra cùng với phần di cốt của anh vào mùa hè vừa qua, khi đưa anh em con dượng tôi vô tình đào được. Theo thông lệ của thế kỷ 19, khi đôi uyên ương huỷ bỏ lời đính ước thì họ phải trả lại tất cả những lá thư đã viết cho nhau. Diego đã giết hại Jesse trước khi anh ấy kịp trả và nhận lại thư để bố của Maria không hỏi han nguyên nhân chuyện chia tay – ví dụ như Jesse đã nghe thấy điều tiếng gì về vị hôn thê đến nỗi anh ấy muốn huỷ hôn.

“Khoan,” tôi nói. “Khoan đã. Jesse này, Maria không hề sai tôi đến đây. Tôi thậm chí còn không quen cô ta. Ý tôi là, chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau, nhưng – ”

“Cô chắc chắn phải quen cô ta.” Jesse cúi nhìn bức tranh trong tay mình. “Cô ta đưa cho cô thứ này mà. Chắc chắn là thế. Nếu không, làm sao cô có được nó?”

“Um,” tôi nói, nhún vai. “Thực ra là tôi lấy trộm.” Rồi khi nhìn thấy nét mặt anh ấy thay đổi, tôi biết mình đã lỡ lời.

“Ấy không,” tôi nói, giơ hai tay lên, lòng bàn tay hướng về phía anh ấy. “Bình tĩnh đã nào. Tôi không có lấy trộm ở chỗ cô Maria quý báu của anh đâu ạ. Tôi lấy ở Hội Sở học Carmel, được chưa? Một viện bảo tàng có từ thời nào thời nào. Thực ra, tôi dám chắc nếu anh hỏi bà chị Maria nhân từ thì chắc chắn chị ta vẫn còn giữ tấm chân dung của mình. Ý tôi là chân dung của anh.”

“Bức tranh này không có tấm thứ hai,” Jesse nghiêm giọng nói.

“Tôi biết rồi.” Chúa ơi, sao mà khó thế. “Nhưng hãy nhìn bức tranh anh đang cầm đi, Jesse. Hãy xem nó cũ kỹ đến thế nào, màu vẽ đã rạn, khung tranh đã xỉn ra sao. Đó là vì nó đã gần hai trăm năm tuổi rồi. Tôi lấy trộm ở thời tương lai, Jesse ạ. Tôi dùng nó để quay về đây, quay về quá khứ, để có thể cảnh báo cho anh biết...” Điều đó dĩ nhiên là không hoàn toàn chính xác, nhưng cũng gần gần như thế. “Anh phải tin tôi, Jesse. Paul – kẻ đã trói tôi ở đây – hắn sẽ giúp tôi. Lúc này đây hắn đang đi tìm Felix Diego để ngăn tên đó lại trước khi gã đến tìm anh – ”

Jesse lắc đầu. “Tôi chẳng biết cô là ai,” anh ấy trầm giọng, trước đây anh ấy còn chưa bao giờ nói với tôi theo kiểu ấy. “Nhưng tôi sẽ đem trả lại nó – ” Anh ấy giơ bức tranh trước mặt tôi. “ – cho chủ nhân thực sự. Dù cô có đang bày ra trò gì đi nữa, bây giờ cũng chấm dứt rồi. Cô hiểu chưa?”

Bày trò ư? Thật không tin nổi. Tôi đang mạo hiểm mạng sống vì anh ấy, thế mà anh ấy nổi giận vì tôi lấy trộm bức chân dung đó ư? “Chẳng có trò gì ở đây hết, Jesse ạ. Nếu quả thực đây là trò đùa – nếu như thực sự Maria đã sai tôi đến đây – thì làm sao tôi lại biết được những chuyện đó? Làm sao tôi biết Maria và Diego lén lút yêu nhau? Làm sao tôi biết cô người yêu của anh – tiện thể nói luôn, một kẻ xấu xa – cô ta không hề muốn cưới anh? Và bố cô ta không ưa Diego, nghĩ rằng nếu cô ta cưới anh rồi thì sẽ quên hẳn tên kia đi? Làm sao

tôi biết hai kẻ đó lên kế hoạch sát hại anh tối nay, giấu xác anh đi để mọi chuyện có vẻ như là anh đã bội ước – ”

“*Nombre de Dios.*” Jesse đứng lên, chửi thề. Tôi không thể không nhận thấy sàn gác xép khẽ rung lên dưới bước chân anh ấy. Việc này không thể xảy ra với Jesse Hồn Ma, và đó lại là một điều nữa chứng tỏ tôi đã rời xa thế giới mình sống đến thế nào.

Nhưng đó chưa phải điều duy nhất không thể xảy đến với Jesse Hồn Ma. Một giây sau tôi nhận ra, khi Jesse Còn Sống cúi xuống, tóm lấy hai cánh tay tôi, lay tôi một cái đầy bực bội.

“Cô biết tất cả những chuyện này là vì Maria đã kể cho cô!” anh ấy nói giữa hai hàm răng nghiến lại. “Thú nhận đi! Cô ta đã kể cho cô!” Cũng nhanh như lúc kéo phắt tôi dậy, giờ anh ấy buông ra và quay người đi. Thốt ra một tiếng rên khó chịu hết sức, Jesse lùa tay qua mái tóc.

Tay tôi nơi anh ấy chạm vào có cảm giác nhoi nhói.

“Tôi rất tiếc,” tôi nói, thực sự nghiêm túc. Dù sao tôi cũng hiểu anh ấy cảm thấy thế nào. Trong chuồng ngựa này đâu chỉ có mình trái tim anh ấy đang vỡ tan. “Ý tôi muốn nói, chuyện bạn gái anh muốn giết anh ấy mà. Cho dù hai người có định... chia tay. Nhưng xin nói thế này, thực sự tôi nghĩ anh sẽ sống tốt hơn nhiều khi không có cô ta. Lần duy nhất khi tôi gặp cô ta, cô ta cũng đã muốn cả giết tôi. Bây giờ anh phát hiện ra cô ta là một kẻ khốn kiếp và chia tay thẳng thừng còn tốt hơn là sau này cưới rồi mới biết. Bởi lẽ tôi không rõ thời anh sống người ta có cho phép li dị không nữa.”

“Đừng có nói thế nữa đi!” Giờ thì Jesse đưa cả hai tay lên vò đầu bứt tóc.

“Nói gì? Kẻ khốn kiếp á?” Có lẽ tôi đúng là hơi quá đà. “Thôi được rồi. Nhưng đưa con gái đó chẳng ra gì.”

“Không.” Jesse quay lại nhìn tôi chằm chằm, và tôi ngạc nhiên khi ánh nhìn của anh ấy xoáy sâu vào mắt tôi. “Mà là nói về thời cô sống ấy. Tương lai ấy. Cô... cô... Tôi xin lỗi, Cô Susannah. Nhưng e rằng tôi vẫn phải đi gọi cảnh sát thôi. Vì rõ ràng là đầu óc cô không được bình thường.”

“Cô Susannah!” Tôi hốt hoảng khi thấy nước mắt đã bắt đầu ứa ra. Nhưng tôi không thể cầm lòng được. Điều đó thật quá... quá là... Không công bằng.

“Vậy tôi là Cô Susannah cơ đấy?” tôi hỏi anh ấy, mặc kệ những giọt nước mắt. “Hay quá đi chứ. Tôi vất công đến tận đây, phải chấp nhận nguy cơ liệt giường vì tiêu tủng tế bào não, thế mà anh chẳng tin? Tôi gần như sắp phải sống trong đau khổ cả đời, thế mà tất cả những gì anh nói lại là anh nghĩ đầu óc tôi không được bình thường? Cảm ơn anh cả đồng luôn, Jesse. Không. Anh cứ kệ tôi đi.”

Tôi vỡ oà ra với một tiếng nấc. Đột ngột, tất cả trở nên quá sức chịu đựng. Tôi thậm chí còn không dám nhìn anh ấy, bởi lẽ cứ mỗi lần như thế, anh ấy lại khiến tôi đến gần ra vì sợ sệt, như thể anh ấy là cây thông Noel rực rỡ lung linh nhất trên đời. Tôi gục mặt vào hai bàn tay và lặng lẽ khóc.

Tôi thầm nghĩ, có lẽ thế là đủ rồi. Có lẽ cảnh báo cho anh ấy biết về âm mưu của Maria và Diego sẽ khiến anh ấy quay về nhà đêm nay. Cho dù lời cảnh báo ấy được thốt ra từ một kẻ anh ấy rõ ràng coi là chẳng đáng tin. Tôi đâu thể làm được gì hơn nữa, đúng không? Còn thế nào thì anh ấy mới tin được đây?

Và rồi tôi sực nhớ. Tôi bỏ tay ra, ngẩng lên nhìn anh ấy, không quan tâm đến chuyện anh ấy trông thấy nước mắt của mình. “Bác sỹ,” tôi nói.

“Phải.” Jesse lôi ở đâu ra một cái khăn tay và đưa cho tôi, cơn giận rõ là nguôi hẳn rồi. “Để tôi đi tìm bác sỹ cho cô. Dù cô có nói gì đi nữa, Cô Susannah, tôi vẫn cảm thấy cô không được khoẻ – ”

“Không.” Tôi sốt ruột gạt chiếc khăn sang một bên. “Không phải cho tôi. Mà là anh.”

Một nụ cười khê nở trên khoé môi anh ấy. “Tôi cần bác sỹ ư? Xin khẳng định với cô, Cô Susannah, tôi chưa bao giờ cảm thấy khoẻ mạnh như lúc này.”

“Không.” Tôi loạng choạng đứng lên. Đây là lần đầu tiên tôi cố gượng đứng dậy kể từ khi anh ấy cởi trói cho, và tôi không giữ được thăng bằng tốt cho lắm. Tuy thế, tôi cũng đứng được mà không cần anh ấy giúp. Giờ đây tôi đang ở trước mặt anh ấy, thở hổn hển – nhưng là vì cảm xúc đang tràn dâng chứ không phải vì kiệt sức.

“Bác sỹ,” tôi nói, ngẩng lên nhìn gương mặt tự tin toát lên vẻ lo âu của Jesse. Anh ấy cao hơn tôi những hơn mười lăm centimet, nhưng tôi không quan tâm. Tôi cứ ngược lên. “Anh thầm ao ước trở thành một bác sỹ,” tôi nói. “Anh chưa hỏi ý kiến bố anh, nhưng anh biết ông sẽ không đồng ý. Ông muốn

anh làm việc ở điền trang, vì anh là con trai độc nhất. Gia đình không thể cho anh nhiều thời gian để hoàn thành việc học ở trường y.”

Lúc ấy, trên nét mặt Jesse có điều gì đó thay đổi. Ánh mắt thoáng chút nghi ngờ mà lúc trước tôi thấy khi đưa cho anh bức tiểu hoạ đã không còn, thay vào đó là một thứ khác.... Giống như là vẻ ngạc nhiên.

“Làm sao...?” Jesse cúi nhìn tôi, không chút tin tưởng. “Làm sao cô có thể...? Tôi chưa bao giờ nói với ai về điều đó cả.”

Tôi vươn ra, cầm lấy một bàn tay anh...

... và hoàn toàn sửng sốt khi cảm nhận bàn tay ấy trong tay mình ấm áp đến như thế nào. Tất cả những lần Jesse ôm lấy tôi... tất cả những lần anh ấy vuốt tóc tôi và tôi ngạc nhiên khi cảm nhận hơi ấm toát ra từ anh ấy... giờ thì tôi biết hơi ấm ấy không phải là thật. Tất cả đều do tôi tưởng tượng ra mà thôi. Nhưng đây, đây mới thực sự là hơi ấm thật. Bàn tay anh ấy là thật. Những vết chai cứng đã quá thân quen... chúng là thật. Jesse là thật.

“Anh đã kể với em,” tôi nói. “Anh kể với em ở tương lai.”

Jesse lắc đầu, nhưng không lắc mạnh. Chỉ rất khẽ mà thôi. “Không thể... không thể nào,” anh ấy nói.

“Đúng vậy,” tôi nói. “Đúng vậy đấy. Anh biết không, chuyện xảy ra đêm nay là Diego giết anh. Nhưng chỉ có thân xác anh chết mà thôi, Jesse. Linh hồn anh vẫn còn, bởi vì... vì em nghĩ mọi chuyện phải là thế.” Tôi âu yếm ngược lên nhìn anh, vẫn nắm lấy bàn tay. “Em nghĩ, lẽ ra anh phải sống. Nhưng lại không được như vậy. Thế là linh hồn anh vẫn còn lưu lại nơi đây, cho tới ngày em đến, một trăm năm mươi năm sau. Em là người đi giúp đỡ những... những người đã chết. Anh kể với em rằng anh muốn làm bác sỹ, Jesse ạ. Anh kể với em trong tương lai. Giờ anh đã tin chưa? Làm ơn hãy đi khỏi đây và đừng bao giờ quay lại nữa được không?”

Jesse cúi nhìn những ngón tay chúng tôi đan vào nhau, tay tôi thật trắng, khác hẳn với làn da rám nắng sẫm màu của anh, thật mềm mại, khác hẳn những vết chai trên tay anh. Anh ấy không nói gì cả. Mà thực ra còn có thể nói được gì nữa?

Nhưng vì là Jesse nên anh ấy vẫn nghĩ ra một điều để nói... một điều thật phù hợp để nói.

“Nếu cô biết được một điều như thế về tôi,” anh ấy khẽ lên tiếng, “biết rằng tôi muốn trở thành bác sỹ – một điều mà tôi thậm chí còn chưa từng nói với Maria – hay với bất kỳ người nào trên đời – vậy thì tôi phải... có lẽ tôi phải... tin cô thôi.”

“Giờ anh biết hết rồi,” tôi nói. “Anh phải rời khỏi đây, Jesse. Hãy lên ngựa và đi thôi.”

“Tôi sẽ đi,” anh ấy nói.

Chúng tôi đang đứng gần thật gần, tất cả những gì anh ấy cần làm là vươn tay ra, thế là có thể ôm lấy gương mặt tôi được rồi.

Nhưng dĩ nhiên anh ấy không làm vậy.

Nhưng tôi vẫn cảm nhận được hơi ấm toả ra từ anh, không chỉ từ bàn tay tôi đang nắm lấy mà từ toàn bộ cơ thể anh. Anh ấy tràn đầy sinh lực, tràn đầy sức sống đến nỗi khiến tôi cảm thấy rõ rệt từng sợi tóc, từng tế bào trên da mình. Tôi yêu anh ấy vô cùng...

... thế mà anh ấy lại chẳng bao giờ hay.

Nhưng không sao hết. Bởi lẽ ít nhất anh ấy có thể được tiếp tục sống.

“Nhưng,” Jesse nói, đột ngột buông tay tôi ra và quay đi, “không phải vào tối nay.”

Tôi đứng như trời trồng ở đó, cảm giác mình vừa mới bị ăn một cú đá. Không khí lạnh thổi đến tất cả những nơi mà mới vài giây trước thôi còn được thân nhiệt anh ấy sưởi ấm. “S-sao cơ?” tôi lắp bắp một cách ngớ ngẩn. “Không phải cái gì cơ?”

“Không phải vào tối nay,” Jesse nói, hất đầu về phía cửa chuồng ngựa, qua đó, tôi thấy những cái bóng đổ dài không còn nữa. Mặt trời đã lặn rồi. Không còn bóng râm gì hết. “Ngày mai tôi sẽ đến điền trang nhà de Silva, nói chuyện với Maria và bố cô ta. Nhưng tối nay thì không. Giờ đã muộn rồi. Quá muộn, không đi được. Đêm nay tôi sẽ ở lại đây, sáng mai lên đường.”

“Anh không thể ở lại!” Những từ ngữ ấy như được rút ra từ tận nơi sâu thẳm trong tâm hồn tôi. “Giờ anh phải đi ngay Jesse ạ, đi ngay đêm nay! Anh không hiểu đâu, việc này quá nguy hiểm – ”

Một nụ cười quen thuộc hiện lên trên đôi môi quá đỗi thân thương. “Tôi có thể tự lo cho bản thân được, Cô Susannah ạ,” anh nói. “Tôi không sợ Felix Diego.”

Tôi thật không dám tin vào những gì đang diễn ra ngay trước mắt mình. “Anh phải biết sợ chứ!” tôi gần như hét lên. “Hắn sẽ giết anh cơ mà!”

“À,” Jesse nói. “Nhưng nếu như tôi hiểu đúng, thì đó là trước khi cô đến báo cho tôi biết... và cảm ơn cô về điều đó.”

Không thể tin được tình hình lại xấu đến mức này. “Jesse,” tôi nói trong nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng để khuyên giải anh ấy. “Anh không thể ở lại căn nhà đó đêm nay. Anh có hiểu không? Như thế vô cùng, vô cùng nguy hiểm đấy.”

Nhưng Jesse khiến tôi phải ngạc nhiên. Sao không chứ? Lúc nào anh ấy chả vậy.

“Tôi hiểu,” anh ấy đáp.

“Anh hiểu?” tôi trở mắt nhìn anh. “Thật không? Vậy anh sẽ đi chứ?”

“Không,” anh đáp. “Tôi không đi đâu.”

“Nhưng – ”

“Tôi sẽ ở lại đây,” anh ấy nói, hất đầu về phía góc xép cỏ. “Cùng với cô. Cho đến khi trời sáng.”

Tôi há hốc miệng nhìn anh. “Ở đây?” tôi hỏi lại. “Ở đây... trong chuồng ngựa?”

“Cùng với cô,” Jesse nói.

“Cùng với em?”

“Đúng vậy,” anh đáp.

Phải đến lúc ấy tôi mới nhận ra anh ấy định làm gì. Tôi giờ đang trong tình cảnh như vậy: quay về quá khứ 150 năm trước để bảo vệ anh ấy – bây giờ thì tôi đang làm thế – còn *anh ấy* thì lại cố bảo vệ cho *tôi*.

Jesse quá đỗi thánh thiện đến mức tôi gần như phát khóc. Thật đấy. Nhưng chỉ gần như thôi.

Bởi lẽ, câu hỏi tiếp theo của anh ấy đã khiến tôi nhãng đi. “Nhưng tôi vẫn phải hỏi điều này.... Vì sao thế?” Cái nhìn trong đôi mắt sẫm màu của anh ấy lướt trên gương mặt tôi.

“Vì sao cái gì cơ?” tôi lẩm nhẩm, bị cái nhìn của anh ấy thôi miên y như mọi khi.

“Vì sao cô làm việc này – cất công đi đến tận đây – để cảnh báo cho tôi biết về Diego?”

Vì em yêu anh.

Chỉ bốn từ đơn giản. Bốn từ đơn giản mà tôi lại không thể nào thốt ra. Không thể nói với Jesse đang đứng trước mặt đây, người mà đối với tôi hoàn toàn xa lạ. Anh ấy nghĩ tôi bị điên rồi. Tôi không muốn mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn nữa.

“Bởi vì chuyện xảy ra với anh thật đáng tiếc. Vậy thôi.” Nhưng đó là những gì tôi định nói khi một giọng đàn ông cất lên: “Senor de Silva?”

Và người đó không phải là ông O’Neil.





Chapter 17

Tôi có cảm giác máu trong người mình trở nên lạnh toát. Tôi biết giọng nói đó. Biết quá rõ ấy chứ. Người có giọng nói đó chính là kẻ đã cố giết tôi một lần.

“Hắn đấy,” tôi thì thầm. Dĩ nhiên là việc đó chẳng cần thiết, vì Jesse biết thừa hắn là ai rồi.

Jesse đứng lên, rời khỏi chỗ bóng tối bao phủ lấy gương mặt. Tôi nhẹ cả người khi trông thấy nét mặt anh ấy biểu hiện vẻ bất tín sâu sắc. Anh ấy bắt đầu tin tôi rồi. “Ai đó?” anh ấy gọi, cầm chiếc đèn lồng lên, vặn một cái nút khiến cho ngọn lửa nhỏ xíu ban nãy bùng lên mạnh mẽ hơn.

Gã đàn ông bên dưới nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha tôi không biết. Trừ hai từ cuối cùng. Hai từ đó rất dễ hiểu ngay cả đối với một người kém như tôi.

Felix Diego.

Vậy là hết, tôi thì thầm nghĩ. Giờ thì chẳng còn đường lui nữa rồi.

Jesse nói với Diego bằng tiếng Tây Ban Nha, hắn đáp lại bằng một giọng ngọt ngào trơn tuột đến khó tin, dù tôi không hiểu hắn nói gì. Hình như hắn đang mời Jesse làm gì đó thì phải.

Còn Jesse thì rõ ràng là từ chối.

“Sao rồi?” tôi lo lắng thì thào khi cuộc nói chuyện kết thúc và tôi nghe thấy tiếng Diego ra về.

Tuy nhiên, Jesse giơ một bàn tay lên, khác với tôi, rõ ràng anh còn chưa tin chắc tên đó đã ra về thật hay chưa. Thế rồi, khi tối chuyển thành đêm, và tôi không còn trông thấy gì ngoài những tia sáng vàng toả ra từ chiếc đèn Jesse đang cầm, anh ấy nói: “Đó là Felix Diego. Hắn nói ông chủ của hắn – tức bố của

Maria – sai hẳn đến xem tôi đã có đủ những thứ cần thiết chưa, và tháp tùng tôi đi nốt quãng đường còn lại vào ngày mai.”

“Những lần trước anh đến thăm, bố Maria đã bao giờ làm thế chưa?” tôi hỏi.

“Chưa,” Jesse đáp cụt lủn.

“Anh đã nói gì với hẳn?”

“Tôi bảo hẳn là tôi ổn,” Jesse đáp. Anh ấy trả lời câu hỏi của tôi, nhưng nhìn nét mặt thì biết, tâm trí anh ấy đang để tận đâu đâu. Anh ấy đang xâu chuỗi những chuyện kỳ lạ tôi đã kể với việc vừa mới xảy ra, được một kết quả không lấy gì làm thích thú.

“Tôi nói đêm nay tôi sẽ ở lại đây,” anh tiếp. “Vì ngựa của tôi đang ốm. Hẳn nói trông nó vẫn khoẻ và mời tôi cùng hẳn ra ngoài làm một chai – ”

Tôi hít một hơi. “Anh không đồng ý đấy chứ?”

“Tất nhiên là không.” Lần đầu tiên Jesse nhìn tôi và thực sự trông thấy tôi. “Tôi nghĩ cô nói đúng. Có lẽ hẳn muốn giết tôi thật.”

Tôi không hơn hở đáp một câu *Tôi đã bảo rồi mà*, bởi lẽ, việc đó thì ích gì? Với lại, trông Jesse cũng đang lo lắng rồi. Không hẳn là lo lắng – sững sờ thì đúng hơn. Và còn một điều khác nữa mà tôi không rõ lắm....

Ít nhất là cho đến một giây sau, khi tôi nghe thấy tiếng bước chân lần thứ hai trèo lên thang của căn gác. Cứ nghĩ đó là Diego quay lại, tôi định bước lại chỗ cái thang, sẵn sàng xử lý dứt điểm tên đó.

Nhưng Jesse tiến lên phía trước, giơ một tay chắn ngang, không cho tôi tiến lại gần hơn nữa. Và tôi nhận ra “một điều khác nữa” lúc trước tôi trông thấy trong mắt anh ấy là gì.

Nhưng hoá ra kẻ đang trèo lên thang, tiến về phía chúng tôi lại không phải là Felix Diego.

“À, hay,” Paul nói khi cuối cùng hẳn cũng lên được đến đầu thang, trông thấy chúng tôi. “Hay lắm. Anh ta làm gì ở đây thế hả?” Paul quắc mắt nhìn Jesse, anh ấy cũng quắc mắt đáp lại.

“Anh ấy tìm thấy tôi, Paul ạ,” tôi đáp. Tôi không nhắc đến phần tôi khiến cho anh ấy tìm thấy mình.

Paul chỉ trừng mắt lên nhìn Jesse thêm chút nữa. Nếu có nhận thấy trông Jesse khi còn sống khác với lúc đã chết đến như thế nào, hẳn cũng không nói năng gì.

Còn Jesse thì chỉ hất đầu về phía Paul và hỏi tôi: “Hắn đấy à? Cái tên đã trói cô lại ấy?”

Dĩ nhiên tôi phải bảo ‘không’. Lẽ ra tôi phải biết trước chuyện gì sẽ xảy đến chứ. Nhưng tôi không nghĩ ngợi gì cả. Tôi chỉ đáp: “Đúng, hắn đấy.”

Phải đến lúc trông thấy hai tay Jesse nắm chặt lại thì tôi mới nhận ra mình vừa mới làm gì. “Không, đợi đã!” tôi kêu lên.

Nhưng quá muộn rồi. Jesse đã lao vào Paul như một cầu thủ phòng ngự trong môn bóng bầu dục, xô hắn ngã xuống sàn, gây ra một tiếng ‘rầm’ rất lớn, khiến mấy con ngựa phía dưới bắt đầu rên rỉ dậm chân trong chuồng.

“Thôi đi!” tôi kêu lên, tiến tới cố tách hai người đó ra. Nhưng việc đó giống như cố tách rời hai quả núi vậy.

Ít ra thì Paul không ham chiến như Jesse, vì tôi nghe thấy tiếng hắn gào: “Lôi anh ta ra! Suze, lôi anh ta ra – ”

Nghe đến từ *ra*, Jesse tự động buông, lùi lại, thở hổn hển. Cuộc vật lộn khiến áo anh ấy tuột cúc ra chút xíu, và thế là tôi liếc được phần cơ bụng cứng rắn của anh ấy. Thật khó mà không trầm trồ trước cảnh tượng đó dù tình hình đang hết sức căng thẳng.

“Cái quái gì – ” Paul lồm cồm bò dậy khỏi đồng cỏ, phủi sạch cỏ trên người. “Giời ơi, Suze. Cậu đã nói gì về tôi với anh ta thế? Anh ta không biết tôi đây là người tốt à? Cậu mới là người muốn để cho anh ta – ”

“Anh ấy biết rồi,” tôi vội vã ngắt lời.

Paul không còn phủi phước gì nữa, ném cho tôi một cái nhìn hoài nghi. “Anh ta biết?” hắn hỏi lại. “*Biết* sự thật ấy à?”

“Anh ấy biết rồi,” tôi nhắc lại một cách dứt khoát.

“Chà,” Paul nói, trông có vẻ hứng thú. “Do đâu mà lại có sự thay đổi nhỏ nhỏ thế này? Tôi tưởng – ”

“Đó là chuyện lúc trước,” tôi nói nhanh.

“Trước cái gì?” Paul thấy một cọng cỏ khô trong tóc và lôi ra.

“Trước khi tôi trông thấy anh ấy,” tôi nói khẽ, không nhìn hai người đó.

Paul không đáp – với một kẻ như hắn thì đó đúng là việc lạ lùng. Còn Jesse tất nhiên không hiểu chúng tôi đang nói gì. Anh ấy vẫn còn nổi giận vì tên Paul đã trói tôi lại.

“Tôi không biết vào cái thời cậu sống thì việc trói và bịt miệng phụ nữ có được coi là bình thường hay không,” Jesse nghiêm khắc nói. “Nhưng còn thời bây giờ, xin nói rằng cách hành xử như vậy nói chung sẽ khiến cho một quý ông phải ngồi nhà giam.”

Jesse nói ra cái từ *quý ông* như thể còn lâu anh ấy mới thực sự nghĩ Paul là như thế.

Paul chỉ nhìn anh ấy. “Anh biết không,” hắn nói. “Chắc có lẽ tôi thích hồn ma của anh hơn đấy.”

Tôi thấy phải lảng sang chuyện khác thôi. “Hắn đang ở đây,” tôi nói với Paul. “Felix Diego ấy.”

“Tôi biết,” Paul nói. “Tôi theo hắn đến đây mà.”

“Tưởng cậu định xử lý hắn chứ!”

“Ờ, tôi không thể cứ thế đi đến trước mặt hắn, trừ bỏ linh hồn hắn ngay trước mặt mọi người được.”

“Sao không?”

“Vì tôi có thể ăn đạn chứ sao.”

“Nhưng cậu có thể dễ dàng quay về tương lai – ”

“Ờ, và bỏ mặc cậu nằm trói trong kho chứa cỏ nhà bà O’Neil chắc? Tôi không nghĩ vậy. Còn phải quay lại giải thoát cho cậu chứ.” Cái nhìn của hắn liếc

sang Jesse. “Tất nhiên tôi không hề biết anh Hoàng tử Đẹp trai đây đã xuất hiện, làm hộ tôi rồi.”

“Vậy chúng ta sẽ làm gì?” tôi hỏi. Paul nhìn Jesse.

“Ừm,” hắn nói. “Vậy Wonderboy^[13] muốn làm gì nào?”

“Wonderboy?” Jesse quắc mắt dữ tợn với Paul. “Ở tương lai tên này có phải là bạn tôi không?” anh ấy hỏi tôi.

“Không,” tôi nói với Jesse. Còn Paul, tôi bảo: “Tôi cố khuyên anh ấy đi, nhưng anh ấy không chịu.”

Paul nhìn Jesse. “Này bồ tèo,” hắn nói. “Tôi nói ra điều này không phải vì yêu mến gì anh đâu. Tin tôi đi. Nhưng nếu ở lại đây thì anh sẽ “đứt cước”. Đơn giản là thế. Cái gã Diego đó hả? Hắn định làm thật đấy.”

“Tôi không sợ hắn,” Jesse nói như thể hai bọn tôi là đồ ngốc vì không chịu tin.

“Thấy chưa?” tôi nói với Paul.

“Hay.” Paul ngồi xuống đồng cỏ, vẻ mặt khó chịu. “Việc này đúng là hết chỗ chê. Khi nào Diego đến giết anh ta, hắn có thể sẽ “làm thịt” cả tôi lẫn cậu luôn.”

Tôi mở miệng ra để cãi không có việc đó đâu, nhưng Jesse ngắt lời. “Nếu cậu nghĩ tôi bỏ mặc cho cậu ở lại một mình với cô ấy lần nữa,” anh nói, cái nhìn chưa một lần rời khỏi gương mặt Paul, “thì ở tương lai mà cậu nói đến ấy, cậu không hiểu gì về tôi hết.”

“Khỏi lo đi,” Paul nói, chán nản giơ một bàn tay lên. “Tôi cũng chả trông chờ điều khác hơn thế đâu, Jesse. Vậy là quyết định.” Paul ngã ra trên cỏ, xoay xở để nằm được dễ chịu hơn. “Chúng ta cùng đợi. Nếu hắn quay lại, cứ tưởng anh đã ngủ và có thể ra tay ở đây, chúng tôi sẽ xử hắn.”

“Không.” Hàm Jesse nghiêng danh lại. Anh ấy không hề lên giọng. Không hề. Thế nhưng, tiếng nói thì rắn như thép. “Tôi sẽ xử hắn.”

“Không có ý xúc phạm gì anh đâu,” Paul nói, “nhưng Suze và tôi, chúng tôi đến đây để – ”

“Đã nói là tôi sẽ lo rồi,” Jesse đáp vẫn bằng giọng lạnh băng – giọng nói tôi bắt đầu nhận ra Jesse chỉ dùng khi anh ấy thực sự nổi giận. “Tôi mới là người hẳn muốn giết. Tôi mới là người ngăn hẳn.”

Paul và tôi liếc nhau mấy cái. Sau đó Paul thở dài, lúi tăm chần chừ đứng dậy, trải lên trên lớp cỏ trong cái góc tối tăm của căn gác. “Được thôi,” hẳn nói. “Khi nào đến giờ về thì đánh thức tôi dậy nhé.” Và, trong khi tôi kinh ngạc cực độ, hẳn nhắm mắt lại và dường như đánh một giấc thật.

Tôi liếc nhìn Jesse và trông thấy anh ấy dòm Paul với vẻ chán ghét. Khi nhận thấy tôi đang nhìn, anh ấy hỏi, giọng đỡ phần cứng rắn hơn so với trước: “Ở chỗ cô, hai người là bạn bè à?”

“Uh,” tôi đáp. “Không hẳn. Đồng nghiệp thì đúng hơn. Hai chúng tôi cùng có chung một... tài năng, anh có thể nói vậy.”

“Khả năng du hành xuyên thời gian,” Jesse nói.

“Vâng,” tôi nói. “Và còn... những điều khác nữa.”

“Và khi tôi giết được Diego” – tôi nhận thấy anh ấy nói *khi* chứ không phải *nếu* – “thì cô sẽ quay về nơi cô sống?”

“Đúng vậy,” tôi đáp, cố gắng không nghĩ đến giây phút ấy rồi sẽ khó khăn như thế nào.

“Cô muốn giúp tôi,” Jesse nói bằng giọng khẽ khàng y như tôi nói với anh ấy, “bởi vì...?”

Tôi nhận ra mình chưa thực sự trả lời khi lần đầu tiên anh ấy hỏi câu đó. Dưới ánh sáng yếu ớt của chiếc đèn – anh ấy đã vặn nhỏ xuống để Diego tin rằng anh đã ngủ và anh có thể khiến hẳn bất ngờ – trông Jesse chưa bao giờ đẹp đến như thế. Bởi lẽ, tất nhiên là tôi chưa bao giờ thấy anh ấy tràn đầy sức sống như thế. Cặp mắt nâu hiền từ, làn mi đen sẫm giống như những cái bóng quẩn quanh trong căn gác. Và đôi môi – đôi môi mạnh mẽ, mềm mại đã hôn tôi bao lần nhưng vẫn chưa đủ như tôi mong muốn, và rất có thể sẽ không bao giờ còn hôn tôi được nữa – như có sức hấp dẫn kỳ lạ. Tôi phải dứt cái nhìn khỏi chúng, chăm chú vào vết sòn chỉ trên đầu gối quần jeans.

“Bởi vì đó là công việc của tôi,” tôi nói, nhưng cổ họng tôi bị làm sao ấy, thế là những từ ngữ thốt ra trở nên khàn khàn, không như tôi muốn. Tôi húng hắng ho.

“Và cô làm thế này – ” ý Jesse chắc muốn nói đến chuyện quay về quá khứ để cảnh báo cho nạn nhân của những vụ giết người sắp xảy ra được biết. “ – với tất cả những người phải chết sớm?”

“Uh, không hẳn thế,” tôi đáp. “Trường hợp của anh có phần... hơi đặc biệt.”

“Tất cả những cô gái thời cô sống,” Jesse trầm ngâm nói, rõ ràng không biết tôi đang bối rối hay đang bị chiếc miệng của anh ấy thu hút, “đều giống như cô à?”

“Giống như em? Ý anh muốn nói... họ đều là những người làm cầu nối cho hồn ma?”

“Không.” Jesse lắc đầu. “Họ không hề e sợ, giống như cô. Dũng cảm như cô vậy.”

Tôi khẽ mỉm cười buồn. “Em không dũng cảm đâu, Jesse,” tôi đáp.

“Cô ở lại đây,” anh ấy nói, ngụ ý căn gác xép. “Dù cô biết – hay cô nghĩ cô biết – một chuyện khủng khiếp sắp diễn ra.”

“Ừm, vâng,” tôi nói. “Vì đó là lý do em đến đây. Để chắc chắn rằng chuyện đó không xảy ra. Dù nói thật là...” tôi cảnh giác liếc về phía Paul một cái để phòng trường hợp hắn đang nghe – và có lẽ là hắn đang nghe thật. “ – thực sự em đến đây để ngăn hắn cơ. Paul ấy mà. Để hắn khỏi ngăn Diego. Vì nếu đêm nay anh không chết thì ở tương lai, thời em sống, anh và em sẽ không bao giờ gặp nhau. Và em không thể để điều đó xảy ra. Ngay cả anh – ở tương lai ấy – anh cũng không muốn thế. Vậy mà... vậy mà bây giờ em lại để cho nó diễn ra. Thế nên, anh thấy đấy, em có dũng cảm gì đâu.”

Tôi nghĩ chắc anh ấy chẳng hiểu được một từ nào tôi nói ra. Nhưng không sao. Nó cũng gần giống như một lời xin lỗi với Jesse tôi quen và yêu. Và tôi cảm thấy mình nợ anh ấy điều đó. Một lời xin lỗi. Vì những gì tôi làm.

Đó là phá bỏ tất cả những gì chúng tôi đã có bên nhau.

“Tôi nghĩ cô nhầm đấy,” Jesse nói. Về chuyện tôi không dũng cảm ấy mà.

Nhưng thực sự, anh ấy có biết gì đâu? Tôi chỉ mỉm cười với anh.

Đúng lúc đó tôi nghe thấy một tiếng động.





Đừng hỏi làm thế nào tôi nghe thấy. Tôi không có khả năng nghe ngóng siêu hạng bẩm sinh. Chỉ đơn giản là... nghe được, thế thôi.

Tiếng cửa chuồng ngựa cọt kẹt vang lên.

Phía trên cái thang, Jesse đứng chết trân. Anh ấy cũng nghe thấy. Và một giây sau, tôi thấy Paul ngồi dậy. Hẳn không hề ngủ tí nào.

Chúng tôi chờ đợi trong im lặng hoàn toàn, mỗi người hầu như không dám thở nữa. Rồi tôi nghe thấy tiếng kẹt lần thứ hai. Lần này là tiếng chân bước trên bậc thang.

Diego. Chắc chắn là hắn. Diego đang đến để giết Jesse.

Jesse chắc cảm nhận được nỗi lo lắng của tôi vì anh giơ một tay lên, lòng bàn tay hướng về phía tôi ra hiệu “Ở yên đó”, dấu hiệu ai cũng hiểu. Jesse muốn Paul và tôi để tên Diego cho anh ấy xử lý.

Ờ. Hay lắm.

Thế rồi tôi trông thấy đầu và vai Diego, lù lù hiện ra đen xì trong bóng tối mờ nhạt hơn chút xíu ở phần còn lại của chuồng ngựa. Đầu hắn quay về phía bóng hình Jesse đang nằm dài – hẳn không trông thấy bất kỳ người nào khác.

Diego chậm rãi trèo lên căn gác, rõ ràng là sợ đánh thức con mèo, lớp cỏ khô khiến cho tiếng bước chân của hắn trở nên khẽ khàng hơn. Trong lúc hắn từ từ bò lại gần, rồi gần hơn nữa – giờ chỉ còn cách mét rưỡi... mét hai... một mét – tôi rướn người tới trước, chuẩn bị sẵn sàng nhảy bổ vào hắn. Chẳng biết tôi sẽ phải làm gì để ngăn được Diego. Hẳn đầu nhỏ nhắn gì cho cam, mà tôi cũng chả phải dân đai đen. Nhưng trong đầu tôi đang nung nấu ý định về chuyện chuyển dịch hắn đi.

Tuy nhiên, giờ Paul ngăn tôi lại, tóm lấy một ống tay áo khoác đưa mô-tô, giữ tôi ở nguyên vị trí để Jesse có cơ hội tự mình xử lý. Thật nực cười, Paul lại về phe Jesse trong chuyện này cơ đấy, trong khi xưa nay hắn chưa bao giờ đồng tình với Jesse trong bất cứ vụ gì khác.

Ba mươi centimet. Giờ Diego chỉ cách tấm thân đang vờ ngủ của Jesse có ba mươi centimet thôi. Hắn thò tay lấy thứ gì đó ở phần eo – cái đai lưng. Tôi thấy mặt đai ánh lên... vẫn là chiếc đai mà chẳng hiểu bằng cách nào lại nằm lẫn lóc trên tầng áp mái nhà tôi ở thời hiện tại.

Thế rồi, đúng vào lúc Diego quấn hai đầu chiếc dây đai vào hai nắm tay, kéo căng nó ra để làm dụng cụ thắt cổ, giọng nói bình thản chắc nịch của Jesse cất lên, phá vỡ sự im lặng bao trùm.

Tiếng Tây Ban Nha. Anh ấy nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha.

Tại sao chứ? Sao tôi lại đi học tiếng Pháp mà không phải tiếng Tây Ban Nha hả giờ?

Hoàn toàn không lường trước, Diego loạng choạng lùi lại một bước.

Tôi không hiểu gì cả. “Anh ấy nói gì thế?” tôi xì xào với Paul.

Tên Paul trông chả thích thú gì việc phải đóng vai phiên dịch, hắn đáp: “Anh ta nói: ‘Vậy là ĐÚNG rồi.’ Giờ im đi để tôi còn nghe.”

Tuy nhiên, Diego trấn tĩnh lại rất nhanh. Hắn không hạ đôi tay quấn lấy chiếc đai. Thay vào đó, hắn nói.

Bằng *tiếng Tây Ban Nha*.

lần này, Paul không cần giục giã nữa. “Hắn nói: ‘Vậy ra người biết. Phải, đúng là thế đấy. Ta đến để giết người.’”

Jesse lại nói tiếp. Từ duy nhất tôi hiểu được là một cái tên.

“Anh ta nói: ‘Maria sai người phải không?’”

Diego phá lên cười. Sau đó hắn gật. Rồi lao về phía trước.

Tôi nghĩ chắc mình không hét được. Tôi biết tôi đã hít vào bao nhiêu không khí, chuẩn bị sắp sửa thét lên. Nhưng không, tôi lại thấy mình nín thở. Bởi lẽ,

thay vì lặn qua một bên để tránh Diego như tôi sẽ làm nếu là anh ấy, Jesse lại đứng dậy để đối diện với kẻ địch.

Hai người đàn ông loạng choạng đi lại một cách đầy nguy hiểm trên sàn gác xép, cách bên dưới hơn ba mét rưỡi. Khó mà nhìn rõ được chính xác chuyện gì đang diễn ra trong cảnh tranh sáng tranh tối thế này, nhưng có một điều chắc chắn: Diego có lợi thế về cân nặng hơn Jesse.

Giờ Paul và tôi đã đứng hẳn dậy, hai người đàn ông đang quần nhau ở rìa gác xép kia hoàn toàn không để ý đến chúng tôi. Tôi cố lặn tới để giúp, nhưng Paul một lần nữa ngăn lại.

“Cuộc đấu cân sức mà,” hăn nói với tôi.

Nhưng một giây sau, lúc hai người đàn ông tách ra, Diego bật ra một tiếng cười khê và ném cái đai lưng sang một bên, tôi thấy cuộc đấu đó chả có tí ti cân sức gì hết. Bởi lẽ, bất thành linh Diego rút ra một con dao. Con dao ánh lên đáng sợ dưới ánh sáng toả ra từ chiếc đèn lồng đặt trên sàn cách họ một quãng.

Giờ thì không khí trong phổi tôi ào ào tuôn ra. “Jesse!” tôi kêu lên. “Hăn có dao!”

Diego quay người lại. “Ai đó?” hăn hỏi bằng tiếng Anh.

Giây phút sao lãng ấy cũng đủ để cho Jesse lôi từ chiếc bớt ra một con dao của riêng mình... con dao anh ấy đã dùng để cắt dây thừng mà tên Paul trói tôi.

“Giờ lại thế này đây,” tôi nói khi trông thấy cảnh ấy. “Sẽ có người bị – ”

“Đó là điều chúng ta muốn mà,” Paul nói, giữ lấy tôi chặt hơn bao giờ hết. “Miễn đúng người là được.”

Tôi không tài nào hiểu nổi Paul đang làm gì, đang nghĩ gì. Giờ Jesse và Diego đang vờn nhau theo vòng tròn đầy cảnh giác, mỗi bước đi lại tiến gần hơn đến chỗ rìa gác xép. Chúng tôi có thể ngăn chuyện này lại mà. Việc đó quá dễ dàng. Vậy sao hăn không –

Thế rồi tôi sực tỉnh. Phải chăng Paul về phe với *Diego*? Phải chăng tất cả chuyện này đều là một vụ sắp đặt trước? Hăn không hề không tìm được Diego cả ngày nay thật, hay là hăn chỉ giả vờ đi tìm tên kia để sau đó có thể vui thú chứng kiến cảnh Jesse phải chết? Bởi lẽ, đó là lý do duy nhất có thể giải thích

cho việc vì sao hắn chịu bỏ ra bao nhiêu công – để được chứng kiến Jesse chết –

Tôi vùng ra khỏi hắn. “Cậu muốn Jesse chết,” tôi hét vào mặt hắn. “Cậu muốn Jesse chết chứ gì?”

Paul nhìn tôi như thể tôi đã hoá điên. “Cậu đùa chắc? Tôi quay về đây chỉ là để đảm bảo cho điều đó xảy ra cơ mà.”

“Thế tại sao cậu không giúp anh ấy?”

“Tôi không cần – ” Jesse cúi người để tránh khi Diego huơ dao về phía anh. “ – bất cứ ai giúp!”

“Những kẻ đó là ai?” Diego gầm lên, lại vung dao vào Jesse.

“Chẳng là ai cả,” Jesse đáp. “Đừng để ý đến họ. Đây là chuyện giữa ta và người.”

“Thấy chưa?” Paul nói với tôi, ra vẻ tự mãn. “Bình tĩnh đi được không?”

Nhưng làm sao mà tôi bình tĩnh được khi phải nhìn bạn trai mình – thôi được rồi, thì anh ấy cũng không hẳn, chưa phải, là bạn trai của tôi – đang vật lộn để giữ được mạng sống? Tôi cứ đứng đó, tim thót lên tận cổ, hầu như không dám thở nữa, mắt nhìn xem có ánh kim loại lạnh lẽo nào loé lên không, trong khi hai người đàn ông vờn nhau theo vòng tròn....

Thế rồi điều đó cũng xảy ra. Diego bất ngờ lùi lại phía sau, trong nháy mắt đã tóm được –

Chính tôi.

Tôi hoàn toàn quá bất ngờ, không nghĩ ra nổi điều gì. Tất cả những gì tôi biết được là, tôi đang đứng đó cạnh Paul, hầu như không nhìn thấy chuyện gì xảy ra, tôi sợ quá mà.

... thế mà nhốt một cái, tôi đã bị lôi vào cuộc, một cánh tay chen lấy cổ họng tôi trong khi Diego kéo tôi ra chắn trước hắn, mũi dao bạc kề vào cổ tôi.

“Bỏ dao xuống,” hắn nói với Jesse. Hắn đang đứng gần với tôi tới mức tôi còn cảm thấy được giọng nói đó âm vang khắp người hắn. “Nếu không đưa con gái này sẽ phải chết.”

Tôi thấy mặt Jesse biến sắc. Nhưng anh ấy không chút lưỡng lự, bỏ dao xuống.

Paul hét lên: “Suze! Chuyển dịch đi!”

Phải mất một giây sau tôi mới hiểu ra ý hẩn. Diego đang chạm vào tôi. Diego đang chạm vào tôi. Tất cả những gì cần làm chỉ là hình dung trong đầu cái hành lang tôi vô cùng căm ghét – nơi trung gian giữa hai thế giới – thế là cả hẩn và tôi đều sẽ chuyển dịch đến nơi đó...

... và như vậy chúng tôi sẽ loại bỏ được hẩn vĩnh viễn.

Nhưng trước cả khi tôi kịp nhắm mắt không thôi thì Diego đã xô tôi ra và lao vào Jesse. Lúc ngã xuống, tôi cố kêu lên một tiếng nhưng cổ họng quá đau vì hẩn tóm tôi chặt hết sức nên chẳng thốt ra được gì cả.

Tuy nhiên, tôi lại không ngã khỏi gác xép. Thay vào đó, tôi đụng phải một thứ gì đó làm bằng kim loại – và cả thủy tinh nữa. Một thứ tan tành dưới sức nặng cơ thể tôi. Một thứ khiến cho cổ khô bên dưới người tôi trở nên ướt sũng.

Một thứ bùng lên thành một ngọn lửa.

Cái đèn. Tôi đã ngã đè lên cái đèn lồng, khiến nó vỡ. Và khiến đám cỏ bắt lửa.

Ngọn lửa lan ra nhanh chưa từng thấy. Đột ngột, một bức tường màu cam hiện ra ngăn cách tôi với những người khác. Tôi có thể trông thấy họ đứng phía bên kia, Paul nhìn tôi chằm chằm trong nỗi hoảng sợ cực độ, trong khi Jesse và Diego –

Jesse đang cố gắng không cho Diego đâm xuyên lưỡi dao vào tim mình.

“Paul,” tôi thét lên. “Giúp anh ấy đi! Giúp Jesse đi!”

Nhưng Paul cứ chỉ đứng đó nhìn tôi, chẳng hiểu vì sao. Cuối cùng chính Jesse là người tự giải thoát mình khỏi Diego. Jesse vịn cánh tay cầm dao cho tới khi Diego kêu lên một tiếng đau đớn và buông ra. Và Jesse tiến tới, đâm vào mặt Diego một cú khiến hẩn loạn choạng –

Ngay tại chỗ mép gác xép.

Tôi nghe thấy tiếng thân người hẩn rơi xuống sàn, nghe thấy tiếng xương gãy đánh ‘rắc’ không lẫn vào đâu được... tiếng xương cổ gãy gục.

Những con ngựa cũng nghe thấy. Chúng hí ầm lên, đá vào cánh cửa chuồng. Chúng ngửi thấy mùi khói. Cả người nhà O'Neil cũng thế. Tôi nghe thấy tiếng hò hét bên ngoài chuồng ngựa.

“Anh làm được rồi,” tôi kêu lên, nhìn Jesse đang thở hổn hển trong khói lửa. “Anh đã giết được hắn!”

“Suze.” Paul vẫn nhìn tôi chăm chăm. “Suze.”

“Anh ấy thành công rồi Paul ơi!” Tôi không dám tin nữa. “Anh ấy sẽ được sống!” Còn với Jesse, tôi hân hoan nói: “Anh sẽ được sống!”

Nhưng trông Jesse lại chẳng vui vẻ gì trước tin đó. Anh ấy nói: “Susannah. Hãy ở nguyên đó.”

Rồi tôi hiểu ra anh ấy nói thế là ý gì. Đám cháy đã hoàn toàn ngăn cách tôi với phần còn lại của căn gác xép. Thậm chí với cả cái rìa. Tôi bị ngọn lửa dồn vào góc nhà. Và khói. Khói đang trở nên ngày một dày đặc đến nỗi tôi gần như không trông thấy hai người họ nữa.

Chẳng trách Paul lại nhìn tôi chăm chăm như thế. Tôi mắc kẹt trong một cái bẫy lửa mà.

“Suze,” Paul nói. Nhưng giọng hắn nghe có vẻ yếu ớt. Rồi hắn kêu lên: “Jesse, đừng – ”

Nhưng quá muộn rồi. Bởi lẽ, điều tiếp theo tôi biết là một thứ to lớn lao về phía mình xuyên qua khói lửa – thực ra là đám sầm vào tôi, khiến tôi ngã lăn ra sàn. Phải mất một giây tôi mới nhận ra thứ đó là Jesse và anh ấy đã dùng tấm chăn đắp ngựa quấn quanh mình, tấm chăn mà đêm qua tôi đã dùng đắp để ngủ. Tấm chăn giờ đây cũng bắt đầu cháy.

“Nào,” Jesse nói, bỏ chăn xuống, sau đó nắm lấy tay tôi, kéo tôi đứng lên. “Chúng ta không còn nhiều thời gian đâu.”

“Suze!” tôi nghe thấy Paul hét to. Tôi không còn trông thấy được hắn nữa, màn khói quá dày.

“Xuống đi,” Jesse gọi to với Paul. “Xuống giúp họ cho ngựa ra.”

Nhưng Paul hình như chẳng nghe thấy. “Suze,” hắn gào. “Chuyển dịch! Làm ngay đi! Cơ hội duy nhất của cậu đấy!”

Jesse quay đi, lấy chân đạp những tấm gỗ làm thành bức tường gần nhất. Chúng rung lên dưới sức mạnh của cú đạp.

Chuyển dịch ư? Trí não tôi dường như đã bị khói làm cho kín đặc lại mất rồi. Nhưng cũng chẳng có vẻ gì là tôi có thể chuyển dịch được vào phút giây ấy. Còn Jesse thì sao? Tôi không thể bỏ mặc Jesse được. Tôi không thể chịu đựng bao nhiêu rắc rối để cứu được anh ấy để rồi lại chỉ nhìn anh ấy chết trong vụ hoả hoạn ở chuồng ngựa.

“Suze,” Paul lại gọi to một lần nữa. “Chuyển dịch đi! Tôi cũng chuẩn bị đây. Gặp lại cậu ở phía bên kia!”

Bên kia? Hắn đang nói gì thế không biết? Điên rồi chắc? Oh, phải. Hắn là Paul mà. Tất nhiên hắn phải điên chứ.

Tôi nghe thấy tiếng ‘rắc’. Rồi Jesse nắm lấy tay tôi. “Chúng ta sắp phải nhảy xuống,” anh ấy nói, gương mặt rất gần với mặt tôi.

Tôi cảm thấy thứ gì đó mát mát lướt trên mặt mình. Không khí. Không khí trong lành. Tôi quay đầu lại và thấy rằng Jesse đã đạp đổ được mấy tấm ván tường chuồng ngựa tạo thành một khoảng trống đủ để một người chui qua. Bên ngoài tối đen. Nhưng ngẩng mặt lên chút nữa để cảm nhận làn gió mát lành đến tỉnh người được nhiều hơn, tôi trông thấy những vì sao trên bầu trời đêm.

“Cô có hiểu tôi nói gì không, Susannah?” Mặt Jesse đang gần sát với mặt tôi. Gần đủ để trao cho tôi một nụ hôn. Sao anh ấy không hôn tôi đi? “Đếm đến ba, chúng ta sẽ cùng nhảy.”

Tôi cảm thấy anh ấy vươn ra, ôm lấy eo mình, kéo tôi lại gần. Ừm, thế là tốt hơn rồi. Tốt hơn nhiều để có một nụ hôn –

“Một...”

Tôi có thể cảm nhận trái tim anh ấy đập thành thịch áp vào mình. Nhưng, sao có thể như thế được? Trái tim Jesse đã ngừng đập cách đây 150 năm rồi mà.

“Hai...”

Ngọn lửa nóng bỏng đang vươn tới gót giày tôi. Tôi thấy nóng quá rồi. Sao anh ấy còn không nhanh nhanh mà hôn đi chứ?

“Ba...”

Và thế là chúng tôi bay trong không trung. Nhưng tôi nhận ra đó không phải vì anh ấy hôn tôi. Không đâu, đó là vì chúng tôi đang bay trong không trung thật sự.

Làn gió mát lành như thể đã xua tan đám khói trong đầu tôi, và tôi hiểu chuyện gì đang diễn ra. Jesse và tôi đang lao mình về phía mặt đất, mặt đất có cảm giác như xa vời đến vô tận.

Vậy là tôi làm một điều duy nhất có thể làm được. Tôi bám chặt lấy anh, nhắm mắt lại và nghĩ đến nhà mình.





Chapter 19

Tôi rơi xuống đất với một lực mạnh đến nỗi không khí bị ép sạch ra khỏi phổi. Nó giống như bị một thanh chắn đường ray tàu hoả phang vào lưng vậy – mà chuyện đó thì thực sự đã từng xảy ra với tôi rồi nên tôi biết. Tôi nằm đó, hoàn toàn sững sờ, không thể thở, không thể cử động, không thể làm được bất cứ việc gì ngoài cảm nhận cơn đau.

Thế rồi, dần dần tôi bắt đầu tỉnh táo lại. Tôi có thể cử động được hai chân. Dấu hiệu tốt đây. Cử động được cánh tay. Cũng tốt. Có thể thở – đau đấy, nhưng vẫn thở được. Rồi tôi nghe thấy âm thanh ấy.

Tiếng dế kêu.

Không phải tiếng ngựa hí ầm ỹ khi chúng chống cự, không chịu bị lôi ra khỏi chuồng đang bốc cháy. Không phải tiếng lửa bùng bùng quanh tôi. Thậm chí không phải tiếng thở nặng nhọc của chính mình.

Mà là tiếng dế rả rích như thể chúng không còn gì khác thú vị hơn để làm.

Tôi mở mắt ra. Thay vì trông thấy khói, lửa, và cái chuồng ngựa cháy, thì tôi lại chỉ thấy sao trời, hàng trăm vì sao lấp lánh lạnh lùng cách xa ngàn vạn dặm.

Tôi ngoái đầu lại. Và trông thấy ngôi nhà của mình.

Không phải cái nhà trọ của bà O'Neil. Mà là nhà của tôi. Tôi đang ở sân sau. Tôi có thể nhìn thấy cái sàn bằng gỗ mà dựng Andy đã xây. Có ai đó quên tắt đèn trong chiếc bồn tắm nóng.

Nhà. Tôi đã về nhà. Và còn sống. Tưởng như khó tin, nhưng còn sống.

Và không chỉ có mình tôi ở đây. Đột ngột, có người quỳ xuống bên tôi, khiến tôi không còn nhìn thấy đèn bồn tắm nữa, và gọi tên tôi.

“Suze? Suze, cậu không sao chứ?”

Paul đang kéo tôi, kéo đúng những chỗ đau. Tôi cố gạt tay hấn đi, nhưng hấn cứ kéo tiếp cho tới khi cuối cùng tôi cũng nói: “Paul, thôi đi!”

“Cậu không sao rồi.” Hấn gục xuống bãi cỏ bên cạnh tôi. Dưới ánh trăng, gương mặt hấn trông trắng nhợt. Và nhẹ nhõm. “Ơn Chúa. Lúc trước cậu không cử động.”

“Tôi không sao,” tôi nói.

Thế rồi tôi nhớ ra là không phải thế. Bởi vì... Jesse... tôi đã để mất Jesse rồi. Chúng tôi cứu sống anh ấy, để tôi mất anh ấy vĩnh viễn. Nỗi đau như bóp nghẹt lấy tôi – đau hơn nhiều so với những gì tôi cảm thấy lúc rơi xuống nền đất lạnh lẽo cứng ngắt.

Jesse. Anh đi rồi. Đi mãi mãi rồi...

Nhưng...

Nhưng nếu đúng là thế thật, vậy sao tôi vẫn còn nhớ anh?

Tôi chống hai khuỷu tay, nhòm dật, mặc kệ cơn đau nhói ở bên sườn.

Lúc đó tôi trông thấy anh. Anh ấy nằm úp xuống bãi cỏ cách đó không xa, hoàn toàn không động dật, hoàn toàn không...

Phát sáng. Anh ấy không phát sáng.

Tôi nhìn Paul. Hấn chớp mắt nhìn lại tôi. “Tôi không biết gì đâu,” hấn nói như thể những từ ngữ ấy bị lôi ra từ miệng. “Thế được chưa, Suze? Tôi không biết việc đó xảy ra thế nào. Lúc tôi hiện ra cách đây không lâu thì đã thấy hai người rồi. Tôi không biết bằng cách nào việc đó lại xảy ra – ”

Thế là tôi bò bằng tứ chi qua bãi cỏ ướt, lại chỗ anh ấy. Có lẽ tôi đang khóc. Tôi không dám chắc. Tất cả những gì tôi biết là, đột ngột tôi thấy chẳng nhìn rõ.

“Jesse!” tôi đến bên anh ấy. Đúng là anh. Đúng là anh rồi. Jesse bằng xương bằng thịt, Jesse Còn Sống.

Nhưng lúc ấy trông anh chẳng có vẻ gì còn sống cả. Tôi vươn tay ra bắt mạch trên cổ anh. Vẫn còn mạch – hơi thở tôi nghẹn lại khi tôi sờ thấy – nhưng

yếu lắm. Anh ấy đang thở, nhưng gần như không rồi. Tôi sợ phải chạm vào anh, sợ phải di chuyển anh.... Nhưng không làm thế thì tôi còn sợ hơn.

“Jesse ơi!” tôi gọi to, lật anh ấy lại, lay lay hai bên vai. “Jesse, em đây, Suze đây! Tỉnh dậy! Tỉnh dậy đi Jesse!”

“Vô ích thôi, Suze,” Paul nói. “Tôi đã cố rồi. Anh ta đang ở đây... nhưng lại không phải thế. Không hẳn thế.”

Hai tay tôi ôm lấy đầu Jesse. Tôi nâng đầu anh lên, cúi nhìn gương mặt anh. Dưới ánh trăng, trông anh như đã chết. Nhưng không. Anh ấy không chết. Nếu thế thật thì tôi đã biết rồi.

“Có lẽ chúng ta đã đảo lộn hết mọi thứ, Suze,” Paul nói. “Đúng ra cậu không – không được mang anh ta về.”

“Tôi có cố tình đâu,” tôi nói. Giọng tôi yếu ớt đến mức gần như bị tiếng dế kêu át đi. “Tôi không cố tình làm thế.”

“Tôi biết,” Paul nói. “Nhưng... tôi nghĩ có lẽ cậu cần đưa anh ta quay về.”

“Đưa anh ấy quay về đâu?” tôi nổi xung lên. Giờ giọng tôi to hơn tiếng dế nhiều. Thực ra là quá to đến nỗi bọn dế đột ngột im thít cả. “Về giữa đám cháy đó chắc?”

“Không,” Paul nói. “Chỉ là tôi – tôi không cho rằng anh ta có thể ở lại đây và... sống được, Suze ạ.”

Tôi tiếp tục ôm lấy đầu Jesse, tức tối thầm nghĩ. Thật chẳng công bằng gì hết. Có ai cảnh báo về điều này đâu. Tiến Sĩ Slaski không hề nói một từ nào. Tất cả những gì ông ta nói chỉ là hình dung trong đầu khoảng thời gian và địa điểm muốn quay về, và...

Và đừng chạm vào bất cứ thứ gì cô không muốn mang theo.

Tôi rên lên, gục xuống mặt Jesse. Đó là lỗi của tôi. Là lỗi tại tôi hết.

“Suze.” Paul vươn ra, đặt một tay lên vai tôi. “Để tôi thử xem. Biết đâu tôi có thể đưa anh ta quay về – ”

“Cậu không thể.” Tôi ngẩng lên, giọng nói lạnh lẽo y như lưỡi dao Diego đã gí vào cổ tôi. “Việc đó sẽ giết chết anh ấy mất. Anh ấy không giống như chúng ta, không phải là người làm cầu nối. Anh ấy... anh ấy là người.”

Paul lắc đầu. “Vậy thì có lẽ số phận bắt anh ta phải chết, Suze ạ,” hần nói. “Như cậu từng bảo đấy. Có lẽ chúng ta không nên làm đảo lộn việc này lên, đúng như cậu đã cảnh báo tôi.”

“Hay.” Tôi bật ra tiếng cười chua chát. “Hay lắm Paul ạ. Giờ cậu lại đồng tình với tôi?”

Paul chỉ đứng đó, vẻ mặt lo lắng. Nếu lúc đó tôi còn có thể cảm thấy được bất cứ điều gì khác ngoài nỗi tuyệt vọng, thì tôi sẽ căm ghét hần ta.

Nhưng tôi không thể. Tôi không thể ghét được hần. Tôi không thể nghĩ được gì khác ngoài Jesse. Tôi nhủ thầm, mình không cứu anh ấy để rồi lại trở mặt ra nhìn anh ấy chết.

“Cậu ra nhà để xe đi,” tôi khẽ nói bằng giọng đều đều. “Qua cửa nhà xe, rồi vào trong nhà. Họ không bao giờ nhớ khoá đâu. Chìa khoá xe của mẹ tôi treo trên móc cạnh cửa ấy. Cậu lấy mang ra đây rồi giúp tôi đưa anh ấy lên xe.”

Paul cúi nhìn tôi như thể tôi bị điên. “Xe?” Hần nói có vẻ hoài nghi. “Cậu định... đưa anh ta đi đâu à?”

“Đúng thế, đồ ngốc,” tôi quát lên. “Đến bệnh viện chứ gì nữa.”

“Bệnh viện.” Paul lắc đầu. “Nhưng Suze – ”

“Cứ làm đi!”

Paul nghe theo. Tôi biết hần nghĩ việc đó vô ích thôi, nhưng vẫn làm theo. Hần lấy chìa khoá, quay lại rồi giúp tôi đưa Jesse lên ô tô của mẹ. Việc đó chẳng dễ dàng gì, nhưng có hai đứa thì chúng tôi cũng xoay sở làm xong. Nếu cần, tôi một mình kéo lê anh ấy đi cả quãng đường dài cũng được.

Thế rồi chúng tôi lên đường, Paul lái xe còn tôi vẫn ôm lấy đầu Jesse trong tay. Lúc đó tôi không hề nghĩ rằng mình đang làm một việc vô ích. Tôi chỉ có ý nghĩ là có thể bệnh viện sẽ cứu được anh ấy. Một trăm năm mươi năm qua, y học đã đạt được rất nhiều tiến bộ. Sao lại không thể cứu được một người đàn ông vừa mới du hành xuyên thời gian, đến một thời kỳ khác, một không gian khác. Sao lại không chứ?

Chỉ có điều, họ không thể.

Ở bệnh viện người ta cũng đã cố rồi. Khi Paul vào trong báo rằng trong xe chúng tôi có người bị bất tỉnh, họ bèn mang theo xe đẩy chạy ra. Họ đeo mặt nạ

oxy cho Jesse trong khi bác sỹ cấp cứu hỏi tôi đủ điều. Anh ấy có dùng ma túy không? Có uống rượu nhiều quá không? Có bị bệnh về tâm thần không? Có đau đầu không? Có kêu đau ở cánh tay không?

Y học không thể giải thích được trường hợp hôn mê của Jesse. Vị bác sỹ bước ra và nói với tôi như thế vào mấy tiếng đồng hồ sau. Cho đến giờ ông ấy chưa thể xác định được nguyên nhân gì cả. Có thể chụp CT (chụp cắt lớp) sẽ cho biết thêm. Ông ấy hỏi tôi có biết Jesse mua bảo hiểm loại nào không? Hay số thẻ an sinh xã hội của anh ấy là bao nhiêu? Số điện thoại của họ hàng, người thân?

Lúc 6 giờ sáng, họ cho anh ấy nhập viện. 7 giờ, tôi gọi điện cho mẹ, bảo với mẹ là tôi đang ở trong bệnh viện với một người bạn. 8 giờ, tôi gọi cho một người duy nhất tôi nghĩ đến, người có thể sẽ biết nên làm gì.

Cha Dominic từ San Francisco về đêm hôm trước. Ông lắng nghe tôi nói mà không chen ngang. “Cha Dominic ơi, con đã... con đã làm một việc thật khủng khiếp. Con không cố tình đâu, nhưng mà... Jesse đang ở đây. Jesse bằng xương bằng thịt. Jesse còn sống ấy. Bọn con đang ở trong bệnh viện. Xin Cha hãy đến đây.”

Ông đến. Khi trông thấy dáng người cao ráo, khoẻ mạnh của ông tiến lại gần chiếc ghế nhựa cứng ngắc tôi ngồi đã hàng tiếng đồng hồ, tôi gần như sụp đổ hoàn toàn.

Nhưng không. Tôi đứng dậy, và một giây sau, tôi ở trong vòng tay của ông.

“Con đã làm gì?” ông cứ khẽ nhắc đi nhắc lại như thế. Nhưng ông không chỉ nói với mình tôi. Paul cũng đang ở đó. “Hai đứa đã làm gì?”

“Một việc rất tệ,” tôi nói, ngẩng gương mặt đầm nước khỏi áo của ông. “Nhưng bọn con không cố tình mà.”

“Bọn con cố cứu anh ta,” Paul ngượng ngùng nói. “Cứu sống anh ta. Bọn con gần như đã thành công – ”

“Cho tới khi con mang anh ấy về theo,” tôi nói. “Ôi, Cha Dominic – ”

Ông xuy tôi, và bước vào căn phòng nơi Jesse đang nằm không cử động, tẩm chăn đắp trên người anh ấy hầu như không suy chuyển với mỗi nhịp thở ngắn. Giờ tôi nhận ra rằng Jesse Hồn Ma trông còn khá hơn – còn có sức sống hơn – so với Jesse Người Sống.

Cha Dominic làm dấu thánh, ông quá đỗi sửng sốt trước cảnh tượng mình trông thấy. Một y tá đang trong phòng, kiểm tra mạch của Jesse và ghi kết quả vào một tấm bìa kẹp giấy. Cô ấy mỉm cười buồn bã khi trông thấy Cha Dominic, rồi sau đó đi ra.

Cha Dominic cúi nhìn Jesse. Lần đầu tiên tôi nhận thấy hai mắt kính của ông hơi mờ đi. Ông không nói gì cả.

“Họ cần biết anh ấy mua bảo hiểm loại nào,” tôi buồn bã nói, “rồi mới làm thêm xét nghiệm.”

“Ta... hiểu,” Cha Dominic nói,

“Tôi chẳng hiểu xét nghiệm thêm thì họ biết được cái gì,” Paul nói.

“Cậu biết gì,” tôi quát vào mặt Paul bởi lẽ tôi không thể quát chính kẻ đáng bị ăn mắng nhất... là tôi đây. “Biết đâu họ có thể làm được gì đó. Biết đâu – ”

“Chẳng phải ông nội cậu cũng ở đây sao?” Cha Dominic hỏi Paul.

Paul rời mắt khỏi thân hình bất động của Jesse, ngẩng lên. “Phải,” hắn nói. “Ý con là, phải, thừa Cha. Con nghĩ vậy.”

“Có lẽ cậu nên đến thăm ông ấy xem thế nào.” Giọng nói của Cha Dominic thật bình tĩnh. Tôi cũng phải thừa nhận, sự có mặt của ông ở đây khiến tôi yên tâm hơn. “Nếu tỉnh, biết đâu ông ấy có thể cho chúng ta vài lời khuyên.”

Cầm Paul hếch lên ngổ ngược. “Ông ta sẽ không chịu nói chuyện với con,” Paul khẳng định. “Dù ông ta có tỉnh thật đi nữa – ”

“Ta nghĩ,” Cha Dominic lặng lẽ nói, “nếu như tất cả những chuyện này mang lại cho chúng ta một bài học, thì đó là cuộc đời này trôi đi nhanh lắm, và nếu như cần nói lời xin lỗi thì tốt nhất hãy nhanh chóng nói ra trước khi quá muộn. Đi đến xin lỗi ông nội cậu đi.”

Paul mở miệng ra định cãi, nhưng Cha Dominic liếc cậu ta một cái khiến Paul ngậm ngay vào. Liếc tôi một cái lần cuối, Paul rời khỏi phòng, vể mặt thảm não.

“Đừng giận cậu ta quá, Susannah,” Cha Dominic nói. “Cậu ta nghĩ việc mình làm là đúng mà.”

Tôi mệt mỏi quá rồi, không muốn tranh luận gì nữa. Gần như thế. “Cậu ta nghĩ mình sẽ cướp được Jesse khỏi tay con,” tôi đáp. “Thậm chí cướp đi cả ký ức về anh ấy nữa.”

Cha Dominic nhún vai. “Cuối cùng, chẳng phải thực ra việc đó còn tốt hơn sao, Susannah? Tốt hơn là như thế này.” Ông hất đầu về phía thân hình bất động của Jesse.

Ừm, điều đó quá chí lý.

“Đằng nào rồi thì cậu ta cũng sẽ phải đi thôi, Susannah ạ,” Cha Dominic nói. “Một ngày nào đó sẽ là như thế.”

“Con biết.” Cục nghẹn trong cổ tôi đau nhức nhối. Lúc đó tôi mới nhớ ra. Trong đời Cha Dom cũng có một hồn ma như thế. Hồn ma của cô gái ông từng yêu, có lẽ cũng nhiều như tôi yêu Jesse.

“Con...” tôi gần như không nói nổi, cục nghẹn ở cổ tôi đã dâng lên quá lớn. “Con xin lỗi, Cha Dominic. Con quên mất.”

Cha Dom chỉ mỉm cười buồn, đặt tay lên cánh tay tôi. “Đừng khắt khe với cậu ta quá,” ông nói, ý là nhắc đến Paul. Thế rồi, nhìn Jesse lần cuối cùng, ông tiếp: “Ta chắc cũng chẳng làm được gì nhiều nữa. Nhưng còn về vấn đề bảo hiểm thì có lẽ ta lo được. Ta sẽ quay lại ngay. Ta mua cho con món gì nhé? Con ăn uống gì chưa?”

Ý nghĩ cố gắng nuốt thứ gì đó qua cổ họng tắc nghẹn thật ngớ ngẩn đến nỗi tôi khẽ bật cười. “Thôi, cảm ơn Cha,” tôi nói.

“Được rồi.” Cha Dominic bắt đầu đi ra. Tuy nhiên, đến cửa thì ông dừng, ngoái lại nhìn. “Ta xin lỗi, Susannah,” ông khẽ nói. “Xin lỗi đã không ở bên con khi... chuyện xảy ra. Và không thể nói hết được ta lấy làm tiếc đến thế nào khi mọi chuyện lại kết thúc như thế này.”

Nói xong câu đó, ông đi mất.

Tôi đứng đó một lát, không làm gì, không nghĩ gì. Thế rồi, tôi dần dần hiểu ra ý nghĩa thực sự của những lời ông nói.

Và tôi sụp đổ.

Bởi lẽ, Cha Dominic có lý. Kết thúc thật rồi. Tôi có thể chối cãi bao nhiêu cũng được, nhưng đó là sự thực. Jesse đang chết dần, chết dần ngay trước mắt tôi, thế mà tôi lại không thể làm được nổi điều gì cho anh ấy.

Và đó là lỗi của tôi. Chỉ vì tôi mà anh ấy đang rời xa tôi. Ừ, tôi có thể tự an ủi mình rằng, dù anh ấy có ở đâu đi nữa thì cũng còn tốt hơn so với kiếp sống vật vờ bên tôi.

Nhưng điều đó lại chẳng khiến nỗi đau dịu đi chút nào.

Tôi sụp xuống chiếc ghế bên giường bệnh của Jesse. Tôi chẳng nhìn được gì hết, tôi đang khóc như mưa. Không khóc thành tiếng. Tôi đâu có muốn cô y tá nào chạy vào cầm theo một ống thuốc an thần trong tay. Tôi nhận ra, điều mình thực sự cần là mẹ. Không, không phải mẹ. Mà là bố. Bố đang ở đâu trong khi tôi đang thực sự cần có ông?

“Susannah.”

Tôi nghĩ đến ngôi mộ của Jesse, ngôi mộ có một tấm bia mà Cha Dominic và tôi đã bỏ tiền ra để dựng. Nếu thân xác Jesse đang nằm đây thì trong ngôi mộ đó có gì? Không gì hết. Ngôi mộ trống không.

Nhưng không trống rỗng được lâu. Chẳng lâu nữa đâu.

“Susannah.”

Thế còn thời anh ấy sống? Lúc này đây ông bà O’Neil đang làm gì? Có lẽ xem xét đồng hoang tàn từng là chuồng ngựa nhà họ. Chắc chắn họ sẽ tìm thấy một bộ hài cốt. Nhưng liệu họ có biết đó không phải là Jesse? Liệu gia đình Jesse sẽ thôi thương nhớ hay sẽ mãi mãi thắc mắc chuyện gì đã xảy ra với người con trai, người anh trai yêu dấu?

Không. Họ chẳng thể nào biết được cái xác đó là của Diego. Họ sẽ nghĩ đó là Jesse. Gia đình de Silva sẽ tổ chức tang lễ. Nhưng người quá cố lại là một kẻ khác.

Tôi cảm thấy một bàn tay đặt lên vai mình. Hay lắm. Có người nào đó đang ở đây. Có người nào đó đang chứng kiến tôi khóc lóc như suối. Được lắm. Làm ơn cho tôi chút thời gian yên tĩnh để đau buồn được không?

“Đi đi,” tôi quát, ngẩng đầu lên. “Không thấy là tôi đang – ”

Lúc đó tôi mới thấy rằng dáng người đứng bên cạnh mình đang phát ra sáng mờ ảo.





Chapter 20

Chắc tôi phải giật bắn mình lùi lại cả quãng, đến mức thế cơ đấy. Tôi biết mình nhảy phắt ra khỏi cái ghế quá nhanh khiến nó đổ nhào. Tôi đứng đó, ngực thở phập phồng, hai mắt đột ngột khô hẵn, và tôi nhìn chăm chăm.

Bởi lẽ, đang đứng bên cạnh giường, nhìn xuống thân người bất động của Jesse, chính là... Jesse.

Tôi nhìn từ Jesse này sang Jesse kia, không dám tin vào mắt mình nữa. Nhưng đó là sự thật. Ở đây có hai Jesse, một còn sống và một đã chết. Hay có lẽ đúng hơn phải là, một đã chết, và một đang chết dần.

“J-Jesse?” tôi lấy ống tay áo ám mùi khói lau nước mắt trên hai má.

Nhưng Jesse không nhìn tôi. Anh ấy đang chăm chú nhìn xuống... chính bản thân mình đang nằm trên giường. “Susannah,” anh ấy thì thầm. “Em... em đã làm gì vậy?”

Tôi vui mừng quá đổi khi nhìn thấy anh ấy nên không suy nghĩ được sáng suốt. Tôi đến bên anh, cầm lấy tay anh. “Jesse, em đã đi, em đã quay về quá khứ,” tôi lắp bắp.

Anh ấy rời mắt khỏi thân người trên giường, cái nhìn chăm chăm chiếu thẳng vào tôi. Trông anh không được vui vẻ gì cho lắm. “Em đi?” Anh ấy trừng mắt nhìn tôi. “Em đuổi theo Slater? Dù anh đã bảo tự anh sẽ lo lấy?”

Anh ấy giận dùm dùm. Thế nhưng tôi quá hạnh phúc khi thấy cơn giận ấy, đến nỗi tôi khẽ bật ra tiếng cười. Lúc đó tôi không hiểu được rằng, việc trông thấy anh ấy trong bệnh viện có nghĩa là thế nào.

“Đúng là anh đã tự lo lấy,” tôi trấn an. “Em – em đã báo cho anh – anh trong quá khứ ấy mà – về Diego, và hẳn không giết được anh, Jesse ạ. Mà anh giết

hắn. Nhưng rồi... nhưng rồi... xảy ra một vụ hoả hoạn." Tôi nuốt nước bọt, không còn cảm thấy muốn cười được nữa rồi. "Trong chuồng ngựa. Chuồng ngựa nhà O'Neil..."

Mắt anh ấy nheo lại. "Nhà O'Neil," anh lẩm bẩm. Có vẻ anh ấy cũng đang sửng sốt y như tôi. "Anh còn nhớ họ."

"Vâng," tôi nói. "Xảy ra một vụ hoả hoạn, và Jesse... anh đã cứu em, Jesse ạ. Hay ít ra là anh cố cứu em. Nhưng... nhưng mà..."

Giọng tôi đuối dần. Jesse buông tay tôi ra rồi. Giờ đây anh đang tiến lại gần chỗ giường, nhìn xuống thân xác đang nằm đó hầu như không còn thở nữa.

"Anh không hiểu," Jesse nói. "Sao chuyện ngày lại xảy ra được?"

Tôi cắn môi. Không còn thời gian đâu mà giải thích lằng nhằng khi tôi biết rằng chúng tôi sắp phải nói lời từ biệt bất cứ lúc nào...

"Em đã gây ra," tôi buột miệng. "Em không cố tình. Em muốn cứu anh, Jesse ạ, chứ không phải... không phải muốn như thế này. Nhưng trong lúc quay về tương lai, em lại vẫn chạm vào vào anh, và thế là anh... anh bị lôi đi theo."

Cuối cùng Jesse cũng nhìn tôi như thể thực sự thấy được tôi, có lẽ đây là lần đầu tiên kể từ lúc anh ấy vào phòng.

"Thực sự em đã quay về?" Anh ấy nhìn tôi chằm chằm. "Quay về quá khứ? Quá khứ của anh?"

Tôi gật. Còn gì để nói nữa đâu?

Anh ấy lắc đầu. "VẬY còn Paul? Anh đến nhà thờ tìm hắn, nhưng hắn đi rồi. Em theo hắn à?"

Tôi lại gật tiếp. "Em muốn ngăn hắn," tôi nói. "Không cho hắn cứu... cứu anh khỏi phải chết. Nhưng cuối cùng thì... em không thể, Jesse ạ. Việc Diego đã làm với anh là sai trái. Em không thể để chuyện đó tái diễn một lần nữa. Vậy là em nói cho anh biết. Và anh đã giết hắn. Anh giết Diego. Nhưng sau đó xảy ra vụ hoả hoạn và..." Tôi nhìn xuống người nằm trên giường, không ghìm được tiếng nức nở. "Và giờ có lẽ đến lúc phải chia tay rồi. Em xin lỗi, Jesse. Em thực sự, thực sự xin lỗi."

Mắt tôi lại nhòa lệ, không nhìn được nữa. Tôi không tin nổi chuyện này lại đang diễn ra. Trước đây tôi luôn coi "năng khiếu" của mình là một lời nguyền,

nhưng chưa bao giờ, chưa bao giờ tôi cảm thù nó như lúc ấy. Tôi ước gì mình chưa bao giờ được biết về những người làm cầu nối. Ước gì tôi chưa bao giờ nhìn thấy một hồn ma nào hết. Ước gì tôi chưa bao giờ được sinh ra trên cõi đời này.

Thế rồi tôi cảm thấy bàn tay Jesse trên má mình. "*Querida*," anh nói.

Tay kia anh bám vào giường giữ thẳng bằng khi rướn người qua đó để hôn tôi. Một nụ hôn cuối cùng trước khi anh bị tước đoạt khỏi tôi vĩnh viễn. Tôi nhắm mắt lại, chờ đợi cảm giác đôi môi mát lạnh ấy áp lên môi mình. *Vĩnh biệt anh, Jesse. Vĩnh biệt.*

Thế nhưng, miệng anh còn chưa kịp chạm vào tôi thì tôi nghe thấy anh thở hắt ra một tiếng. Đầu anh rời xa khỏi tôi, anh nhìn xuống. Bàn tay anh đã chạm vào chân của thân xác còn đang sống.

Lúc ấy, có thứ gì đó như truyền qua khắp cơ thể anh. Trong một giây phút, anh toả sáng rực rỡ hơn, kể từ khi quen anh, chưa bao giờ anh nhìn sâu vào mắt tôi đến như thế.

Và rồi anh bị hút xuống thân xác đang nằm, giống như một làn khói bị hút vào quạt gió vậy. Sau đó anh ấy biến mất.

Thân xác thì vẫn còn đây. Nhưng hồn ma của Jesse – hồn ma tôi yêu – thì không còn nữa. Thế vào chỗ anh ấy...

Chẳng còn gì cả. Tôi vươn ra, cố gắng trong tuyệt vọng để bắt lấy chút gì đó ít ỏi của anh, nhưng tay tôi chỉ tóm lấy không khí mà thôi.

Jesse đi rồi. Anh ấy đi thật rồi. Anh ấy tái nhập vào thân xác anh rồi bỏ cách đây đã quá lâu... thân xác tôi thấy đang run bần bật như thể cố cưỡng lại linh hồn vừa mới nhập vào...

Sau đó lại nằm im như đã chết.

Lúc đó tôi hiểu chuyện gì xảy ra. Đúng là thân xác Jesse đã đi xuyên thời gian đến hiện tại. Nhưng linh hồn của anh ấy thì không, bởi lẽ hai linh hồn của cùng một người không thể song hành tồn tại trong cùng một không gian. Thân xác Jesse không có linh hồn, giống như linh hồn Jesse đã không có thân xác trong bao nhiêu năm qua.

Giờ đây linh hồn và thể xác cuối cùng cũng hoà nhập vào nhau....

Nhưng quá muộn rồi. Và bây giờ tôi sắp mất cả hai.

Chẳng biết tôi đã đứng như thế bao lâu, nắm lấy tay Jesse, nhìn anh ấy trong nỗi tuyệt vọng vô cùng. Nhưng cũng lâu đến lúc Cha Dominic quay về và nói: “Đừng lo, Susannah, mọi chuyện đâu vào đấy cả rồi. Jesse sẽ được làm những xét nghiệm cần thiết.”

“Điều đó không còn quan trọng nữa,” tôi lẩm nhẩm, vẫn nắm lấy tay anh... bàn tay giá lạnh.

“Đừng từ bỏ hi vọng, Susannah,” Cha Dominic nói. “Đừng bao giờ từ bỏ hi vọng.”

Tôi bật ra tiếng cười chua chát. “Tại sao vậy, Cha D?”

“Bởi lẽ đó là tất cả những gì chúng ta có.” Ông đặt tay lên vai tôi. “Con đã làm những việc này vì con yêu cậu ấy, Susannah. Con yêu cậu ấy đến mức đồng ý để cậu ấy ra đi. Con không thể ban cho cậu ấy món quà nào vĩ đại hơn thế.”

Tôi lắc đầu, mắt vẫn mờ đi vì lệ. “Câu đó đâu có nói đến chuyện như thế này, Cha Dominic.”

“Cái gì cơ, Susannah?” ông nhẹ nhàng hỏi.

“Câu thơ đó ấy mà. Đúng ra nó là: Nếu bạn yêu thương một thứ gì đó, hãy để cho nó được tự do. Nếu thứ đó thực sự thuộc về bạn, thì rồi nó sẽ quay trở về. Cha không biết sao? Cha chưa đọc bao giờ à?”

Khi ngẩng lên nhìn Cha Dominic để xem ông nghĩ thế nào, thì tôi thấy ông thậm chí còn không nhìn mình. Ông đang nhìn chăm chăm xuống Jesse nằm trên giường. Tôi nhận thấy đôi mắt xanh của Cha Dominic cũng long lanh nước giống như mình.

“Susannah,” ông nói bằng giọng ghen lại. “Nhìn kìa.”

Tôi nhìn. Và khi ngoái đầu lại, tôi cảm thấy những ngón tay của bàn tay mình đang nắm lấy đột ngột siết chặt lấy tay mình.

Khí sắc mà mới một phút trước đây còn không thấy đâu thì giờ đã hiện lên trên gương mặt Jesse. Mặt anh ấy không còn trắng bệch như tấm vải trải giường bệnh viện nữa. Làn da anh trở về thành màu ôliu như lúc trước, khi tôi nhìn thấy anh lần đầu tiên ở chuồng ngựa nhà O’Neil.

Và không chỉ có vậy. Giờ đây ngực anh bắt đầu nâng lên hạ xuống rõ rệt bên dưới chiếc chăn đắp trên người. Tôi trông thấy cả mạch đập trên cổ anh nữa.

Trong khi tôi đứng đó nhìn anh, mí mắt anh mở ra...

... và giống như mỗi khi anh nhìn tôi, lúc này đây tôi lại chìm đắm dưới hồ nước sâu thẳm đen sẫm là đôi mắt của Jesse... đôi mắt không chỉ nhìn tôi, mà còn nhận ra tôi. Thấu hiểu tâm hồn tôi.

Anh giơ bàn tay kia lên, bàn tay tôi không nắm lấy, nhắc chiếc mặt nạ oxy đang chụp trên mũi và miệng mình ra, và chỉ nói đúng một từ duy nhất.

Nhưng đó là từ khiến cho trái tim tôi cất lên tiếng hát.

"Querida."





“Suze!” Tôi nghe thấy tiếng mẹ gọi vọng lên từ dưới nhà. “Suze!”

Tôi đang ngồi bên bàn trang điểm mà trầm trồ thán phục mái tóc được sấy cẩn thận. Cả chiều nay Cee Cee và tôi dành để đi làm tóc, sơn sửa móng tay móng chân. Cee Cee chẳng cần phải sấy siết gì... mái tóc vàng bạch kim của cô nàng vốn dĩ đã thẳng mượt rồi. Nhưng tóc nàng búi cao, rồi suốt buổi chiều nàng cúi nặng lên vì nó không giữ được. Tuy nhiên, tóc tôi thì lại giữ nguyên nếp, nâu sẫm óng ả giống như lúc vừa bước ra khỏi salon.

“Suze!” mẹ gọi lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng.

Tôi liếc đồng hồ. Anh ấy phải đợi gần năm phút rồi. Chừng đó có lẽ là đủ. “Con xuống đây,” tôi gọi to, vớ lấy túi xách và chiếc khăn voan trắng mỏng đồng bộ với váy.

Tôi ra đến cửa phòng, mở tung ra. Đang lên cầu thang đúng lúc tôi sắp sửa đi xuống là Jake, mang theo một cái balô nặng trĩu đầy sách. Sách mượn của thư viện. “Trời sập rồi hay sao thế?” tôi hỏi khi anh ta đi qua tôi để về phòng.

“Đừng có gây với anh, sắp kiểm tra cuối kỳ rồi,” anh ta cúi kính đáp. Rồi khi đi đến đúng chỗ cửa phòng, anh ta quay lại, nói bằng tất cả sự chân thành: “Váy đẹp đấy,” rồi biến mất vào hang ổ của anh chàng độc thân.

Tôi không thể ngăn được một nụ cười. Đó là câu khen ngợi đầu tiên tôi nhận được ở Jake.

Tôi bắt đầu xuống cầu thang, một tay khẽ kéo gấu váy lên. Tôi nhận ra những bậc thang này cũng chính là những bậc thang mà bà O’Neil đã đuổi tôi đi xuống cách đây... 150 năm hay gì đó. Chẳng hiểu trong bộ trang phục này bà ta có tưởng lầm tôi là gái bán hoa không nữa. Nhưng chắc không đâu.

Tôi thầm nghĩ, thật hay khi gia đình tôi lại có chiếc cầu thang như thế này. Chiếc cầu thang nơi một cô gái có thể xuất hiện một cách thực sự ấn tượng, thu hút người khác. Tôi xuống đến chỗ dừng chân cuối cùng nối hai đoạn cầu thang, chỗ dành cho những cô gái sắp dự Dạ tiệc Mùa đông xuất hiện và khoe chiếc váy mình mặc trước những người đang đợi trong phòng khách, và tôi dừng lại, chuẩn bị làm đúng y như vậy.

Nhưng tôi thấy ngay là việc đó chỉ vô ích. Người cha dượng của tôi đang chạy vòng quanh, tay cầm chiếc thìa, trong thìa là thứ gì đó màu xanh lá cây, đi đến đâu dượng cũng giục mọi người nếm thử, nếm thử đi. Mẹ tôi đang loay hoay tìm hiểu xem chiếc camera kỹ thuật số hoạt động thế nào mà chẳng xong. David, đưa em con dượng thao thao bất tuyệt với anh bạn cùng đi dự dạ hội của tôi về những tiến bộ mới trong ngành hàng không mà nó xem được trên kênh Discovery Channel.

Và Max, con chó nhà tôi, thì lại gí mũi vào túi quần trước của anh.

Có lẽ cảnh sum họp gia đình này cũng khá là quen thuộc ở hàng triệu mái ấm vào mỗi tối. Vậy mà sao chúng kiến cảnh ấy lại khiến cho mắt tôi ngấn nước được nhỉ?

Ôi giờ, không phải vì dượng Andy và cái thìa, hay mẹ tôi với chiếc camera, hay David và niềm tin mãnh liệt rằng ai ai cũng muốn nghe toàn bộ bài trình bày về chương trình tivi nó đã xem.

Không đâu, mà là cảnh con chó nhà tôi cứ dúi mũi vào những chỗ không thích hợp trên người bạn tôi, và anh ấy cứ phải liên tục đẩy Max ra, chính cảnh ấy mới khiến tôi ứa nước mắt.

Bởi vì Max có thể ngửi thấy được bạn tôi. Cuối cùng Max cũng có thể ngửi thấy được Jesse.

David là người đầu tiên trông thấy tôi đứng đó, trên chỗ dừng chân. Giọng nó nhỏ dần rồi tắt hẳn, và thẳng nhóc cứ đứng trố mắt nhìn. Một phút sau, mọi người ai ai cũng nhìn.

Tôi vội vã chớp mắt để xua đi những giọt lệ. Nhất là khi Max lon ton xông tới, cố dúi cái đầu to lớn lông lá vào váy tôi.

“Ôi, Susie,” mẹ tôi trầm trồ và trước vẻ ngạc nhiên của tất cả mọi người – nhất là của chính mẹ – mẹ loay hoay thế nào mà cũng chụp được một bức ảnh cơ đấy. “Trông con xin quá.”

Nhắc thấy nạn nhân tiếp theo, dưỡng Andy giờ thì về phía tôi, nhưng mẹ ngăn chặn ngay. “Andy, cầm anh cầm thứ đó lại gần con bé khi nó đang mặc chiếc váy,” mẹ cảnh cáo.

Điều đó khiến tôi mỉm cười. Khi nhìn Jesse, tôi thấy anh ấy cũng đang cười. Một nụ cười bí mật chỉ dành riêng cho tôi – dù cho lúc này đây ai ai cũng có thể thấy rồi.

Nhưng giống như mọi khi, nó vẫn khiến tôi sững sờ ngay ngất.

“VẬY LÀ,” tôi cố gắng nói một cách bình thường hết sức có thể trong khi cổ họng tôi nghẹn lại. Nhưng đó là vì hạnh phúc. “Cả nhà đã làm quen với Jesse.”

Dưỡng Andy gói gọn lời chào chỉ trong hai từ trước khi cầm thìa quay vào trong bếp. “Chào cậu.”

Mẹ tôi cười thật tươi. “Rất vui được gặp cháu,” mẹ nói với Jesse. “Giờ xuống đi, mẹ muốn chụp ảnh hai đứa.”

Tôi xuống nốt những bậc thang còn lại, đến đứng bên Jesse trước lò sưởi. Trong bộ tuxedo, trông anh ấy cao và đẹp trai đến mức tôi như không chống đỡ nổi nữa. Thậm chí tôi không quan tâm đến chuyện mẹ khiến tôi xấu hổ chết được trước mặt anh ấy. Có lẽ tất cả những điều đó không có gì quan trọng cho lắm, khi mà bạn gần như đã mất hết mục đích sống trên đời này, rồi bất ngờ tìm lại được điều đó, một việc tưởng như không thể xảy ra.

“Cái này tặng em,” Jesse nói khi tôi đến gần. Anh ấy đưa cho tôi một thứ anh cầm trong tay từ này tới giờ. Đó là một đoá phong lan trắng, loại hoa bạn chỉ thấy ở những đám tang. Hay trên những ngôi mộ.

Tôi cầm lấy bông hoa từ tay anh với một nụ cười nửa phần vui, nửa phần buồn bã. Chỉ anh ấy và tôi mới hiểu đoá hoa đó tượng trưng cho điều gì. Còn với mẹ, đó chỉ đơn giản là một bông hoa gài áo mà mẹ chạy đến để gài lên váy cho tôi trước khi chụp ảnh.

“Nói ‘cheese’ đi nào,” mẹ bảo và chụp, ơn trời là không bắt chúng tôi phải nói ra thật.

Dưỡng Andy từ trong bếp đi ra, lần này không cầm thìa nữa, trông dưỡng bắt đầu ra dáng phụ huynh rồi đây.

“Đến nửa đêm là phải đưa con bé về đây, hiểu chưa cậu trẻ?” dượng nói, rõ ràng là khoái chí khi được đổi gió, đóng vai trò làm bố của một đứa con gái thay vì bố của cậu con trai.

“Vâng, thưa chú,” Jesse đáp.

“Một giờ,” tôi nói với dượng.

“Mười hai rưỡi,” dượng Andy kì kèo.

“Thì mười hai rưỡi vậy,” tôi đồng ý. Tôi chỉ cố cãi là vì... ai mà chẳng thế. Mấy giờ Jesse đưa tôi về, điều đó chẳng quan trọng khi cả hai còn được bên nhau trong suốt cuộc đời đang đợi phía trước.

“Suze này,” mẹ tôi thì thảo khi loay hoay với chiếc khăn choàng của tôi, “mọi người mến cậu ta thật, con đừng hiểu nhầm nhé, nhưng mà chẳng phải cậu ta hơi... già so với con sao? Cậu ấy học đại học – bằng tuổi Jake đấy.”

Giá mà mẹ biết được sự thật nhỉ.

“Như thế là bọn con cân bằng rồi,” tôi trấn an mẹ. “Con gái trưởng thành sớm hơn so với con trai mà.”

Brad chọn đúng lúc đó, rầm rầm bước ra khỏi phòng xem tivi, từ nãy đến giờ nó chơi trò chơi video trong ấy. Khi trông thấy chúng tôi vẫn còn đứng ở cửa, mặt nó nhăn lại vì bức tức.

“Mấy người còn chưa đi à?” nó hỏi, hằm hằm quay vào trong bếp.

Tôi đưa mắt nhìn mẹ.

“Mẹ hiểu ý con rồi,” mẹ nói và vỗ nhẹ lên lưng tôi. “Chúc con đi chơi vui vẻ.”

Khi ra đến ngoài trời đêm khô lạnh, Jesse ngoái đầu lại phía sau để chắc chắn là bố mẹ tôi không nhìn theo. Rồi sau đó anh nắm lấy tay tôi.

“Nếu phải chọn giữa việc lại phải làm quen với họ một lần nữa và vĩnh viễn bị lửa địa ngục thiêu đốt,” anh ấy nói, “thì anh thà chọn bị thiêu còn hơn.”

“Ừm, anh không cần phải làm quen với họ lần nữa đâu,” tôi nói kèm một tiếng cười. “Giờ họ biết anh rồi mà. Với lại, họ mến anh đấy.”

“Mẹ em thì không,” Jesse khẳng định.

“Có chứ,” tôi đáp. “Chỉ là mẹ nghĩ anh hơi già so với em thôi.”

“Giá mà bà ấy biết được sự thật nhỉ,” giống như mọi khi, Jesse lại nói trùng điều tôi đã nghĩ.

“Nhưng bố dưỡng em thì khác, ông ấy mời anh ngày mai đến dùng bữa tối.”

“Dùng bữa tối Chủ Nhật cơ à?” tôi bị ấn tượng đây. “Chắc chắn là ông ấy thích anh rồi.”

Chúng tôi ra đến chỗ ô tô của Jesse – ừm, thực ra là ô tô của Cha Dom. Nhưng Cha D cho Jesse mượn để dùng vào dịp này. Tất nhiên không phải Jesse đã có bằng lái rồi đâu. Cha Dom vẫn còn đang lo việc kiếm cho anh ấy tờ giấy khai sinh... thẻ An sinh Xã hội... và một bản học bạ để anh ấy có thể nộp đơn vào các trường đại học và được vay tiền để đi học.

Nhưng vị cha cố tốt bụng đã khẳng định với hai chúng tôi rằng, việc đó không khó. “Nhà thờ có cách,” ông nói như vậy.

“Mời quý cô,” Jesse nói, mở cửa xe bên cạnh ghế tài xế cho tôi.

“Cảm ơn anh,” tôi nói và vào xe.

Jesse đi vòng qua, chui vào sau tay lái, sau đó vặn chìa khoá.

“Có chắc anh biết lái xe không đấy?” tôi hỏi anh ấy cho an tâm.

“Susannah.” Jesse khởi động máy. “Suốt 150 năm làm ma, anh đâu có ngồi chơi xơi nước không thôi. Thỉnh thoảng anh cũng phải xem xét vài thứ xung quanh chứ. Và chắc chắn là anh – ” Anh ấy bắt đầu lùi xe ra khỏi đường đi. “ – biết lái.”

“Được rồi. Em chỉ hỏi cho chắc thôi. Vì nếu cần thì em lái cũng xong mà – ”

“Em cứ ngồi yên đó,” Jesse nói, lái ra Đường Pine Crest mà không đâm phải cái thùng thư, một việc mà ngay cả một tay có bằng lái như tôi cũng ít khi làm được, “và trông sao cho thật xinh, giống như các tiểu thư vẫn vậy.”

“Này, giờ là thế kỷ nào rồi?”

“Nghe lời anh đi,” anh ấy nói, trông có khổ sở. “Anh mặc bộ monkey suit này là vì em đấy.”

“Bộ Penguin^[14] chứ.”

“Susannah.”

“Em chỉ nói thế thôi. Tên bộ đó là vậy mà. Nếu muốn hoà nhập thì anh phải quen dùng những từ ngữ đặc biệt ấy đi.”

“Sao cũng được,” Jesse nói, bắt chước hoàn hảo giọng điệu của... chính tôi chứ ai, thế là tôi buộc phải vờ đắm vào tay anh ấy một cú.

Từ lúc ấy cho tới hết quãng đường hai dặm lái xe tới Trường Truyền Giáo, tôi ngồi đó, trông thật xinh. Khi đến nơi, tôi thậm chí còn chờ cho anh ấy đến mở cửa xe cho mình. Jesse cảm ơn tôi, nói rằng trong suốt tuần vừa qua lòng tự tôn nam nhi của anh ấy đã bị sút mẻ quá đủ rồi.

Tôi hiểu anh ấy muốn nói gì, và hoàn toàn không trách móc. Anh ấy bước ra khỏi Bệnh viện Carmel, gần như là một người đàn ông mới được sinh ra trên đời, người không có quá khứ, ít nhất không phải quá khứ giúp anh tồn tại được ở thế kỷ này, không người thân – tất nhiên trừ tôi và Cha Dominic ra – không một xu dính túi. Thực ra nếu không nhờ có Cha Dominic thì chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra nữa? Ôi, tôi chắc là mẹ tôi và dượng Andy sẽ đồng ý cho anh ấy đến ở cùng....

Dù họ sẽ không hài lòng về việc đó đâu. Nhưng Cha Dominic đã tìm được cho Jesse một căn hộ nhỏ nhưng sạch sẽ, đẹp đẽ, và anh ấy đang tìm việc làm. Đại học sẽ tính sau, khi Jesse học và thi SAT xong. Nhưng lúc chúng tôi tình cờ gặp Cha D ở lối vào sân nhảy – nó được dựng lên ở sân trời của trường, dịp này cái sân đã hoá thành một ốc đảo tràn ngập ánh trăng, được hoàn chỉnh với những ngọn đèn nhỏ màu trắng quấn quanh tất cả những cây cọ và đèn đủ màu sắc chiếu rọi phía trên ánh sáng trong đài phun nước – thì ông vờ như đây là lần đầu tiên ông gặp Jesse, do xơ Ernestine đang đứng gần đó.

“Rất vui được gặp cậu,” Cha Dominic nói, bắt tay Jesse.

Jesse không thể giấu được một nụ cười. “Con cũng vậy, thưa Cha,” anh ấy nói.

Xơ Ernestine bỏ đi sau khi kiểm tra cái váy của tôi xong – chắc bà ta đang trông chờ tôi xuất hiện trong bộ đồ xê đến tận rún chứ không phải chiếc váy trắng rất kín đáo của Jessica McClintock – Cha Dominic bèn hạ ngay mặt nạ xuống và nói với Jesse. “Ta có tin vui đây. Việc làm thế là đâu vào đấy.”

Trông Jesse hớn hở ghê. “Thật thế ạ? Việc gì vậy Cha? Khi nào con bắt đầu?”

“Sáng thứ Hai, và dù lương không được cao nhưng ta nghĩ việc đó sẽ rất phù hợp với con – đó là giới thiệu cho mọi người biết về Carmel thời xưa, ở Bảo tàng Hội Sử học. Con chịu khó làm một thời gian được chứ? Cho tới khi nào chúng ta giúp con vào được trường y?”

Nụ cười của Jesse dường như còn tươi sáng hơn cả vầng trăng kia, hay ít ra là tôi thấy thế. “Được ạ,” anh ấy đáp.

“Tốt lắm.” Cha Dominic đẩy gọng kính trên sống mũi và cười với chúng tôi. “Chúc các con vui vẻ.”

Jesse và tôi nói vâng, rồi sau đó bước ra chỗ sàn nhảy.

Đây không phải bữa tiệc theo phong cách giữa thế kỷ 19, nhưng vẫn rất tuyệt vời. Rượu punch này, bánh này, và có người hộ tống nữa. Ừ thì có cả một DJ và máy tạo khói, nhưng mà chả sao. Jesse có vẻ thích thú, nhất là khi Cee Cee và Adam tiến đến chỗ chúng tôi và anh ấy có thể bắt tay bọn họ và nói: “Tôi được nghe kể rất nhiều về hai bạn.”

Adam chả hề hay biết về sự tồn tại của Jesse, cậu chàng nhú mày. “Còn tôi lại chưa có vinh dự được biết anh,” cậu ta nói.

Nhưng Cee Cee, gương mặt trở nên trắng nhợt như chiếc váy đang mặc khi cô nàng nghe tôi nói ra tên của Jesse, Cee Cee lại thân thiện hơn. Hay ít nhất là cũng nồng nhiệt.

“Nh-nhưng mà,” cô nàng lấp ba lấp bắp, nhìn từ Jesse sang tôi rồi lại nhìn Jesse, “chẳng – chẳng phải anh đã – ”

“Giờ thì hết rồi,” tôi nói, và dù trông vẫn có vẻ bối rối, cô ấy mỉm cười.

“Ừm,” cô ấy nói. Rồi sau đó cất giọng to hơn: “Thế thì thật tuyệt!”

Đúng lúc đó tôi trông thấy bà dì cô ấy đứng ở gần đó, đang tán dóc với thầy Walden. “Bà ấy làm gì ở đây thế?” tôi hỏi Cee Cee.

Adam bật cười, trước khi Cee Cee kịp đáp, cậu chàng tuôn: “Thầy Walden là người hộ tống. Đoán thử xem cùng hẹn hò với thầy ấy là ai?”

“Họ đâu có hẹn hò,” Cee Cee khẳng khái. “Chỉ là bạn bè thôi.”

“Phải lắm,” Adam nói, nhe răng cười khì.

“Suze.” Cee Cee kéo chiếc khăn choàng sát lại trên bờ vai trần. “Vào toilet nữ với mình đi?”

“Em quay lại ngay,” tôi nói với Jesse.

“Làm sao – ” Lôi tôi vào trong một cái là Cee Cee hỏi liền.

Nhưng cô nàng chỉ có thể nói được có vậy, bởi lẽ một đồng con gái lớp 9 đi vào trong, đứng vây lấy chỗ cái gương trên bồn rửa, kiểm tra lại tóc tai xem ổn chưa.

“Một lúc nào đó mình sẽ kể cho cậu,” tôi nói và bật ra tiếng cười.

Cee Cee nhăn mặt. “Cậu hứa chứ?”

“Nếu cậu chịu tâm sự chuyện với Adam tiến triển đến đâu rồi.”

Cee Cee thở dài, nhìn bóng mình trong gương. “Như mơ,” cậu ấy nói. Sau đó nhìn tôi. “Cả cậu cũng thế. Nhìn mặt là biết mà.”

“‘Như mơ’, hay đấy,” tôi nói.

“Mình hiểu. Đi thôi. Ai biết được tên Adam sẽ ba hoa gì với anh ấy chứ.”

Chúng tôi quay người định đi đúng lúc cánh cửa toilet mở tung, Kelly Prescott bước vào. Cô ta lườm tôi một cái cực kỳ dã man, mãi cho đến khi xơ Ernestine theo gót bước vào, tay cầm cuộn thuốc dây, thì tôi mới hiểu ra. Lúc ấy tôi trông thấy đường xẻ trên chiếc váy thiết kế của Kelly. Nó cao hơn so với quy định chỉ xẻ đến đầu gối.

Cee Cee và tôi đi qua bà xơ, cười khúc khích ở lối đi.

Ít nhất là cho tới khi tôi nhìn thấy Paul.

Cậu ta đang đứng trong bóng tối, trông rất đẹp trai trong bộ tuxedo. Rõ ràng là cậu ta đang đợi Kelly đi ra với đường xẻ được chỉnh đốn lại. Cậu ta đứng thẳng dậy khi thấy tôi.

“Cee, cậu nói với Jesse là mình sẽ quay lại ngay được không?” tôi nói.

Cee Cee gật và ra sàn nhảy. Tôi tiến đến chỗ Paul đứng dựa vào một trong mấy cái cột đá, và nói: “Chào.”

Paul bỏ tay ra khỏi túi quần. “Chào,” cậu ta đáp.

Sau đó không ai nghĩ ra được điều gì để nói.

Cuối cùng Paul lên tiếng: “Lúc nãy tôi thấy Jesse ngoài kia.”

Tôi nhướn mày. “Lúc nãy tôi thấy Kelly trong đó.”

“Ừ,” Paul nói, liếc một cái về phía cánh cửa toilet nữ. Sau đó cậu ta tiếp: “Tôi... ông nội tôi hỏi thăm cậu đấy.”

“Thật sao?” tôi nghe nói Tiến sỹ Slaski đã xuất viện về nhà. “Ông ấy có – ”

“Ông ấy khoẻ hơn rồi,” Paul nói. “Khỏe hơn nhiều. Và... và cậu nói đúng về ông ấy. Ông ấy không điên. Ừm, có điên, nhưng không phải theo cách tôi nghĩ. Thực ra ông ấy biết rất nhiều về những người như... chúng ta.”

“Ừ,” tôi nói. “Cho tôi gửi lời chào ông ấy nhé.”

“Ừ.” Trông Paul hết sức bối rối ngượng ngùng. Cũng chẳng trách được cậu ta. Đây là lần đầu tiên chúng tôi đứng riêng với nhau kể từ sau vụ hoả hoạn... và việc ở bệnh viện. Tôi trông thấy cậu ta ở trường vào tuần sau đó, nhưng dường như cậu ta cố sức tránh mặt tôi bằng được. Lúc này đây trông cậu ta y như muốn biến đi chỗ khác vậy.

Nhưng không. Bởi vì, hoá ra cậu ta vẫn còn muốn nói tiếp.

“Suze này. Về... chuyện đã qua ấy mà.”

Tôi mỉm cười với cậu ta. “Không sao đâu, Paul,” tôi nói. “Tôi biết hết rồi.”

Trông cậu ta bối rối. “Biết? Biết gì cơ?”

“Về số tiền đó,” tôi nói. “Hai ngàn đôla mà cậu đã bí mật hiến tặng quỹ hỗ trợ những trường hợp khó khăn nhất, đặc biệt dành cho gia đình Gutierrez. Họ đã nhận được rồi, và theo như lời Cha Dominic nói thì họ vô cùng biết ơn.”

“À,” Paul nói. Rồi cậu ta thực sự đã đỏ mặt lên. “Ừ. Chuyện đó. Nhưng tôi không muốn nói đến việc kia. Mà ý tôi là... cậu... cậu đã đúng.”

Tôi chớp mắt. “Tôi đúng ư? Chuyện gì mới được?”

“Về ông tôi.” Cậu ta hắng giọng. Tôi biết đối với cậu ta, nói ra điều này là một việc khó khăn đến thế nào. Tuy nhiên, tôi cũng hiểu rằng cậu ta cần, thực sự rất cần, phải thổ lộ. “Không chỉ về ông tôi mà còn về... tất cả.”

Tôi nhướn mày. Tôi không dám nghĩ mình lại được nghe điều này. “Tất cả?” tôi hỏi lại, hi vọng cậu ta thực sự muốn ám chỉ điều tôi đang nghĩ.

Có vẻ đúng vậy. “Phải. Tất cả.”

“Thậm chí là” – tôi cần phải biết chắc – “chuyện giữa cậu và tôi?”

Cậu ta gật, nhưng không được vui vẻ cho lắm.

“Lẽ ra tôi phải biết,” Paul từ tốn nói như thể một lực vô hình nào đó đang lôi tuột những từ ngữ ấy khỏi miệng cậu ta. “Tình cảm cậu dành cho anh ta ấy mà. Cậu đã nói với tôi rất nhiều lần rồi. Nhưng tôi... tôi không thực sự hiểu hết, cho tới cái đêm đó ở trong chuồng ngựa, khi cậu... nói với anh ta. Về chuyện sao chúng ta lại đến đó. Chuyện cậu muốn để cho anh ta được sống – ”

“Chúng ta không cần nói đến việc này đâu,” tôi bảo, vì chỉ nghĩ đến đêm đó thôi cũng khiến cho ngực tôi cảm thấy thắt lại. “Thật đấy.”

“Không,” Paul nói, đôi mắt xanh nhìn thẳng vào mắt tôi. “Cậu không hiểu. Tôi phải nói. Chưa bao giờ – Suze, tôi chưa bao giờ dành cho ai tình cảm như thế. Thậm chí ngay cả cậu. Mà có lẽ cậu cũng biết rồi. Khi tôi không đến cứu cậu. Trong khi xảy ra hoả hoạn ấy mà.”

“Nhưng sau đó thì cậu rất tốt,” tôi nói, lên tiếng bênh vực cậu ta, bởi tôi cảm thấy cần có người nói ra. “Cậu giúp tôi đưa Jesse đến bệnh viện.”

Cậu ta ngượng ngịu nhún vai. “Việc đó chẳng có gì đâu. Điều Jesse làm – nhảy vào đám cháy cứu cậu – mà anh ta thậm chí còn không quen cậu – ”

“Được rồi mà, Paul,” tôi nói. “Thật đấy.”

Cậu ta có vẻ chưa tin. “Thật không?”

“Thật,” tôi nói nghiêm chỉnh. Rồi tôi hất đầu về phía cửa toilet nữ. “Vớ lại, tôi luôn nghĩ hai người các cậu hợp nhau hơn nhiều.”

“Ừ,” Paul nói, nhìn theo hướng tôi nhìn. “Chắc vậy.”

Thế rồi, tôi ngạc nhiên hết sức khi cậu ta giơ tay ra. “Không thù ghét nhau nữa chứ, Simon?”

Tôi nhìn xuống bàn tay cậu ta. Thật lạ, nhưng thực sự tôi không còn chút thù ghét nào với cậu ta. Bây giờ không. Sau này cũng không.

Tôi bắt tay cậu ta. “Không thù ghét gì nhau nữa.”

Lúc đó cửa toilet mở tung, Kelly bước ra, chiếc váy bị phá hoại đáng kể vì xơ Ernestine đã khâu đường xẻ lại cho đến chỗ trên đầu gối chút xíu.

Kelly lẩm bẩm mấy câu khá hỗn xược về bà xơ khi cô ta tiến lại chỗ chúng tôi.

“Nhưng ít nhất bà ta cũng không bắt cậu về thay váy,” tôi chen vào ngắt lời cô ta.

Kelly chỉ chớp mắt nhìn tôi. “Anh chàng nào kia?” cô ta tò mò hỏi.

Tôi ngoái đầu lại phía sau. Trên lối đi, Jesse đang tiến lại chỗ chúng tôi. Trái tim tôi lại lộn nhào giống như mỗi lần tôi trông thấy anh ấy.

“À, anh chàng đó hả?” tôi bình thản nói. “Đó là Jesse, bạn trai tôi ấy mà.”

Bạn trai tôi. *Bạn trai của tôi.*

Hai mắt Kelly mở to hết cỡ khi Jesse bước đến chỗ chúng tôi đang đứng có ánh trăng soi sáng, nắm lấy tay tôi.

“Paul,” anh nói và gật đầu.

“Chào Jesse,” Paul có vẻ không thoải mái. Thế rồi nhớ ra Kelly, cậu ta ngượng ngùng giới thiệu.

“Rất vui được gặp cô,” Jesse nói, bắt tay Kelly.

Tuy nhiên, cô ta dường như quá đỗi sửng sốt, không nói năng được gì cả. Cô ta chỉ nhìn chằm chằm vào Jesse như thể trông thấy...

Ừm, không hẳn là thấy một hồn ma. Mà nó giống như một thứ cô ta không hiểu thì đúng hơn. Tôi như thể nghe được câu cô ta thắc mắc: *Một anh chàng thế kia lại quanh quẩn với Suze Simon làm cái gì chứ?*

Này, cô ta đâu có biết vì anh chàng đó tôi đã phải trải qua những gì... hay anh ấy vì tôi mà phải trải qua những việc thế nào.

Cố gắng không tỏ ra tự mãn quá mức, tôi khoác tay Jesse và nói: “Chào các cậu.” Sau đó dẫn anh ấy ra sàn nhảy.

“Mọi chuyện với Paul...?” Jesse nhướn lông mày tỏ ý thắc mắc khi tôi vòng tay ôm lấy cổ anh.

“Ổn cả,” tôi nói.

“Em biết được điều đó là vì...?”

“Cậu ta nói với em.”

“Em tin cậu ta?”

“Anh biết không?” tôi ngẩng lên khỏi chỗ tựa đầu trên vai Jesse. “Em tin.”

“Anh hiểu.” Jesse cứ đứng đó trong khi tôi xoay theo điệu nhạc. “Susannah? Em đang làm gì thế?”

“Em nhảy cùng anh.”

Jesse cúi xuống nhìn chân hai đứa nhưng không thấy, bởi chiếc váy dài của tôi đang xoay tròn, che đi mất rồi.

“Anh không biết nhảy điệu này,” anh ấy nói.

“Dễ mà,” tôi nói. Tôi bỏ tay khỏi cổ anh, nắm lấy tay anh và quàng quanh eo mình. Sau đó tôi lại ôm cổ anh. “Giờ xoay nào.”

Jesse xoay.

“Thấy chưa?” tôi nói. “Anh làm được rồi đấy.”

Giọng nói của Jesse vang vọng trong tai tôi nghe hơi nghẹn. “Điệu nhảy này tên gì vậy?” anh ấy hỏi.

“Slow,” tôi nói. “Gọi là điệu slow.”

Sau đó, Jesse không nói gì nhiều. Anh ấy thực sự đang học những phép tắc của xã hội thế kỷ 21 rất nhanh.

Tôi không biết thời gian trôi đi bao lâu tôi ngẩng lên và trông thấy bố đang đứng ở đó. Lần này tôi không giật mình đánh thót nữa. Phần nào tôi cũng đang mong được gặp bố.

“Chào nhóc,” bố nói.

Tôi thôi nhảy và nói với Jesse. “Em xin phép ra đây một lát nhé? Có một người em cần... nói chút chuyện.”

Jesse mỉm cười. “Được chứ.”

Trái tim tràn ngập tình yêu thương dành cho anh ấy, tôi vội vã tiến tới cây cọ nơi bố tôi đang đứng lấp ló đằng sau. “Chào bố,” tôi nói, có phần hụt hơi chút xíu. “Bố đến rồi.”

“Tất nhiên bố phải đến chứ,” bố nói. “Điều nhảy thực sự đầu tiên của đứa con gái bé bỏng mà? Con nghĩ bố muốn bỏ lỡ chắc?”

“Bố đến con vui lắm, nhưng không phải vì lý do đó,” tôi nói, vươn ra nắm tay bố. “Con muốn cảm ơn bố.”

“Cảm ơn?” trông bố ngạc nhiên quá. “Vì điều gì?”

“Vì những gì bố đã làm cho Jesse.”

“Cho Jesse?” Thế rồi bố dần hiểu ra và làm như thể buông tay tôi ra, tỏ vẻ ngượng ngùng. “À. Ra là chuyện đó.”

“Vâng, đúng là chuyện đó đấy,” tôi nói, nắm tay bố chặt hơn nữa. “Bố à, Jesse đã kể cho con nghe rồi. Nếu lúc ấy bố không bảo Jesse đến bệnh viện thì có lẽ con đã mất anh ấy vĩnh viễn.”

“Ừm,” bố nói, trông như thể muốn biến đi đến nơi nào khác – bất cứ nơi nào – còn hơn ở đây. Thực ra, trông bố cũng gần như đang ở nơi nào đó khác rồi. Người bố kém mờ đục hơn mọi khi nhiều lắm. “Thì lúc đó con đang khóc. Và gọi bố. Trong khi lẽ ra người con cần gọi phải là Jesse.”

“Con tưởng Jesse đi mất rồi,” tôi nói. “Thế nên con gọi bố. Vì bố luôn ở bên con mỗi khi con thực sự cần bố. Và lúc ấy cũng vậy. Bố đã cứu anh ấy. Và con muốn bố biết rằng điều đó có ý nghĩa với con đến như thế nào. Nhất là khi con biết ngay từ đầu bố đã không đồng tình với việc con quay về quá khứ.”

Bố vươn tay ra chỉnh lại ngay ngắn bông hoa lan trên váy tôi. Nhưng không hiểu sao, thay vì chạm được vào nó, những ngón tay bố lại đi xuyên qua mấy cánh hoa bằng sáp. Bất ngờ, tôi hiểu chuyện gì đang diễn ra. Và tôi không thể làm được gì khác, chỉ biết đứng đó, ngược lên nhìn bố, mắt ngấn nước.

“Ừ, bố xin lỗi về điều đó,” bố tiếp, ý muốn nói đến sự bất đồng ý khiến giữa hai bố con về chuyện tôi trở lại quá khứ để “cứu” Jesse. Mỗi từ nói ra, người bố lại càng trở nên mờ nhạt hơn. Mà không phải vì tôi đang nhìn bố qua làn nước mắt. “Chỉ có điều là, nếu con quay về để cứu bố thì sẽ giống như... việc bố đã chết và quanh quẩn ở đây suốt mười năm qua là hoàn toàn vô nghĩa.”

“Không phải vô nghĩa đâu bố,” tôi đáp, cố sức nắm chặt lấy bàn tay tôi cảm thấy đang dần trôi xa, ngay cả trong lúc tôi đang nói. “Mà bố ở lại là vì Jesse. Và vì con. Thế nên cuối cùng bố cũng sẵn sàng đi tiếp rồi. Bố thử nhìn chính mình mà xem.”

Bố cúi xuống nhìn mình, rồi nhìn tôi, rõ ràng là hoàn toàn sững sốt.

“Không sao đâu bố ạ,” tôi nói, dùng tay kia lau nước mắt trên mặt.

Giờ thì gần như không thể nhìn thấy được bố nữa rồi... bố chỉ còn là chút ánh sáng và sắc màu, chút sức lực yếu ớt nắm lấy bàn tay tôi. Nhưng tôi biết bố đang nhe răng cười. Cười trong khi mắt long lanh nước. Giống như tôi vậy. “Con sẽ nhớ bố lắm.”

“Hãy thay bố chăm sóc cho mẹ con nhé,” bố nói nhanh như thể bố sợ bị biến mất trước khi kịp nói hết.

“Vâng ạ,” tôi nói.

“Và phải ngoan đấy,” bố nói.

“Đã bao giờ con không ngoan chưa?” tôi hỏi, giọng vỡ oà ra.

Thế rồi, toả ra một làn ánh sáng yếu ớt, và bố biến mất.

Mãi mãi.

Phải một lúc lâu sau tôi mới quay về được chỗ Jesse đang đứng. Tôi đứng đằng sau một thân cọ, khóc thật lâu, xong rồi lấy đồ makeup trong túi, đi sửa sang lại những gì nước mắt đã làm ảnh hưởng. Cuối cùng, khi tôi quay lại bên Jesse, anh nhìn xuống tôi và mỉm cười.

“Ông ấy đi rồi phải không?” anh hỏi.

“Ông ấy đi rồi,” tôi đáp một cách tự động. Rồi sau đó há hốc miệng.

“Jesse...” tôi tròn mắt ngược lên nhìn anh ấy chăm chăm. “Anh có thể... anh đã...?”

“Trông thấy em nói chuyện với bố lúc nãy ấy à?” anh hỏi, khoé miệng cong lên chút xíu. “Đúng thế.”

“VẬY là anh có thể...” tôi chết đứng không nói được gì khác. “Anh có thể...”

“Nhìn thấy và nói chuyện với những hồn ma?” Jesse nhẹ răng cười dưới ánh trăng. “Rõ là thế rồi. Sao? Chuyện đó không tốt à?”

“Không. Chỉ là... chỉ là điều đó có nghĩa – ” tôi không dám tin vào điều mình đang nói nữa. “Có nghĩa anh là – ”

“*Querida*,” Jesse nói, kéo tôi lại gần. “Nhảy thôi.”

Nhưng tôi vẫn còn sửng sốt quá đỗi nên không thể nghĩ được điều gì khác. Jesse – Jesse của tôi – không còn là một vong hồn nữa. Mà anh ấy lại là cầu nối của những hồn ma.

Giống như tôi.

“Điều duy nhất anh không hiểu là,” Jesse nói, hơi thở anh ấy phả ra ấm áp bên tai tôi, “tại sao ông ấy lại mất những chừng ấy thời gian.”

Tôi xoay tròn trong vòng tay Jesse, hầu như không nghe thấy những gì anh ấy nói. *Jesse là người làm cầu nối*, tôi chỉ nghĩ được duy nhất điều ấy mà thôi. *Giờ Jesse cũng là một người làm cầu nối rồi.*

“Bố em ấy mà,” Jesse nói. “Chuyện ông đi tiếp đó. Tại sao lại là bây giờ?”

Tôi vòng tay ôm cổ anh. Còn làm gì khác được nữa nào? “Anh thực sự không biết?” tôi hỏi.

Anh lắc đầu.

Tôi mỉm cười, cảm thấy trái tim mình tan ra trong niềm hạnh phúc.



[1] *Dormitoire*: tiếng Pháp, nghĩa là giấc ngủ

[2] Tấm bảng Ouija: tấm bảng được có những chữ cái và các biểu tượng khác, dùng trong lễ gọi hồn để ghi lại những lời nhắn được cho là của người đã chết

[3] Taco: tên một loại bánh của Mexico

[4] Scantron là một công ty có trụ sở ở Irvine, California, Mỹ, sản xuất và bán các loại giấy học sinh dùng để làm các bài kiểm tra trắc nghiệm học thuật, và các loại máy chấm đáp án, chấm các bài kiểm tra, bản thăm dò... Scantron cũng là nhà cung cấp công nghệ chấm điểm thi, những bài thăm dò... lớn nhất nước Mỹ.

[5] Quán hamburger bên đường, có ô cửa nhỏ thò qua bán cho những người đỗ xe lại mua rồi đi ngay.

[6] Gluten là chất chiết xuất từ bột lúa mì bằng cách đơn giản là tách ra khỏi các thành phần khác của bột (ví dụ: tinh bột...) dưới tác động của nước. Chất gluten chủ yếu được sử dụng để làm giàu vitamin. Các loại bột được dùng trong sản xuất một số sản phẩm của ngành bánh mì, bánh bích quy, một số bột nhào thực phẩm hoặc chế phẩm ăn kiêng.

[7] Charles (1907–1978) và Ray (1912–1988) Eames là hai nhà thiết kế Mỹ, kết hôn năm 1941, những người có đóng góp lớn đối với ngành kiến trúc và nội thất hiện đại. Họ cũng tham gia vào ngành công nghiệp thiết kế, mỹ thuật...

[8] Một loại đồ uống lạnh

[9] Iosif Vissarionovich Stalin (1878–1953) là Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô từ năm 1922 đến năm mất 1953; từ 1941 là Chủ tịch Đại biểu Nhân dân Xô Viết và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Stalin còn là Tổng tư lệnh quân đội, hàm Đại nguyên soái Liên Xô. Ông giữ quyền lực tối thượng từ giữa thập niên 1920 cho đến khi qua đời. Trong thời gian lãnh đạo của Stalin, Liên Xô chuyển từ một nước lạc hậu thành một siêu cường thế giới với tiềm lực công nghiệp và quân sự khổng lồ, nhưng tương phản với đời sống thấp của nhân dân. Để đạt được những mục tiêu của mình, Stalin sử dụng các phương pháp điều hành cứng rắn, bao gồm cả khủng bố nhà nước trong thời kỳ đại thanh trừng, theo ước tính từ tháng 08/1937 đến tháng 10/1938, chỉ riêng trong nhà tù tại Ủy ban an ninh quốc gia, chế độ Stalin đã bắn bỏ 20.760 người, trong đó có khoảng 1.000 người lãnh đạo tôn giáo. Giáo chủ giáo phận St. Petersburg Serafin là cũng bị giết vào thời gian này. Các nhà sử học cho rằng dưới thời cầm quyền của Stalin, từ 20-40 triệu người đã bị nhà độc tài này và bộ máy thanh trừng của ông này giết chết trong các trại tập trung và các nhà tù thời Xô-Viết trước đây. Mà những người bị thẩm sát đã được cựu Tổng thống (nay là Thủ Tướng) Nga Putin cho rằng: "Những người bị thẩm sát, khủng bố là những con người ưu tú nhất, có trí tuệ cao nhất và là những người can đảm nhất của nước Nga và Liên Xô thời đó."

Tên tuổi Stalin gắn liền với chủ nghĩa Stalin là các luận điểm chính trị, kinh tế, tư tưởng và phong cách điều hành nhà nước theo phong cách Stalin.

(Wikipedia)

^[10] Câu này có nghĩa là: “Và nếu bố không phải chết thì con cũng không bao giờ gặp anh ấy.”

^[11] Một ban nhạc nam của Mỹ

^[12] *Super Bowl* là giải bóng bầu dục trình độ cao nhất của Mỹ

^[13] Wonder boy là tên một video game, tên Paul chơi chữ

^[14] Penguin suit là bộ vest đen với áo sơ mi trắng, nơ đen, nam giới mặc vào những dịp trang trọng, hai màu trắng đen giống như màu lông con chim cánh cụt vậy.

Chia sẻ ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>